THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 9 NĂM 2020

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Bách khoa thư thế hệ mới : 9+ / Philippe Dubois, Francois Aulas, Isabelle Bouillot Jaugey... ; Dịch: Nguyễn Quốc Tín... ; Minh hoạ: Anne Abile Gal... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 404tr. : minh hoạ ; 27cm. - 360000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dokéo 9 - 12 ans s464119

2. Biên tập viên, phóng viên hạng III : Tài liệu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp / B.s.: Đinh Đức Thiện (ch.b.), Phạm Xuân Mỹ, Dương Xuân Sơn... - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 190000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

Ph.2: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành. - 2020. - 525tr. : bảng. - Thư mục: tr. 503-521 s465418

3. De Mullenheim, Sophie. Vạn vật hoạt động thế nào? : Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết / Sophie De Mullenheim ; Dịch: An Vy, Tường Ngân ; Minh hoạ: Mauro Mazzari... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!). - 219000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Comment ca marche? s462652

4. Fougère, Isabelle. Lại là các câu hỏi vì sao : Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết / Isabelle Fougère ; Dịch: Châu Giang, Châu Anh ; Minh hoạ: Thomas Priou... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 80tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!). - 219000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Toujours plus de pourquoi s462651

5. Hoàng Trọng Thuỷ. Cẩm nang bồi dưỡng thói quen & phương pháp đọc sách : Dành cho học sinh trung học / Hoàng Trọng Thuỷ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ s463069

6. Lịch sử báo chí cách mạng tỉnh Bình Dương (1930 - 2017) / B.s.: Huỳnh Ngọc Đáng (ch.b.), Văn Thuỳ Trang, Đỗ Thị Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 299tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương. - Phụ lục: tr. 261-292. - Thư mục: tr. 293-295 s464187

7. Nguyễn Thế Kỷ. Báo chí, truyền thông Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 506tr. ; 24cm. - 195000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 499-502 s462770

8. Nhà báo Nguyễn Hữu Hương - Một thời & một đời / Lê Tấn Hoà, Cửu Loan, Nguyễn Đình An... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 239tr. : ảnh ; 23cm. - 86000đ. - 300b s465146

9. Phan Đăng Thanh. Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

T.1: Trước Cách mạng Tháng Tám 1945 (1858 - 1945). - 2020. - 434tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 361-427. - Thư mục: tr. 429-434 s464580

10. Phan Đăng Thanh. Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

T.2: Sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay. - 2020. - 540tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 467-537. - Thư mục cuối chính văn s464581

11. Verthé, Valentin. Thật vậy sao? : Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết / Valentin Verthé ; Huy Minh dịch ; Minh hoạ: Patrick Chenot... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!). - 219000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! C'est vrai? s462650

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

12. 30 giây AI và robot học : 50 khái niệm trọng tâm, nhân vật, lĩnh vực và sự kiện chính của thời đại trí thông minh nhân tạo, mỗi mục được trình bày trong nửa phút / Luis de Miranda (ch.b.), Sofia Ceppi, Neha Khetrapal... ; Minh hoạ: Steve Rawlings ; Hạnh Phương dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : tranh màu ; 23cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30-second Al and robotics. - Phụ lục: tr. 153-155 s463364

13. Black, Rex. Kiểm thử cơ bản: Chứng chỉ ISTQB = Foundations of software testing : ISTQB certification... / Rex Black, Erik van Veenendaal, Dorothy Graham ; Dịch: Bùi Minh Nhựt... - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - X, 282tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 269-275 s462716

14. Botello, Chris. Khám phá Adobe Illustrator = Adobe Illustrator CS6 - Revealed / Chris Botello ; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn... - Tái bản lần 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XX, 1349tr. : minh hoạ ; 19x23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 295000đ. - 3000b s462884

15. Dowling, Jennifer Coleman. Khám phá đa phương tiện / Jennifer Coleman Dowling ; Dịch: Vũ Lan Dung, Nguyễn Thế Hoàng. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVI, 307tr. : minh hoạ ; 23cm. - 172000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Multimedia demystified s462714

16. Hoàng Nghĩa Tý. Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Hoàng Nghĩa Tý. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 265tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 122000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 217-261. - Thư mục: tr. 262-263 s463122

17. Huỳnh Thanh Nhã. Giáo trình ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản / Huỳnh Thanh Nhã (ch.b.), Nguyễn Bá Duy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 219tr. : minh hoạ ; 28cm. - 78000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 219 s464637

18. Jill, Esbaum. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Những câu hỏi thế nào : Dành cho lứa tuổi 5+ / Esbaum Jill ; Lê Hồng Mai dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 21cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little kids big book of how. - Thư mục: tr. 126 s463356

19. Lê Hoàng Sơn. Giáo trình Lập trình Android : Giáo trình cho bậc đại học ngành công nghệ thông tin / Lê Hoàng Sơn (ch.b.), Nguyễn Thọ Thông. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 73000đ. - 200b

Thư mục: tr. 126 s463148

20. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Con người - Sức khoẻ - Thói quen - Kinh nghiệm - Truyền thống - Tập quán / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463570

21. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Em muốn biết... / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463571

22. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Mẹ ơi tại sao... / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463567

23. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Những câu hỏi tại sao / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463572

24. Malviya, Atal. Big data cho nhà quản lý / Atal Malviya, Mike Malmgren ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 388tr. : minh hoạ ; 21cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Big data for managers: Creating value s463075

25. Mạng máy tính / Nguyễn Hà Huy Cường (ch.b.), Mai Văn Hà, Nguyễn Đức Hiển, Trịnh Công Duy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 163 s465423

26. Mọi thứ ở đâu? = Where is everything? : Song ngữ Anh - Việt cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 47tr. ; 18x21cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 启蒙认知统本（全4期 s462902

27. Murach, Joel. Lập trình nâng cao PHP và MySQL = Murach's PHP and MySQL / Joel Murach, Ray Harris ; Trường Đại học FPT dịch, h.đ.. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVI, 236tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - (Tủ sách bản quyền FPT Polytechnic). - 85000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 201-231 s462719

28. Nguyễn Hùng Cường. Lập trình lượng tử với Google Cirq và Tensorflow Quantum = Quantum programing with Google Cirq and Tensorflow Quantum : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 106tr. : minh hoạ ; 24cm. - 149000đ. - 50b

Thư mục: tr. 107 s462610

29. Nguyễn Kim Sơn. Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao / Nguyễn Kim Sơn, Nguyễn Thu Hương, Lê Thu Trang. - H. : Tài chính, 2020. - 135tr. : ảnh ; 24cm. - 68000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông. - Thư mục: tr. 135 s463002

30. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 520tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 483-508 s462993

31. Ôn tập hè Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 6 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 4000b s464515

32. Ôn tập hè: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 7 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29500đ. - 4000b s464518

33. Ôn tập hè: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 8 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29500đ. - 3000b s464520

34. Phạm Phương Hoa. Tự học nhanh Microsoft Office (Word-Excel) : Dùng cho các phiên bản 2019 - 2016 - 2013 / Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huấn. - H. : Thanh niên, 2020. - 439tr. : minh hoạ ; 24cm. - 156000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 2. s464158

35. Phạm Thị Loan. Tin học cơ sở : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên ngành Tin học / Phạm Thị Loan (ch.b.), Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s463927

36. Quiz! Khoa học kì thú: Những cái nhất và đầu tiên trên thế giới : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Cha Hyun Jin ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 195tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 세계 최고, 최초; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: the best and the first in the world s463340

37. Quiz! Khoa học kì thú: Thế giới huyền bí : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Guang Huyn ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 195tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn:퀴즈! 과학 상식 : 불가사의; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: mystery s463343

38. Sách luyện thi Hội thi Tin học trẻ với Scratch 3.0 : Bảng A1: Thi kỹ năng lập trình cấp Tiểu học / Nguyễn Hữu Hưng (ch.b.), Tạ Bích, Dương Lực... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 187tr. : minh hoạ ; 26cm. - 200000đ. - 1000b s463132

39. Sách luyện thi Hội thi Tin học trẻ với Scratch 3.0 : Bảng B1: Thi kỹ năng lập trình cấp Trung học cơ sở / Nguyễn Hữu Hưng (ch.b.), Tạ Bích, Dương Lực... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 200tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Hành trang cho tương lai). - 200000đ. - 1000b s463133

40. Sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam 2019. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 79tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s463112

41. Tài liệu dạy, học tin học : Chương trình đào tạo trình độ trung cấp. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 256tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 254-255 s465411

42. Tài liệu hướng dẫn ôn tập tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020 - 2021 / Lê Bá Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 2000b s464335

43. Taleb, Nassim Nicholas. Thiên nga đen : Xác suất cực nhỏ, tác động cực lớn / Nassim Nicholas Taleb ; Dịch: Cam Thảo, Hoàng Trung ; Huyền Anh Tú h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 627tr. : minh hoạ ; 24cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The black swan s465353

44. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 137tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s463039

45. Vũ Quốc Tuấn. Một số vấn đề về khoá của lược đồ quan hệ : Sách tham khảo dùng cho sinh viên, học viên các ngành Tin học và Khoa học máy tính / Vũ Quốc Tuấn. - H. : Lao động, 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 200b

Thư mục: tr. 78-79 s465326

TRIẾT HỌC

46. Adam Khoo. Tôi tài giỏi, bạn cũng thế! / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - In lần thứ 31. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : TGM Books, 2020. - 273tr. : minh hoạ ; 24cm. - 118000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Anh: I am gifted, so are you!. - Thư mục cuối chính văn s464724

47. Andrews, Andy. Hiệu ứng cánh bướm / Andy Andrews ; Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 118tr. : ảnh ; 15cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The butterfly effects s464296

48. Aron, Elaine N. Người nhạy cảm - Món quà hay lời nguyền? / Elaine N. Aron ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 378tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The highly sensitive person : how to thrive when the world overwhelms you s462672

49. 30 giây tâm lí học : 50 lí thuyết tâm lí học kích thích tư duy nhất, mỗi lí thuyết được giải thích trong nửa phút / Christian Jarrett (ch.b.), Vaughan Bell, Moheb Costandi... ; Minh hoạ: Metro books New Yourk ; Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : hình vẽ, ảnh ; 23cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30 second psychology. - Phụ lục: tr. 153-155 s463362

50. Bài tập tình huống phát triển năng lực Giáo dục công dân 6 / Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Trần Đăng Sinh, Nguyễn Hữu Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 76tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 15000b s464320

51. Bài tập tình huống phát triển năng lực Giáo dục công dân 7 / Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Trần Đăng Sinh, Nguyễn Hữu Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 76tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s464321

52. Bài tập tình huống phát triển năng lực Giáo dục công dân 8 / Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Trần Đăng Sinh, Nguyễn Hữu Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 79tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s464322

53. Bài tập tình huống phát triển năng lực Giáo dục công dân 9 / Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Trần Đăng Sinh, Nguyễn Hữu Quyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 76tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s464323

54. Barnes, Justyn. Ikigai - Khám phá lẽ sống của cuộc đời : Triết lí sống khoẻ của người Nhật / Justyn Barnes ; Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 160tr. : ảnh ; 17cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158-159 s463415

55. Bartens, Werner. Chạm : Sách tâm lí học ứng dụng / Werner Bartens ; Thu Hương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 243tr. ; 21cm. - 122000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Wie Berührung hilft s463036

56. Bono, Edward de. Làm người thú vị = How to be more interesting / Edward de Bono ; Dịch: Ánh Nguyên, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 302tr. : hình vẽ ; 21cm. - 128000đ. - 3000b s462973

57. Boucher, Francoize. Bí kíp giúp bạn cực kì hạnh phúc / Francoize Boucher ; Sông Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 116tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le livre qui te rend super mega heureux s463383

58. Braun, Dave. Tìm bình yên giữa vạn biến = Find balance in an unbalanced world / Dave Braun, Troy Amdahl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 303tr. : hình vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 2000b s462968

59. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Tăng cường trí nhớ và khả năng tập trung = Mind maps for kids - Max your memory and concentration / Tony Buzan ; Hoài Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 117tr. : minh hoạ ; 26cm. - 118000đ. - 2000b s463245

60. Byme, Rhonda. Phép màu = The magic / Rhonda Byme ; Nguyễn Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 260tr. ; 21cm. - 198000đ. - 5000b s463995

61. Cách Tử San. Sống tự lập chứ đừng cô lập / Cách Tử San ; Losedow dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好关系是麻烦出来的 s464045

62. Cảm hứng cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul - Daily inspirations / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462962

63. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn không bao giờ gục ngã = Chicken soup for the unsinkable soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Heather McNamara ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462958

64. Canfield, Jack. Hạt giống yêu thương = Daily inspirations for women / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Marcia Higgins White ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462957

65. Canfield, Jack. Nghịch cảnh & giá trị cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s462964

66. Canfield, Jack. Tìm lại giá trị cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6.

- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462955

67. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách hay nhất của mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 75. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 20000b s464587

68. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 311tr. ; 21cm. - 76000đ. - 10000b s462980

69. Carnegie, Dale. Sống can đảm đời viên mãn = Living an enriched life / Dale Carnegie ; Tường Linh dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2020. - 217tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 109000đ. - 2000b s464018

70. Carver, Courtney. Tâm hồn giản dị : Sống đơn giản đời thêm thanh thản = Soulful simplicity: How living with less can lead to so much more / Courtney Carver ; Thục Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 343tr. ; 21cm. - 148000đ. - 4000b s462951

71. Carwile, Ernie. Dám chấp nhận / Ernie Carwile ; Dịch: Việt Khương, Minh Trâm. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Persistence: The art of failing until you succeed s462974

72. Chade Meng Tan. Tạo ra lợi nhuận, vượt qua đại dương và thay đổi thế giới / Chade Meng Tan ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Lao động, 2020. - 345tr. : hình vẽ ; 22cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Search inside yourself: The unexpected path to achieving success, happiness s465399

73. Chernoff, Marc. 1000 điều nhỏ bé - Gửi tương lai, tôi đã sẵn sàng / Marc Chernoff, Angel Chernoff ; Vân Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 220tr. ; 20cm. - 109000đ. - 2000b s465369

74. Chiêm tinh học nhập môn : Giải mã ngôn ngữ 12 chòm sao / Đinh Trần Tuấn Linh, Hoàng Thuý Hiền, Minh Phương, Nguyễn Vân. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 193tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chiêm tinh số). - 105000đ. - 2000b s462670

75. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 143tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 5000b s464552

76. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 151tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 5000b s464553

77. Chou Mu Tzu. Thao túng cảm xúc : Làm sao thoát khỏi chiếc bẫy vô hình? / Chou Mu Tzu ; Trịnh Thanh Hà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 210tr. ; 21cm. - 90000đ. - 3000b s464223

78. Chuyện kể về những tấm gương đạo đức / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2020. - 227tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 4 s464021

79. Condrill, Jo. Giao tiếp bất kỳ ai : 101 cách nâng cao kỹ năng giao tiếp / Jo Condrill, Bennie Bough ; Bạch Trà dịch. - Tái bản lần 15. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 130tr. : hình vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 101 ways to improve your communication skills instantly s463079

80. Dám thay đổi = Shift negative to positive / Inner Space ; Minh hoạ: Paloma Spoth ; Phạm Thị Sen biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 104tr. : tranh màu ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 138000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: The A to Z challenge s463582

81. Dành cho những con người vượt lên số phận = Chicken soup to inspire the body and soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Dan Millman, Diana von Welanetz Wentworth : First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b s462954

82. Davich, Victor. 8 phút thiền : Tĩnh lặng tâm trí. Thay đổi cuộc đời / Victor Davich ; Tuệ Tâm dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Khai Tâm, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s464014

83. Delorie, Oliver Luke. Wabi sabi - Vẻ đẹp trong sự không hoàn hảo : Triết lí sống khoẻ của người Nhật / Oliver Luke Delorie ; Oh.BackPain dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 160tr. : ảnh ; 17cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158 s463417

84. Dupré, Ben. 50 ý tưởng triết học = 50 philosophy ideas you really need to know / Ben Dupré ; Dịch: Thiên Trang, Đinh Hồng Phúc. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 311tr. : hình vẽ ; 24cm. - 149000đ. - 3000b s465354

85. Dương Thu Ái. Đạo lý người xưa / B.s.: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s464496

86. Đào Ngọc Cường. Sống ước mơ và khát vọng / Đào Ngọc Cường. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 253tr. : ảnh ; 21cm. - 210000. - 5000b s463733

87. Đề kiểm tra Giáo dục công dân 6 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Hoàng Thị Phương Diễm, Trần Thị Xuân Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s462546

88. Đinh Thị Tứ. Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non / Đinh Thị Tứ, Phan Trọng Ngọ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 60000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

T.1. - 2020. - 188tr. : bảng. - Thư mục: tr. 187-188 s463091

89. Đoàn Thị May. Tư tưởng triết học của Paul Holbach trong tác phẩm Hệ thống của tự nhiên - Giá trị và ý nghĩa : Sách chuyên khảo / Đoàn Thị May. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 293tr. ; 21cm. - 125000đ. - 300b

Thư mục: tr. 286-293 s462625

90. Filliozat, Isabelle. Những cuốn sách thần kỳ của Filliozat - Kiểm soát cơn giận, xử sự văn minh : Dành cho trẻ em từ 4 - 10 tuổi / Lời: Isabelle Filliozat, Virginie Limousin ; Minh hoạ: Eric Veillé ; Đoàn Lâm Bình dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 107tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s463179

91. Filliozat, Isabelle. Những cuốn sách thần kỳ của Filliozat - Vượt qua sợ hãi, mãi mãi tự tin : Dành cho trẻ em từ 4 - 10 tuổi / Lời: Isabelle Filliozat ; Minh hoạ: Fred Bénaglia

; Đoàn Lâm Bình dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 96tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s463180

92. Fisher, Roger. Sức mạnh của trí tuệ cảm xúc : Bí quyết đàm phán bất bại / Roger Fisher, Daniel Shapiro ; Đan Châu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 263tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Beyond reason - Using emotions as you negotiate s462978

93. Freud, Sigmund. Phân tâm học nhập môn / Sigmund Freud ; Nguyễn Xuân Hiếu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 403tr. ; 24cm. - 159000đ. - 2000b s464470

94. Fromm, Erich. Nghệ thuật yêu = The art of loving : Truy vấn về bản chất tình yêu / Erich Fromm ; Lê Phương Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 249tr. : ảnh ; 21cm. - 109000đ. - 2000b s464007

95. Giáo trình Tâm lí học đại cương / Đặng Thanh Nga (ch.b.), Phan Kiều Hạnh, Bùi Kim Chi... - H. : Công an nhân dân, 2020. - 244tr. ; 21cm. - 32000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 238-240 s464564

96. Gray, John. Hướng dẫn "sử dụng" nửa kia / John Gray ; Dịch: Võ Huyền My, Nguyễn Hoàng Ánh. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 397tr. ; 20cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Men, women and relationships: Making peace with the opposite sex s462678

97. Hạt giống tâm hồn: Dành cho học sinh - sinh viên = Chicken soup for the college soul: Inspirational stories for students / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger, Dan Clark ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462967

98. Hawkins, David R. Power vs Force : Trường năng lượng và những nhân tố quyết định tinh thần, sức khoẻ con người / David R. Hawkins ; Dịch: Quế Chi, Hoàng Lan. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 398tr. : bảng ; 24cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Power vs force. - Phụ lục: tr. 350-365. - Thư mục: tr. 283-398 s462656

99. Hicks, Esther. Luật hấp dẫn : Những bài giảng cơ bản của Abraham / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Đức Tĩnh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 291tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The law of attraction s462674

100. Hideko Yamashita. Tối giản : Sở hữu ít đi, hạnh phúc nhiều hơn / Hideko Yamashita ; Phạm Hưng Long dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 230tr. ; 18cm. - 81000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The life changing magic of not giving a fuck s464228

101. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s465403

102. Hiroshi Kamata. Người quét dọn tâm hồn : Người Nhật và chân giá trị cuộc sống / Hiroshi Kamata ; Dịch: Hạnh Phan, Nhóm Sóc Xanh ; Minh hoạ: Keiko Asano. - Tái bản

lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 132tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: ディズニーそうじの神様が教えてくれたこと s462971

103. Hirotake Kusumoto. Nghệ thuật nổi giận / Hirotake Kusumoto ; Roku dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty X.Y.Z, 2020. - 200tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 85000đ. - 2000b s464998

104. Hoàng Học Quân. Xin cho tuổi trẻ can đảm, nguyện cho thanh xuân rực sáng / Hoàng Học Quân ; Hân Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 303tr. ; 20cm. - 81000đ. - 2000b s464777

105. Hoffman, Edward. Tâm lý học tích cực : Một cuốn sách thực tiễn để phát triển tiềm năng trong bạn / Edward Hoffman, William C. Compton ; 1980Books dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 283tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 129000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Positive psychology: A workbook for personal growth and well-being s465246

106. Huy Đức. Tại sao em ít nói thế? / Huy Đức. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 327tr. : bảng ; 20cm. - 96000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 317-324 s464773

107. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Giáo dục công dân 6 / Tạ Thị Thuý Anh. - In lần thứ 6. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 126tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 700b s462696

108. Insook Nam. Cuộc đời mỗi người phụ nữ bắt đầu từ sự tự tôn / Insook Nam ; Vũ Thuỳ Linh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 254tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn Quốc: 여자의 모든 인생은 자존감에서시 작된다 s464416

109. James, William. Cuộc đời vốn dĩ rất khó nghĩ / William James ; Lam Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 178tr. ; 20cm. - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: On some of life's ideals s464776

110. Kasibhatla, Nishant. Tối đa hoá sức mạnh bộ nhớ = Maximise your memory power : Bí quyết rèn luyện trí nhớ siêu phàm của kỷ lục gia / Nishant Kasibhatla ; Lê Nguyễn Anh Như dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 200tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Kỹ năng thành công). - 120000đ. - 5000b s465375

111. Kaufman, Josh. 20 giờ đầu tiên : Cách học nhanh bất cứ thứ gì / Josh Kaufman ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 255tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The first 20 hours: How to learn anything... fast s465394

112. Keller, Jeff. Thay thái độ đổi cuộc đời = Attitude is everything / Jeff Keller ; Thu An dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 189tr. : ảnh ; 21cm. - 74000đ. - 2000b s462970

113. Knight, Sarah. Đời thay đổi khi ta thôi đẩy / Sarah Knight ; Lê Quỳnh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 274tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The life-changing magic of not giving a f*ck s464218

114. La Cận Nguyệt. Đã hy sinh còn đòi đền đáp / La Cận Nguyệt ; Lê Giang dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 273tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 当你看得见自己，爱才能看见你 s465340

115. Lakhiani, Vishen. Giải mã siêu trí tuệ = The code of the extraordinary mind : 10 quy tắc gia tăng hạnh phúc, khơi nguồn thức tỉnh và nâng tầm ảnh hưởng / Vishen Lakhiani ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 354tr. : biểu đồ ; 24cm. - 159000đ. - 3000b s463061

116. Lee Jin Ah. Đọc vị tuổi dậy thì và hội chứng tuổi teen / Lee Jin Ah ; Dương Quỳnh Thu dịch. - H. : Lao động, 2020. - 282tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 지금 내 아이사 준기처 방전 s465166

117. Lê Thị Hạnh. Logic học : Dành cho hệ đào tạo đại học / Lê Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý. - H. : Tài chính, 2020. - III, 107tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 107 s464166

118. Li Jing. Biết từ chối chẳng lo thua thiệt = Don't fail to say no / Li Jing ; Phạm Thị Hiền dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 245tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 别输在不会拒绝上 s462649

119. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ.. - Tái bản lần thứ 33. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 223tr. ; 21cm. - 79000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore: Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s465383

120. Lương Sảng. Một lần tới nhân gian, phải sống đời rực rỡ / Lương Sảng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 372tr. ; 21cm. - (Người Trẻ Việt). - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你来人间一趟，你要发光发亮 s464360

121. Lưu Đình Long. Như gió an lành / Lưu Đình Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 249tr. ; 21cm. - 120000đ. - 5000b s463773

122. Lý Tư Viên. Cuộc đời rực rỡ đừng sống không màu : Những nghi thức bạn cần biết để sống chất / Lý Tư Viên ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 406tr. ; 21cm. - 129000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 生活雲亹仪式感 s465345

123. Mai Hương. Chắp cánh yêu thương : Con chỉ giúp ông khóc : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 155tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b s465334

124. Mai Hương. Khát vọng sống / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 179tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b s465335

125. Mai Hương. Tình cha ấm áp : Con có còn dư đồng nào không? : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 155tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b s465333

126. Maxwell, John C. 15 nguyên tắc vàng về phát triển bản thân = The 15 invaluable laws of growth / John C. Maxwell ; Nguyễn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 441tr. : bảng ; 21cm. - 159000đ. - 3000b s465347

127. Maxwell, John C. Thuật đắc nhân tâm = Winning with people / John C. Maxwell ; Dịch: Vân Anh, Hương Thảo. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 411tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b s465407

128. McGonigal, Jane. Siêu năng lực = Super better : Phương pháp cách mạng giúp bạn vượt qua những căng thẳng tột cùng hay các trở ngại của bản thân / Jane McGonigal ; Phạm Lan dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 439tr. ; 24cm. - 189000đ. - 3000b s463064

129. McRaney, David. Bạn không thông minh lắm đâu / David McRaney ; Voldy dịch ; Nguyễn Hằng Nga h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 409tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: You are not so smart s462675

130. Millburn, Joshua Fields. Chủ nghĩa tối giản : Hãy sống một cuộc sống có ý nghĩa = Minimalism : Live a meaningful life / Joshua Fields Millburn, Ryan Nicodemus ; Nguyễn Thị Hồng Phương dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2020. - 230tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b s465187

131. Miller, John G. QBQ! Tư duy thông minh = QBQ! The question behind the question / John G. Miller ; Thu Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s462975

132. Mitsuro Sato. Trò chuyện với thượng đế / Mitsuro Sato ; Trịnh Thuý Hường dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 457tr. : hình vẽ ; 21cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 神さとのおしゃべり s465133

133. Murphy, Joseph. Khai thác sức mạnh tiềm thức : Vận dụng sức mạnh tiềm thức để thăng tiến trong sự nghiệp. Khai mở nguồn năng lượng vô tận của bản thân / Joseph Murphy ; Tường Linh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 333tr. ; 21cm. - 158000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Putting the power of your subconscious mind to work s464003

134. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 335tr. ; 21cm. - 108000đ. - 5000b s464558

135. Ngải Thuỵ Khắc. Phụ nữ nói không chưa chắc là có / Ngải Thuỵ Khắc ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 257tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 86000đ. - 2000b s464800

136. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 168000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 388tr. : ảnh màu s462984

137. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 24cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr., 16tr. ảnh s464592

138. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du
T.1. - 2020. - 388tr., 16tr. ảnh s465429

139. Nguyên Phong. Trở về từ cõi sáng : Những trải nghiệm quý giá về cuộc sống sau cái chết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 207tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 4000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s462982

140. Nguyễn Hồng Huấn. Biết chính mình : Cuốn sách thay đổi nhận thức / Nguyễn Hồng Huấn. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 279tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s465197

141. Nhuỵ Nguyên. Mộng tinh khôi đến già / Nhuỵ Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 187tr. : ảnh ; 20cm. - 85000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Trần Nguyên Sỹ s463758

142. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình, Trịnh Duy Kim... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 82000đ. - 1032b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo
T.1. - 2020. - 422tr. s462795

143. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình, Trịnh Duy Kim... - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 69000đ. - 1032b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo
T.2. - 2020. - 310tr. s462796

144. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462956

145. Nichols, Richard. Cân bằng cảm xúc cả lúc bão giông / Richard Nichols ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 334tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 96000đ. - 2000b s462673

146. Night fly. Đừng sợ mình sai đừng tin mình đúng / Night fly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 197tr. ; 20cm. - 89000đ. - 3000b s464790

147. Night fly. Sống lâu không bằng sống sâu / Night fly. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 215tr. ; 20cm. - 79000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Lan s464782

148. Oopsy. Sao nào, tôi cứ là tôi đấy, thì sao? = Today I can fully enjoy myself? / Oopsy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 152tr. : hình vẽ ; 20cm. - 88000đ. - 2000b s464792

149. Oopsy. Tôi đã bắt tình yêu lộ mặt = You can find true love when you can be kind to yourself / Oopsy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 192tr. : hình vẽ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b s464793

150. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck / David J. Pollay ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 207tr. ; 21cm. - 108000đ. - 5000b s462979

151. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck / David J. Pollay ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ chí Minh, 2020. - 311tr. ; 15cm. - 88000đ. - 4000b s463583

152. Puett, Michael. Minh đạo nhân sinh = The path / Michael Puett, Christine Gross-Loh ; Bùi Trần Ca Dao dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 237tr. ; 21cm. - 148000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 235-237 s464572

153. Robbins, Mel. Quy tắc 5 giây : 5 giây thay đổi cuộc đời, và sức mạnh của lòng can đảm thường trực / Mel Robbins ; Tương Phùng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 330tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 135000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 5 second rule: Transform your, work, and confidence with everyday courage s462646

154. Robinson, Bryan. Nghệ thuật sống tự tin : 10 bí quyết thực sự làm thay đổi cuộc đời bạn = The art of confident living / Bryan Robinson ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s462969

155. Rogers, Carl R. Tiến trình thành nhân = On becoming a person: a therapist's view of psychotherapy : Biến đổi - Hành trình khám phá nhân tính và phát triển cá nhân dưới lăng kính tâm lý trị liệu / Carl R. Rogers ; Dịch: Tô Thị Ánh, Vũ Trọng Ứng. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 449tr. ; 20cm. - 129000đ. - 5000b s464717

156. Roth, Bob. Sức mạnh của tĩnh tại : Phương pháp sống chất, sống lành mạnh từ thiền TM / Bob Roth ; Hoàng Nam Lê dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 215tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Strength in stillness. - Thư mục: tr. 210-215 s464046

157. Russell, Helen. Ngôn từ phiêu lưu ký : Khi những điều lấp lánh được gọi tên / Helen Russell ; Dịch: Thuỳ Chi, Thuỳ Anh. - H. : Thế giới, 2020. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The atlas of happiness s462657

158. Rutherford, Albert. Rèn luyện tư duy phản biện / Albert Rutherford ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Neuroscience and critical thinking. - Thư mục: tr. 191-203 s465116

159. Saori Ichino. Thông điệp của bàn chân : Tiết lộ bất ngờ về cuộc sống / Saori Ichino ; Xuân Trà dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 127tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s463333

160. Scott, S. J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn = 23 anti-procrastination habits / S. J. Scott ; Minh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 142tr. : ảnh ; 21cm. - 3000b s463957

161. Shinsuke Susuki. 10 phút tự họp mỗi ngày : Tối giản trong suy nghĩ - 10 phút ngắn tạo nên thay đổi dài / Shinsuke Susuki ; Nguyễn Thu Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty X.Y.Z, 2020. - 192tr. : minh hoạ ; 18cm. - 79000đ. - 2000b s464999

162. Shoko Kanno. Giúp trẻ xử lý cơn cáu giận : 57 bài luyện tập để điều khiển cơn giận của trẻ / Shoko Kanno ; Dạ Hương dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 189tr. : minh hoạ ; 23cm. - 85000đ. - 101500b

Tên sách tiếng Nhật: アンガーマネジメント怒りやすい子の育て方. - Phụ lục: tr. 176-187 s465201

163. Silverstein, Sam. Mô hình thành công = The success model : 5 bước để cách mạng hoá cuộc sống thành công / Sam Silverstein ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Phụ nữ, 2020. - 245tr. : hình vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s463349

164. Smith, Daniel. Tư duy như Sherlock Holmes / Daniel Smith ; Nguyên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 187tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Sherlock Holmes s463377

165. Smith, Daniel. Tư duy như Sigmund Freud / Daniel Smith ; Dịch: Huy Toàn, Quốc Tuấn. - H. : Kim Đồng, 2020. - 243tr. ; 20cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Sigmund Freud s463335

166. Smith, S. Renee. Thuyết phục bất kỳ ai : 5 bước cơ bản giúp bạn trở thành bậc thầy trong giao tiếp / S. Renee Smith ; Hàn Dương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 231tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: 5 steps to assertiveness: How to communicate with confidence and get what you want. - Thư mục: tr. 227-228 s465141

167. Som Bathla. Dứt điểm công việc = Just get it done : Loại bỏ thói quen trì hoãn. Nâng cao khả năng tập trung. Chủ động hành động và giải quyết vấn đề / Som Bathla ; Hồ Ngọc Bảo Trân dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 75000đ. - 1000b s464116

168. Som Bathla. Để thành công trường tồn = The way to lasting success : Nâng tầm mục tiêu. Cải thiện suy nghĩ. Tạo dựng cuộc đời / Som Bathla ; Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 167tr. : hình vẽ ; 19cm. - 65000đ. - 1000b s464118

169. Song Thành. Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời / Song Thành. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 186tr. ; 15cm. - 41000đ. - 1032b s462797

170. Spalding, Baird T. Hành trình về phương Đông : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại khám phá những giá trị vĩnh hằng / Baird T. Spalding ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 254tr. ; 21cm. - 88000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Journey to the East s462668

171. Spiegel, Cyndie. Một năm tư duy tích cực : Nguồn cảm hứng, sáng suốt và can đảm mỗi ngày / Cyndie Spiegel ; Kim Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - XI, 253tr. : ảnh ; 17cm. - 198000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: A year of positive thinking s465031

172. Sử Tú Hùng. Đập tan sự thân mật giả tạo / Sử Tú Hùng ; Đặng Quân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 317tr. ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 假性亲密关系 s464801

173. Takeshi Furukawa. Mình là cá, việc của mình là bơi : Sống như người Nhật / Takeshi Furukawa ; Như Nữ dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: マイナス思考からすぐに抜け出す9つの習慣 s462815

174. Tammie Truong. Chân lý và năng lượng: Sự thật đằng sau mọi sự sống : Làm chủ hạnh phúc và luật hấp dẫn nhận ra mục đích sống một đời sống viên mãn / Tammie Truong. - H. : Hồng Đức, 2020. - 193tr. ; 18cm. - 144000đ. - 3000b s464117

175. Thích Chân Quang. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Thích Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 245tr. : tranh màu s462641

176. Thích Chân Quang. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Thích Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 241tr. : tranh màu s462642

177. Thích Chân Quang. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Thích Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.3. - 2020. - 255tr. : tranh màu s462643

178. Thích Chân Quang. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Thích Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.4. - 2020. - 249tr. : tranh màu s462644

179. Thích Chân Quang. Nền tảng đạo đức = Foundations of morality / Thích Chân Quang. - H. : Thế giới. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.5. - 2020. - 231tr. : tranh màu s462645

180. Thiên Nhân. Khám phá mật ngữ 12 chòm sao / Thiên Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 142tr. : bảng ; 21cm. - 38000đ. - 5000b s462779

181. Thương Tâm Bích. Cắn chặt môi cười, làm người vững mạnh = How to control your overexcitement =与其说自律是压抑欲望，不如说自律是平衡欲望: Kỹ năng vượt qua cơn phấn kích : Sách dành cho đối tượng 16+ / Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 271tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 83000đ. - 2000b s464781

182. Thương Tâm Bích. Cứ sống là sẽ lớn, sai hơn trưởng thành hơn = Making smart mistakes =最聪明的错误: Biến va vấp thành bàn đạp, tâm trí ngày một vững vàng. Học từ sai lầm, vươn mầm tương lai / Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 189tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 58000đ. - 2000b s464778

183. Thương Tâm Bích. Ghi chú siêu phàm = How to take notes / Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 200tr. : minh hoạ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s464705

184. Thương Tâm Bích. Phất tay: Đọc vị bằng ánh mắt = The world through their eyes =眼睛是心灵的窗户/ Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 143tr. ; 20cm. - 45000đ. - 2000b s464791

185. Thương Tâm Bích. Sát thủ dằn vặt = Overcome fear and self-dout, life your happy life =想太多，没结果/ Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 255tr. : hình vẽ ; 20cm. - 77000đ. - 2000b s464788

186. Tin vào ngày mai = Chicken Soup for the Soul - Stories for a better world / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Candice C. Carter... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462963

187. Tokio Godo. Đừng cười để vừa lòng người / Tokio Godo ; Đặng Lê Minh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 284tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 2000b s465336

188. Trác Nhã. Khéo ăn khéo nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 6. - H. : Văn học, 2020. - 403tr. ; 21cm. - 110000đ. - 4000b s462939

189. Trần Trọng Kim. Nho giáo =儒 教/ Trần Trọng Kim. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 739tr. ; 24cm. - 180000đ. - 3000b s464471

190. Trương Nhạn Hàm. Quý cô thông minh yêu thương chính mình / Trương Nhạn Hàm ; Trần Ngọc Lâm dịch. - H. : Phụ nữ, 2020. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 婚前必修7堂课. - Phụ lục: tr. 305-311 s463382

191. Tuyển chọn đề thi bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8 môn Giáo dục công dân / Nguyễn Thị Hằng s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 119tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s464319

192. Vera Hà Anh. Nữ hoàng hạnh phúc / Vera Hà Anh. - H. : Thế giới. - 21cm. - 225000đ. - 1015b

T.1: Nữ hoàng quyến rũ : Kiến thức tiền hôn nhân và tuyệt chiêu chọn bạn đời. - 2020. - 319tr. : ảnh, tranh vẽ s462636

193. Vera Hà Anh. Nữ hoàng hạnh phúc / Vera Hà Anh. - H. : Thế giới. - 21cm. - 225000đ. - 1015b

T.2: Nữ hoàng hạnh phúc : Bí quyết giữ gìn hạnh phúc gia đình. - 2020. - 267tr. : ảnh, tranh vẽ s462637

194. Vera Hà Anh. Nữ hoàng hạnh phúc / Vera Hà Anh. - H. : Thế giới. - 21cm. - 225000đ. - 1015b

T.3: Nữ hoàng ngôn từ : Nghệ thuật thôi miên bạn đời bằng ngôn từ. - 2020. - 282tr. : ảnh, tranh vẽ s462638

195. Vera Hà Anh. Nữ hoàng hạnh phúc / Vera Hà Anh. - H. : Thế giới. - 21cm. - 225000đ. - 1015b

T.4: Nữ hoàng "Yêu" : Nghệ thuật phòng the. - 2020. - 255tr. : ảnh, tranh vẽ s462639

196. Vera Hà Anh. Nữ hoàng hạnh phúc / Vera Hà Anh. - H. : Thế giới. - 21cm. - 225000đ. - 1015b

T.5: Nữ hoàng quyền lực : Tuyệt chiêu trị chồng ngoại tình. - 2020. - 314tr. : ảnh, tranh vẽ s462640

197. Vitale, Joe. Luật hấp dẫn - 5 bước thực hành / Joe Vitale ; Trần Cung dịch. - Tái bản lần 9. - H. : Công Thương, 2020. - 327tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The attractor factor: 5 easy steps for creating wealth (or anything else) from the inside out s463084

198. Vượt lên nghịch cảnh = Chicken soup for the surviving soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Aubery, Nancy Michell ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462959

199. Walker, Rob. Ngưng sống như thể mộng du : Bí kíp của người chú tâm hạng nhất / Rob Walker ; Annjing dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 237tr. : hình vẽ ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Art of Noticing : 131 ways to spark creativity, find inspiration, and discover joy in the everyday s465370

200. Weiss, Brian L. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian L. Weiss ; Du An dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 290tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s465314

201. Wycoff, Joyce. Ứng dụng bản đồ tư duy : Để khám phá tính sáng tạo và giải quyết vấn đề / Joyce Wycoff ; Dịch: Thanh Vân, Việt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 211tr. : hình vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mindmapping : Your personal guide to exploring creativity and problem-solving s465311

202. Yoon Ok In. Trí thông minh đa dạng của trẻ / Yoon Ok In ; Thục Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 363tr. : bảng ; 24cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A kid's multiple intelligences. - Thư mục: tr. 290-293. - Phụ lục: tr. 294-363 s464742

203. Yukari Mitsuhashi. Ikigai - Chất Nhật trong từng khoảnh khắc = Ikigai - Giving every day meaning and joy =生き卵斐/ Yukari Mitsuhashi ; Phùng Minh Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 103tr. : hình vẽ ; 17cm. - 72000đ. - 3000b s463581

TÔN GIÁO

204. Ấn Thuận. Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức. - 15cm. - 1000b

T.5: Đạo trong đời sống hằng ngày. - 2019. - 60tr. s464110

205. Ấn Thuận. Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức. - 15cm. - 1000b

T.6: Lòng tin và sự tu học. - 2019. - 57tr. s464113

206. Ấn Thuận. Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức. - 15cm. - 1000b

T.15: Từ bi là cội gốc, tông chỉ của Phật pháp. - 2019. - 61tr. s464112

207. Barclay, William. Gia đình cầu nguyện - Kinh nguyện cho 30 ngày / William Barclay ; Dịch: Matthêu, Xuân Lộc. - H. : Hồng Đức, 2020. - 146tr. : ảnh, tranh màu ; 17cm. - 35000đ. - 1000b s464109

208. Biến đổi của đạo Tin lành trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thu Hà (ch.b.), Lê Văn Tuyên, Nguyễn Xuân Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 222tr. : bảng ; 21cm. - 52000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. - Thư mục: tr. 215-222 s465439

209. Cao Đài giáo lý / Cơ quan phổ thông giáo lý Đại đạo. - H. : Tôn giáo, 2020. - 179tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ s464605

210. Cazin Bruno. Cuộc hẹn hò với Chúa nơi bệnh viện : Hành trình thiêng liêng của một linh mục bác sĩ / Bruno Cazin ; Chuyển ngữ: Trần Văn Khuê, AA. - H. : Tôn giáo, 2020. - 208tr. ; 18cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Dieu m'a donne' rendez-vous à l'hôpital s465009

211. Collins, Francis S. Ngôn ngữ của Chúa = The language of God : Những bằng chứng khoa học về đức tin : Sách tham khảo / Francis S. Collins ; Lê Thị Thanh Thuý dịch ; Nguyễn Cảnh Bình h.đ.. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 350tr. : minh hoạ ; 21cm. - 139000đ. - 1500b s465344

212. Cuộc phiêu lưu đi tìm kho báu : Câu chuyện của bé Hĩn cùng em trai - Tèo, đi tìm kho báu trong ngày tu thiếu nhi ý nghĩ - Em về bên Phật / Thích Chân Tính ch.b. ; Lê Nhung b.s. ; Minh hoạ: Dương Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 41tr. : tranh màu ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng Pháp ứng dụng). - 18000đ. - 5000b s463834

213. Deane, Darshani. Minh triết trong đời sống = Wisdom, bliss and common sense / Darshani Deane ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 284tr. ; 21cm. - 88000đ. - 3000b s464005

214. Dương Hoàng Hải Bình. Văn hoá Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện : Sách chuyên khảo / Dương Hoàng Hải Bình. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 227tr. : minh hoạ ; 21cm. - 128000đ. - 500b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 217-227 s465441

215. Đại thừa Chơn giáo : Chiếu sắc Đại - Thừa quy Bổn Tánh Minh truyền Chơn - giáo hiệp Nguyên Căn, "Ngọc - Hoàng Thượng - Đế". Ấn bản kỳ nhất, 1937. - H. : Hồng Đức, 2020. - 390tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Cao - Đài Đại - Đạo Chiếu - Minh s464026

216. Đạo Phật vỡ lòng : Nếu bạn muốn hạnh phúc, hãy chú tâm vào việc cho đi : Truyện tranh / Hisashi Ota ; Kentaro Ito ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 57000đ. - 1500b s465384

217. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh). - 120000đ. - 3000b

T.35: Ngôi đền cổ = The ancient temple. - 2020. - 150tr. : tranh màu s464606

218. Gadjin M. Nagao. Trung quán và Du-già hành tông : Nghiên cứu về triết học Trung quán / Thích Nhuận Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 402tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s463827

219. Hollis, Rachel. Này cô gái, thức tỉnh đi! = Girl, wash your face! / Rachel Hollis ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 108000đ. - 5000b s463780

220. Holloway, Richard. Lược sử tôn giáo = A little history of religion / Richard Holloway ; Loan Vũ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 297tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 129000đ. - 2000b s462685

221. Hộ Pháp. Tìm hiểu Pháp - Chướng - Ngại = Nìvarana / Hộ Pháp. - H. : Tôn giáo, 2020. - 134tr. ; 18cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravàda). - 30000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật lịch 2564. - Thư mục cuối chính văn s465010

222. Hộ Pháp. Tìm hiểu phước thiện bố thí : Dānakusala / Hộ Pháp. - Tái bản lần thứ 1, có sửa và bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2020. - 448tr. ; 21cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravàda). - 1000b

ĐTTS ghi: Phật lịch 2564. - Thư mục cuối chính văn s464608

223. Hư Vân. Đường mây trên đất hoa / Hư Vân ; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 319tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 118000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 299-317 s464573

224. Khema, Ayya. Vô ngã vô ưu : Thiền quán về Phật đạo / Ayya Khema ; Diệu Liên Lý Thu Linh dịch. - Tái bản lần 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Being nobody, going nowhere s465378

225. Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn : Tích tập phúc đức, cải tạo vận mệnh / Liễu Phàm; Trần Tuấn Mẫn biên dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 141tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 46000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 137-141 s465189

226. Lời Chúa và cuộc sống : Bộ II : Mùa thường niên (Tuần IX - Tuần XXXIV), Lễ Trọng kính Chúa / Đinh Tất Quý. - H. : Tôn giáo, 2020. - 1015tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s464607

227. Lyons, Rebekah. Tốt hơn mỗi ngày / Rebekah Lyons ; Dương Thanh Trà dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 301tr. ; 21cm. - 106000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rhythms of renewal s462703

228. Minh Thạnh. Biểu hiện của tình thương viên mãn / Minh Thạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 135tr. ; 20cm. - 1500b s463772

229. Nghi lễ Phật giáo truyền thống và hiện đại / Thích Minh Tín, Thích Trí Như (ch.b.), Thích Tiến Thông... - H. : Tôn giáo, 2020. - 144tr. : tranh màu ; 27cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Trung cấp Phật học Hà Nội s464636

230. Nguyên Tuệ. Luân hồi tái sinh - Chấm dứt luân hồi tái sinh / Nguyên Tuệ. - H. : Hồng Đức, 2020. - 136tr. ; 21cm. - 1000b s464022

231. Nguyễn Mạnh Hùng. Thiền trong từng phút giây / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 323tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s465253

232. Nguyễn Mạnh Thảo. Thiền truyện = 18 zen stories for hearts and minds : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Mạnh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 85tr. ; 17cm. - 45000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 84 s465032

233. Nguyễn Phạm Văn Quang. Thiền quán khai tâm pháp / Nguyễn Phạm Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : ảnh ; 20cm. - 10000b s462953

234. Osho. Đạo - Con đường không lối = The way of Tao / Osho ; Phạm Ngọc Thạch dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 262tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s463788

235. Osho. Sáng tạo - Bừng cháy sức mạnh bên trong = Creativity unleashing the forces within / Osho ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 238tr. ; 21cm. - 92000đ. - 3000b s462669

236. Osho. Thân mật - Cội nguồn của hạnh phúc = Intimacy - Trusting oneself and the other / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 247tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Chandra Mohan Jain s463819

237. Paprocki, Joe. Hành trang giáo lý viên / Joe Paprocki, Julianne Stanz ; Nguyễn Văn Định b.s. - H. : Tôn giáo, 2020. - 198tr. ; 20cm. - 35000đ. - 2000b s464602

238. Piver, Susan. An yên yêu / Susan Piver ; Hà Minh Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 226tr. ; 20cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The four noble truths of love: Buddhist wisdom for modern relationships. - Phụ lục: tr. 201-220 s464211

239. Quà tặng Tin mừng : Sáng kiến truyền giáo của Đức Giáo hoàng Phanxicô / Ban Biên tập Công giáo Việt Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2020. - 541tr. ; 18cm. - 1000b s465008

240. Ricard, Matthieu. Thực hành thiền định / Matthieu Ricard ; Lê Việt Liên dịch ; Nguyễn Quang Chiến h.đ.. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 182tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: L'art de la méditation. - Thư mục: tr. 181-182 s464219

241. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 375tr. ; 24cm. - 95000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s465393

242. Roach, Geshe Michael. Nghiệp tình yêu / Geshe Michael Roach ; Hà Tú dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 598tr. ; 24cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: The Karma of love: 100 answers for your realationship s465159

243. Ruiz, Don Miguel. Bốn thoả ước : Chỉ dẫn thiết thực để đạt đến tự do cá nhân / Don Miguel Ruiz ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 179tr. ; 18cm. - 48000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The four agreements s462904

244. Satomi Myodo. Hoa trôi trên sóng nước = Journey in search of the way / Satomi Myodo ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 209tr. ; 21cm. - 98000đ. - 4000b s462977

245. Sebatu, Cha Alfons. Một phương pháp tiếp cận tâm lý về việc quỷ ám và trừ tà xua đuổi Sa Tan qua việc trừ tà - tâm lý / Cha Alfons Sebatu ; Nguyễn Văn Định chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2020. - 326tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s464600

246. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ.. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 217tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The top secret s465382

247. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 7-8/2020 : I Phi-e-rơ 1-5, Ê-sai 1-39 / Scripture Union Korea ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2020. - 194tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s464599

248. Thích Chân Quang. Hiền như cỏ = As gentle as grass / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2020. - 226tr., 1tr. tranh màu : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s464601

249. Thích Chân Tính. Bài học nhân quả = The lesson of causes and effects / Thích Chân Tính ch.b. ; Minh hoạ: Dương Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 47tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 18000đ. - 5000b s464105

250. Thích Chân Tính. Chuyện con cò : Phóng tác theo kinh Tiểu Bộ : Chuyện tiền thân Đức Phật / Thích Chân Tính ; Minh hoạ: Dương Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá

Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 25tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng Pháp). - 12000đ. - 5000b s464106

251. Thích Giác Thiện Mẫn. Nhật tụng tịnh độ / Thích Giác Thiện Mẫn b.s. - H. : Tôn giáo, 2020. - 368tr. ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s464596

252. Thích Giác Thuần. Kinh Nhật tụng / Thích Giác Thuần. - H. : Hồng Đức, 2020. - 472tr. ; 21cm. - 1000b s464019

253. Thích Nhất Hạnh. Hướng đi của Đạo Bụt cho hoà bình và sinh môi = The world we have / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2020. - 181tr. ; 19cm. - 85000đ. - 1000b s464114

254. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 161tr. ; 21cm. - 52000đ. - 3000b s465386

255. Thích Nhất Hạnh. Thiền hành yếu chỉ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức, 2020. - 91tr. : ảnh ; 15cm. - 70000đ. - 1500b s464111

256. Thích Nhất Hạnh. Thiền tập cho người bận rộn / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 7. - H. : Hồng Đức, 2020. - 125tr. ; 15cm. - 55000đ. - 2000b s464115

257. Thích Nhật Từ. Kinh lời dạy cuối cùng của Đức Phật / Thích Nhật Từ soạn dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2020. - 42tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s464023

258. Thích Nhuận Phước. Tập thơ tâm tình COVID / Thích Nhuận Phước. - H. : Tôn giáo, 2020. - 167tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b
Tên thật tác giả: Tô Văn Ân s464603

259. Thích Thánh Nghiêm. Tu trong công việc / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 166tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 49000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Return to the reality of self s462785

260. Thích Thông Lạc. Thanh qui Tu viện Chơn Như / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2020. - 124tr. ; 21cm. - 5000b s464010

261. Thích Trí Hải. Giáo trình Kinh viên giác / Thích Trí Hải b.s. - H. : Tôn giáo, 2020. - 279tr. ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s464597

262. Tôn giáo và an ninh con người / Tuyển chọn, h.đ.: Đỗ Lan Hiền, Vũ Thị Mai Hiên ; Dịch: Bùi Minh Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 351tr. ; 24cm. - 400b
Thư mục cuối mỗi bài s462606

263. Tôn giáo và phát triển bền vững / Brian J. Grim, Anthony Gill, Brett Scharff... ; Dịch: Bùi Minh Hà... ; Tuyển chọn, h.đ.: Đỗ Lan Hiền, Nguyễn Lan Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 422tr. ; 24cm. - 400b
Thư mục trong chính văn s464303

264. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 258tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s463960

265. Tuệ chủng / Như Hạnh, Huệ Hiếu, Nguyên Hiếu... ; Thích Hạnh Bình ch.b. - H. : Hồng Đức. - 20cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán Truyền

T.1: Tư tưởng Phật giáo bộ phái. - 2020. - 206tr. - Thư mục trong chính văn s464025

266. Tulku Thondup. Thiền - Chữa lành thân và tâm / Tulku Thondup ; Dịch: Mộc Tử, Phương Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 286tr. : hình vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Boundless healing. - Phụ lục: tr. 247-280 s464230

267. Từ An. Hết thảy là tâm bạn : Một cái nhìn thấu suốt về cuộc đời / Từ An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 449tr. ; 21cm. - 110000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đăng Tuân s463705

268. Từ An. Một giọt thấm vô biên / Từ An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 387tr. ; 21cm. - 99000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đăng Tuân s463704

269. Từ Quang : Mừng sinh nhật đản sinh / Thích Đồng Bổn (ch.b.), Thích Quảng Minh, Trần Quê Hương... - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật học). - 1500b

T.32. - 2020. - 199tr. : hình vẽ, ảnh s464027

270. Vẻ đẹp đời sống Kitô hữu / Bênêđictô XVI, Hans Urs von Balthasar, Nguyễn Thành Sang... ; Chuyển ngữ: Đỗ Văn Ngân... - H. : Tôn giáo, 2020. - 153tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: LOGOS - Suy tư Thần học và Mục vụ. - Uỷ ban Giáo lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam s464598

271. Vũ Quang Liên. Nghi lễ Phật giáo liên quan đến vòng đời người : Qua khảo sát tại Chùa Tri Chỉ, xã Tri Trung, Phú Xuyên, Hà Nội / Vũ Quang Liên, Vũ Quang Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 771tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 452-455. - Phụ lục: tr. 456-705 s463646

272. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 445tr. ; 24cm. - 182000đ. - 2000b s464755

273. Wigglesworth, Cindy. 21 kỹ năng trí thông minh nội tâm = SQ21: The twenty-one skills of spiritual intelligence / Cindy Wigglesworth ; Nguyễn Huy Cường dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 292tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 274-281 s462994

274. Åsen, Øystein. Vương quốc tình yêu = Kingdom of love : Hộ chiếu / Øystein Åsen; Phạm Phương Anh dịch. - H. : Tôn giáo, 2020. - 36tr. : ảnh ; 13cm. - 2000b s465012

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

275. Alan Phan. Góc nhìn Alan về xã hội / Alan Phan. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 247tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Góc nhìn Alan). - 149000đ. - 1000b s463812

276. 30 giây nhân chủng học : 50 chủ đề quan trọng nhất của môn khoa học nghiên cứu về loài người, mỗi chủ đề được giải thích chỉ trong nửa phút / Simon Underdown (ch.b.), Russell Adams, Sue Black... ; Minh hoạ: Nicky Ackland Snow ; Thanh Thảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 23cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30-second anthropology. - Thư mục: tr. 154-155 s463363

277. Báo cáo thường niên 2019. - H. : Thống kê, 2020. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam s464146

278. Cựu chiến binh làm theo lời Bác / Đậu Kỷ Luật, Lê Hoài Thung, Lê Văn Điền... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 259tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An s463940

279. Davidowitz, Seth Stephens. Mọi người đều nói dối : Dữ liệu lớn, dữ liệu mới và những điều internet tiết lộ về chính chúng ta = Everybody lies : Big data, new data, and what the internet can tell us about who we really are / Seth Stephens Davidowitz ; Dịch: Nguyễn Hạo Nhiên, Nguyễn Hưởng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 2000b s463027

280. Diamond, Jared. Thế giới cho đến ngày hôm qua: Chúng ta học được gì từ những xã hội truyền thống? = The world until yesterday : What can we learn from traditional societies? / Jared Diamond ; Hồ Trung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 598tr. ; 24cm. - 299000đ. - 1500b s465162

281. Dort, Evelien van. Vì sao trẻ không chịu ngồi yên? : Vai trò của vận động và vui chơi đối với sự phát triển toàn diện của trẻ / Evelien van Dort ; Quỳnh Thu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 107tr. ; 19cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hà Lan: Eentje Geentje, het lieveheersbeestje : een verhaal van Evelien van Dort s463549

282. Đặc trưng cơ bản của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. - H. : Thống kê, 2020. - 112tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc; Tổng cục Thống kê s463900

283. Đặng Văn Bảy. Nam nữ bình quyền / Đặng Văn Bảy ; Võ Văn Nhơn h.đ.. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 294tr. : ảnh ; 21cm. - (Phụ nữ tùng thư)(Tủ sách Giới & Phát triển). - 115000đ. - 500b

Bí danh của tác giả: Hoành Sơn s464766

284. Đỗ Huy. Nhân cách văn hoá trong bảng giá trị Việt Nam / Đỗ Huy (ch.b.), Lê Quang Thiêm, Chu Khắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá sách Việt Nam, 2020. - 374tr. ; 24cm. - 188000đ. - 300b s464302

285. Đỗ Văn Quân. Lý thuyết trong nghiên cứu xã hội học kinh tế và tổ chức : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Quân. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 174tr. : bảng ; 21cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 163-174 s465440

286. Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế : Kỷ yếu Hội thảo khoa học / Đặng Nguyên Anh, Trần Ánh Tuyết, Vũ Thị Cúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 545tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s464173

287. Giải báo chí Thành phố Hồ Chí Minh - Tác phẩm đoạt giải nhất (2015 - 2019) / Hoàng Dũng, Như Phú, Hồng Đào... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 667tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1800b

ĐTTS ghi: Hội Nhà báo Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 619-660 s463797

288. Giáo trình Văn hoá kinh doanh / B.s.: Nguyễn Thị Bích Loan (ch.b.), Đào Hồng Hạnh, Dương Thị Thuý Nương... - H. : Thống kê, 2020. - 270tr. ; 24cm. - 131000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 265-270 s463898

289. Khi bạn chỉ có một mình = Chicken soup for the single's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jennifer Read Hawthorne, Marci Shimoff ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462965

290. Kỷ yếu Hội nghị Nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2018 / Nguyễn Hồng Anh, Hoàng Công Dụng, Vũ Bích Duyên... - H. : Thế giới, 2020. - 661tr. ; 24cm. - 175000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s465152

291. Kỷ yếu hội thảo khoa học Cán bộ trẻ và học viên sau đại học năm 2019 / Lê Phương Duy, Võ Thị Minh Hà, Đậu Thị Hồng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 373tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s465447

292. Làm theo lời Bác : Tập sách viết về những điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / B.s.: Đặng Thu Hiếu, Vũ Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Thuý... - H. : Lao động. - 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lai Châu

T.6. - 2020. - 187tr. : ảnh s465273

293. Martha Tara Lee. Tình - Mọi điều bạn cần biết về Sex / Martha Tara Lee ; Dung Phan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 318tr. ; 20cm. - (Cẩm nang tuyệt mật). - 119000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 300-318 s464771

294. Minh Phương. Văn hoá giao tiếp, ứng xử của các nước trên thế giới / Minh Phương b.s. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 67000đ. - 745b

T.1. - 2020. - 207tr. - Thư mục: tr. 205-208 s464541

295. Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2018 / Nguyễn Trung Bình, Đoàn Thị Cảnh, Phan Mạnh Dương... - H. : Thế giới, 2019. - 425tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s465373

296. Newport, Cal. Lối sống tối giản thời công nghệ số / Cal Newport ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 374tr. : hình vẽ ; 21cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Digital minimalism s463081

297. Nguyễn Công Bình. Tìm hiểu giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc / Nguyễn Công Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Quốc tế Mai Hà, 2020. - 262tr. : bảng ; 20cm. - 139000đ. - 500b

Thư mục: tr. 258-262 s465438

298. Nguyễn Hồng Hải. Người Cơ Lao ở huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang / Ch.b. : Nguyễn Hồng Hải, Vũ Diệu Trung. - H. : Thế giới, 2019. - 298tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 300b
Thư mục: tr. 253-256. - Phụ lục: tr. 257-272 s465358

299. Nguyễn Thế Kỷ. Lý luận văn hoá, văn nghệ Việt Nam - Nền tảng và phát triển / Nguyễn Thế Kỷ. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học. - 21cm. - 200000đ. - 500b
T.2. - 2020. - 654tr. s464457

300. Nguyễn Từ Chi. Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người / Nguyễn Từ Chi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 634tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 339000đ. - 1000b s463718

301. Pease, Allan. Tại sao đàn ông thích tình dục và phụ nữ cần tình yêu = Why men want sex & women need love : Làm sáng tỏ một sự thật đơn giản / Allan Pease, Barbara Pease ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 316tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 220000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 309-315 s464582

302. Phan Bội Châu. Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Phan Bội Châu ; Đoàn Ánh Dương giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 630tr. ; 24cm. - (Phụ nữ tùng thư. Tủ sách Giới & Phát triển). - 195000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 557-626 s464710

303. Quà tặng tâm hồn dành cho tình yêu = Chicken soup for the couple's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barbara De Angelis... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462960

304. Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội / Nguyễn Thị Minh Nhàn (ch.b.), Mai Thanh Lan, Vũ Thị Minh Xuân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 500b
Thư mục: tr. 268-272 s465449

305. Sinh hoạt văn hoá của hai dân tộc Lô Lô và Cơ Lao ở vùng biên giới tỉnh Hà Giang / Trần Thị Mai Lan, Đoàn Việt (ch.b.), Lục Mạnh Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 275tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Phụ lục: tr. 257-268. - Thư mục: tr. 269-275 s465442

306. Tài liệu hỏi đáp về mất cân bằng giới tính khi sinh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 38tr. : minh hoạ ; 26cm. - 3170b
ĐTTS ghi: Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình Thanh Hoá s463986

307. Thompson, Michael. Không hoảng loạn khi con kết bạn : Thấu hiểu đời sống xã hội của trẻ / Michael Thompson, Catherine O'Neill Grace, Lawrence J. Cohen ; Khánh Thuỷ dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 281tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Best friends, worst enemies s464016

308. Thừa Thiên Huế - 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới 2010 - 2020 / B.s.: Phạm Quyền, Dương Ngọc Phước (ch.b.), Lê Thành Nam... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 100tr. : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 300b
Phụ lục trong chính văn s464137

309. Trái tim người cha = Chicken Soup for the father's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jeff Aubery, Mark Donnelly ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462966

310. Trần Thanh Xuân. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 / B.s.: Trần Thanh Xuân (ch.b.), Dương Văn Hùng, Nguyễn Cúc Phương. - H. : Thống kê, 2020. - 263tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s464144

311. Trần Thị Trúc. Tác động của di cư nội địa tới đời sống người cao tuổi Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Trúc (ch.b.), Tô Trọng Hùng, Nguyễn Thị Bích Phương. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 180tr. : bảng ; 21cm. - 100b

Phụ lục: tr. 157-166. - Thư mục: tr. 167-179 s465310

312. Vân Tường. Mẹ đơn thân, đừng sợ! / Vân Tường. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 213tr. ; 20cm. - 68000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Tường Vân s464795

313. Vòng tay của mẹ = Chicken soup for the mother & daughter soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Dorothy Firman... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s462961

314. Vũ Thị Thường. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thường (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hường, Trần Văn Thế. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 135tr. ; 21cm. - 100b s462627

THỐNG KÊ

315. Dương Hoàng Sals. Niên giám thống kê tỉnh Sóc Trăng = Soc Trang statistical yearbook / B.s.: Dương Hoàng Sals (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng. - H. : Thống kê, 2020. - 519tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng s463881

316. Nguyễn Hùng. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi 2019 = Quang Ngai statistical yearbook 2019 / B.s.: Nguyễn Hùng (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. - H. : Thống kê, 2020. - 607tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s463878

317. Nguyễn Thư. Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 2019 = Ba Ria - Vung Tau statistical yearbook 2019 / B.s.: Nguyễn Thư (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - H. : Thống kê, 2020. - 483tr., 8tr. tranh màu : bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s464032

318. Niên giám thống kê (tóm tắt) tỉnh Lào Cai 2019 = Statistical handbook of Laocai 2019 / Cục Thống kê tỉnh Lào Cai b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 159tr., 12tr. hình vẽ : bảng ; 16cm. - 130b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s464076

319. Niên giám Thống kê 2019 = Statistical yearbook 2019. - Gia Lai : S.n, 2020. - 448tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Gia Lai s463999

320. Niên giám thống kê huyện Yên Thành 2019 / Cục Thống kê tỉnh Nghệ An b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 370tr. : bảng ; 24cm. - 86b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Yên Thành s463858

321. Niên giám thống kê Lâm Đồng 2019 = Lamdong statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 285tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 330b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng s463888

322. Niên giám thống kê thành phố Cần Thơ 2019 = Cantho city statistical yearbook 2019 / B.s.: Vũ Thị Hợi, Đặng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Lê Hoa Hạ... - H. : Thống kê, 2020. - 563tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 26cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s463864

323. Niên giám thống kê Thành phố Hà Nội 2019 = Ha Noi statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 294tr., 11tr. tranh màu : bảng ; 25cm. - 310b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê TP. Hà Nội s464031

324. Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng 2019 = Haiphong statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê Tp. Hải Phòng b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 491tr., 12tr. tranh màu : bảng, bản đồ ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s464033

325. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang 2019 = Bacgiang statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 499tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 260b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s463876

326. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn 2019 = Bac Kan statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 539tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 130b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s463861

327. Niên giám thống kê tỉnh Bạc Liêu 2019 = Bac Lieu statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 514tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 276b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu s463874

328. Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2019 = Binhdinh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Bình Định b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 639tr., 12 biểu đồ : bảng ; 25cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s463882

329. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông 2019 = Daknong statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 563tr., 8tr. tranh màu : bảng ; 25cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s464036

330. Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên 2019 = Dien Bien statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Điện Biên b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 591tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Điện Biên s463883

331. Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2019 = Dong Nai statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 561tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s463868

332. Niên giám thống kê tỉnh Hà Giang 2019 = Hagiang statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hà Giang b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 551tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Giang s463872

333. Niên giám thống kê tỉnh Hà Nam 2019 = Hanam statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hà Nam b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 578tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s463879

334. Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh 2019 = Ha Tinh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 503tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 280b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s463859

335. Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương 2019 = Haiduong statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hải Dương b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 554tr., 8tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s463866

336. Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình 2019 = HoaBinh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 627tr., 12 tr. tranh màu : bảng ; 24cm. - 125b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s464037

337. Niên giám thống kê tỉnh Lai Châu 2019 = Lai Chau statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Lai Châu b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 507tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s463860

338. Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn 2019 = LangSon statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 483tr., 7tr. tranh màu : bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s464035

339. Niên giám thống kê tỉnh Nam Định 2019 = Namdinh statistical yearbook 2019 / B.s.: Nguyễn Văn Ty (ch.b.), Vũ Thị Hường, Phạm Văn Tụ... - H. : Thống kê, 2020. - 607tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s463884

340. Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2019 = Nghe An statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Nghệ An b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 558tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An s463885

341. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình 2019 = Ninh Binh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 511tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình s463862

342. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2019 = Ninh Thuan statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 504tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận s463865

343. Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2019 = Phu Tho statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 601tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 220b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 575-401 s463870

344. Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên 2019 = Phu Yen statistical yearbook 2019 / Phòng Thống kê Tổng hợp b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 539tr., 12. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 257b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên s463875

345. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình 2019 = Quang Binh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 443tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 26cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s463867

346. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam 2019 = Quangnam statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 623tr., 12tr. tranh màu : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam s464029

347. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị 2019 = QuangTri statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 555tr., 11tr. tranh màu : bảng ; 24cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị s464034

348. Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2019 = Thua Thien Hue statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 531tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế s463873

349. Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2019 = Tra Vinh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 491tr., 9tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh s463871

350. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long 2019 = Vinh Long statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2020. - 550tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long s463886

351. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc 2019 = Vinhphuc statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 480tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc s463877

352. Niên giám thống kê tỉnh Yên Bái 2019 = Yenbai statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Yên Bái b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 470tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Yên Bái s463880

353. Niên giám thống kê Việt Nam 2019 = Statistical yearbook of Vietnam 2019. - H. : Thống kê, 2020. - 415tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 760b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s464030

354. Tăng Bá Phúc. Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình 2019 = Thai Binh statistical yearbook 2019 / B.s.: Tăng Bá Phúc (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Thái Bình. - H. : Thống kê, 2020. - 591tr., 9tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 508b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s463889

355. Trần Thanh Xuân. Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang 2019 = Kien Giang statistical yearbook 2019 / B.s.: Trần Thanh Xuân (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. - H. : Thống kê, 2020. - 590tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 320b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s463891

356. Trần Văn Hiệp. Niên giám thống kê tỉnh Hậu Giang 2019 = Hau Giang statistical yearbook 2019 / B.s.: Trần Văn Hiệp (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang. - H. : Thống kê, 2020. - 455tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 116b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s463869

357. Trần Văn Vũ. Niên giám thống kê Tp. Đà Nẵng 2019 = Danang city statistical yearbook 2019 / B.s.: Trần Văn Vũ (ch.b.), Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng. - H. : Thống kê, 2020. - 619tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Tp. Đà Nẵng s463887

358. Vũ Viết Trường. Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2019 = Laocai statistical yearbook 2019 / B.s: Vũ Viết Trường (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2019. - 535tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 130b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s463857

CHÍNH TRỊ

359. An ninh con người trong bối cảnh toàn cầu hoá / Trần Việt Hà (ch.b.), Đỗ Thanh Bình, Lương Thị Thu Hường, Nguyễn Thị Thanh Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 223tr. ; 21cm. - 77000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 205-221 s464201

360. 70 năm Hội Hữu nghị Việt - Xô/Việt - Nga = 70 лет обществу вьетнамско-советской/ вьетнамско-российской дружбы / S.t.: Hội Hữu nghị Việt - Nga... ; Võ Quốc Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 195tr. : ảnh ; 26cm. - 198000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga s465360

361. Bùi Quốc Hưng. Triết lý trị quốc của Nho giáo với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Quốc Hưng, Phan Mạnh Toàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 179tr. ; 21cm. - 58000đ. - 840b

Thư mục: tr. 174-175 s464533

362. Các chi bộ, đảng bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh và các huyện, thị, thành phố ở Thanh Hoá / B.s.: Nguyễn Văn Chính, Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thư... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 272tr., 13tr. ảnh ; 24cm. - 1500b

Thư mục: tr. 265-268 s465433

363. Chất lượng lãnh đạo công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Anh Đào, Phan Sỹ Thanh (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 182tr. ; 21cm. - 60000đ. - 840b s464537

364. 90 năm Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá (1930 - 2020) - Những dấu ấn và thành tựu nổi bật / B.s.: Lê Trọng Tạo, Hoàng Thanh Hải, Phạm Tấn (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 656tr., 52tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 2720b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 634-642 s465435

365. Chính sách đối ngoại của Thổ Nhĩ Kỳ trong bối cảnh mới ở khu vực Trung Đông - Bắc Phi : Sách chuyên khảo / Kiều Thanh Nga (ch.b.), Trần Thị Lan Hương, Nguyễn Thanh Hiền... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 238tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 51000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 232-238 s464560

366. Công tác bảo vệ an ninh quân đội nhân dân Việt Nam - Biên niên sự kiện / B.s: Dương Đức Thiện, Đỗ Thanh Dũng, Lê Chiến Thắng... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 520b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Bảo vệ an ninh Quân đội . - Lưu hành nội bộ

Q.4: 2010 - 2020. - 2020. - 719tr. s464545

367. Công tác tuyên giáo của Đảng - 90 năm chặng đường vẻ vang: Thành tựu và Tầm nhìn : Kỷ yếu Hội thảo Khoa học. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (01/2/1930 - 01/2/2020) / Võ Văn Phuông, Võ Văn Thưởng, Hà Đăng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 867tr. ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s464622

368. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam : Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 19 tháng 1 năm 2011. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 71tr. ; 15cm. - 10000đ. - 1532b s462798

369. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam / B.s.: Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Thị Duyên Thảo, Mai Văn Thắng (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 612tr. ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 186000đ. - 800b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 607-612 s465504

370. Hà Thị Phương. Những điều cần biết về công tác dân vận chính quyền cơ sở : Tài liệu dành cho cán bộ làm công tác dân vận chính quyền cơ sở / B.s.: Hà Thị Phương, Trương Công Tuấn, Hoàng Thị Hà. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 40tr. ; 14cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s463566

371. Không gian an toàn cho phụ nữ và trẻ em - Khuyến nghị chính sách : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia / Bùi Thị Hoà, Trần Thị Minh Thi (ch.b.), Elisa Fernandez... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 502tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s463736

372. Khúc Hồng Thiện. Lòng dân như sóng : Chính luận / Khúc Hồng Thiện. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2020. - 225tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b s462706

373. Kỷ yếu 71 năm công tác Tuyên giáo huyện A Lưới (1949 - 2020) / Nguyễn Văn Dương, Lê Thanh Thoại, Lê Thị Liên, Hồ Hoài Văng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 57tr. : ảnh màu ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện A Lưới s464811

374. Kỷ yếu Chào mừng Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 143tr. : minh hoạ ; 26cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Đảng bộ Trường Đại học Thuỷ Lợi s462732

375. Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ cơ quan Ban Tổ chức Thành uỷ (nhiệm kỳ 2020 - 2025). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 392tr. : ảnh ; 23cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ cơ quan Ban Tổ chức Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh s464611

376. Kỷ yếu Đảng bộ huyện Đoan Hùng (1947 - 2020). - H. : Lao động, 2020. - 165tr. : minh hoạ ; 25cm. - 550b

Đầu bìa sách ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đoan Hùng s465231

377. Lại Thị Thanh Bình. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người / Lại Thị Thanh Bình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 287tr. ; 21cm. - 85000đ. - 620b

Thư mục: tr. 270-285 s464199

378. Lê Đình Tĩnh. Chính sách đối ngoại Mỹ: Tiếp cận từ thuyết Hiện thực mới và trường hợp Việt Nam sau khi bình thường hoá quan hệ đến nay : Sách chuyên khảo / Lê Đình Tĩnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 354tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1020b

Phụ lục: tr. 261-322. - Thư mục: tr. 323-348 s464204

379. Lê Văn Quỳnh. Lịch sử Đảng bộ xã Thạch Lâm (1930 - 2018) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lê Thị Loan. - H. : Lao động, 2020. - 262tr., 28tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thạch Thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạch Lâm. - Phụ lục: tr. 253-257. - Thư mục: tr. 258 s465206

380. Lịch sử 90 năm ngành Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Chính, Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thư... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 337tr., 39tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 330-333 s465434

381. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Dũng Tiến (1945 - 2020) / B.s.: Phạm Việt Trung, Phạm Quốc Thành (ch.b.), Nguyễn Xuân Thơm... - H. : Lao động, 2020. - 432tr., 24tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 420b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dũng Tiến. - Phụ lục: tr. 352-421. - Thư mục: tr. 423-425 s465220

382. Lịch sử Đảng bộ Học viện giai đoạn 2011 - 2020. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 76tr. : ảnh màu, bảng ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 59. - Phụ lục: tr. 60-74 s464641

383. Lịch sử Đảng bộ huyện Thăng Bình (1975 - 2015) / B.s.: Lê Minh Chiến (ch.b.), Phan Hoà, Bùi Thắng Lợi, Phan Minh Quốc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 458tr., 24tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Quảng Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thăng Bình. - Phụ lục: tr. 419-452. - Thư mục: tr. 453-455 s464177

384. Lịch sử Đảng bộ huyện Thọ Xuân / B.s.: Hoàng Hùng, Đào Thị Châu, Phan Văn Thanh... ; S.t.: Phạm Mai Anh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 1120b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

T.3: 2010 - 2020. - 2020. - 378tr., 46tr. ảnh màu. - Phụ lục: tr. 363-375 s463996

385. Lịch sử Đảng bộ Lữ đoàn 171 Hải quân (1966 - 2019) / B.s.: Nguyễn Xuân Lai, Trần Ngọc Quỳnh (ch.b.), Phạm Văn Trường... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 217tr. : ảnh ; 24cm. - 106b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Vùng 2 Hải quân. Đảng uỷ Lữ đoàn 171. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 253-299. - Thư mục: tr. 300 s464557

386. Lịch sử Đảng bộ Nhà máy X55 Cục Kỹ thuật Hải quân (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Hữu Thạc, Trần Khắc Tứ, Nguyễn Văn Nhiên... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 401tr., 6tr. ảnh ; 21cm. - 156b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Cục Kỹ thuật Hải quân. Đảng bộ nhà máy X55. - Phụ lục: tr. 383-

399. - Thư mục: tr. 400-401 s464546

387. Lịch sử Đảng bộ Nhà máy X56 Cục Kỹ thuật Hải quân (1968 - 2019) / B.s.: Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Xuân Lâm, Nguyễn Thanh Phong, Hoàng Văn Hào. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 228tr., 6tr. ảnh ; 21cm. - 56b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Cục Kỹ thuật Hải Quân. Đảng bộ Nhà máy X56. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 211-225. - Thư mục: tr. 226 s464550

388. Lịch sử Đảng bộ quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ / B.s.: Lâm Trọng Thắng, Nguyễn Thị Ly Ly, Nguyễn Văn Kỳ... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 550b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Cần Thơ. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ninh Kiều

T.2: 1975 - 2015. - 2020. - 231tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 203-228 s464188

389. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Cẩm Xuyên (1975 - 2020). - Nghệ An : Đại học Vinh. - 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Cẩm Xuyên

T.2. - 2020. - 206tr., 11tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 195-206 s463749

390. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Thanh Ba (1947 - 2017) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Trương Thị Liễu... - H. : Lao động, 2020. - 264tr. : hình ảnh ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Ba. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thanh Ba. - Phụ lục: tr. 229-256.- Thư mục: tr. 257 s465204

391. Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân huyện Phú Riềng (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Văn Bính, Nguyễn Thanh Danh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 291tr., 40tr. ảnh màu ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Bình Phước. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Riềng s464186

392. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thạch Đồng (1930 - 2018) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Diễm Hương. - H. : Lao động, 2020. - 231tr., 14tr. ảnh : bản ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thạch Thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạch Đồng. - Phụ lục: tr. 221-226. - Thư mục: tr. 227 s465208

393. Lịch sử Đảng bộ xã Châu Lộc (1965 - 2020) / B.s.: Trung tâm Xuất bản - Truyền thông Quốc gia. - H. : Lao động, 2020. - 219tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Châu Lộc. - Phụ lục: tr. 193-219.- Thư mục; tr. 220 s465203

394. Lịch sử Đảng bộ xã Diễn Kỷ (1945 - 2020) / Trung tâm Xuất bản - Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2020. - 272tr., 22tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Diễn Kỷ. - Phụ lục: tr. 223-271. - Thư mục: tr. 272 s465218

395. Lịch sử Đảng bộ xã Diễn Mỹ (2005 - 2020) / Trung tâm Xuất bản - Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2020. - 151tr., 13tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Diễn Mỹ. - Phụ lục: tr. 129-149. - Thư mục: tr. 150-151 s465211

396. Lịch sử Đảng bộ xã Diễn Nguyên (1930 - 2020) / B.s.: Phan Huy Lộc, Lê Văn Tuân, Đào Quang Phúc... - H. : Lao động, 2020. - 210tr., 15tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Diễn Nguyên. - Phụ lục: tr. 157-205. - Thư mục: tr. 206-207 s465219

397. Lịch sử Đảng bộ xã Diễn Tháp (2005 - 2020) / B.s.: Trung tâm Xuất bản - Truyền thông Quốc gia. - H. : Lao động, 2020. - 141tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Diễn Tháp. - Phụ lục: tr. 125-141.- Thư mục: tr. 142 s465202

398. Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Lý (1953 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lê Thị Loan, Phạm Thị Hằng. - H. : Lao động, 2020. - 295tr., 24tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Triệu Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Lý. - Phụ lục: tr. 259-291. - Thư mục: tr. 292 s465207

399. Lịch sử Đảng bộ xã Kỳ Khang (1946 - 2016) / B.s.: Dương Trí Thức (ch.b.), Nguyễn Thế Anh, Hồ Xuân Trính, Phạm Công Sơn. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kỳ Khang

T.1. - 2020. - 263tr., 13tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 234-260 s463748

400. Lịch sử Đảng bộ xã Quang Phong (1965 - 2015) / Trung tâm Xuất bản Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2020. - 159tr., 12tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Phong. - Phụ lục: tr. 133-159. - Thư mục: tr. 160 s465210

401. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Thanh (1947 - 2020). - H. : Lao động, 2020. - 232tr., 24tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Thanh. - Phụ lục: tr. 215-226. - Thư mục: tr. 227 s465215

402. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Hoà (1954 - 2015) / Trung tâm Xuất bản Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2020. - 186tr., 16tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Hoà. - Phụ lục: tr. 159-185. - Thư mục: tr. 186 s465217

403. Lịch sử Đảng bộ xã Võ Miếu (1948 - 2018) / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh, Hà Văn Linh, Hà Phương Nam, Hoàng Xuân Vụ. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2020. - 208tr., 24tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Võ Miếu. - Phụ lục: tr. 195-203 s465216

404. Martin Luther King : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn, Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2020. - 181tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463257

405. Mấu Thị Thanh Tâm. Lịch sử cách mạng xã Giang Ly (1945 - 2015) : Sơ thảo / Ch.b.: Mấu Thị Thanh Tâm, Huỳnh Trung Hưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 228tr., 6tr. ảnh ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Giang Ly. - Phụ lục: tr. 217-223. - Thư mục: tr. 224 s464190

406. Nguyễn Khắc Thanh. Lịch sử Đảng bộ Lữ đoàn thông tin 601 (1976 - 2020) / B.s.: Nguyễn Khắc Thanh, Nguyễn Minh Tuân, Nguyễn Văn Oánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 439tr., 14tr. ảnh ; 21cm. - 106b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Quân khu 1. Đảng uỷ Lữ đoàn thông tin 601. - Lưu hành nội bộ s464548

407. Nguyễn Minh Tuấn. Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / Nguyễn Minh Tuấn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 443tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 134000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 375-435. - Thư mục: tr. 436-443 s465503

408. Nguyễn Ngọc Lâm. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Sông Cầu (1961 - 2019) / Nguyễn Ngọc Lâm ch.b. - H. : Lao động, 2020. - 270tr. : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Sông Cầu. - Phụ lục: tr. 207-264. - Thư mục: tr. 268-270 s465212

409. Nguyễn Ngọc Lâm. Lịch sử Đảng bộ xã Hoà Bình (1946 - 2018) / Nguyễn Ngọc Lâm ch.b. - H. : Lao động, 2020. - 261tr. : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 213-246. - Thư mục: tr. 259-261 s465214

410. Nguyễn Thế Hoàn. Lịch sử Đảng bộ xã Lý Trạch (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thế Hoàn, Lê Thuý Mùi, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 406tr., 15tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bố Trạch. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lý Trạch. - Phụ lục: tr. 375-401 s465419

411. Nguyễn Thị Thuấn. Lịch sử Đảng bộ phường Bách Quang (1946 - 2019) / Nguyễn Thị Thuấn b.s. - H. : Lao động, 2020. - 240tr., 24tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Sông Công. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bách Quang. - Phụ lục: tr. 219-232. - Thư mục: tr. 233-234 s465205

412. Nguyễn Thị Thuấn. Lịch sử Đảng bộ xã Nông Thịnh (1949 - 2019) / B.s.: Nguyễn Thị Thuấn, Lâm Minh Thuý, Trương Thị Liễu. - H. : Lao động, 2020. - 207tr., 20tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 110b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chợ Mới. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nông Thịnh. - Phụ lục: tr. 197-201. - Thư mục: tr. 202 s465209

413. Những nội dung cốt lõi trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu phục vụ cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận, góp ý kiến) / B.s.: Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn Văn Thạo, Phạm Văn Linh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 327tr. ; 21cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. - Lưu hành nội bộ s464196

414. Những vận động mới của trật tự thế giới và cục diện khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương : Sách tham khảo / Đỗ Thị Thuỷ (ch.b.), Vũ Lê Thái Hoàng, Hà Nam Thắng... - H. : Thế giới, 2020. - 349tr. ; 24cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao. - Thư mục: tr. 341-349 s462659

415. Phan Bá Sang. Để người đại biểu của dân gần dân hơn / Phan Bá Sang. - H. : Lao động, 2020. - 330tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 315-324 s465134

416. Sổ Chi đoàn. - H. : Thanh niên, 2020. - 72tr. : bảng ; 26cm. - 15000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh s464052

417. Sổ tay công tác dân vận chính quyền cơ sở : Tài liệu tập huấn cán bộ làm công tác dân vận chính quyền cơ sở / B.s.: Hà Thị Phương, Trương Công Tuấn, Lê Minh Hoà... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 124tr. ; 19cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thanh Hoá s463565

418. Sổ tay công tác thông tin đối ngoại / Thanh Bùi, Lê Thị Tuyết Mai, Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 347tr. : ảnh ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Thông tin và Truyền thông s462947

419. Sổ tay công tác tuyên truyền biển, đảo Việt Nam / B.s.: Tạ Đình Thi, Trần Công Trục, Đỗ Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 147tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 95-138. - Thư mục: tr. 139-143 s464203

420. Tài liệu dạy, học Giáo dục chính trị : Chương trình đào tạo trình độ trung cấp. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 71tr. ; 24cm. - 26000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 69-70 s465183

421. Tài liệu dạy, học Giáo dục chính trị : Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 127tr. ; 24cm. - 36000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 125-126 s465184

422. Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI: Xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam / Lê Hải Bình (ch.b.), Chu Minh Thảo, Hoàng Thị Tuấn Oanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 354tr. ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 326-351 s464205

423. Thông tin đại biểu Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. - H. : Lao động, 2020. - 59tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Chí Linh. - Lưu hành nội bộ s465173

424. Tích cực hoá phương pháp thuyết trình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên / Nguyễn Thị Hoài Thanh (ch.b.), Trần Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lan Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 75tr. ; 21cm. - 20000đ. - 100b

Thư mục: tr. 74-75 s462615

425. Tô Lâm. Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên Công an nhân dân trong tình hình mới / Tô Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 143tr. ; 18cm. - 1000b

Thư mục: tr. 139-141 s462792

426. Trần Huy Tảo. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lộc (1930 - 2019) / B.s.: Trần Huy Tảo, Trần Huy Nhượng, Trần Thị Oanh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 216tr., 11tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã Kim Lộc. - Thư mục cuối chính văn s465017

427. Trần Quang Minh. Nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh mới ở Đông Á / Trần Quang Minh ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 257tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viên Nghiên cứu Đông Bắc Á. - Thư mục: tr. 242-257 s465506

428. Trần Thị Oanh. Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Châu (1954 - 2020) / B.s.: Trần Thị Oanh (ch.b.), Nguyễn Dung ; S.t.: Nguyễn Văn Lưu, Nguyễn Văn Hào. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 179tr., 13tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Châu. - Thư mục: tr. 175-176 s465016

429. Trần Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ xã Hoằng Phượng (1953 - 2020) / B.s.: Trần Văn Tuyên, Lê Hồng Quang. - H. : Lao động, 2020. - 280tr., 24tr. ảnh màu : minh hoạ ; 22cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoằng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Phượng. -

Phụ lục: tr. 243-276 s465213

430. Trần Xuân Hiệp. 50 năm quan hệ Việt Nam - Campuchia: Thành tựu và triển vọng / Trần Xuân Hiệp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 302tr. ; 21cm. - 99000đ. - 400b

Thư mục: tr. 275-300 s463115

431. Trịnh Thị Dung. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Lộc (1930 -2019) / Trịnh Thị Dung b.s. ; S.t.: Nguyễn Minh Kiển... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 227tr., 14tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lộc. - Phụ lục: tr. 193-224. - Thư mục: tr. 225 s462724

432. Trung Quốc và Mỹ với an ninh Đông Á từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc : Tác động và dự báo : Sách tham khảo / Lê Văn Mỹ (ch.b.), Đỗ Minh Cao, Phạm Cao Cường, Nguyễn Ánh Thuận. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 343tr. : bảng ; 21cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Thư mục: tr. 327-343 s464559

433. Unger, Miles J. Machiavelli / Miles J. Unger ; An Khánh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 550tr. : bản đồ ; 24cm. - 249000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Machiavelli: A biography. - Thư mục: tr. 520-538 s465151

434. Văn kiện Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 111tr. : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tương Dương. Đảng uỷ xã Hữu Khuông. - Phụ lục: tr. 99-110 s463937

435. Văn kiện trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. - H. : Lao động, 2020. - 138tr. : bảng ; 24cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Chí Linh. - Lưu hành nội bộ s465172

436. Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn phòng

T.7: 1957 - 1960. - 2020. - VI, 1084tr. - Phụ lục: tr. 1003-1075 s464169

437. Việt Nam - Camphuchia: Hợp tác hữu nghị và phát triển / Nguyễn Thành Văn (ch.b.), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Huy Hoàng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 298tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục trong chính văn s463728

438. Vũ Dương Huân. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế : Dành cho hệ đại học và sau đại học / Vũ Dương Huân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 347tr. : bảng ; 21cm. - 120000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Phụ lục: tr. 340-341. - Thư mục: tr. 342-344 s464202

439. Vũ Trung Kiên. Xây dựng Đảng nhìn từ các vấn đề thực tiễn / Vũ Trung Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 315tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b s464551

440. Adam Khoo. Chiến thắng trò chơi chứng khoán : Bí quyết làm giàu bằng đầu tư chứng khoán / Adam Khoo ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 332tr. : minh hoạ ; 24cm. - 240000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Winning the game of stocks: How to get rich investing in stocks s464747

441. Alan Phan. Góc nhìn Alan về kinh tế / Alan Phan. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 230tr. : ảnh ; 21cm. - (Góc nhìn Alan). - 129000đ. - 1000b s463811

442. Alan Phan. Niêm yết sàn Mỹ / Alan Phan. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 196tr. ; 21cm. - (Góc nhìn Alan). - 109000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 117-178 s463813

443. Arnold, Glen. Warren Buffett - 10 thương vụ thâu tóm bạc tỷ của huyền thoại đầu tư chứng khoán / Glen Arnold; Khánh Huyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 393tr. : bảng, biểu đồ ; 23cm. - 219000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The deals of Warren Buffett volume 2 s463906

444. Bộ đề kiểm tra trắc nghiệm và tự luận Địa lí 11 / Huỳnh Trà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 168tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 55000đ. - 700b s465524

445. Branson, Richard. Tự truyện Richard Branson - Đường ra biển lớn : Tự truyện / Dịch: Nghiêm Huyền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 559tr. ; 24cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Losing my virginity s465153

446. Bùi Mạnh Hùng. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Quốc Toản, Nguyễn Tuyết Dung. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 245tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 126000đ. - 200b

Thư mục: tr. 241 s463129

447. Bùi Ngọc Toàn. Quản lý dự án xây dựng thiết kế, đấu thầu và các thủ tục trước xây dựng / Bùi Ngọc Toàn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 300tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 119000đ. - 200b

Thư mục: tr. 292-994 s463151

448. Bùi Thị Quỳnh Thơ. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Quỳnh Thơ ch.b. - H. : Lao động, 2020. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 155-188. - Thư mục: tr. 189-197 s465277

449. Câu hỏi và bài tập Kinh tế vi mô / Tôn Hoàng Thanh Huế, Đỗ Thị Mẫn (ch.b.), Đào Thu Trà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 213tr. : bảng ; 21cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 213 s463902

450. Các mô hình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và thu hút hội viên / Thu Hiền, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hậu Giang, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Vĩnh Long... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 197tr. : ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 939). - 5250b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s464737

451. Các thành phần kinh tế Việt Nam: Vấn đề và định hướng chính sách : Sách tham khảo / Đỗ Thế Tùng, Bùi Tất Thắng, Phạm Quốc Trung... ; Trần Đình Thiên ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 439tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 159000đ. - 700b s464183

452. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế và việc làm ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Lê Thị Kim Huệ, Vũ Thị Huế... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 150b

Thư mục: tr. 209-223 s463023

453. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 214tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s464588

454. Davenport, Christian. Những bá chủ không gian = The space barons : Elon Musk, Jeff Bezos và công cuộc chinh phục vũ trụ / Christian Davenport ; Trần Thanh Hương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 420tr. ; 24cm. - 239000đ. - 3000b s465157

455. Dent, Harry S. Thương vụ để đời : Cú đổ vỡ siêu bong bóng 2017 - 2019 sẽ giúp bạn làm giàu như thế nào / Harry S. Dent ; Biên dịch: Lê Đạt Chí, Trương Minh Huy. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - XXI, 401tr. : minh hoạ ; 24cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The sale of a lifetime: How the great bubble burst of 2017 - 2019 can make you rich. - Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM. Khoa Tài chính. - Phụ lục: tr. 399-400 s463031

456. Doanh nghiệp Tây Ninh qua kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2019. - H. : Thống kê, 2020. - 456tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s463863

457. Du lịch cộng đồng ở tỉnh Tuyên Quang : Sách tham khảo / Hoàng Ngọc Hải, Chu Thị Lê Anh (ch.b.), Nguyễn Vũ Tùng Lâm... - H. : Lao động, 2020. - 202tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 196-202 s465244

458. Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) và vai trò của Kiểm toán nhà nước / Đỗ Thị Lan, Nguyễn Ngọc Phương, Nguyễn Thanh Hiền... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 700b

Đầu bìa sách ghi: Kiểm toán nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s464986

459. Dương Đức Tâm. Cổ phần hoá và sau cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Thương : Sách chuyên khảo / Dương Đức Tâm. - H. : Tài chính, 2020. - 240tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 229-239 s463004

460. Đa dạng sinh học: Tớ khám phá, tớ hiểu, tớ hành động : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jean Baptise de Panafieu ; Tranh: Marie de Monti, Laurent Audouin ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 40tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Công dân nhí bảo vệ tự nhiên). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: La biodiversité: Je découvre, je comprends, j'agis s463384

461. Đàm Văn Bắc. Sự phát triển nông nghiệp tỉnh Hải Dương trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá / Đàm Văn Bắc. - H. : Lao động, 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 144-157 s465327

462. Đào Đình Châm. Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu ở các xã bãi ngang dải ven biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và đề xuất mô hình sinh kế bền vững / Đào Đình Châm (ch.b.), Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Kim Anh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 230000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 327-348. - Phụ lục: tr. 349-363 s463738

463. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Nam Trung Bộ: Những nhân tố và sự phân bổ không gian : Sách chuyên khảo / Hoàng Hồng Hiệp (ch.b.), Châu Ngọc Hoè, Hoàng Thị Thu Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 340tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 66000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ. - Thư mục: tr. 307-320. - Phụ lục: tr. 321-338 s464610

464. Đề kiểm tra Địa lí 9 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Nguyễn Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 103tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 36000đ. - 1000b s462547

465. Đề kiểm tra Địa lí 10 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Nguyễn Hoàng Anh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462757

466. Đề kiểm tra Địa lí 11 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Nguyễn Hoàng Anh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462746

467. Điều lệ Công đoàn Việt Nam : Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2018. - H. : Lao động, 2020. - 79tr. ; 14cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s464075

468. Đinh Xuân Trình. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và ngân hàng sử dụng L/C trong thanh toán quốc tế tuân thủ UCP 600 2007 ICC : Sách chuyên khảo / Đinh Xuân Trình (ch.b.), Đặng Thị Nhàn, Nguyễn Thị Thanh Phương. - H. : Tài chính, 2020. - 417tr. : hình vẽ ; 24cm. - 280000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 268-417 s462998

469. Đỗ Mạnh Hà. Thực trạng doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ từ 2010 đến nay / Đỗ Mạnh Hà b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. tr. 69-158. - Thư mục: tr. 159 s463897

470. Đỗ Thị Ngọc Mai. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2019 / B.s.: Đỗ Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Lan Anh, Cao Thị Tú Anh. - H. : Thống kê, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Thư mục: tr. 71 s463894

471. Đỗ Văn Dũng. Giải pháp đặc biệt nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển hệ thống khách hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam : Gia tăng giá trị - Khẳng định vị thế / Đỗ Văn Dũng (ch.b.), Phạm Thanh Hằng, Đỗ Mạnh Hùng. - H. : Tài chính ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 315tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 299000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 265-315 s463007

472. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú = Secrets of millionaire mind / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ;

Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 291tr. ; 21cm. - (Think rich to get rich!). - 92000đ. - 10000b s462972

473. Ferguson, Niall. Đồng tiền lên ngôi : Lịch sử tài chính thế giới : Ấn bản kỷ niệm mười năm có bổ sung hai chương mới / Niall Ferguson ; Dịch: Lê Quốc Phương, Vũ Hoàng Linh. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 550tr. : ảnh ; 24cm. - 259000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ascent of money s462687

474. Friedman, Thomas L. Chiếc Lexus và cây ô liu / Thomas L. Friedman ; Lê Minh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2020. - 565tr. : ảnh ; 24cm. - 255000đ. - 1000b s465350

475. Galgani, Matthew. Hướng dẫn thực hành Canslim cho người mới bắt đầu = How to make money in stocks getting started a guided to putting CANSLIM concepts into action / Matthew Galgani ; Biên dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 330tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 250000đ. - 2000b s465352

476. Gates, Mark. Bitcoin - Bong bóng tài chính hay tương lai của tiền tệ / Mark Gates ; Bùi Đức Anh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 274tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bitcoin: Complete guide to bitcoin. Understand everything from getting started with bitcoin, sending and receiving bitcoin to mining bitcoin. - Thư mục: tr. 273-274 s463904

477. Gates, Mark. Blockchain: Bản chất của blockchain, bitcoin, tiền điện tử, hợp đồng thông minh và tương lai của tiền tệ : Sách chuyên khảo / Mark Gates ; Thành Dương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 286tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Blockchain: Ultimate guide to understanding blockchain, bitcoin, cryptocurrencies, smart contracts an the future of money. - Thư mục: tr. 227-229, 285-286. - Phụ lục: tr. 255-285 s465249

478. Giáo trình Dự toán xây dựng cơ bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 69000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Thư mục: tr. 163 s463152

479. Giáo trình Hoạch định nguồn nhân lực / Nguyễn Thị Minh Nhàn, Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Vũ Văn Thịnh... - H. : Thống kê, 2020. - 434tr. : bảng ; 24cm. - 191500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Phụ lục: tr. 417-426. - Thư mục: tr. 427-434 s464040

480. Giáo trình Kinh tế du lịch / Nguyễn Thị Nguyên Hồng (ch.b.), Vũ Đức Minh, Dương Thị Hồng Nhung, Trần Thị Kim Anh. - H. : Thống kê, 2020. - 331tr. : minh hoạ ; 24cm. - 164000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 329-331 s464038

481. Giáo trình Kinh tế học vi mô cơ bản / Nguyễn Thị Tường Anh (ch.b.), Nguyễn Hồng Quân, Trần Thị Kiều Minh... - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2020. - 282tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 83000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại Thương. - Thư mục: tr. 280-282 s465179

482. Giáo trình Kinh tế vi mô / Doãn Thị Mai Hương, Lương Xuân Dương (ch.b.), Hoàng Thanh Tùng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 259 s462734

483. Giáo trình Phương pháp điều tra và giám sát đa dạng sinh học động vật / Nguyễn Quảng Trường (ch.b.), Ngô Đắc Chứng, Lê Hùng Anh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Đại học và Sau Đại học). - 190000đ. - 220b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 275-291 s463921

484. Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế / Trương Thị Thuý Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Trung, Đinh Mạnh Tuấn, Trần Quang Thắng. - H. : Tư pháp, 2020. - 440tr. : minh hoạ ; 21cm. - 58000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s465431

485. Giáo trình Quản lý điểm đến du lịch / Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Thu Mai (ch.b.), Vũ Hương Giang... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 216-219. - Phụ lục: tr. 220-251 s463915

486. Giáo trình Toán kinh tế / B.s.: Nguyễn Tuấn Sơn (ch.b.), Lê Thị Long Vỹ, Đỗ Trường Lâm, Nguyễn Anh Đức. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - X, 188tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 188 s464643

487. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong, Jung Sung Jin, Choi Byung Hee ; Lê Thị Hồng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without financial worries

T.1. - 2020. - 235tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 217-235 s465278

488. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong ; Dịch: Mai Hoa, Nam Khánh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without financial worries

T.2. - 2020. - 246tr. : bảng, tranh vẽ s465279

489. Graziosi, Dean. 10 thói quen của triệu phú tự thân = Millionaire success habits : Vươn tới đỉnh cao tài chính bằng tư duy chiến thắng và hành động thiết thực / Dean Graziosi ; Nguyễn Chí Chung dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 363tr. : hình vẽ ; 21cm. - 149000đ. - 2000b s465247

490. Hà Văn Dương. Tài chính vi mô: Hoạt động và mô hình định lượng / Hà Văn Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - XII, 342tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 331-342 s463026

491. Hoàng Minh Đức. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng hiện đại : Sách chuyên khảo / Hoàng Minh Đức. - H. : Tài chính, 2020. - 313tr. : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ GIáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 237-254. - Phụ lục: tr. 255-313 s463009

492. Hoàng Thị Thu Trang. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 - Lao động và nguồn lao động tỉnh Thái Bình / B.s.: Hoàng Thị Thu Trang, Nguyễn Thanh Bình. - H. : Thống kê, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s463893

493. Hoàng Xuân Lâm. Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng trên máy / B.s.: Hoàng Xuân Lâm (ch.b.), Hoàng Lan Phương, Đỗ Ngọc Ánh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 329tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. - Thư mục: tr. 329 s463908

494. Hobson, Rodney. Làm chủ thị trường chứng khoán : Những hướng dẫn cơ bản để trở thành nhà đầu tư thông minh / Rodney Hobson ; Uyên Hương Mẫn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 363tr. : bảng, biểu đồ ; 20cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The winning attitude s463907

495. Huỳnh Trường Huy. Khảo sát thống kê du lịch trường hợp thành phố Cần Thơ : Sách tham khảo dành cho nghiên cứu và quản lý ngành du lịch / Huỳnh Trường Huy (ch.b.), Hồ Lê Thu Trang, Nguyễn Thị Tú Trinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - VII, 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 300b

Thư mục: tr. 97-98. - Phụ lục: tr. 98131 s463747

496. Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam. - H. : Lao động, 2020. - 96tr. : bảng ; 19cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. - Phụ lục: tr. 69-95 s464074

497. Isaacson, Walter. Tiểu sử Steve Jobs / Walter Isaacson ; Dịch: Nhóm Alezaa... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 736tr. 16tr. ảnh ; 24cm. - 399000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Steve Jobs : The exclusive biography s465155

498. Karp, Gregory. Giàu có nhờ chi tiêu thông minh / Gregory Karp ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống). - 83000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Living rich by spending smart s462784

499. Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. - H. : Thống kê, 2020. - 257tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc; Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 205-257 s464143

500. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2018 = Result of the Viet Nam household living standards survey 2018 / B.s.: Đỗ Anh Kiếm, Nguyễn Đình Chung, Nguyễn Thế Quân... - H. : Thống kê, 2020. - 887tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 561b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s464139

501. Kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam: Lý luận, thực tiễn và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Ánh (ch.b.), Nguyễn Đông Phong, Đặng Thị Loan... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 285tr. : bảng ; 21cm. - 186000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối chính văn s463912

502. Kindleberger, Charles P. Hoảng loạn, hỗn loạn và cuồng loạn : Gần 400 năm lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính / Charles P. Kindleberger, Robert Z. Aliber ; Dịch: Thu Loan, Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 406tr. ; 24cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Manias, panics, and crashes s463056

503. Kinh tế vĩ mô Việt Nam - Phân tích và dự báo : Khuôn khổ Báo cáo kinh tế vĩ mô thường niên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Trung, Bùi Hữu Toàn (ch.b.), Đoàn Thanh Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 25cm. - 189000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

T.3: Việt Nam trong bối cảnh bấp bênh kinh tế vĩ mô toàn cầu 2019. - 2020. - XXVI, 195tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 191-195 s463030

504. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đào tạo ngành Toán kinh tế trong bối cảnh hiện nay và các vấn đề liên quan : Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2020 / Nguyễn Huy Hoàng, Đặng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Phong... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 318tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s464132

505. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia năm 2020: Kế toán, Kiểm toán và Tài chính Việt Nam - Xu hướng và triển vọng / Nguyễn Quốc Thắng, Dương Thị Thiều, Đào Vân Anh... - H. : Tài chính, 2020. - XXIII, 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục trong chính văn s464156

506. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường : Lý luận, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam / Đỗ Đức Bình, Bùi Thanh Tuấn, Trần Thuỳ Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 465tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân... - Thư mục cuối mỗi bài s463244

507. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội / Trương Đình Chiến, Doãn Hoàng Minh, Nguyễn Đình Toàn... - H. : Thống kê, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s464140

508. Kỷ yếu hội thảo khoa học Tài chính toàn diện tại Việt Nam : Thực trạng và định hướng phát triển / Lê Đình Luân, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Lê Thị Thu Yên... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s463243

509. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam / Lâm Minh Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 4000b s463765

510. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam / Lâm Minh Chánh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 6000b s463766

511. Lao động và việc làm tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2020 / Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 59tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Thư mục: tr. 59 s463895

512. Levitt, Steven D. Kinh tế học hài hước : Khám phá những khía cạnh bất ngờ còn ẩn khuất của mọi hiện tượng xã hội từ quan điểm kinh tế học / Steven D. Levitt, Stephen J. Dubner ; Nguyễn Thị Huyền Trang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 387tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Freakonomics: A rogue economist explores the hidden side of everything. - Phụ lục: tr. 307-387 s465303

513. Lê Phương Lan. Quản trị danh mục đầu tư / Lê Phương Lan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 130000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 271 s462726

514. Lịch sử các học thuyết kinh tế : Sách tham khảo / Bùi Văn Huấn, Nguyễn Thực Huy (ch.b.), Phạm Thanh Hà... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 107b

Thư mục: tr. 207 s463022

515. Lowry, Erin. Kiệt quệ tài chính thế hệ Y tiến hành đầu tư : Cuốn sách hướng dẫn dành cho người mới bắt đầu để nâng cấp số tiền của bạn / Erin Lowry ; Rbooks biên dịch. - H. : Lao động, 2020. - 315tr. ; 23cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Broke millennial takes on investing - A beginner's guide to leveling up your money s465276

516. Lý luận và thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Ánh (ch.b.), Nguyễn Đông Phong, Đặng Thị Loan... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 245tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 168000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 228-245 s463913

517. Lynch, Peter. Trên đỉnh phố Wall = One up on Wall street : Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu / Peter Lynch ; Trần Thanh Hương dịch ; Vân Huyền h.đ.. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 571tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 199000đ. - 3000b s465294

518. Môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài trong các nước ASEAN : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Thiên (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Anh, Tô Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 249tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 231-249 s462609

519. Nâng cao hiệu quả hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề xuyên biên giới hiện nay : Sách tham khảo / Đinh Thanh Tú (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Hà, Phạm Thanh Hà... - H. : Lao động, 2020. - 140tr. : bảng ; 21cm. - 66000đ. - 200b

Thư mục: tr. 130-139 s465194

520. Năng lượng : Tớ khám phá, tớ hiểu, tớ hành động : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Isabelle Ramade ; Tranh: Thérèse Bonté, Laurent Audouin ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Công dân nhí bảo vệ tự nhiên). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: L'energie: Je découvre, je comprends, j'agis s463387

521. Ngân hàng với du lịch xanh : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Vân Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Tiến Trung... - H. : Lao động, 2020. - 130tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b

Thư mục: tr. 129-130 s465142

522. Ngô Văn Cường. Click xong tiền về / Ngô Văn Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500000đ. - 500b s465425

523. Nguyễn Lập Dân. Thực trạng và giải pháp giải quyết các mâu thuẫn lợi ích trong khai thác sử dụng tài nguyên nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên / Nguyễn Lập Dân (ch.b.), Phan Thị Thanh Hằng, Đào Đình Châm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 140000đ. - 220b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 207-215 s463741

524. Nguyễn Quang Hiệp. Đề cương bài giảng Kinh tế vĩ mô nâng cao / Nguyễn Quang Hiệp ch.b. - H. : Tài chính, 2019. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 43000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr.

209 s464165

525. Nguyễn Thanh Giang. Chính sách tài khoá ở Việt Nam, cải cách vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Giang. - H. : Tài chính, 2020. - 248tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. Khoa Tài chính công. - Thư mục: tr. 223-230. - Phụ lục: tr. 231-247 s463003

526. Nguyễn Trọng Hải. Phương pháp chỉ số mở rộng trong phân tích kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Hải ch.b. - H. : Thống kê, 2020. - 224tr. : bảng ; 24cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 222-223 s464041

527. Nguyễn Văn. Các mô hình tham số trong ước lượng hiệu quả kỹ thuật và năng suất nhân tố tổng hợp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn, Hoàng Xuân Lãm, Phạm Kim Thư. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý hữu nghị. - Thư mục: tr. 134-147 s463901

528. Người trong muôn nghề / Khánh Nguyễn, Phạm Nguyễn Anh Thư, Trần Trung Hiếu... - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2020. - 216tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 169000đ. - 5000b s462653

529. Nhận biết nghề nghiệp : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465051

530. O'Neil, William J. Làm giàu từ chứng khoán = How to make money in stock complete investing system : Những hướng dẫn thiết thực để trở thành nhà giao dịch siêu hạng trong cả thời điểm thuận lợi lẫn khó khăn / William J. O' Neil ; Biên dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 709tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 450000đ. - 2000b s465351

531. Pabrai, Mohnish. Nghệ thuật đầu tư Dhandho = The Dhandho investor / Mohnish Pabrai ; Phạm Lê Thái biên dịch ; Đặng Thị Đan Vy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 259tr. : bảng ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 238000đ. - 2000b s464083

532. Phạm Thị Ánh Nguyệt. Giáo trình Quản trị chất lượng trang phục / Phạm Thị Ánh Nguyệt (ch.b.), Trương Thị Dịu. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật VINATEX Tp. HCM. - Thư mục: tr. 71 s465329

533. Phạm Tuấn Sơn. Dám làm giàu = Dare to be rich : Bí mật để đạt được tự do tài chính & giàu có bền vững / Phạm Tuấn Sơn. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 255tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 224-246 s464586

534. Phan Thế Cải. Lịch sử Nông trường Tây Sơn (1959 - 2019) / Phan Thế Cải b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 182tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Xí nghiệp Chè Tây Sơn. - Phụ lục: tr. 125-182 s465301

535. Phan Thị Thục Anh. Đổi mới sáng tạo sản phẩm và quy trình trong các khách sạn tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phan Thị Thục Anh, Nguyễn Vân Hà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 233tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 194-201. - Thư mục: tr. 202-233 s463905

536. Phan Trần Trung Dũng. Đầu tư chứng khoán phái sinh ở Việt Nam : Triển vọng từ góc nhìn nhà đầu tư cá nhân : Sách chuyên khảo / Phan Trần Trung Dũng. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 21cm. - 108000đ. - 120b

Thư mục: tr. 145-155 s465315

537. Phát triển dịch vụ du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2020 / B.s.: Đỗ Thị Ngọc Mai, Phạm Nam Hải, Đặng Trần Tuấn... - H. : Thống kê, 2020. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Thư mục: tr. 63 s463896

538. Poundstone, William. Những đòn tâm lý trong định giá sản phẩm = Priceless : ảo tưởng về giá trị công bằng (và cách chớp thời cơ) / William Poundstone ; Trần Thanh Hương dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ.. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 362tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24cm. - 199000đ. - 3000b s463052

539. Quiz! Khoa học kì thú: Thời tiết, môi trường : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Kwon Chan Ho ; Lời: Choi Dong Yin ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 183tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 날씨; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: weather s463338

540. Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020 = 2020 Vietnamese enterprises white book. - H. : Thống kê, 2020. - 580tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 27cm. - 663b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Phụ lục: tr. 71-82 s464142

541. Sách trắng hợp tác xã Việt Nam năm 2020 = 2020 Vietnamese co-operatives white book. - H. : Thống kê, 2020. - 474tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 671b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Phụ lục: tr. 47-54 s464141

542. Schiff, Peter D. Nền kinh tế tăng trưởng và sụp đổ như thế nào? : Một câu chuyện ngụ ngôn thời hiện đại / Peter D. Schiff, Andrew J. Schiff ; Nguyễn Dương Hiếu dịch ; Nguyễn Hữu Thu h.đ. ; Minh hoạ: Brendan Leach. - In lần thứ 3. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Dân Trí, 2020. - 290tr. : hình vẽ ; 21cm. - 152000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: How an economy grows and why it crashes s464011

543. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24cm. - 155000đ. - 5000b

Tên sách nguyên bản: Hou bi zhan zheng

Ph.2: Sự thống trị của quyền lực tài chính. - 2020. - 630tr. : ảnh, biểu đồ s465163

544. Sổ tay khảo sát mức sống dân cư năm 2020. - H. : Thống kê, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 3177b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 18-21 s464145

545. Spier, Guy. Lột xác để trở thành nhà đầu tư giá trị = The education of a value investor / Guy Spier ; Nguyễn Hoàng Nam dịch ; Phạm Lê Thái biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 249tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 268000đ. - 1500b s463807

546. Steve Jobs : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Wonsik ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 158tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463261

547. Tăng trưởng kinh tế và thực thi chính sách xã hội ở một số nước châu Phi và Trung Đông : Sách chuyên khảo / Lê Phước Minh (ch.b.), Đỗ Đức Hiệp, Phạm Thị Minh

Huế, Trần Hữu Đồng. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 222tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 211- 222 s464609

548. Town, Phil. Ngày đòi nợ = Payback time / Phil Town ; Nguyễn Hoài Nam dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 260tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 6000b s463802

549. Tô Kim Ngọc. Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán / Tô Kim Ngọc, Trần Thị Xuân Anh (ch.b.). - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 423tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 422-423 s465168

550. Tôn Hoàng Thanh Huế. Câu hỏi và bài tập kinh tế quốc tế / Ch.b.: Tôn Hoàng Thanh Huế, Nguyễn Thị Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 210 s463903

551. Trắc nghiệm Địa lí 11 : Lí thuyết và thực hành : Dùng trong dạy, học, ôn luyện thi THPTQG / Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 120tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s464556

552. Tracy, Brian. 21 nguyên tắc tự do tài chính / Brian Tracy ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần 9. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 106tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 21 success secrets of self-made millionaires s463082

553. Tracy, Brian. Nghệ thuật quản lý tài chính cá nhân / Brian Tracy, Dan Strutzel ; Bùi Đức Anh dịch. - Tái bản. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 322tr. : hình vẽ ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of money : How to increase your income and become wealthy s465377

554. Trần Văn. Dòng chảy nghị trường / Trần Văn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 387tr. ; 21cm. - 128000đ. - 500b s464179

555. Trump, Donald. 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump ; Dịch: Kim Dung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 355tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump: The best real estate advice I ever s465308

556. Tuấn Hà. 45 cách kiếm tiền tại nhà / Tuấn Hà. - H. : Thế giới, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 299000đ. - 1000b s465362

557. Uông Thắng. Giáo trình dự toán XD công trình : Có tất cả những điều bạn muốn / Uông Thắng. - Tái bản lần 1 có sửa chữa. - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 276tr. : hình vẽ, bảng s464020

558. Varoufakis, Yanis. Trò chuyện cùng con về nền kinh tế : Lược sử chủ nghĩa tư bản / Yanis Varoufakis ; Lê Minh Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 202tr. ; 21cm. - 117000đ. - 2000b s464812

559. Việc làm và gia nhập thị trường lao động của giới trẻ - Lý thuyết và thực tiễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bạch Ngọc Thắng, Lê Quang Cảnh (ch.b.), Vũ Hoàng Đạt... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 129000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s463914

560. Weiss, Martin D. Kiếm tiền thời khủng hoảng : Thoát khỏi các trò lừa đảo khi thị trường chứng khoán bất động sản và tài chính suy thoái / Martin D. Weiss ; Dịch: Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Hoàng Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 389tr. : biểu đồ ; 24cm. - 169000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Crash profits s463055

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

561. Bài tập Triết học Mác - Lênin / Nguyễn Thị Hoài Thanh, Hồ Thị Thuỷ, Cao Thị Thu Lương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 100tr. ; 21cm. - 30000đ. - 100b s462614

562. Bài tập Tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Phương Thuỷ, Cao Thị Thu Lương, Nguyễn Thị Xuyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 86tr. ; 21cm. - 25000đ. - 100b
Tên sách ngoài bìa: Bài tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh s462620

563. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 265000đ. - 500b
T.1: Chính trị - Tư tưởng - Tổ chức. - 2020. - 732tr. s462988

564. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 275000đ. - 500b
T.2: Văn hoá - Đạo đức - Xã hội. - 2020. - 706tr. s462989

565. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 270000đ. - 500b
T.3: Đổi mới - Hội nhập - Phát triển. - 2020. - 716tr. s462990

566. Cao Thị Thu Lương. Chiến lược "trồng người" của Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước / Cao Thị Thu Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 86tr. ; 21cm. - 30000đ. - 100b
Thư mục: tr. 81-84 s462616

567. Hoàng Chí Bảo. 5 tác phẩm tiểu biểu của Hồ Chí Minh - 5 bảo vật Quốc gia / Hoàng Chí Bảo, Trần Thị Minh Tuyết. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 312tr ; 21cm. - (Bộ sách " Học và làm theo Bác"). - 126000đ. - 500b s464216

568. Hoàng Chí Bảo. Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà: Lòng nhân ái và đức khoan dung / Hoàng Chí Bảo, Trần Thị Minh Tuyết. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 252tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b s464217

569. Hoàng Chí Bảo. Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà: Mẫu mực về đạo đức, đặc sắc về phong cách / Hoàng Chí Bảo. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 239tr. ; 21cm. - 96000đ. - 500b s464213

570. Lê Đình Cúc. Hồ Chí Minh - Một cốt cách văn hoá Việt Nam / Lê Đình Cúc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 149tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 700b

Thư mục cuối chính văn s463111

571. Lê Xuân Thanh. Phát triển văn hoá pháp luật của sĩ quan trẻ trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 202tr. ; 21cm. - 66000đ. - 790b

Thư mục: tr. 198-201 s464535

572. Phạm Công Nhất. Giáo trình Các trào lưu xã hội chủ nghĩa đương đại / Phạm Công Nhất. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 266tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 259-267 s464306

573. Tạ Thị Thuý Ngân. Biện pháp phát huy tính tích cực nhận thức của sinh viên trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở trường đại học, cao đẳng : Sách tham khảo / Tạ Thị Thuý Ngân. - H. : Lao động, 2020. - 150tr. : bảng ; 24cm. - 160000đ. - 200b s465322

574. Tài liệu Hướng dẫn học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học / Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Vũ Quỳnh Lê, Hoàng Trung Dũng, Nguyễn Thị Hảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 208tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. Khoa Lý luận Chính trị. - Lưu hành nội bộ s464193

575. Trần Đình Huỳnh. Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà: Học Bác để làm người / Trần Đình Huỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 251tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 247-249 s464214

576. Trần Thuỳ Linh. Hỏi đáp Triết học Mác - Lênin : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng không chuyên / Trần Thuỳ Linh, Trịnh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Thuỳ Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 94tr. ; 21cm. - 30000đ. - 100b

Thư mục: 90 s462619

PHÁP LUẬT

577. Bình luận chuyên sâu chế định hợp đồng trong Bộ Luật Dân sự năm 2015 / Đoàn Đức Lương, Dương Quỳnh Hoa (ch.b.), Nguyễn Như Phát... - H. : Tư pháp, 2020. - 559tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế - Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 552-557 s463918

578. Bộ luật Lao động năm 2019 - Những điểm mới quan trọng cán bộ công đoàn cần biết. - H. : Lao động, 2020. - 286tr. : bảng ; 22cm. - 55000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Công đoàn Việt Nam. Tổ chức của người lao động, do người lao động, vì người lao động s465200

579. Bùi Thị Ngọc Lan. Sổ tay Hỏi - Đáp kỹ năng dành cho nữ đại biểu Hội đồng nhân dân / B.s.: Bùi Thị Ngọc Lan, Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Đỗ Thị Thạch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 134tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học ; Quỹ Rosa Luxemburg (CHLB Đức). - Thư mục: tr. 127-128 s465299

580. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Giáo dục công dân 12 : Luyện thi THPT Quốc gia / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Đỗ Văn Khải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 159tr. ; 24cm. - 52000đ. - 700b s465526

581. Cao Vũ Minh. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh, Nguyễn Nhật Khanh. - H. : Thanh niên, 2020. - 323tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 308-320 s464047

582. Cao Vũ Minh. Xử lý kỷ luật công chức - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2020. - 256tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 241-252 s464048

583. Chu Xuân Minh. Tư pháp thực hành / Chu Xuân Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 379tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1500b s464222

584. Doãn Hồng Nhung. Giáo trình Luật Đất đai / Doãn Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 735tr. : bảng ; 24cm. - 228000đ. - 500b

Thư mục: tr. 691-693. - Phụ lục: tr. 727-735 s464301

585. Dương Thắng Lợi. Những nội dung mới của Bộ luật Lao động năm 2019 / Dương Thắng Lợi. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 251tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s465191

586. Đinh Văn Quế. Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 : Bình luận chuyên sâu / Đinh Văn Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 15000đ. - 1000b

Ph.1: Những quy định chung. - 2020. - 427tr. s465420

587. Đinh Văn Quế. Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 : Bình luận chuyên sâu / Đinh Văn Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 300000đ. - 1500b

Ph.2: Các tội phạm. Chương XXI - Mục I: Các tội xâm phạm an toàn giao thông. - 2020. - 467tr. s462769

588. Giáo trình Kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Thế, Đặng Ngọc Dư. - H. : Tư pháp, 2020. - 375tr. ; 21cm. - 89000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 367-371 s464058

589. Giáo trình Luật Đầu tư / Trần Thị Thu Phương (ch.b.), Đỗ Phương Thảo, Nguyễn Thị Nguyệt... - H. : Thống kê, 2020. - 230tr. : bảng ; 24cm. - 118500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s464039

590. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / Trần Minh Hương (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Quang... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 606tr. ; 22cm. - 85000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 599-601 s464569

591. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam / Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Minh Hà (ch.b.), Nguyễn Cửu Việt... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 615tr. ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 183000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Tên sách ngoài bìa: Luật Hành chính Việt Nam. - Thư mục: tr. 611-615 s465505

592. Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước / Nguyễn Văn Tuyến (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Vân, Phạm Thị Giang Thu, Vũ Văn Cương. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 280tr. ; 21cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 275-276 s464567

593. Giáo trình Luật Quốc tế / Lê Mai Anh (ch.b.), Hoàng Ly Anh, Hoàng Phước Hiệp... - Tái bản lần thứ 22. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 511tr. ; 22cm. - 72000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 501-506 s464568

594. Giáo trình Luật Thuế Việt Nam / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Tuyến, Nguyễn Thị Ánh Vân, Vũ Văn Cương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 408tr. ; 21cm. - 53000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 402-404 s464566

595. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / Nông Quốc Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diến... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 435tr. ; 21cm. - 57000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 423-430 s464563

596. Giáo trình Pháp luật cộng đồng ASEAN / Nguyễn Thị Thuận, Lê Minh Tiến (ch.b.), Phạm Hồng Hạnh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 456tr. ; 21cm. - 59000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 447-452 s464565

597. Giáo trình Pháp luật đại cương / B.s.: Lê Thị Thanh, Hoàng Thu Hằng, Hoàng Thị Giang... - H. : Tài chính, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s463006

598. Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước năm 2020 : Đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 93/2019/TT-BTC. - H. : Tài chính, 2020. - 220tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 70-218 s464164

599. Hoàn thiện thể chế thi hành án dân sự trong giai đoạn hiện nay / Trần Thị Phương Hoa, Phạm Thị Hồng Hải, Phạm Thị Mai... - H. : Tư pháp, 2020. - 200tr. ; 24cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s464060

600. Hỏi và đáp về Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 92tr. : minh hoạ ; 19cm. - 20000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s462878

601. Hướng dẫn học tập môn Pháp luật đại cương : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / B.s.: Đoàn Sỹ Tuấn, Trịnh Quang Hưng (ch.b.), Ngô Minh Thương... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 92tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr. 89 s465304

602. Hướng dẫn học và ôn tập môn Giáo dục công dân : Chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông Quốc gia / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Hoàng Phi Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 154tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b

Thư mục: tr. 154 s465500

603. Hướng dẫn trả lời câu hỏi & bài tập Giáo dục công dân 12 : Tự luận và trắc nghiệm : Luyện thi THPT / Châu Thị Quỳnh Thi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 141tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s465515

604. Kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Vụ... ; Biên dịch: Poumy Sinlatanathamatheva ; Dương Văn Tuyển h.đ.. - H. : Tư pháp, 2020. - 339tr. ; 29cm. - 216b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 168 s464130

605. Lê Thái Dũng. Những điều cần biết về Luật Biển Quốc tế và Luật Biển Việt Nam / Lê Thái Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2020. - 219tr. ; 21cm. - 76000đ. - 2000b s464004

606. Lê Văn Hưng. Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp / Lê Văn Hưng ch.b. - H. : Tài chính, 2020. - 283tr. ; 30cm. - 350000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) s463172

607. Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 282tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 500b s463948

608. Luật Hộ tịch (hiện hành) và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 104tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1530b s462806

609. Luật Hôn nhân và gia đình (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 279tr. ; 19cm. - 56000đ. - 1030b s465027

610. Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi, bổ sung năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2019) & nghị định hướng dẫn thi hành / Đặng Đình Chính tuyển chọn, hệ thống. - H. : Lao động, 2020. - 155tr. ; 24cm. - 190000đ. - 2000b s465160

611. Một số vụ việc điển hình trong công tác hoà giải ở cơ sở. - H. : Tư pháp, 2020. - 123tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 42000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Phổ biến, Giáo dục pháp luật s464068

612. Ngô Thị Hường. Hướng dẫn học tập và tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam / Ngô Thị Hường (ch.b.), Nguyễn Thị Lan, Bùi Thị Mừng. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Lao động, 2020. - 227tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Luật Hà Nội - Bộ môn Luật Hôn nhân và gia đình. - Thư mục: tr. 218-220 s465144

613. Nguyễn Đức Hạnh. Giá trị bình đẳng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Hạnh. - H. : Tư pháp, 2020. - 146tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 135-141 s463917

614. Nguyễn Ngọc Điện. Phương pháp phân tích luật viết / Nguyễn Ngọc Điện. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 203tr. ; 21cm. - 77000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 199-200 s464195

615. Nguyễn Trọng Tứ. Lịch sử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (1960 - 2020) / Ch.b.: Nguyễn Trọng Tứ, Nguyễn Quang Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 395tr., 18tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 367-392 s464174

616. Nguyễn Văn Huy. Cẩm nang pháp lý và tài chính khởi nghiệp / Nguyễn Văn Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s464772

617. Nguyễn Văn Khôi. 101 tư vấn pháp luật thường thức về nhà ở / Nguyễn Văn Khôi. - H. : Thanh niên, 2020. - 182tr. ; 21cm. - 115000đ. - 1500b s464049

618. Niên giám đăng kí quyền tác giả Việt Nam 2019. - H. : Cục Bản quyền. - 27cm. - 200b

Q.1. - 2020. - 480tr. : ảnh s464621

619. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư pháp. - 27cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý

T.1. - 2020. - 167tr. s463224

620. Phạm Hoài Huấn. Luật Doanh nghiệp Việt Nam : Tình huống - Dẫn giải - Bình luận / B.s.: Phạm Hoài Huấn (ch.b.), Trần Thanh Tùng, Lê Nhật Bảo. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 146000đ. - 1000b s464194

621. Phạm Hồng Hạnh. Pháp luật quốc tế về quản lý tài nguyên khoáng sản biển và thực tiễn của Việt Nam / Phạm Hồng Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 379tr. ; 21cm. - 145000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 284-345. - Thư mục: tr. 346-372 s463016

622. Phạm Minh Tuyên. Giáo trình Pháp luật an sinh xã hội / Phạm Minh Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thu Ba, Trần Thị Mai Loan. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 344tr. ; 21cm. - 86000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh Bắc. - Thư mục cuối mỗi chương s465313

623. Quách Văn Dương. Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành / Quách Văn Dương, Nguyễn Xuân Mạnh. - H. : Tư pháp, 2020. - 222tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b s464071

624. Quách Văn Dương. Luật Hoà giải ở cơ sở và một số văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Văn Dương. - H. : Tư pháp, 2020. - 115tr. : bảng ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s464069

625. Quách Văn Dương. Luật Quản lý thuế và một số văn bản liên quan / Quách Văn Dương. - H. : Tư pháp, 2020. - 243tr. ; 19cm. - 60000đ. - 1000b s464070

626. Quách Văn Dương. Luật Thi hành án hình sự và một số văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Văn Dương, Nguyễn Xuân Mạnh. - H. : Tư pháp, 2020. - 347tr. ; 19cm. - 85000đ. - 700b s464072

627. Quy định mới nhất về thủ tục hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước. Quy trình đấu thầu, trình tự mua sắm, quản lý, sử dụng TSNN. Quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ áp dụng cho các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước. - H. : Tài chính, 2020. - 431tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 15000b s463171

628. Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm của người điều khiển, người được chở trên xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô trong lĩnh vực Giao thông đường bộ : Theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 60tr. ; 15cm. - 19000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban an toàn giao thông Quốc gia s465011

629. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 204tr. : minh hoạ ; 19cm. - 45000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s462879

630. Sự xung đột giữa quyền con người và quyền sở hữu trí tuệ: Tiếp cận từ triết lý pháp luật và thực tiễn pháp lý : Sách chuyên khảo / Trần Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Quế Anh, Ngô Huy Cương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 291tr. ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 263-284 s464315

631. Tài liệu dạy, học Pháp luật : Chương trình đào tạo trình độ trung cấp. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 63tr. ; 24cm. - 24000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 62-63 s465182

632. Tài liệu dạy, học Pháp luật : Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 83tr. ; 24cm. - 28000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 81-82 s465181

633. Tài liệu học tập Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông vận tải, 2020. - 344tr. : minh hoạ ; 19cm. - 57000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s462880

634. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại - Nhận thức cần thống nhất? / Nguyễn Ngọc Hoà, Lê Thị Sơn, Nguyễn Văn Hương... - H. : Tư pháp, 2020. - 411tr. : bảng ; 24cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 403-407 s465430

635. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 451tr. ; 21cm. - 102000đ. - 3030b s464192

636. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 463tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1030b s464197

637. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An toàn thông tin mạng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 70tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1030b s462804

638. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bình đẳng giới. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 40tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1030b s462801

639. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 830b s465021

640. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đấu giá tài sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 96tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s462808

641. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoà giải ở cơ sở (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 32tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1030b s465024

642. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hợp tác xã (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 84tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s462805

643. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kế toán (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 84tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s462799

644. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bất động sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 79tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s465026

645. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Luật sư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2015). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 96tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s462800

646. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 38tr. ; 19cm. - 12000đ. - 530b s462807

647. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 47tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1530b s462803

648. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 190tr. ; 19cm. - 37000đ. - 1030b s465019

649. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 99tr. ; 19cm. - 22000đ. - 1030b s465022

650. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiếp cận thông tin (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 44tr. ; 19cm. - 13000đ. - 1030b s462802

651. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1030b s465020

652. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trưng cầu ý dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 47tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s465025

653. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xử lý vi phạm hành chính (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 195tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1030b s465023

654. Võ Phan Lê Nghĩa. Giải quyết khiếu nại về đất đai ở Việt Nam - Lý thuyết, thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Võ Phan Lê Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 295tr. ; 21cm. - 83000đ. - 800b

Thư mục: tr. 290-295 s464200

655. Xây dựng Nghị định của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ / Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Việt Phương, Dương Thị Thu Trang... - H. : Tư pháp, 2020. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s464059

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

656. An ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số - Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Linh Khiếu (ch.b.), Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Văn Thế... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 210tr. ; 21cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s464168

657. Ấn phẩm đặc biệt: Tự hào 45 năm bảo vệ an ninh biên giới trên Thành phố mang tên Bác / Nguyễn Thành Phong, Tô Danh Út, Nguyễn Duy Thắng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 105tr. : ảnh ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh s464127

658. 75 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2020); 15 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2020) : Tài liệu tuyên truyền / B.s.: Phạm Bá Hậu, Đặng Minh Khang, Trần Quang Đạo... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 159tr. : ảnh ; 24cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an s464189

659. Cẩm nang an toàn vệ sinh viên / B.s.: Ngọ Duy Hiểu (ch.b.), Hồ Thị Kim Ngân, Đỗ Việt Đức, Tô Thị Lĩnh. - H. : Lao động, 2020. - 151tr. ; 15cm. - 6000b s464096

660. Đặng Nguyên Hà. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh ở Đắk Lắk hiện nay : Sách chuyên khảo / Đặng Nguyên Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 210tr. : bảng ; 21cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 194-210. - Phụ lục cuối chính văn s465234

661. Đinh Sỹ Khôi. Lịch sử Trung đoàn pháo phòng không 591 (1970 - 2020) / Đinh Sỹ Khôi b.s. ; Nguyễn Văn Hải s.t. ; Hiệu chỉnh, bổ sung: Nguyễn Ngọc Hải (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 370tr., 26tr. ảnh ; 21cm. - 126b

ĐTTS ghi: Quân chủng Phòng không - Không quân. Sư đoàn Phòng không 377. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 351-367. - Thư mục: tr. 368 s464547

662. Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh ở Quảng Ninh : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Trọng Cơ (ch.b.), Ngô Thanh Hoàng, Nguyễn Đào Tùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 195-200 s464311

663. Hồ Sơn Đài. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 6 tỉnh Bình Dương (1970 - 2020) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Nguyễn Văn Hùng, Trương Công Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 277tr., 30tr. ảnh ; 21cm. - 206b

ĐTTS ghi: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương. Trung đoàn Bộ binh 9. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 273-277 s464549

664. Hồi ức về Thiếu tướng Phan Văn Đường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 163tr. ; 21cm. - 53000đ. - 1235b s464536

665. Lê Đức Thịnh. Lịch sử Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá (1960 - 2020) / Lê Đức Thịnh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 192tr. : ảnh ; 24cm. - 180b s463993

666. Lê Hoàng Phúc. 52 năm binh nghiệp : Hồi ký / Lê Hoàng Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 746tr. : ảnh ; 22cm. - 1500b s464175

667. Lịch sử Lữ đoàn Tăng thiết giáp 203 (1965 - 2020) : Lưu hành nội bộ / Nguyễn Đăng Nho, Nguyễn Thanh Hải, Chu Bá Thức... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 431tr. ; 21cm. - 206b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2. Lữ đoàn Tăng thiết giáp 203. - Phụ lục: tr. 417 s464543

668. Lịch sử ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu (1963 - 2018) / B.s.: Đặng Thanh Sơn, Đặng Thu Hiếu, Vũ Thị Thuỳ Dương... - H. : Lao động, 2019. - 280tr., 20tr. ảnh ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lai Châu. - Phụ lục: tr. 261-273. - Thư mục: tr. 274-275 s465177

669. Lịch sử quân sự huyện Phù Cừ (1945 - 2020). - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 594tr. : minh hoạ ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Phù Cừ. Đảng uỷ - Ban chỉ huy quân sự huyện. - Phụ lục: tr. 555 s464544

670. Lịch sử truyền thống Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (1960 - 2020) / B.s.: Hồ Thị Lan Anh, Nguyễn Thuý Liễu, Lâm Thị Lệ Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 267tr., 34tr. ảnh ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. - Thư mục: tr. 263-264 s464185

671. Nguyễn Duy Thuỵ. Đăng ký hộ khẩu của đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc di cư vào Tây Nguyên từ năm 1995 đến nay / Nguyễn Duy Thuỵ. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 186tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 171-186 s463735

672. Nguyễn Trọng Cơ. Cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Cơ ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 300tr. : minh hoạ ; 30cm. - 285000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 284-288. - Phụ lục: tr. 289-300 s464131

673. Nguyễn Văn Chọn. Quản lí nhà nước về kinh tế và quản trị kinh doanh trong xây dựng / Nguyễn Văn Chọn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 479tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 179000đ. - 100b

Thư mục: tr. 471-473 s463150

674. Nguyễn Vũ Việt. Hiệu lực, hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho ngân sách: Lý luận và thực tiễn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Việt. - H. : Tài chính, 2020. - 287tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 230000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 235-239. - Phụ lục: tr. 241-287 s463000

675. Phương Hữu Từng. Quản lý nhà nước đối với phát triển nguồn nhân lực của ngành than Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phương Hữu Từng. - H. : Lao động, 2020. - 319tr. : bảng ; 21cm. - 89000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 234-289. - Thư mục: tr. 295-313 s465240

676. Rủi ro tài chính - ngân sách: Lý luận, thực tiễn và giải pháp chính sách cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Sang (ch.b.), Phạm Sỹ An, Lê Văn Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 275tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Thư mục: tr. 224-233. - Phụ lục: tr. 234-275 s464561

677. Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật. - Tái bản lần 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 166tr. ; 21cm. - 1350b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Sở Tư pháp. - Phụ lục: tr. 151-162 s465409

678. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Đăng Quế (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 462tr. ; 24cm. - 157000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 435-462 s464181

679. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Đặng Khắc Ánh, Vũ Thanh Xuân (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 455tr. : bảng ; 24cm. - 154000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 435-455 s464182

680. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương / B.s.: Đặng Xuân Hoan, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Quốc Sửu (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 499tr. ; 24cm. - 166000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 475-499 s464180

681. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên / Lê Thị Vân Hạnh (ch.b.), Đặng Khắc Ánh, Võ Kim Sơn... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 64500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Phần lý thuyết. - 2020. - 279tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s462737

682. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên / B.s.: Lê Thị Vân Hạnh (ch.b.), Đặng Thị Hà, Nguyễn Văn Hậu... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Những kỹ năng cơ bản. - 2020. - 259tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s462738

683. Tài liệu dạy, học Giáo dục quốc phòng và an ninh : Chương trình đào tạo trình độ trung cấp. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 140tr. ; 24cm. - 38000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 137-138 s465180

684. Tài liệu dạy, học Giáo dục quốc phòng và an ninh : Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 200tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. - Thư mục: tr. 198-199 s465185

685. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước và tiêu chuẩn định mức, công tác phí, chi tiêu hội nghị mới nhất. - H. : Tài chính, 2020. - 406tr. : bảng ; 28cm. - 365000đ. - 500b s464639

686. Vũ Duy Nguyên. Quản lý tuân thủ trong lĩnh vực hải quan : Sách chuyên khảo / Vũ Duy Nguyên. - H. : Tài chính, 2020. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 271-281. - Phụ lục: tr. 283-303 s463005

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

687. Camerini, Valentina. Creta Thunberg - Chiến binh vì hành tinh xanh : Cô bé nghỉ học, đi biểu tình để cứu trái đất / Valentina Camerini ; Minh hoạ: Veronica Carratello ; Hà Minh Tú dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 134tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: La storia di Greta s464209

688. Diệu Ân. Lê Hồng Anh - Sống trong tình nghĩa / Diệu Ân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 187tr. : ảnh màu ; 19cm. - 200b

Phụ lục: tr. 175-187 s462794

689. Dương Thị Hạnh. Nguy cơ ô nhiễm môi trường của một số nhóm chất hữu cơ / Dương Thị Hạnh, Lê Trường Giang, Trịnh Thu Hà. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường). - 165000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 155-178. - Phụ lục: tr. 179-187 s463923

690. French, Jess. What a waste - Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Jess French ; Minh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 129000đ. - 2000b s464661

691. Joseph Nguyễn. Bản đồ thành công nghề BHNT : 12 bước trở thành MDRT / Joseph Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - H. : Thế giới, 2020. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b s462665

692. Không khí: Tớ khám phá, tớ hiểu, tớ hành động : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Caroline Toutain ; Tranh: Laurent Audouin ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Công dân nhí bảo vệ tự nhiên). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: L'air et pollution. Je découvre, je comprends, j'agis s463385

693. Nguyễn Hiệp Thương. Kỹ năng tham vấn cho gia đình trẻ tự kỷ của nhân viên công tác xã hội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hiệp Thương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 207tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 81000đ. - 500b

Thư mục: tr. 175-180. - Phụ lục cuối chính văn s464307

694. Nguyễn Hoàng Phương. Y tế từ xa / Nguyễn Hoàng Phương, Ngô Thị Diệu Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục: tr. 169-170 s463198

695. Nguyễn Mạnh Lương. Financial planer - Đẳng cấp chuyên gia hoạch định tài chính : Con đường dẫn tới thịnh vượng tài chính & tự do thời gian / Nguyễn Mạnh Lương. - H. : Thanh niên, 2020. - 275tr. : minh hoạ ; 21cm. - 199000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s463038

696. Nguyễn Ngọc Quang. Hướng dẫn các tình huống thoát nạn, thoát hiểm, sơ cấp cứu trong phòng, chống cháy nổ / Nguyễn Ngọc Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 234tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 211-226. - Thư mục: tr. 227-228 s463731

697. Nguyễn Thuỵ Vũ. Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non : Sách tham khảo / Nguyễn Thuỵ Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 150tr. : minh hoạ ; 24cm. - 109000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 125-130. - Phụ lục: tr. 131-150 s465450

698. Nước: Tớ khám phá, tớ hiểu, tớ hành động : Sách dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Michèle Mira Pons ; Tranh: Sophie Lebot, Laurent Audouin ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Công dân nhí bảo vệ tự nhiên). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: L'eau. Je découvre, je comprends, j'agis s463386

699. Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường / Nguyễn Thị Cúc (ch.b.), Đào Đình Thuần, Phan Thị Mai Hoa... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 143tr. : minh hoạ ; 30cm. - 60000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 136-141. - Thư mục: tr. 142-143 s463237

700. Rác thải: Tớ khám phá, tớ hiểu, tớ hành động : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Jean-Francois Noblet ; Tranh: Laurent Audouin ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Công dân nhí bảo vệ tự nhiên). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Les déchets: Je découvre, je comprends, j'agis s463388

701. Sổ tay truyền thông bảo vệ môi trường / Ban Tuyên giáo Chính sách luật pháp b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 44tr. : minh hoạ ; 21cm. - 260b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hoá s462780

702. Thoát nạn trong tích tắc - Đối mặt với hoả hoạn, lũ lụt, động đất : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm hoạ thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Thang Chi Huyên ; Tranh: Phàn Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb.

Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 175tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - Run!灾害应变小英雄： 火灾，地震，台风-漫画图解求生的关键时刻 s464294

703. Vũ Thị Thu Quyên. Giáo trình Quản lý an sinh xã hội / Vũ Thị Thu Quyên (ch.b.), Cao Thị Dung, Nguyễn Hoàng Diệu Linh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 313tr. : bảng ; 21cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 310-312 s465424

704. Vũ Thu Hương. Cẩm nang giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, phòng tránh xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục / Vũ Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 215tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 95000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 208-211 s465309

GIÁO DỤC

705. Ai cùng một gia đình? = Who are in the same family? : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 47tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 婴儿启蒙认知绘本 s462900

706. Asbury, Kathryn. "Con nhà tông" - Sự ảnh hưởng của gen lên học lực và thành tựu / Kathryn Asbury, Robert Plomin ; Dịch: Hoàng Thu... ; Bùi Thanh Duyên h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 311tr. ; 21cm. - 130000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: G is for genes: The impact of genetics on education and achievement. - Thư mục cuối mỗi chương s462648

707. Âm nhạc Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học / B.s., tuyển chọn: Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Bùi Anh Tú. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 42tr. : ảnh ; 24cm. - 16500đ. - 15000b s464287

708. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Khoa học lớp 5 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 700b s462534

709. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt 2 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 700b

T.1. - 2020. - 104tr. : bảng s462588

710. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt 2 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s462521

711. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt 4 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng s462523

712. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt lớp 4 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 170tr. : hình vẽ, bảng s462522

713. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 2 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 45000đ. - 700b

T.1. - 2020. - 126tr. : minh hoạ s462544

714. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 2 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 45000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 128tr. : minh hoạ s462545

715. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 3 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 148tr. : hình vẽ, bảng s462543

716. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 4 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 158tr. : minh hoạ s462518

717. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 4 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 142tr. : hình vẽ, bảng s462519

718. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tự nhiên và Xã hội lớp 2 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 700b s462516

719. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 79tr. : minh hoạ s463232

720. Bài tập cơ bản theo chuyên đề Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 157tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s462574

721. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23400đ. - 7000b

Q.1. - 2020. - 111tr. : minh hoạ s464519

722. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s465487

723. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 80tr. : ảnh, bảng s465488

724. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s465489

725. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 84tr. : ảnh, bảng s465490

726. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 76tr. : ảnh, bảng s465491

727. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 68tr. : ảnh, bảng s465492

728. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 92tr. : ảnh, bảng s465493

729. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 92tr. : hình vẽ, ảnh s465494

730. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng s465479

731. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng s465480

732. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s465481

733. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s465482

734. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s465483

735. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng s465484

736. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s465485

737. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s465486

738. Bài tập dùng kèm Tiếng Anh 3 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s464332

739. Bài tập dùng kèm Tiếng Anh 4 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s464333

740. Bài tập dùng kèm Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s464334

741. Bài tập kể chuyện theo tranh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện bậc tiểu học / Trần Thị Nga b.s. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 40tr. : tranh màu s463229

742. Bài tập kể chuyện theo tranh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện bậc tiểu học / Trần Thị Nga b.s. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 40tr. : tranh màu s463230

743. Bài tập nâng cao Tiếng Việt 2 : Dạng vở thực hành / Lê Phương Liên, Lê Thị Việt. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 39000đ. - 700b
T.1. - 2020. - 80tr. : bảng s462763

744. Bài tập nâng cao Tiếng Việt 2 : Dạng vở thực hành / Lê Phương Liên, Lê Thị Việt. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 39000đ. - 700b
T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ s462764

745. Bài tập nâng cao Tiếng Việt 5 : Dạng vở thực hành / Lê Phương Liên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 38000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 103tr. : bảng s464062

746. Bài tập nâng cao Toán 2 : Dạng vở thực hành - Biên soạn theo tuần / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 29000đ. - 700b

T.1. - 2020. - 62tr. : minh hoạ s462528

747. Bài tập phát triển năng lực học sinh môn Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng s463205

748. Bài tập phát triển năng lực học sinh môn Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 51000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng s463206

749. Bài tập phát triển năng lực môn Đạo Đức lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Bá Cường (ch.b.), Nguyễn Lệ Thu, Đoàn Thị Thoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 28tr. : minh hoạ ; 27cm. - 16000đ. - 2000b s464645

750. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 23000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s464650

751. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 68tr. : hình vẽ s463231

752. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s464647

753. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s464648

754. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s464649

755. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s464651

756. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s464652

757. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s464653

758. Bài tập phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Trung Thu, Phan Thiên Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s464646

759. Bài tập thực hành phát triển năng lực Mĩ thuật lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dùng cho buổi học thứ hai trong ngày / Phạm Văn Tuyến, Nguyễn Thị My. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 22000đ. - 2000b s462894

760. Bài tập Tiếng Anh 5 : Theo chương trình tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 166tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 58000đ. - 1000b s463234

761. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 4 / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 96tr. : bảng s464356

762. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 28tr. : tranh màu s462570

763. Bài tập trắc nghiệm Toán 4 / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 53000đ. - 1000b s464347

764. Bàn tính và số học IQ : K IQ1 nâng cao / Trần Thị Hồng Nhung. - H. : Lao động, 2020. - 33tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IQ Việt Nam s464061

765. Bé chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ : Dành cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Hoàng Thị Dinh, Vũ Huyền Trinh ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục mầm non s462859

766. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 31tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 12000đ. - 10000b s464516

767. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bản thân : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462834

768. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bản thân : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462835

769. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bé làm quen với Trường Tiểu học : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Minh Huyền, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Trần Xuân Du, Đỗ Chiến

Công. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462840

770. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Gia đình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Hồng Thu ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462845

771. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Gia đình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Hồng Thu, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462846

772. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nghề nghiệp : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Hoàng Công Dụng, Vũ Huyền Trinh, Vũ Thị Thu Hằng ; Minh hoạ: Tạ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462841

773. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nghề nghiệp : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Dinh, Hoàng Công Dụng, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Tạ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462842

774. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Giang, Đặng Lan Phương, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462843

775. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Minh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462844

776. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Phương tiện và quy định giao thông : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Thái Thanh Vân, Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462847

777. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Phương tiện và quy định giao thông : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Huyền Trinh, Hoàng Thị Dinh ; Minh hoạ: Thái Thanh Vân, Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462848

778. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Quê hương đất nước : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462836

779. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Quê hương đất nước : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Giang, Hoàng Thị Dinh ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462837

780. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới Động vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Thị Thu Hằng, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462838

781. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới Động vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Thị Hiếu, Vũ Thị Thu Hằng, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462839

782. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới Thực vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462830

783. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới Thực vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Hoàng Thị Dinh, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462831

784. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Trường Mầm non : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462832

785. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Trường Mầm non : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Minh Thảo, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 3000b s462833

786. Bé học chào hỏi : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Tsuki ; Hoạ sĩ: Phạm Lại Phương Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon bé học nói đa tương tác). - 45000đ. - 5000b s465099

787. Bé học tiếng Anh qua hình ảnh - Động vật hoang dã = English for children - Wildlife : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First New b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 15tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 3000b s465028

788. Bé học tiếng Anh qua hình ảnh - Rau củ = English for children - Vegetables : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First New b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 15tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 3000b s465029

789. Bé học tiếng Anh qua hình ảnh - Trái cây = English for children - Fruits : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First New b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 14tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 3000b s465030

790. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s464281

791. Bé học Toán : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thanh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b s462564

792. Bé làm quen với phương tiện và quy định giao thông đường thuỷ : Dành cho trẻ em 3 - 6 tuổi / Trần Thị Phượng, Vũ Thị Hiền Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 11000đ. - 2000b s462861

793. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s463013

794. Bé luyện viết nét cơ bản và chữ cái : Hành trang cho bé vào lớp 1 / Chu Thị Uyển, Chu Thị Yếng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 51tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 5000b s464692

795. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 8500đ. - 30000b s462856

796. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 9000đ. - 35000b s462857

797. Bé tập làm Toán : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464959

798. Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464958

799. Bé tập tô chữ số : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464963

800. Bé tập tô chữ số : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s464514

801. Bé tập tô chữ viết hoa : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464961

802. Bé tập tô chữ viết thường : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464960

803. Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b s464962

804. Bé tập tô tập ghép vần : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ ; Công ty An Phước Books Việt Nam. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s464956

805. Bé tập tô tập ghép vần : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Nhâm Nguyễn b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ ; Công ty An Phước Books Việt Nam. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s464957

806. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 10000b s462853

807. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 10000b s462854

808. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 10000b s462855

809. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 31tr. ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s464249

810. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Hà, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 32tr. ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s464248

811. Bộ đề kiểm tra môn Toán - Tiếng Việt lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới - định hướng phát triển năng lực / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s463012

812. Bộ đề luyện thi Violympic Trạng nguyên Tiếng Việt trên internet lớp 1 / Phạm Huy Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 117tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 2000b s462586

813. Bộ đề ôn tập Tiếng Việt - rèn luyện Tiếng Anh : Cho học sinh lớp 3 - 4 / Việt An, Việt Vũ, Ngọc Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 91tr. : bảng, tranh màu ; 23cm. - (Khơi gợi EQ). - 54000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 90 s464313

814. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 1 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 2000b s463210

815. Các dạng bài tập trắc nghiệm Tiếng Việt 2 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 4. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 135tr. ; 24cm. - 39000đ. - 700b s462758

816. Các em bé động vật : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Sylvie Baussier, France Cottin ; Minh hoạ: Nathalie Choux ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác)(Sách tương tác Đinh Tị). - 146000đ. - 2000b s462822

817. Các loài chim = Birds : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Tuyết Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465107

818. Cái gì có thể, cái gì không? = May you? or may you not? : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 47tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Trung: 婴儿启蒙认知绘本 s462901

819. Cảm thụ văn học : Dành cho học sinh lớp 4 / Tạ Đức Hiển, Thái Thành Vinh, Phạm Minh Việt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 135tr. ; 24cm. - 42000đ. - 700b s464349

820. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 3 / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Mai Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 126tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s464437

821. Cha mẹ giúp con học giỏi Toán 2 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 700b s462529

822. Chu Chính Minh. Điểm số không phải là tất cả / Chu Chính Minh, Lý Thừa Vận ; Đỗ Thu Thuỷ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 246tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s464794

823. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái ABC : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lương Thị Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26cm. - 60000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 11tr. : ảnh, tranh vẽ s464894

824. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái ABC : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lương Thị Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26cm. - 60000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 11tr. : ảnh, tranh vẽ s464895

825. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số 123 : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : hình vẽ ; 26cm. - 60000đ. - 2000b s464893

826. Chuẩn bị cho bé vào lớp một : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.2: Làm quen với chữ số. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s464278

827. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Mộc Trà b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 16tr. : hình vẽ s464955

828. Chuẩn bị cho bé vào lớp một : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 23cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.1: Làm quen với chữ cái. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s464277

829. Chuẩn bị tới trường / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 19000đ. - 1800b s464407

830. Chúng mình không muốn = We don't want that : Song ngữ Việt - Anh cho bé từ 1 đến 6 tuổi / Kangaroo Mother ; Hoàng Nhi Nho dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 47tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Bé nhận thức thế giới). - 49000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Trung: 婴儿启蒙认知绘本 s462899

831. Chữ cái ABC : Bắt đầu vui học tiếng Anh : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463846

832. Chữ cái abc : Luyện tập tiếng Anh cơ bản : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463847

833. Cùng bé tìm hiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / Lê Minh Hà (ch.b.), Nguyễn Hồng Thu, Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Phạm Thị Mai Hoa. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 10500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục mầm non s463192

834. Cùng em học Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 63tr. : minh hoạ s464675

835. Cùng em học Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 63tr. : minh hoạ s464676

836. Cùng em học Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464677

837. Cùng em học Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : bảng, tranh vẽ s464678

838. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 71tr. : minh hoạ s464679

839. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 63tr. : minh hoạ s464680

840. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464681

841. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464682

842. Cùng em học Toán lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464683

843. Cùng em học Toán lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464684

844. Cùng em học Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng s464685

845. Cùng em học Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464686

846. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 71tr. : minh hoạ s464687

847. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464688

848. Cùng em học Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464689

849. Cùng em học Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 67tr. : minh hoạ s464690

850. Dậy nào bé ơi / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 17000đ. - 1800b s464408

851. Đánh vần Tiếng Việt : Hành trang cho bé 4 - 6 tuổi : Phiên bản 2 trong 1 / Nguyễn Thị Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 3000b s463199

852. Đặng Vũ Hoạt. Giáo dục học tiểu học II : Giáo trình dùng cho đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191 s464528

853. Đặng Xuân Hải. Sổ tay quản trị nhà trường phổ thông hướng tới phát triển năng lực học sinh / Đặng Xuân Hải, Nguyễn Vinh Hiển, Trần Xuân Bách. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 158tr. : bảng ; 21cm. - 100000đ. - 3000b

Phụ lục, thư mục cuối chính văn s463113

854. Đề kiểm tra học kì Tiếng Việt - Toán lớp 3 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học. Bao gồm trắc nghiệm và tự luận / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s465512

855. Đề kiểm tra Tiếng Anh 4 : Theo chương trình SGK mới / Nguyễn Thị Minh Hương, Võ Thị Phương Khanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s464354

856. Đề kiểm tra Tiếng Anh 5 : Theo chương trình SGK mới / Nguyễn Thị Minh Hương, Bùi Thảo Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 152tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462542

857. Địa lí Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Nga Hoàng Việt. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 74tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27500đ. - 12000b s464288

858. Đồ dùng gia đình = Housewares : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465104

859. Đối lập : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462945

860. Động vật dưới nước = Aquatic animals : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465105

861. Động vật hoang dã = Wild animals : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465103

862. Động vật nuôi = Domestic animals : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465100

863. Em học toán / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1). - 9500đ. - 2000b
Q.3. - 2020. - 28tr. : tranh vẽ s464292

864. English CD textbook F. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 88 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 1000 copies s463755

865. English CD textbook J. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 100 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 500 copies s463756

866. English CD textbook K. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 100 p. : pic. ; 21cm. - (Kumon). - 500 copies s463757

867. Giải sách bài tập Tiếng Anh 3 : Theo chương trình thí điểm / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s462553

868. Giao thông = Transport : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465101

869. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ dũng cảm nói không với kẻ xấu! : Dạy trẻ cách chống lại các hành vi xâm hại, tự bảo vệ bản thân : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 26cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s464293

870. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 1 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. -

40tr. ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 20000b s465452

871. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 2 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 20000b s465453

872. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 3 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 20000b s465454

873. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 4 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 20000b s465455

874. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 5 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 20000b s465456

875. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 3 tuổi / MiloKids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s463225

876. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 4 tuổi / MiloKids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s463226

877. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 5 tuổi / MiloKids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s463227

878. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 6 tuổi / MiloKids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s463228

879. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 14000đ. - 60000b s462858

880. Giúp em giỏi Tập làm văn 2 / Võ Thị Minh Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 104tr. ; 24cm. - 38000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 84-103 s462520

881. Giúp em giỏi Tập làm văn 3 / Võ Thị Minh Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s464357

882. Giúp em giỏi từ và câu 2 : Biên soạn theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Phạm Thị Như Quỳnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s462533

883. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s463745

884. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s463746

885. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s462628

886. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. s462629

887. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s462630

888. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. s462631

889. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s462632

890. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. s462633

891. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s462634

892. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. s462635

893. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 23000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 39tr. : hình vẽ, bảng s463286

894. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 23000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 39tr. : hình vẽ, bảng s463287

895. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 23000đ. - 5000b
T.3. - 2020. - 39tr. : hình vẽ, bảng s463288

896. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 14000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 28tr. s463289

897. Hình khối : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462944

898. Hoàng Trọng Thuỷ. Cẩm nang bồi dưỡng thói quen & phương pháp đọc sách : Dành cho học sinh tiểu học / Hoàng Trọng Thuỷ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s463073

899. Hoạt động tạo hình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 24 - 35 tháng / Nguyễn Thanh Hương ; Minh hoạ: Phạm Thị Minh Huyền. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 100000b s462849

900. Hoạt động tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 185000b s462850

901. Hoạt động tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 250000b s462851

902. Hoạt động tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 13000đ. - 280000b s462852

903. Hoạt động trải nghiệm lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Trần Thị Thuỳ Dung... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s464147

904. Hoạt động trải nghiệm lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Đào Thu Vân... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464148

905. Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Đào Thu Vân, Trần Thị Thuỳ Dung... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s464149

906. Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dung, Đào Thu Vân... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s464655

907. Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Đào Thu Vân... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 37tr. : minh hoạ s464150

908. Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dung, Nguyễn Thị Hồng Minh... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464151

909. Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Đào Thu Vân, Trần Thị Thuỳ Dung... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s464152

910. Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đức Huy. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 35tr. : bảng, tranh màu s464153

911. Hollins, Peter. Bí quyết học gì giỏi nấy = The self - Learning blueprint : Chiến thuật giúp tự học thành công / Peter Hollins ; Phạm Hoa Phượng dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 168tr. ; 21cm. - 109000đ. - 5000b s462647

912. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 32000b

T.2. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s464256

913. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 32000b

T.1. - 2020. - 107tr. : minh hoạ s464257

914. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 32000b

T.2. - 2020. - 107tr. : minh hoạ s464258

915. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s464259

916. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 103tr. : minh hoạ s464260

917. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê, Phạm Mạnh Tuyến. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 32000b

T.1. - 2020. - 95tr. : minh hoạ s464252

918. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê, Phạm Mạnh Tuyến. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 32000b

T.2. - 2020. - 99tr. : minh họa s464253

919. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s464254

920. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 111tr. : minh hoạ s464255

921. Hướng dẫn giải Violympic Toán 1 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s464327

922. Hướng dẫn học Khoa học - Lịch sử - Địa lí lớp 4 / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 110tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s464348

923. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 52000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 176tr. : bảng s462766

924. Hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Đạo đức lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách tham khảo dành cho sinh viên ngành Sư phạm Tiểu học / Tạ Thị Thuý Ngân (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Luyện Thị Minh Thư... - H. : Lao động, 2020. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 190000đ. - 200b

Thư mục: tr. 187 s465324

925. Hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đàm Văn Bắc (ch.b.), Phạm Thị Hoà, Nguyễn Thị Thanh Hoa... - H. : Lao động, 2020. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 127 s465323

926. J. Krishnamurti. Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống = Education & the significance of life : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Đinh Hồng Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 150tr. ; 21cm. - 68000đ. - 3000b s464008

927. Kể chuyện theo tranh 1 : Sách hỗ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 31tr. : tranh màu s462573

928. Kể chuyện theo tranh 1 : Sách hỗ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 23tr. : tranh màu s464337

929. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Tiếng Việt - Học kì 1 : Biên soạn theo chương trình SGK mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 93tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s464673

930. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Tiếng Việt - Học kì 2 : Biên soạn theo chương trình SGK mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 98tr. : hình vẽ ; 27cm. - 35000đ. - 2000b s464674

931. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán học kì 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 46500đ. - 2000b s463207

932. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán học kì 2 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 59500đ. - 2000b s463208

933. Ký ức trường xưa : Trường Trung học Triệu Phong - Quảng Trị 1960 - 1975 / Nguyễn Văn Quang, Phan Thanh Thiên, Trần Sỹ Tiêu... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 24cm. - 120000đ. - 300b

Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường (1960 - 2020)

T.4. - 2020. - 327tr. : ảnh, bảng s463068

934. Làm quen với Toán suy luận cấp tiểu học / Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Ngô Thị Nhã. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 181tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 250000đ. - 200b s465426

935. Learning English 4 : Workbook : Làm chủ tiếng Anh từ bậc tiểu học / J. Lee. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 147 p. : tab. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s462683

936. Learning English 5 : Workbook : Làm chủ Tiếng Anh từ bậc tiểu học / J. Lee. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 137 p. : pic., tab. ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b s462684

937. Lee, J. Learning English 1 : Workbook : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s462680

938. Lee, J. Learning English 2 : Workbook : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 177tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s462681

939. Lee, J. Learning English 3 : Workbook : Làm chủ tiếng Anh từ bậc tiểu học / J. Lee. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s462682

940. Lê Thị Mỹ Trà. Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học / Lê Thị Mỹ Trà. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - III, 153tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 100b
Thư mục: tr. 150-153 s464135

941. Lịch sử - Địa lí địa phương tỉnh Thái Bình lớp 4 / Phạm Văn Minh (ch.b.), Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình s462558

942. Lịch sử địa phương tỉnh Thái Bình lớp 5 / Phạm Văn Minh (ch.b.), Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 20tr. : ảnh ; 24cm. - 13000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình s462559

943. Lịch sử Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Đào Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Mai Bá Bắc, Hoàng Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 82tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27500đ. - 12000b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s464289

944. Lịch sử Trường Tiểu học Lại Xuân / B.s.: Lê Xuân Lựa (ch.b.), Nguyễn Thị Thịnh, Bùi Thị Yến... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 48tr. : ảnh màu ; 18 x 25cm. - 59000đ. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Trường Tiểu học Lại Xuân s462883

945. Luyện các nét cơ bản / Hà Thị Anh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 22tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 10000b s465538

946. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Điệp. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 64tr. : bảng s464525

947. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 64tr. : bảng s464526

948. Luyện thi Olympic Toán lớp 2 = Maths Olympiad : Chinh phục các kì thi Toán quốc tế với phiên bản song ngữ... / 1980 Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 222tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 128000đ. - 2000b s463909

949. Luyện thi Olympic Toán lớp 3 = Maths Olympiad : Chinh phục các kì thi Toán quốc tế với phiên bản song ngữ... / 1980 Books dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công

ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 254tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 128000đ. - 2000b s463910

950. Luyện từ và câu 4 / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 119tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s464336

951. Luyện viết 2 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 35tr. s465457

952. Luyện viết 2 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 35tr. s465458

953. Luyện viết 3 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 35tr. s465459

954. Luyện viết 3 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 35tr. s465460

955. Luyện viết 4 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 27tr. s465461

956. Luyện viết 4 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 27tr. s465462

957. Luyện viết 5 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 27tr. s465463

958. Luyện viết 5 / Nguyễn Đức Hùng, Đặng Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 27tr. s465464

959. Luyện viết Chính tả / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 10000b s464695

960. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 31tr. s465475

961. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 31tr. s465497

962. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. s465476

963. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. s465498

964. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 31tr. s465477

965. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 31tr. s465499

966. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. s465478

967. Mẹ dạy con học Tiếng Việt 2 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 700b
T.1. - 2020. - 167tr. : bảng s465508

968. Miu Miu tự lập - Đánh răng : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465093

969. Miu Miu tự lập - Đi ị : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465096

970. Miu Miu tự lập - Đi tắm : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465095

971. Miu Miu tự lập - Mặc quần áo : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465097

972. Miu Miu tự lập - Thay răng sữa : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465094

973. Miu Miu tự lập - Xúc cơm ăn : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Lời: Kawa ; Tranh: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Muki Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kỹ năng sống). - 35000đ. - 2000b s465098

974. Một số biện pháp giúp học sinh viết đúng chính tả / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 112tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s464346

975. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 83tr. : bảng ; 24cm. - 22000đ. - 2000b s462526

976. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 95tr. ; 24cm. - 24500đ. - 2000b s462524

977. 199 bài và đoạn văn hay lớp 4 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Vũ Thị Hương Giang... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s462525

978. 155 bài làm văn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Thị Ban. - In lần thứ 6. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 174tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s462697

979. 500 bài toán cơ bản và nâng cao, đánh giá năng lực và phát triển tư duy lớp 1 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 59000đ. - 2000b s463209

980. 500 bài toán trắc nghiệm 3 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s462587

981. Nét cơ bản : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Vở ô li tập tô - viết : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Thanh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : ảnh, hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b s462567

982. Nguyễn Nguyên Phong. Chuyện về một nhà giáo ưu tú : 65 năm cống hiến của Phó Giáo sư, Nhà giáo ưu tú Nguyễn Nguyên Phong / Nguyễn Nguyên Phong, Nguyễn Dy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 266tr. : ảnh ; 21cm. - 82000đ. - 1000b s463690

983. Nguyễn Quốc Hùng. Tiếng Anh 1 - Explore our World : Sách giáo viên / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 104tr. : minh hoạ ; 26cm. - (National Geographic Learning). - 1000b s464984

984. Nguyễn Thị Hồng Vân. Dạy học tích hợp Mĩ thuật - Tiếng Anh lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hồng Vân, Bùi Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 109tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 50b
Thư mục cuối chính văn s464317

985. Nguyễn Thị Hồng Vân. Hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hồng Vân, Bùi Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 79tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 50b s464316

986. Nguyễn Thị Tím Huế. Lý luận và thực trạng việc xây dựng, sử dụng bài tập trong dạy học giáo dục học theo hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên cao đẳng sư phạm / Nguyễn Thị Tím Huế. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 138tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 100b
Thư mục: tr. 105-113. - Phụ lục: tr. 115-138 s463929

987. Nguyễn Xuân Lai. Tài liệu hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Xuân Lai (ch.b.), Phạm Thị Trang. - H. : Lao động, 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 200b
Thư mục: tr. 105 s465170

988. Nhà giáo - Nghề giáo: Những điều cần biết / Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Phạm Minh Giản, Nguyễn Quang Đông Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 365000đ. - 1000b
T.1: Dạy học từ truyền thống đến hiện đại. - 2020. - 411tr. : hình vẽ, bảng s464664

989. Nhà giáo - Nghề giáo: Những điều cần biết / Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Phạm Minh Giản, Nguyễn Quang Đông Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 365000đ. - 1000b
T.2: Một số vấn đề chuyên môn nghiệp vụ. - 2020. - 411tr. : bảng. - Thư mục: tr. 403-405 s464665

990. Những bài văn kể chuyện lớp 3 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hoài, Thái Thanh Vân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 94tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s462554

991. Những điều cần biết về tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông Thành phố Hà Nội năm học 2020 - 2021. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 192tr. : bảng ; 21cm. - 28000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Nội. - Phụ lục: tr. 123-191 s464212

992. Những người lính cứu hoả : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Christelle Chatel ; Minh hoạ: Pierre Caillou ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác)(Sách tương tác Đinh Tị). - 146000đ. - 2000b s462823

993. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 4 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 8000b s464286

994. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt 2 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 3 / Ch.b.: Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 30000đ. - 6000b s463193

995. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 3 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Đinh Thị Hương, Đào Thị Vân Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462576

996. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 4 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Cao Thị Thu Giang, Trần Hương Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ s462577

997. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 5 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Thuỷ Hường, Nguyễn Thị Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s462578

998. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Việt 3 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 56tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s462571

999. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Việt 4 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 68tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s462583

1000. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Việt 5 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s462584

1001. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Toán 3 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 1500b s462579

1002. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Toán 4 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 1500b s462580

1003. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Toán 5 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 1500b s462581

1004. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 - Học kì I : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh,

Phạm Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 44tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s464654

1005. Ôn tập kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 120tr. : minh hoạ s464668

1006. Pharaon thần bí : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Sylvie Baussier ; Minh hoạ: Rémi Saillard ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác)(Sách tương tác Đinh Tị). - 146000đ. - 2000b s462820

1007. Phát triển dịch vụ giáo dục : Nghiên cứu thực tiễn khu vực nông thôn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hương (ch.b.), Phạm Mỹ Hằng Phương, Đặng Thuỳ Nhung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 349tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 315-344. - Thư mục: tr. 345-349 s465446

1008. Phát triển giáo dục trong bối cảnh hiện nay: Nhận thức và thu hoạch - Sưu tầm và liên tưởng / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Phạm Minh Châu, Hồ Minh Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 257tr. : minh hoạ ; 24cm. - 86000đ. - 400b

Thư mục cuối chính văn s465421

1009. Phát triển năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 42000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 102tr. : minh hoạ s464666

1010. Phát triển năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 42000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 102tr. : ảnh màu, tranh màu s464667

1011. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 4 / Phạm Văn Công, Phạm Kim Chi, Phạm Đức Huy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 208tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s464312

1012. Phát triển và nâng cao Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 111tr. : hình vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s462585

1013. Phép cộng : Nhập môn phép cộng : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 5 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463843

1014. Phép cộng : Phép cộng có nhớ : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 6 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463845

1015. Phép cộng : Phép cộng trong phạm vi 10 : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 5 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 71tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463844

1016. Phép cộng phép trừ : Phát triển khả năng tư duy qua những bài tập nâng cao : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 6 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí

Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463849

1017. Phép trừ : Phép trừ cơ bản và phép trừ có nhớ : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 5 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463848

1018. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phượng. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 32000đ. - 9000b s463216

1019. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s463218

1020. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 160tr. : minh hoạ s463219

1021. Phiếu bài tập toán cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 32000đ. - 7000b s463217

1022. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Cánh diều). - 28000đ. - 65500b
T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s465536

1023. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Đặng Kim Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - (Cánh diều). - 28000đ. - 65500b
T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s464669

1024. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. ; 30cm. - (Cánh diều). - 26000đ. - 30500b s463220

1025. Phiếu thực hành cuối tuần Tự nhiên và Xã hội 1 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thao. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 30cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 35000b s464670

1026. Phương tiện giao thông : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462941

1027. Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Michèle Longour ; Minh hoạ: Hélène Convert ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác)(Sách tương tác Đinh Tị). - 146000đ. - 2000b s462821

1028. Rau củ = Vegetables : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Thu Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465106

1029. Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 32500đ. - 10000b

Q.1: Nét cơ bản + Số. - 2020. - 36tr. : hình vẽ s464696

1030. Sẵn sàng tập viết / Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Duyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 32500đ. - 10000b

Q.2: Tâm thế cho bé vào lớp 1: Chữ thường + chữ ghép. - 2020. - 40tr. : hình vẽ s464697

1031. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : Trẻ từ 3 đến 6 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Đặng Thu Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 10500đ. - 350000b s463015

1032. Sổ theo dõi tài sản lớp mẫu giáo / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : bảng ; 19x27cm. - 11000đ. - 7000b s462860

1033. Số đếm : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462946

1034. Số đếm : Rèn luyện sự nhạy bén về số lượng : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 3 - 4 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463839

1035. Số đếm : Rèn luyện sự nhạy bén về số lượng : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 5 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463840

1036. Số đếm : Trang bị nền tảng căn bản để học phép toán : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 5 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463841

1037. Số đếm : Trang bị nền tảng căn bản về số học : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 6 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463842

1038. Số đếm : Xây dựng nền tảng về số học : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 2 - 3 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463838

1039. Tạ Thị Ánh. Bài tập Giáo dục học / Tạ Thị Ánh, Phạm Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 82tr. ; 21cm. - 25000đ. - 100b

Thư mục: tr. 82 s462617

1040. Tài liệu hướng dẫn thiết kế kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Thị Hoà (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hằng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 158tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 155-158 s463928

1041. Tập đánh vần Tiếng Việt : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 124tr. : tranh vẽ ; 21x30cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 2000b s464240

1042. Tập làm văn lớp 2 tiểu học : Dùng cho học sinh lớp 4 để tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi môn tiếng Việt. Sách tham khảo dùng cho giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh học sinh / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh. - H. : Văn học, 2020. - 112tr. ; 10cm. - 21000đ. - 1000b s464464

1043. Tập làm văn lớp 3 tiểu học : Dùng cho học sinh lớp 3 để tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi môn tiếng Việt. Sách tham khảo dùng cho giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh học sinh / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Trần Yến Lan. - H. : Văn học, 2020. - 120tr. ; 24cm. - 23000đ. - 1000b s464465

1044. Tập làm văn lớp 4 tiểu học : Dùng cho học sinh lớp 4 để tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi môn tiếng Việt. Sách tham khảo dùng cho giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh học sinh / Tạ Đức Hiền, Lê Thanh Hải, Thái Thành Vinh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2020. - 128tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s464466

1045. Tập làm văn lớp 5 tiểu học : Dùng cho học sinh lớp 5 để tự đọc và tự học, vươn lên học khá, học giỏi môn tiếng Việt. Sách tham khảo dùng cho giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh học sinh / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Kim Sa. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2020. - 136tr. ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s464467

1046. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s464282

1047. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s464283

1048. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s464279

1049. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s464280

1050. Tập tô chữ : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. ; 24cm. - (Khởi đầu học viết). - 18000đ. - 5000b s463284

1051. Tập tô chữ : Chuẩn bị cho bé 5 - 6 tuổi vào lớp 1 / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 15tr. s464954

1052. Tập tô chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Vở ô li tập tô - viết : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Thanh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s462565

1053. Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Hà Duy b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 16tr. : hình vẽ s464818

1054. Tập tô chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Vở ô li tập tô - viết : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Thanh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s462566

1055. Tập tô chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 2000b s464250

1056. Tập tô chữ mẫu giáo : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Hà Duy b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s464953

1057. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s464285

1058. Tập tô chữ số : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 2000b s464251

1059. Tập tô chữ - Tập tô chữ ghép 2 âm : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462742

1060. Tập tô chữ - Tập tô chữ hoa : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 24tr. ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462743

1061. Tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 5-6 tuổi / Mộc Trà b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s464966

1062. Tập tô nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 2000b s464247

1063. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s464284

1064. Tập tô số : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Khởi đầu học viết). - 18000đ. - 5000b s463285

1065. Tập tô số : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Vở ô li tập tô - viết : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Thanh b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 3000b s462568

1066. Tập tô - Tập viết / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1). - 95000đ. - 2000b
Q.1. - 2018. - 24tr. s464290

1067. Tập tô - Tập viết / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1). - 95000đ. - 2000b
Q.2. - 2018. - 24tr. s464291

1068. Tập tô, tập viết chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Theo chương trình mới nhất / Lê Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 10000b
Q.1. - 2020. - 40tr. : ảnh màu s462555

1069. Tập tô, tập viết chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Theo chương trình mới nhất / Lê Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 10000b
Q.2. - 2020. - 40tr. : ảnh màu s462556

1070. Tập vẽ 1 / Trần Tiểu Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 21x30cm. - (Cánh diều). - 23000đ. - 30500b s464342

1071. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 31tr. s465471

1072. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 36tr. s465495

1073. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. s465472

1074. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. s465496

1075. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 31tr. s465473

1076. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. s465474

1077. Tập viết chữ thường, chữ hoa / Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngọc Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 10000b s464694

1078. Tập viết Hiragana : Viết và xoá được - có thể xoá đi và viết lại nhiều lần : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 53tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 215000đ. - 1000b s463853

1079. Tập viết Tiếng Anh 4 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 4 : Special edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 104tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 3000b s463233

1080. Thời tiết : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462943

1081. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 700b
T.2. - 2020. - 102tr. : hình vẽ, bảng s465513

1082. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng s462539

1083. Thực hành Kĩ năng sống lớp 2 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s462560

1084. Thực hành Kĩ năng sống lớp 3 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s462561

1085. Thực hành Kĩ năng sống lớp 4 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s462562

1086. Thực hành Kĩ năng sống lớp 5 / Tâm Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s462563

1087. Thực hành Luyện viết 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 28tr. s464521

1088. Thực hành Luyện viết 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 28tr. s464522

1089. Thực hành Luyện viết 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 28tr. s464523

1090. Thực hành Luyện viết 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 28tr. s464524

1091. Thực hành Mĩ thuật 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Sách dành cho buổi hai của môn Mĩ thuật bậc tiểu học / Trần Việt Long. - H. : Đại học Sư phạm. - 19cm. - 17000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s463573

1092. Thực hành Mĩ thuật 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Sách dành cho buổi hai của môn Mĩ thuật bậc tiểu học / Trần Việt Long. - H. : Đại học Sư phạm. - 19cm. - 17000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, ảnh s462885

1093. Thực hành Mĩ thuật 2 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462886

1094. Thực hành Mĩ thuật 2 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462887

1095. Thực hành Mĩ thuật 3 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462888

1096. Thực hành Mĩ thuật 3 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 32tr. : minh hoạ s462889

1097. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462890

1098. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462891

1099. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19cm. - 17000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s462892

1100. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Tùng, Lê Huy. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462893

1101. Thực hành Thủ công 2 / Nguyễn Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s463105

1102. Thực hành Thủ công 3 / Nguyễn Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s463106

1103. Thực hành Thủ công lớp 3 / Trần Thị Thu, Mai Thị Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s463961

1104. Thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Trần Bích Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 30500b
T.1. - 2020. - 95tr. : minh hoạ s465465

1105. Thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Trần Bích Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 30500b
T.2. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s465466

1106. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Hoàng Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 51tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 30500b s462557

1107. Thương Tâm Bích. Đi học như đi chơi : Các cách học để người ta hứng thú với việc học = How to enjoy school = 需要通过锻炼不断重塑大脑变学习上的强者/ Thương Tâm Bích. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 177tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 57000đ. - 2000b s464813

1108. Tiếng Anh 1 : I-learn smart start : Notebook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2020. - 69tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 28000đ. - 3000b s463238

1109. Tiếng Anh 1 : I-learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 71tr. : tranh màu ; 28cm. - 78000đ. - 50000b s463239

1110. Tiếng Anh 1 : I-learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : minh hoạ ; 65cm. - 68000đ. - 50000b s463240

1111. Tiếng Anh 1 - Explore our world / Đỗ Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 26cm. - (National Geographic Learning). - 1000b s464985

1112. Toán nâng cao lớp 1 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 65000đ. - 2000b s463211

1113. Toán phát triển tư duy : Bám sát chương trình Toán của Bộ giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 74tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 65000đ. - 10000b s464693

1114. Toán tư duy : Dành cho trẻ em 4 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé tự tin vào lớp 1. Học mà chơi, chơi mà học). - 98000đ. - 2000b s464691

1115. Tô chữ hoa: Lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s464952

1116. Tổ chức trò chơi học tập trong dạy - học tiếng Việt 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 203tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 700b s464507

1117. Tớ là bạn tốt / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 17000đ. - 1800b s464406

1118. Tớ là con ngoan / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 17000đ. - 1800b s464404

1119. Tớ là trò giỏi / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 17000đ. - 1800b s464405

1120. Trái cây = Fruits : Song ngữ Việt - Anh : 3 - 6 tuổi / Tuyết Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 2000b s465102

1121. Trang phục : 2 - 6 tuổi + / Quỳnh Lê b.s. ; Minh hoạ: Mai Ngô. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Đầu đời của bé). - 46000đ. - 2000b s462942

1122. Trần Thị Kim Thoa. Hệ thống bài tập phát triển năng lực từ ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc : Tài liệu dùng cho học sinh, sinh viên và giáo viên tiểu học / Trần Thị Kim Thoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: 140-141 s462622

1123. Trò chơi rèn luyện khả năng chú ý : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465086

1124. Trò chơi rèn luyện khả năng ghi nhớ : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465089

1125. Trò chơi rèn luyện khả năng nhận thức : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465087

1126. Trò chơi rèn luyện khả năng quan sát : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465090

1127. Trò chơi rèn luyện khả năng tư duy : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465088

1128. Trò chơi rèn luyện khả năng tưởng tượng : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s465091

1129. Tuyển tập một số trò chơi vận động phát triển thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non / Vũ Thị Yến Nhi, Nguyễn Thái Hưng (ch.b.), Nguyễn Thị Tím Huế... - H. : Lao động, 2020. - 40tr. ; 24cm. - 36000đ. - 200b

Thư mục: tr. 39 s465330

1130. Từ nhà đến trường 4 / Hoàng Dương (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Dung, Đỗ Minh Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 15000đ. - 1500b s463222

1131. Từ vựng Hiragana : Rèn luyện khả năng diễn đạt ý văn phong phú : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 6 - 8 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463852

1132. Tự nhiên và Xã hội 1 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thao. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 70tr. ; 30cm. - (Cánh diều). - 29000đ. - 30500b s463221

1133. Vì sao tớ không nên ăn vạ? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463591

1134. Vì sao tớ không nên bắt nạt? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463589

1135. Vì sao tớ không nên bướng bỉnh? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463587

1136. Vì sao tớ không nên cẩu thả? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463398

1137. Vì sao tớ không nên chơi ăn gian? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463406

1138. Vì sao tớ không nên đánh lộn? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463405

1139. Vì sao tớ không nên hách dịch? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463584

1140. Vì sao tớ không nên ích kỉ? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463404

1141. Vì sao tớ không nên khoe khoang? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463585

1142. Vì sao tớ không nên làm phiền? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463592

1143. Vì sao tớ không nên làm quá? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463588

1144. Vì sao tớ không nên lãng phí? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463403

1145. Vì sao tớ không nên mách lẻo? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463586

1146. Vì sao tớ không nên mè nheo? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463402

1147. Vì sao tớ không nên nói dối? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463593

1148. Vì sao tớ không nên nói xấu? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463401

1149. Vì sao tớ không nên phá phách? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 5000b s463590

1150. Vì sao tớ không nên tọc mạch? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463400

1151. Vì sao tớ không nên trêu chọc? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463399

1152. Vì sao tớ nên nghe lời? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 18cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 18000đ. - 5000b s463397

1153. Vietmath - Cùng con giỏi tư duy toán học : Dành cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi / Đỗ Thị Xuyến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 99000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 118tr. : hình vẽ, tranh vẽ s463194

1154. Vở bài tập nâng cao Toán 3 : Mô hình giáo dục trường học mới / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 39000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 130tr. : minh hoạ s462690

1155. Vở bài tập nâng cao Toán 4 : Mô hình giáo dục trường tiểu học mới / Phạm Đình Thực. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 39000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 138tr. : minh hoạ s462691

1156. Vở bài tập nâng cao Toán 4 : Mô hình giáo dục trường tiểu học mới / Phạm Đình Thực. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 39000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 155tr. : minh hoạ s462692

1157. Vở bài tập nâng cao Toán 5 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 42000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 123tr. : minh hoạ s462517

1158. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b
Q.1. - 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng s465427

1159. Vở Bé học Tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b
Q.1: Làm quen với chữ cái. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s464517

1160. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 24000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 76tr. : bảng s463103

1161. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 84tr. : bảng s463104

1162. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s463100

1163. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 72tr. : hình vẽ, bảng s463101

1164. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 84tr. : hình vẽ, bảng s463102

1165. Vở luyện tập Tiếng Việt 2 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 6. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 38000đ. - 700b
T.2. - 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng s462760

1166. Vở luyện tập Tiếng Việt 3 / Lê Phương Liên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 38000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 80tr. : bảng s462761

1167. Vở luyện tập Tiếng Việt 3 / Lê Phương Liên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 38000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s462762

1168. Vở luyện Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 107tr. : minh hoạ s462551

1169. Vở luyện Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 101tr. : minh hoạ s462552

1170. Vở ô li có mẫu chữ - CD 1 / Trần Thị Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 14000đ. - 20000b

Q.1. - 2020. - 48tr. s464339

1171. Vở ô li có mẫu chữ - PT 1 / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 14000đ. - 20000b

Q.1. - 2020. - 48tr. s464340

1172. Vở ô li luyện tập Toán lớp 5 / Phạm Thành Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 1000b

Q.1. - 2020. - 96tr. s462582

1173. Vở ôn luyện cuối tuần Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 168tr. : hình vẽ, bảng s464355

1174. Vở ôn tập hè Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Hồng Thắm, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s465514

1175. Vở ôn tập hè Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Hồng Thắm, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 126tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s462536

1176. Vở tập vẽ lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thị Thản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 55tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 34000đ. - 5000b s463574

1177. Vở tập viết chữ đẹp 2 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

Q.1. - 2020. - 32tr. s464343

1178. Vở tập viết chữ đẹp 2 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

Q.2. - 2020. - 32tr. s464344

1179. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Minh Hảo, Ngô Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật. - 19x27cm. - 18000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 20tr. : minh hoạ s462895

1180. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Minh Hảo, Ngô Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật. - 19x27cm. - 18000đ. - 6000b

T.2. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s462896

1181. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Minh Hảo, Ngô Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật. - 19x27cm. - 18000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 20tr. : hình vẽ, ảnh s462897

1182. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh / Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Hữu Nguyên, Nguyễn Minh Hảo, Ngô Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật. - 19x27cm. - 18000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ s462898

1183. Vũ Duy Mền. Lịch sử giáo dục Việt Nam từ thế kỷ X đến năm 1858 / B.s.: Vũ Duy Mền (ch.b.), Nguyễn Hữu Tâm, Trần Thị Vinh. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 614tr. : bảng ; 24cm. - 116000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - Phụ lục: tr. 525-582. - Thư mục: tr. 583-614 s465436

1184. Vui học An toàn giao thông lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Hữu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 5000b s462572

1185. Vui học Hiragana : Dễ dàng học và nhớ thật lâu : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 4 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 81tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463851

1186. Vui học Katakana : Tổng hợp bảng chữ cái Katakana : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 5 - 6 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : bảng, tranh vẽ ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463850

1187. Xem đồng hồ : Luyện tập xem đồng hò với các bài tập nâng cao : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 6 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 73tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463855

1188. Xem đồng hồ : Tập cho trẻ xem giờ lẻ : Bộ sách dành cho lứa tuổi nhi đồng : 5 - 7 tuổi / Gakken b.s. ; Nhóm U.I.H dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 73tr. : tranh màu ; 30cm. - (Giáo dục Nhật Bản). - 185000đ. - 1000b s463854

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1189. 3 cách khám phá chợ truyền thống Hàn Quốc. - H. : Thế giới, 2019. - 91tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 3400b s462667

1190. Báo cáo thường niên Kinh tế và Thương mại Việt Nam 2019 : Từ chiến tranh thương mại đến cuộc chiến tiền tệ / B.s.: Đinh Văn Sơn (ch.b.), Phan Thế Công, Nguyễn Thị Thu Hiền... - H. : Thống kê, 2020. - 607tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 158000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 577-587. - Phụ lục: tr. 589-606 s463890

1191. Cây khế = The golden star fruit tree : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464262

1192. Các tình huống kinh doanh trong thương mại điện tử : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Trần Hưng (ch.b.), Vũ Thị Hải Lý, Vũ Thị Thuý Hằng... - H. : Công Thương, 2020. - 327tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 135000đ. - 300b s463085

1193. Giáo trình Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu / B.s.: Hoàng Thanh Tùng (ch.b.), Lương Xuân Dương, Nguyễn Thị Vân Anh, Tăng Anh Cường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 309tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 290-292. - Phụ lục: tr. 293-308 s462736

1194. Giáo trình Thương mại điện tử / Trương Quốc Định (ch.b.), Nguyễn Thái Nghe, Nguyễn Thanh Hải... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - VII, 189tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 150b

Thư mục: tr. 188-189 s462775

1195. Một số vấn đề về chính sách tiêu dùng xanh ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Gia Thọ (ch.b.), Phương Hữu Từng, Mai Bắc Mỹ... - H. : Lao động, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 300b s465176

1196. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả điều tra thương mại - dịch vụ hàng tháng của tỉnh Tây Ninh năm 2019 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Nguyễn Thanh Hoàng. - H. : Thống kê, 2020. - 399tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s463892

1197. Nguyễn Thị Ngọc. Giao thông vận tải đường bộ tỉnh Thanh Hoá nhìn từ góc độ địa lí kinh tế - xã hội / Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 323tr., 8tr. ảnh : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 136000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 272-306. - Thư mục: tr. 307-323 s465235

1198. Nguyễn Văn Sinh. Giáo trình Xây dựng ứng dụng Web cho thương mại điện tử trên Netbeans / Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Thị Thanh Sang, Trần Mạnh Hà. - H. : Xây dựng, 2020. - 288tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 261-285. - Thư mục: tr. 286-287 s463126

1199. Nhận biết phương tiện giao thông : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465049

1200. Tô Bình Minh. Incoterms 2020 - Giải thích và hướng dẫn sử dụng : Thực tiễn và lưu ý khi sử dụng thông qua các tranh chấp phổ biến / B.s.: Tô Bình Minh (ch.b.), Ngô Khắc Lễ, Võ Nhật Thăng. - H. : Tài chính, 2020. - 382tr. ; 23cm. - 250000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 380-382 s462996

1201. Trần Thanh Hải. Hỏi đáp về logistics / Trần Thanh Hải. - In lần thứ 5, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Công Thương, 2020. - 263tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 1400b

Thư mục: tr. 232. - Phụ lục: tr. 234-263 s463086

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1202. Ai mua hành tôi = Whoever buys my onions : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464932

1203. Ba chú lợn con = Three little pigs : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Thế giới = World's fairy tales s464263

1204. Ba cô tiên =The three fairies : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464265

1205. Bác tiều phu và con hổ : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463987

1206. Bàn Quỳnh Giao. Tang ca của người Dao Tuyển / Bàn Quỳnh Giao. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 198-209 s463725

1207. Bàn Thị Kim Cúc. Luật tục của người Dao Tiền / Bàn Thị Kim Cúc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463633

1208. Bánh chưng bánh dày = The legend of Banh chung and Banh day : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464937

1209. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book of virtues : A treasury of great moral stories / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 127tr. s464590

1210. Bộ lông mượn = The borrowed feathers : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464888

1211. Bộ quần áo mới của hoàng đế : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s464387

1212. Bùi Duy Chiến. Văn hoá ẩm thực của người Phù Lá / Bùi Duy Chiến. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 303tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 275-292 s463726

1213. Cây tre trăm đốt = The hundred knot bamboo : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464268

1214. Cây tre trăm đốt = The hundred knot bamboo : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464939

1215. Cậu bé thông minh = The smart boy : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b s464273

1216. Cậu học trò thông minh : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463988

1217. Chàng Lêng diệt quỷ cổ dài / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2. - 2019. - 839tr. s463648

1218. Chú bé chăn cừu = The shepherd boy : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Tố Nga, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464891

1219. Chú chó tìm vàng : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463989

1220. Chú Cuội cung trăng = The moon boy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464940

1221. Chuột, gà trống và mèo = The mouse, the cock and the cat : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464883

1222. Chuột nhà và chuột đồng = The city mouse and the coutry mouse : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464892

1223. Cò và cáo = The crane and the fox : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464884

1224. Cóc kiện trời = The folktale of toad sued the god for rain : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464944

1225. Con cá thần : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463991

1226. Con quạ và những chiếc lông = The crow and the feathers : Phỏng theo ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Michele Walker ; Minh hoạ: Jaekyung Jeong ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh cùng truyện ngụ ngôn Aesop). - 40000đ. - 2000b s463042

1227. Cô bé lọ lem = Cinderella : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Thế giới = World's fairy tales s464270

1228. Cổ tích thế giới hay nhất : Dành cho mọi lứa tuổi / Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2020. - 156tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 186000đ. - 3000b s463354

1229. Công chúa ngủ trong rừng = The sleeping beauty : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 15000đ. - 5000b s464261

1230. Cúng ma tình yêu = Xền chuông / Cà Chung s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 759tr. ; 21cm. - 2450b s463950

1231. Cưới vợ từ vùng nước đặc / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật Các dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Tiếng Việt. - 2019. - 1281tr. s463649

1232. Cưới vợ từ vùng nước đặc / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2: Tiếng Mơ Nông. - 2019. - 1271tr. s463650

1233. Di Li. Nửa vòng Trái đất uống một ly trà : Tuỳ bút ẩm thực / Di Li. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 326tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 120000đ. - 1000b s465404

1234. Đoàn Nô. Văn hoá dân gian châu thổ Cửu Long : Sách tham khảo / Đoàn Nô. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 309tr. : ảnh ; 21cm. - 180000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Đoàn Văn Nô. - Thư mục: tr. 308-309 s464198

1235. Đỗ Hồng Kỳ. Cưới vợ từ vùng nước đặc / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Tiếng Việt. - 2019. - 1281tr. s463955

1236. Đỗ Hồng Kỳ. Diều thần cướp nàng Bing xinh đẹp : Truyện cổ dân gian / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1: Tiếng Việt. - 2019. - 1233tr. s463952

1237. Đỗ Hồng Kỳ. Diều thần cướp nàng Bing xinh đẹp : Truyện cổ dân gian / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2: Tiếng Mơ Nông. - 2019. - 1219tr. s463953

1238. Garcia, Héctor. Nhất kỳ nhất hội = Ichigo Ichie / Héctor Garcia, Francesc Miralles ; Nguyễn Mai Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 2000b s465355

1239. Hải Minh. Đồng dao cho em / Hải Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Nhà sách Đại Mai, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - 85000đ. - 2000b s464756

1240. Hoàng tử ếch = The frog prince : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Thế giới = World's fariry tales s464266

1241. Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam / Tập thể Văn phòng Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - H. : Lao động. - 24cm. - 700b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

T.2. - 2020. - 799tr. : ảnh s465164

1242. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Truyện kể dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 149000đ. - 1000b

Q.1: Sự tích thần kỳ và hoang đường. Cổ tích. - 2020. - 471tr. s463801

1243. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Truyện kể dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 95000đ. - 1000b

Q.3: Giai thoại văn nghệ. Cố sự thời thuộc địa. - 2020. - 247tr. - Thư mục: tr. 237-244 s463791

1244. Illustrated classics - Thần thoại Bắc Âu : Truyện thần thoại : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Người kể: Alex Frith, Louie Stowell ; Minh hoạ: Matteo Pincelli ; Lệ Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh Niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 279tr. : tranh màu ; 19cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Illustrated Norse myths s463576

1245. Khuyết danh. Sơn hải kinh / Khuyết danh ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học, 2020. - 364tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Văn sử tinh hoa). - 239000đ. - 1000b s464510

1246. Kiến và chim bồ câu = The ant and the dove : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464885

1247. Lạc Long Quân và Âu Cơ = The legend of ancient Vietnam : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464948

1248. Lò Văn Chiến. Mo của người Pu Nả ở Lai Châu / Lò Văn Chiến. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 687tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463720

1249. Lừa đội lốt sư tử = The donkey in a lion's skin : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Minh Quân, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464886

1250. Lưu Quân Như. Văn hoá Trung Hoa ẩm thực / Lưu Quân Như ; Dịch: Huỳnh Thị Chiêu Uyên, Trương Gia Quyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 188 s463769

1251. Lý Viết Trường. Nghi lễ cưới hỏi của người Nùng Phàn Slình : Giới thiệu văn hoá dân gian / Lý Viết Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 267tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật

các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 226-239. - Phụ lục: tr. 240-260 s463625

1252. Mắc mưu Trạng Quỳnh : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463992

1253. 108 truyện cổ tích thế giới hay nhất : Truyện cổ tích : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Thuỳ Linh s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 543tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 119000đ. - 2000b s465535

1254. Mỵ Châu Trọng Thuỷ = Story of My Chau and Trong Thuy : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464947

1255. Nàng tiên cá = The little mermaid : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b s464276

1256. Nàng tiên cóc = The toad princes : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464271

1257. Nga Ri Vê. Truyện cổ H'rê / Nga Ri Vê s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2. - 2019. - 427tr. s463954

1258. Nghi lễ dân gian truyền thống của người Tày xã Nghĩa Lộ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai / Ma Thanh Sợi, Phạm Văn Chiến (ch.b.), Dương Tuấn Nghĩa, Nguyễn Ngọc Thanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 283tr. : ảnh ; 21cm. - 400b

Thư mục: tr. 279-280 s462777

1259. Nguyễn Đỗ Hiệp. Dân ca đối đáp nam - nữ của người Việt: Tiếp cận từ góc độ so sánh loại hình : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đỗ Hiệp. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 113tr. ; 24cm. - 45000đ. - 300b

Thư mục: tr. 109-113 s462774

1260. Nguyễn Lân. Từ điển thành ngữ & tục ngữ Việt Nam / Nguyễn Lân. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 450tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1000b s464443

1261. Nguyễn Thị Anh Trâm. Tục thờ thiên hậu Thánh Mẫu của người Hoa ở Đà Nẵng / Nguyễn Thị Anh Trâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 147-155. - Phụ lục: tr. 157-178 s463956

1262. Nguyễn Thị Kim Vân. Tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc Bahnar, Jrai / Nguyễn Thị Kim Vân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 228tr. : ảnh ; 24cm. - 219000đ. - 1050b

Thư mục: tr. 222-226 s463717

1263. Nguyễn Thị Minh Tú. Phong tục tang ma truyền thống của người Lào ở xã Mường Khoa huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu : Giới thiệu văn hoá dân gian / Nguyễn Thị Minh Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463634

1264. Nguyễn Văn Huyên. Hội hè lễ tết của người Việt / Nguyễn Văn Huyên ; Dịch: Đỗ Trọng Quang, Trần Đỉnh. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 420tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 237-242 s462686

1265. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 86000đ. - 1500b

T.1: Truyền thuyết các vị thần: Đỉnh Olympus huyền thoại. - 2020. - 239tr. s463290

1266. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 86000đ. - 1500b

T.2: Những chiến công vĩ đại: Perseus, Heracles và các dũng sĩ. - 2020. - 231tr. s463291

1267. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 126000đ. - 1500b

T.3: Các thiên anh hùng ca: Những người Argonaut, Trận chiến thành Troy, Trường ca Odyssey. - 2020. - 355tr. s463292

1268. Ngưu Lang Chức Nữ = The Weaver girl and the Cowherd : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464936

1269. Những người bạn đường = The companions : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Tố Nga, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464887

1270. Phùng Sơn. Trò chơi dân gian của người Xơ Đăng = Dơdruông pơxôh hễu wi kuan pơlê gông hơdiang / S.t., b.s.: Phùng Sơn, A Jar. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 273tr. : hình vẽ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463723

1271. Sói và sóc = The wolf and the squirrel : Song ngữ Anh - Việt ; 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Tố Nga, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464890

1272. Sơn tinh Thuỷ tinh = The legend of Son Tinh and Thuy Tinh : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464264

1273. Sơn Tinh, Thuỷ Tinh = The legend of Son Tinh and Thuy Tinh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464927

1274. Sư tử và chuột nhắt = The lion and the mouse : Song ngữ Anh - Việt : 5+ / Lời Việt: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Tiếng Anh: Tố Nga, Jenny D. ; Minh hoạ: T- Book. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện tranh ngụ ngôn dành cho thiếu nhi). - 29000đ. - 3000b s464889

1275. Sự tích cây khế = The story of carambola : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464943

1276. Sự tích cây Nêu ngày Tết = The story of Vietnamese's new year tree : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464941

1277. Sự tích chim tu hú = The story of Koel bird : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464935

1278. Sự tích con Thạch Sùng = Legend of the gecko: Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464949

1279. Sự tích hòn Vọng Phu = Legend of the day stone : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464951

1280. Sự tích Hồ Gươm = The folktale of sword lake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464945

1281. Sự tích quả dưa hấu = Legend of the watermelon : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese folk tales s464269

1282. Sự tích quả dưa hấu = The story of watermelon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464942

1283. Sự tích Táo Quân = Legend of the kitchen god : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464950

1284. Sự tích trái bắp : Truyện tranh / Ngọc Linh b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mẹ kể con nghe). - 12000đ. - 1000b s463990

1285. Sự tích trái sầu riêng = The story of the durian : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464934

1286. Sự tích trầu cau = The story of the betel leaves and the areca nuts : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464938

1287. Tấm Cám = The Vietnamese cinderella Tam and Cam : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464928

1288. Tập sách Kỷ niệm dịp Daisosho Sengenshitsu sang thăm Việt Nam - Tháng 10 năm 2018 = 千玄室大宗匠来越記念冊子-2018年10月 : Kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao

Việt Nam - Nhật Bản / Sen Genshitsu Daisosho, Umeda Kunio, Tsuboi Yoshiharu... ; Nguyen Ngoc Mai biên dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 27tr. : ảnh màu ; 26cm. - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Nhật s463191

1289. Thạch Sanh = Thach Sanh : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b s464272

1290. Thạch Sanh = Thach Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464931

1291. Thánh Gióng = The tale of Saint Giong : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464929

1292. Tiếng nhạc ve = The cicada's singing : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Truyện kể mầm non s464267

1293. Tô Đình Tuấn. M'prŏng, N'jŏng làm giàu từ nhỏ = M'prŏng, N'jŏng, Bư Ndrŏng Bơh Jễ: Tập truyện cổ M'nông / S.t., b.s.: Tô Đình Tuấn, Y Tâm Mlốt, Y Châu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 371tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463721

1294. Trần Nguyễn Khánh Phong. Luật tục và tri thức bản địa của người Tà Ôi ở Việt Nam / Trần Nguyễn Khánh Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 551tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 537-544 s463642

1295. Trần Thế Pháp. Lĩnh Nam chích quái / Trần Thế Pháp ; Nhuận chính: Vũ Quỳnh, Kiều Phú ; Dịch: Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 256tr. : tranh màu ; 32cm. - 350000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 197-252 s464124

1296. Trí khôn của ta đây = How tiger got his stripes : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464946

1297. Truyện Sọ Dừa = So Dua : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464930

1298. Từ Thức gặp tiên = Tu Thuc and the fairy Queen : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Thị Duyên b.s. ; Minh hoạ: VNBooks ; Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 20000b s464933

1299. Văn hoá thờ cúng thần linh ở làng Quỳnh / Phan Hữu Thịnh khảo cứu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 38tr. ; 21cm. - 50000đ. - 150b s463932

1300. Văn nghệ dân gian : Tuyển tập tác phẩm từ Quỹ hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (2005 - 2018) / Nguyễn Thị Thanh Hương, Huỳnh Tiến Sơn, Lê Mộng Đài Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 403tr. ; 21cm. - 300b s463821

1301. Vịt con xấu xí : Truyện tranh : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s464403

1302. Vũ Thị Thu Hà. Cổng làng người Việt ở châu thổ Bắc Bộ / Vũ Thị Thu Hà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 213-268. - Thư mục: tr. 269-288 s463724

1303. Vương Diễm Nga. 101 truyện hay về trí thông minh / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2020. - 207tr. : tranh màu ; 23cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 让孩子受益一生的101个经典智慧故事 s464245

NGÔN NGỮ

1304. 360 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : Giáo trình chuẩn HSKK (sơ cấp) = 标准汉语会话360句 : HSKK 标准教程 (级初)/ B.s.: Mao Duyệt (ch.b.), Vương Hiên, Vương Diễm, Trương Viên Viên ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 24cm. - 198000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 182tr. : minh hoạ + 1DVD s464578

1305. 360 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc : Giáo trình chuẩn HSKK (sơ cấp)= 标准汉语会话360句 : HSKK 标准教程 (级初) / B.s.: Mao Duyệt (ch.b.), Vương Hiên, Vương Diễm, Trương Viên Viên ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 24cm. - 198000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 179tr. : minh hoạ + 1DVD s464579

1306. Bộ đề thi và đáp án chi tiết môn Tiếng Anh ôn thi vào lớp 10 THPT / Nguyễn Hữu Bích, Trần Văn Thuật, Thái Vân Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 379tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 195000đ. - 300b s463241

1307. 4 tuần thi đậu HSK (bản mới) cấp độ 4= 四周攻破新 HSK4 级/ Nguyễn Thị Quỳnh Vân (ch.b.), Tô Phương Cường, Trương Gia Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2020. - 303tr. : minh hoạ + 1 CD ; 24cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: 4 tuần thi đậu HSK 4 s463092

1308. Câu hỏi & bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Minh Hương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s464534

1309. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 6 / Nguyễn Quốc Tuấn, Đào Ngọc Lộc. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 700b s462745

1310. Chinh phục từ vựng tiếng Anh dùng cho học sinh thi THPT Quốc gia và sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Tạ Thị Thanh Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Việt Hưng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 403tr. : minh hoạ ; 30cm. - 180000đ. - 5000b s463196

1311. Diễn tiến văn hoá nguồn gốc chữ Hán / B.s.: Phó Vĩnh Hoà, Lý Linh Phúc, Hướng Quang Trung (ch.b.)... ; Biên dịch: Trương Gia Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 472000đ. - 500b

Q.3. - 2020. - 1159tr. s463799

1312. Dương Dạng. Giáo trình Tiếng Trung giao tiếp : Trình độ cơ bản = Hi! China 你好!中国: 生活汉语基右出教程/ B.s.: Dương Dạng (ch.b.), Tào Đình Đình, Cư Đình Đình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 25cm. - 198000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 192tr. : minh hoạ s464576

1313. Dương Dạng. Giáo trình Tiếng Trung giao tiếp : Trình độ cơ bản = Hi! China 你好!中国: 生活汉语基右出教程/ B.s.: Dương Dạng (ch.b.), Tào Đình Đình, Cư Đình Đình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 25cm. - 198000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 198tr. : minh hoạ s464577

1314. Đào Duy Anh. Chữ Nôm - Nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến / Đào Duy Anh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 226tr. ; 21cm. - 91000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 213-224 s464220

1315. Đặng Thị Bảo Dung. Giáo trình Tiếng Anh du lịch / Đặng Thị Bảo Dung b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 149tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Đô. - Thư mục: tr. 144 s465361

1316. Đề kiểm tra Tiếng Anh 8 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Thị Minh Hương, Trương Thái Chân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 150tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462535

1317. Đinh Thành Hưng. Từ - ngữ 360 : Step 1: 1470 từ vựng, 100 ngữ pháp Tiếng Nhật / Đinh Thành Hưng, Phạm Thị Nhàn, Trần Minh Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 299000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 159-162 s464734

1318. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 12 / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (The Langmaster. Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 88000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 178tr. : bảng s463203

1319. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 12 / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 89000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 178tr. s463204

1320. Giải sách bài tập Tiếng Anh 6 : T.1 & 2 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 134tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 700b s462698

1321. Hà Thị Thanh Mai. Từ biểu hiện bộ phận cơ thể người trong tiếng Thái ở Việt Nam (Có liên hệ với tiếng Việt) / Hà Thị Thanh Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 194tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 150b

Thư mục: tr. 158-178. - Phụ lục: tr. 180-194 s465448

1322. Hà Vạn. Cẩm nang chữ Hán âm ngoại lai - Romaji trong tiếng Nhật hiện đại =現代日本語の漢字*外来語*ローマ字の心得/ Hà Vạn. - Tái bản lần thứ 1 (có chỉnh lí, bổ

sung). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 189tr. : bảng ; 24cm. - 109000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 149-188 s464575

1323. 2020 TOEIC score booster : With answer key + Transcrip + Detailed explanation. - H. : Công Thương, 2020. - 263tr. ; 26cm. - 5000b s462949

1324. 2020 TOEIC - Ultimate TOEIC test experience. - H. : Công Thương, 2020. - 142tr. : ảnh, bảng ; 26cm. - 5000b s462950

1325. Học tiếng Anh cùng cô bé Mác-tin : Gồm 1000 từ vựng kèm minh hoạ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Sylvie Decaux ; Tranh: Marcel Marlier ; Quỳnh Mai biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 91tr. : tranh màu ; 30cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: J'apprends l'anglais avec Martine vocabulaire de 1000 mots s464126

1326. Học tốt Tiếng Anh 10 / Nguyễn Thị Minh Hương, Thuý Anh, Hoàng Vũ Luân, Nguyễn Thuỳ An Vân. - Tái bản lần thứ 6. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 3000b s462693

1327. Học tốt Tiếng Anh 11 / Nguyễn Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 187tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 3000b s462694

1328. Học từ vựng tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mind map vocabulary : Phương pháp đột phá giúp bạn học từ vựng một cách sáng tạo và hiệu quả với 17 sơ đồ tư duy / Language Publishing Editorial ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 286tr. : minh hoạ + 1CD ; 21cm. - 320000đ. - 1000b s464584

1329. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Hải (ch.b.), Vũ Tuyết Hồng, Nguyễn Mai Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 116tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 30000b s462591

1330. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021 môn Tiếng Anh / Bùi Quốc Khánh. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 300tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 10000b s462700

1331. Jugla, Cécile. Khám phá đầu tiên của tớ về... Từ vựng : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Cécile Jugla ; Lê Việt Dũng dịch ; Minh hoạ: Marion Piffaretti. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 97tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Mon livre d'eveil dokeo s464243

1332. Khánh Vy. Tiếng Anh không khó, đừng nhăn nhó! / Khánh Vy, Thiện Khiêm. - H. : Thanh niên, 2020. - 251tr. : ảnh ; 21cm. - 199000đ. - 2000b s464044

1333. Mai Ngoc Chu. Học tiếng Việt trong hai tháng = Studying Vietnamese in two months / Mai Ngoc Chu. - Tái bản lần thứ 12 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 139tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s465337

1334. Mai Ngọc Chừ. Học tiếng Việt qua tiếng Anh = Study Vietnamese through English / Mai Ngọc Chừ. - Tái bản lần thứ 11 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 547tr. ; 21cm. - 235000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 520-544 s465346

1335. Masahiro Tanimori. Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản : Viết và nói tiếng Nhật như người bản ngữ / Masahiro Tanimori, Eriko Sato ; Nhóm Danh Bùi dịch ; Nguyễn Quốc Vương h.đ.. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 499tr. : bảng ; 24cm. - 229000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Essential Japanese grammar. - Phụ lục: tr. 456-499 s464760

1336. 100 từ đầu tiên về các loài động vật = First 100 animals : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 12tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - (Lift the flap - Lật mở khám phá)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s464129

1337. My picture - 100 First words : Bé học từ vựng song ngữ / Runkids. - H. : Thanh niên. - 18cm. - 69000đ. - 2000b
Q.1: Bức tranh từ vựng về ngôi nhà con yêu. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s462824

1338. My picture - 100 First words : Bé học từ vựng song ngữ / Runkids. - H. : Thanh niên. - 18cm. - 69000đ. - 2000b
Q.2: Bức tranh từ vựng về động vật - thực vật. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s462825

1339. My picture - 100 First words : Bé học từ vựng song ngữ / Runkids. - H. : Thanh niên. - 18cm. - 69000đ. - 2000b
Q.3: Bức tranh từ vựng về thế giới bên ngoài. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s462826

1340. Nguyễn Lừng Danh. Từ vựng IELTS cho người mới bắt đầu = IELTS vocabulary for beginners / Nguyễn Lừng Danh. - H. : Thế giới. - 24cm. - 150000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 279tr. : bảng s465357

1341. Nguyễn Minh Hoạt. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Minh Hoạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 288tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 500b
Thư mục: tr. 183-185. - Phụ lục: tr. 186-288 s464304

1342. Nguyễn Thị Huyền Trang. Rào đón trong văn bản khoa học xã hội tiếng Việt và tiếng Anh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Huyền Trang. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 233tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 210-233 s462753

1343. Nguyễn Thị Thu Huế. Từ vựng luyện thi Ielts = Vocabulary for Ielts / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 304tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách học tốt Tiếng Anh). - 125000đ. - 5000b s462612

1344. Nguyễn Thị Thu Huế. Từ vựng tiếng Anh theo chủ điểm : Chủ điểm từ vựng đa dạng, phong phú... / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 519tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Tiếng Anh giao tiếp). - 150000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 457-511 s462550

1345. Nguyễn Văn Hiệp. Hack não phương pháp / Nguyễn Văn Hiệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 115tr. ; 21cm. - 115000đ. - 10000b
Phụ lục: tr. 81-115 s464809

1346. Phạm Thị Hương. Vietnamese book - Xin chào Việt Nam V1 / Phạm Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 139tr. : minh hoạ ; 29cm. - 350000đ. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài s464663

1347. Phạm Thị Thu Hiền. Kỹ năng xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm môn Tiếng Anh : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thu Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 87tr. : bảng ; 21cm. - 200b
Thư mục: tr. 86 s463938

1348. Phạm Thị Thu Hiền. Xây dựng nguồn ngữ liệu cho chương trình đọc hiểu tiếng Việt dành cho người nước ngoài : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thu Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 131tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b
Thư mục: tr. 125-127 s463936

1349. Phan Ngọc. Hình thái học trong từ láy / Phan Ngọc. - H. : Văn học, 2020. - 155tr. ; 21cm. - 34000đ. - 1000b s464382

1350. Phan Ngọc. Mẹo chữa lỗi chính tả cho học sinh / Phan Ngọc. - H. : Văn học, 2020. - 186tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 179-184 s464375

1351. Richdad Lộc. 90 ngày thách thức nghe nói tiếng Anh trôi chảy / Richdad Lộc (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương Thảo, Julia Green. - H. : Thanh niên, 2020. - 135tr. ; 24cm. - 165000đ. - 3000b s465540

1352. Richdad Lộc. Chinh phục tiếng Anh với NLP = Natural language processing conquering English with NLP / Richdad Lộc (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương Thảo, Julia Green. - H. : Thanh niên, 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 185000đ. - 3000b s465537

1353. Richdad Lộc. Thay đổi phát âm của bạn = Change your pronunciation / Richdad Lộc (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương Thảo, Lulia Green. - H. : Thanh niên, 2020. - 57tr. : ảnh ; 25cm. - 150000đ. - 3000b s465539

1354. Richdad Lộc. Tiếng Anh thật đơn giản : 345+ mẫu câu tiếng Anh với 18 chủ đề thông dụng nhất = English made easy / Richdad Lộc (ch.b.) , Nguyễn Thanh Phương Thảo, Julia Green. - H. : Thanh niên, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 125000đ. - 3000b s464808

1355. Sổ tay Tiếng Anh 8 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 32000đ. - 1000b s462791

1356. Sổ tay Tiếng Anh 9 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 244tr. : bảng ; 18cm. - 35000đ. - 1000b s465018

1357. Tài liệu ôn thi vào 10 trung học phổ thông năm 2020 môn Tiếng Anh / Tráng Thị Din, Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Minh Thu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s464318

1358. Thanh Quyền. Luyện thi HSK cấp tốc level 6 / Thanh Quyền ch.b. - H. : Thanh niên. - 28cm. - 360000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 450tr. s463188

1359. Tiếng Anh cơ bản và nâng cao 8 : Từ vựng - Ngữ pháp - Bài tập tự luận. Bài tập trắc nghiệm - Đề kiểm tra / Nguyễn Thị Minh Hương, Hoàng Nữ Thuỳ Trang. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 166tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s463014

1360. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남 외 을 위한 종합 한국어/ Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 150000đ. - 3000b
T.1: Sơ cấp. - 2020. - 378tr. : minh hoạ s463223

1361. Tiếng Việt lí thú / Nguyễn Thị Thuý, Lê Minh Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 215tr. ; 24cm. - 65000đ. - 700b s464325

1362. Trần Bích Lan. Dịch thuật Trung - Việt : Khảo sát dịch văn bản thương mại Trung - Việt / Trần Bích Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 219tr. : bảng ; 24cm. - 98000đ. - 200b

Tên khác tác giả: Chen Bilan. - Thư mục: tr. 158-166. - Phụ lục: tr. 167-219 s465451

1363. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 95tr. : bảng ; 21cm. - 5000b s463946

1364. Trần Quang Duy. English grammar for Vietnamese students / Trần Quang Duy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 89tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s463071

1365. Trịnh Thế Thắng. Tự học tiếng Thái cho người mới bắt đầu : Phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết / Trịnh Thế Thắng. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2020. - 273tr. : minh hoạ ; 21cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 249-273 s464015

1366. Từ điển Anh - Anh - Việt = English - English - Vietnamese dictionary / Tu chỉnh, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Anh Trường ĐHNN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Việt Nam, 2020. - XXXII, V59, 1570tr. : minh hoạ ; 18cm. - 198000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Oxford standard; The Windy s462788

1367. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / Tu chỉnh, h.đ.: Lâm Quang Đông, Khoa Tiếng Anh Trường ĐHNN-ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - XXXII, V59, 1570tr. : minh hoạ ; 18cm. - 198000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Oxford standard; The Windy s462787

1368. Từ điển cảm xúc cho bé / Chuyện ; Minh hoạ: Trần Thuỳ My. - H. : Kim Đồng, 2020. - 155tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 124000đ. - 2000b s463353

1369. Từ điển chính tả Tiếng Việt : Cung cấp cách viết hiện hành của từng từ ngữ... / B.s.: Lê Thị Kim Đính, Nguyễn Thị Thanh An, Nguyễn Thị Ngọc Phương... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 798tr. ; 15cm. - 80000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Văn Lang Culture JSC. - Thư mục: tr. 7-8 s462873

1370. Tự học tiếng Đức cho người mới bắt đầu : Giáo trình tự học hoàn chỉnh nhất. Phát triển cả 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết / Paul Coggle, Heiner Schenke, Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Lưu Bảo Đoan. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2020. - 318tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 105000đ. - 1000b s464001

1371. Vũ Thị Lê Vy. 10 bộ đề thi chứng chỉ tiếng Anh A2 : Chinh phục kỳ thi Vstep / Vũ Thị Lê Vy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 342tr. : bảng ; 27cm. - 299000đ. - 2000b s464672

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1372. Leopold, Aldo. Niên lịch miền gió cát = A sand county almanac and sketches here and there / Aldo Leopold ; Dương Mạnh Hùng dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 257tr. ; 24cm. - 149000đ. - 1500b s465316

1373. Quest, Brain. Sổ tay khoa học : Hướng dẫn học tập hoàn thiện cho bậc trung học cơ sở : Sách tham khảo / Brain Quest ; Hạnh Trinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 528tr. : hình vẽ ; 21cm. - 395000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to ace science in one big fat notebook s464239

1374. STEM+ sáng tạo không giới hạn. - H. : Lao động, 2020. - 61tr. : minh hoạ ; 25cm. - 59000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần giáo dục và đào tạo STEM+ s465175

1375. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Khoa học tự nhiên - Phát triển năng lực cho học sinh trung học cơ sở / Cao Thị Sông Hương (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga, Mai Hoàng Phương, Trần Thị Ngọc Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 256tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 255-256 s463093

1376. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Các hiện tượng tự nhiên kỳ thú : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Định Tị, 2020. - 136tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s462710

TOÁN HỌC

1377. Anderson, David R. Thống kê trong kinh tế và kinh doanh = Statistics for business and economics : Sách có kèm tài khoản học trực tuyến / David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams ; Biên dịch: Hoàng Trọng (ch.b.), Khoa Toán - Thống kê Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ; Hoàng Trọng h.đ.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - XXIV, 892tr. : minh hoạ ; 24cm. - 440000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 801-892. - Thư mục: tr. 802-803 s463032

1378. Bất đẳng thức và bài toán min - max : Luyện thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 368tr. : hình vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 700b s464555

1379. Bộ đề nắm chắc 8+ thi THPT Quốc gia 2020 môn Toán / Hồ Thức Thuận. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 355tr. : hình vẽ ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s464656

1380. 400 bài toán cơ bản và mở rộng lớp 6 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 700b s464350

1381. Cẩm nang công phá 8+ môn Toán - Live G : Đề thi / Hồ Thức Thuận b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 256tr. : hình vẽ ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s464657

1382. Cẩm nang công phá 8+ môn Toán - Live G : Lời giải / Hồ Đức Thuận b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 555tr. ; 21cm. - 200000đ. - 5000b s464235

1383. Chew, Terry. Đánh thức tài năng toán học = Maths olympiad - The next lap / Terry Chew ; Hoàng Nam Thắng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 180000đ. - 1000b

T.6: 13 - 14 tuổi. - 2019. - 223tr. : hình vẽ s462654

1384. Chew, Terry. Đánh thức tài năng toán học = Maths olympiad - The next lap / Terry Chew ; Hoàng Nam Thắng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 215000đ. - 1000b

T.7: 14 - 15 tuổi. - 2019. - 287tr. : hình vẽ s462655

1385. Chinh phục đề thi Toán trung học phổ thông quốc gia bằng máy tính Casio fx-580VNX. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr. : hình vẽ ; 24cm. - 165000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Giáo dục (BITEX). - Thư mục: tr. 295 s463090

1386. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh khá, giỏi Toán THCS phần số học / Nguyễn Đức Tấn, Đoàn Văn Tố, Thái Nhật Phượng, Nguyễn Đoàn Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 254tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 123000đ. - 1000b s464338

1387. Đề kiểm tra Toán 10 : 15 phút - 1 tiết - Học kì / Nguyễn Hữu Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462755

1388. Đề kiểm tra Toán 11 : 15 phút, 1 tiết và học kì / Nguyễn Hữu Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462749

1389. Đỗ Minh Triết. Chữ số và thế giới : Nguồn gốc bị lãng quên / Đỗ Minh Triết. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 417tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 416-417 s462658

1390. Giải bài tập Toán 8 : Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 48000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng s464593

1391. Giải bài tập Toán 8 : Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 48000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng s464594

1392. Giải bài tập Toán 9 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 48000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng s462756

1393. Giải nhanh bằng máy tính bỏ túi môn Toán : Dùng cho kì thi: Trung học phổ thông Quốc gia, HSG giải nhanh bằng máy tính bỏ túi / Phạm Viết Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 700b

Thư mục cuối chính văn s464429

1394. Giới thiệu các dạng đề kiểm tra Toán 7 : Kiểm tra 1 tiết - học kì - cuối năm / Hà Văn Chương. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s464353

1395. Học và ôn tập toán đại số 10 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Lê Bích Ngọc, Lê Hữu Trí. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 700b s465521

1396. Học và ôn tập toán hình học 10 : Luyện thi THPT Quốc gia / Lê Hồng Đức (ch.b.), Lê Bích Ngọc, Lê Hữu Trí. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 333tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 700b

Thư mục: tr. 332 s465522

1397. Hướng dẫn giải bài tập Đại số và Giải tích 11 : Tóm tắt lý thuyết. Bài tập căn bản. Câu hỏi trắc nghiệm / Nguyễn Văn Lộc (ch.b.), Trần Quang Tài, Mai Xuân Đông... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 31000đ. - 500b s462597

1398. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán / Công Mãn (ch.b.), Giáp Văn Khương, Tấn Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 30000b s462590

1399. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021 môn Toán / Trần Duy Mạnh, Lê Thế Mạnh, Bùi Thế Anh. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 287tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 9000b s462701

1400. Kĩ thuật giải nhanh bài toán hay & khó Hình học 12 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên toán. Luyện thi đại học / Nguyễn Duy Hiếu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 288tr. : hình vẽ ; 24cm. - 88000đ. - 1000b s462527

1401. Làm quen với Toán Tổ hợp - Nguyên lý - Graph : Dành cho học sinh THCS / Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Ngô Thị Nhã, Nguyễn Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 225tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 250000đ. - 1000b s464308

1402. Lê Anh Vinh. Lý thuyết đồ thị / Lê Anh Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 259tr. : hình vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 300b
Thư mục: tr. 247-256 s462604

1403. Logic, suy luận toán học và kỹ thuật đếm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 194tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. Khoa Toán tin. - Thư mục: tr. 194 s464305

1404. 500 bài toán chọn lọc 11 / Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu, Mai Trường Giáo, Hoàng Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 72000đ. - 700b s464352

1405. 500 bài toán cơ bản và mở rộng 10 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 700b s464351

1406. Nguyễn Thái Sơn. Chinh phục các dạng toán thực tế trung học cơ sở với máy tính Casio fx-580VN X và Casio fx-570VN Plus / Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 278tr. : minh hoạ ; 24cm. - 180000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Giáo dục (BITEX) s463089

1407. Nguyễn Văn Dũng. Giáo trình Toán cao cấp 2 / Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Thành Nghĩa. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 106000đ. - 200b
Thư mục: tr. 195 s463017

1408. Nguyễn Văn Linh. Một số chủ đề hình học phẳng dành cho học sinh chuyên toán / Nguyễn Văn Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 496tr. ; 24cm. - 250000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 487-494. - Thư mục: tr. 495-496 s464300

1409. Nhận biết hình dạng : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : hình vẽ ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465052

1410. Nhận biết số đếm : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : hình vẽ, ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465047

1411. Peterson, Altair. Sổ tay toán học : Hướng dẫn học tập hoàn thiện cho bậc trung học cơ sở : Sách tham khảo / Altair Peterson ; Hạnh Trinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công

ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 527tr. : hình vẽ ; 21cm. - 395000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everything you need to ace math in one big fat notebook s464238

1412. Phương pháp giải bài tập Toán 8 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 280tr. : hình vẽ ; 24cm. - 78000đ. - 2000b s464595

1413. Sổ tay kiến thức Toán Trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 43000đ. - 4000b s462790

1414. Sổ tay kiến thức Toán Trung học phổ thông / Nguyễn Thị Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 47000đ. - 4000b s462789

1415. Tài liệu chuyên toán Số học : THCS : Dùng cho học sinh khá giỏi, lớp chọn, lớp chuyên / Nguyễn Văn Vĩnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 205tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 700b s462530

1416. Thủ thuật giải nhanh đề thi trắc nghiệm môn Toán 12 : Luyện thi THPT / B.s.: Nguyễn Phú Khánh, Huỳnh Đức Khánh (ch.b.), Nguyễn Lái... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 334tr. : hình vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s462532

1417. Tiếng Việt chuyên ngành toán : Dành cho sinh viên Lào / Đinh Bích Hảo, Đặng Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Nhàn... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 62tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 62 s465306

1418. Toán cơ bản và nâng cao 8 / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 175tr. : hình vẽ s463998

1419. Toán học, thú vị từ số và phép tính : Dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 116tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 48000đ. - 2000b s463235

1420. Toán nâng cao Đại số 10 : Có lời giải chi tiết / Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 700b s465520

1421. Toán nâng cao Hình học 10 / Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 700b s464314

1422. Toán nâng cao Hình học 11 : 65 ví dụ có lời giải. 164 bài tập có hướng dẫn. 60 bài tập trắc nghiệm có đáp án / Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 222tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 700b s464509

1423. Trần Trung Kiệt. Toán cao cấp A1 / Trần Trung Kiệt (ch.b.), Trần Ngọc Hội, Trịnh Thị Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 352tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 170000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục: tr. 352 s463024

1424. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 11 - Hình học : Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Quí, Nguyễn Hoàng Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 200tr. : hình vẽ ; 24cm. - 72000đ. - 2000b s463972

THIÊN VĂN HỌC

1425. Bay vào không gian : Cùng xuyên qua dải Ngân Hà nào! : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Timothy Knapman ; Minh hoạ: Wesley Robins ; Thiên Thanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 34cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's go into space s464123

1426. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Vũ trụ : Dành cho lứa tuổi 5+ / Catherine D. Hughes ; Minh hoạ: David A. Aguilar ; Dịch: Đặng Tuấn Duy, Nguyễn Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 127tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (National geographic kids). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of space s463355

1427. Quiz! Khoa học kì thú: Vũ trụ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 197tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 우주; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: space s463345

1428. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vũ trụ thần bí : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 137tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s462711

1429. Trần Vũ An. Giáo trình Trắc địa / Trần Vũ An (ch.b.), Nguyễn Phước Công, Trần Hoàng Tuấn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 29cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147-148 s464638

VẬT LÝ

1430. Bộ đề nắm chắc 8+ thi THPT Quốc gia 2020 môn Vật lý / Vũ Tuấn Anh, Trần Trung Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s464658

1431. Các công thức giải nhanh trắc nghiệm Vật lí : Luyện thi THPT Quốc gia / Trần Nguyên Tường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 700b s465516

1432. Cẩm nang công phá 8+ môn Vật Lý - Live G / Vũ Tuấn Anh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 291tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Cẩm nang công phá 8+ môn Lý - Live G s464660

1433. Đề kiểm tra Vật Lí 10 : 15 phút, 1 tiết và học kì / Mai Trọng Ý. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 74tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s462695

1434. Đề kiểm tra Vật lí 11 : 15 phút - 1 tiết - học kì / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s462759

1435. Giải bài tập Vật lí 7 / Nguyễn Thanh Hải, Kim Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s462765

1436. Học tốt Vật lí 10 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 229tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 1000b s462540

1437. Nguyễn Đình Noãn. Tiểu sử các nhà Vật lý / Nguyễn Đình Noãn, Trần Học Hải. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 250tr. : ảnh ; 21cm. - 66000đ. - 500b s463750

1438. Nhận biết màu sắc : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465050

1439. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn vật lí lớp 9 / Đỗ Hương Trà (ch.b.), Trần Bá Trình, Nguyễn Thị Mai. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1500b s464513

1440. Phương pháp mới giải nhanh trắc nghiệm Vật lí : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ GD&ĐT : Ôn thi THPT Quốc gia / Phạm Đức Cường (ch.b.), Cảnh Chí Đạt, Thân Thanh Sang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 535tr. : hình vẽ ; 27cm. - 210000đ. - 1000b s463195

1441. Stephen Hawking : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee SooJung ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2020. - 181tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b
Phụ lục cuối chính văn s463263

1442. Tesla, Nikola. Cuộc đời kỳ lạ của Nikola Tesla / Dịch: Nguyễn Hưởng, Nguyễn Hạo Nhiên. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 116tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 108-116 s463018

1443. Trần Thanh Hải. Thực tập cơ nhiệt / Trần Thanh Hải (ch.b.), Phan Thị Kim Loan. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - VI, 111tr. : minh hoạ ; 28cm. - 40000đ. - 100b
Thư mục: tr. 111 s464136

1444. Wilhelm Roentgen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Lee Jongwon ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 158tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b
Phụ lục cuối chính văn s463265

HOÁ HỌC

1445. Bài giảng trọng tâm chương trình chuẩn Hoá học 10 : Tự luận và trắc nghiệm / Cao Cự Giác. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 700b s464345

1446. Bài giảng và lời giải chi tiết Hoá học 9 / Cao Cự Giác (ch.b.), Hoàng Thanh Phong, Ngô Quang Thịnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 700b s465519

1447. Bộ đề nắm chắc 8+ thi THPT Quốc gia 2020 môn Hoá / Phạm Văn Thuận b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s464659

1448. Bồi dưỡng năng lực tự học Hoá học 10 / Chung Thành Nam, Võ Đình Nguyên Trực, Đoàn Thị Linh Sang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 47000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 202-208. - Thư mục: tr. 209 s462601

1449. Đề kiểm tra Hoá học 10 : Kiểm tra 15 phút - 1 tiết - Học kì / Huỳnh Văn Út. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462754

1450. Đề kiểm tra Hoá học 11 : 15 phút - 1 tiết - Học kì / Huỳnh Văn Út. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462752

1451. Giải bài tập Hoá học 12 / Trần Trung Ninh, Lê Thị Dạ Thảo. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 114tr. ; 24cm. - 28000đ. - 500b s462594

1452. Giáo trình Hoá học các nguyên tố kim loại / Bùi Văn Thắng (ch.b.), Phạm Minh Xuân, Trần Thị Xuân Mai... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 232tr. : minh hoạ ; 29cm. - 111000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 205-232. - Thư mục cuối mỗi chương s464134

1453. Giúp em giỏi Hoá học 10 / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 298tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 700b s464326

1454. Hoá học nâng cao : Bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 8, 9 / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 149tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 48000đ. - 700b s465509

1455. Hoá học nâng cao 11 : Bài tập tự luận - Bài tập trắc nghiệm / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 387tr. : bảng ; 24cm. - 115000đ. - 700b s465517

1456. Kĩ năng giải nhanh bài tập Hoá học lớp 10 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa hiện hành. Giúp học sinh củng cố vững chắc kiến thức cơ bản / Dương Hoàng Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 247tr. ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s465501

1457. Kĩ năng giải nhanh bài tập Hoá học lớp 11 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa hiện hành. Giúp học sinh củng cố vững chắc kiến thức cơ bản / Dương Hoàng Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 344tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 1000b s465502

1458. Lại Thị Hoan. Hoá học / Lại Thị Hoan (ch.b.), Vũ Thị Xuân, Bùi Thị Mai Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 152tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 133. - Phụ lục: tr. 134-151 s463236

1459. Lê Trường Giang. Các phương pháp oxi hoá tiên tiến - Cơ sở khoa học và ứng dụng thực tiễn / Lê Trường Giang (ch.b.), Đào Hải Yến. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 578tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 390000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam s463737

1460. Lê Trường Giang. Các phương pháp oxi hoá tiên tiến - Cơ sở khoa học và ứng dụng thực tiễn / Lê Trường Giang (ch.b.), Đào Hải Yến. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 578tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường). - 390000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s463924

1461. Ngô Ngọc An. Hoá học nâng cao 10 / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 700b s464506

1462. Nguyễn Minh Ngọc. Hoá học Polyme / Nguyễn Minh Ngọc (ch.b.), Phạm Quang Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 249tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 75000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 241-246. - Thư mục: tr. 247-249 s464309

1463. Nguyễn Thị Huệ. Hoá học phân tích : Dành cho sinh viên ngành Khoa học đất và Môi trường / Nguyễn Thị Huệ (ch.b.), Lê Ngọc Anh, Vũ Ngọc Phan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 442tr. : minh hoạ ; 24cm. - 108000đ. - 100b

Thư mục: tr. 432-434 s462613

1464. Trọng tâm kiến thức Hoá học 11 - Hoá vô cơ / Đỗ Xuân Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 292tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s462549

1465. Trương Thanh Tú. Hoá học đại cương : Dành cho sinh viên không thuộc ngành hoá / Trương Thanh Tú, Lâm Ngọc Thiềm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 433tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 406-426. - Phụ lục: tr. 427 s465445

1466. Từ điển Hoá học phổ thông / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Đình Thành, Huỳnh Văn Trung, Nguyễn Cương. - H. : Giáo dục, 2020. - 979tr. : hình vẽ, ảnh ; 18cm. - 380000đ. - 1000b s462872

1467. Văn Phạm Đan Thuỷ. Giáo trình Hoá học và hoá lý polymer / Văn Phạm Đan Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Minh Trí. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - IV, 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 59000đ. - 500b

Thư mục: tr. 140-142 s462772

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1468. Bách khoa thiếu nhi - Trái đất = Pocket eyewitness - Earth / Lê Hải dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 17cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 100000đ. - 2000b s465111

1469. Bảng thuỷ triều 2020 = Tide tables / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 21cm. - 17000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.1: Hòn Dáu, Hồng Gai, Cửa Ông, Cửa Hội, Cửa Gianh, Cửa Việt. - 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng s463742

1470. Bảng thuỷ triều 2020 = Tide tables / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 21cm. - 19000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.2: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Giờ, Sài Gòn, Định An, Hà Tiên, Trường Sa. - 2019. - 254tr. : hình vẽ, bảng s463743

1471. Bảng thuỷ triều 2020 = Tide tables / B.s., tính toán: Trung tâm Hải văn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 21cm. - 22000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam. Trung tâm Hải văn

T.3: Hồng Kông, Kom Pong Som, Xingapo, Băng Cốc. - 2019. - 117tr. : hình vẽ, bảng s463744

1472. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Biển và môi trường tự nhiên / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463569

1473. Quiz! Khoa học kì thú: Động đất, núi lửa : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kwon Chan Ho ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 195tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 화산, 지진; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: volcano, earthquake s463341

1474. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá Trái đất : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 136tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s462712

1475. Xuyên qua lòng biển : Cùng lặn xuống đại dương nào! : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Timothy Knapman ; Minh hoạ: Wesley Robins ; Thiên Thanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 34cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's dive into ocean s464122

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1476. Frith, Alex. Cuốn sách khổng lồ về các loài khủng long = Big books of dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Alex Frith ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 29cm. - 150000đ. - 2000b s463187

1477. Trương Ngọc Quang. Cổ khủng long Mamenchisaurus dài bao nhiêu? : Cơ thể khủng long chứa đầy bí mật / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Văn Lỗ ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 47tr. : bảng, tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464845

1478. Trương Ngọc Quang. Khủng long cũng đi nhà trẻ sao? : Sinh sản và nuôi dưỡng khủng long / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Văn Lỗ ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa toàn thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464849

1479. Trương Ngọc Quang. Khủng long Oviraptor có trộm trứng thật không? : Đặt tên và hoá thạch / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Trần Hồng Hi ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 45tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa toàn thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464847

1480. Trương Ngọc Quang. Khủng long Tyrannosaurus Rex tại sao được gọi là bạo chúa? : Tấn công và phòng thủ của khủng long / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Văn Lỗ ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 47tr. : bảng, tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa toàn thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464848

1481. Trương Ngọc Quang. Người khủng long có tồn tại thật không? : Sự tiến hoá và phân loại khủng long / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Trần Hồng Hi ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 43tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464844

1482. Trương Ngọc Quang. Sự tuyệt chủng của khủng long : Khủng long đi đâu hết rồi? / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Trần Hồng Hi ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa toàn thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464850

1483. Trương Ngọc Quang. Tại sao khủng long Plateosaurus lại ăn đá? : Đặc tính ăn uống và tiêu hoá của khủng long / Trương Ngọc Quang ; Minh hoạ: Trần Hồng Hi ; Thanh Huệ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Bách khoa toàn thư về các loài khủng long). - 65000đ. - 1500b s464846

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1484. Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam : Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 4, Vĩnh Phúc, 4/7/2020 = Proceeding of the 4th national scientific conference on biological research and teaching in Vietnam : Vinh Phuc, July 4, 2020 / Bui Tuan Hai, Motokawa Masaharu, Ninh Thi Hoa... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 1280tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục cuối mỗi bài s464138

1485. Buller, Laura. Băng : Những câu chuyện ly kỳ từ một thế giới đang dần biến mất = Ice : Chilling stories from a disappearing world : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Lời: Laura Buller, Andrea Mills, John Woodward ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 160tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 168000đ. - 2000b s464662

1486. Charles Darwin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn, Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2020. - 192tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s463264

1487. Đề kiểm tra Sinh học 11 : 15 phút - 1 tiết - Học kì / Nguyễn Lâm Quang Thoại. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 241tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s462747

1488. Giải bài tập Sinh học 12 : Chương trình chuẩn / Trịnh Nguyên Giao, Lê Tuấn Ngọc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 500b s462595

1489. Gregor Mendel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Hyunsu ; Tranh: Jung Byunghoon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463266

1490. Hướng dẫn giải bài tập Sinh học 11 : Chương trình chuẩn / Trịnh Nguyên Giao, Lê Tuấn Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 106tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 500b s462596

1491. Nguyễn Văn Sinh. Phân tích hệ thống, mô hình hoá và mô phỏng trong sinh thái học / Nguyễn Văn Sinh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 185tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 140000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 181-185 s463739

1492. Võ Văn Minh. Tư duy sinh thái và tương lai học / Võ Văn Minh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 122tr. : hình vẽ ; 18cm. - 72000đ. - 500b s464073

1493. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Khám phá thế giới vi sinh vật : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 151tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 - 看不见的小邻居 s465342

THỰC VẬT

1494. Bách khoa toàn thư cho bé - Nhận biết rau củ : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465046

1495. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Sinh học lớp 6 / Vũ Đức Lưu, Trần Văn Kiên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 700b s462744

1496. Học tốt Sinh học 6 / Nguyễn Lâm Quang Thoại. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 111tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 700b s462750

1497. Nhận biết hoa quả : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465048

1498. Nhận biết thực vật : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465053

1499. Trác Việt. Thực vật thần kỳ / Trác Việt (ch.b.) ; Bùi Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 127tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Thiên nhiên - Những bí mật còn ẩn giấu). - 78000đ. - 1000b s464732

ĐỘNG VẬT

1500. Atlat nhận dạng các loài dơi ở vùng Tây Bắc Việt Nam / Đào Nhân Lợi (ch.b.), Nguyễn Văn Viết, Vũ Đình Thống... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 120tr. : ảnh ; 24cm. - 95000đ. - 50b

Thư mục: tr. 101-103. - Phụ lục: tr. 104-120 s463926

1501. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật nuôi : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465044

1502. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Các loài cá : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465041

1503. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Các loài chim : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465045

1504. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Côn trùng : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465039

1505. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật Bắc Cực : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465043

1506. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật biển : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465038

1507. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật có vú : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465042

1508. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật hoang dã : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465036

1509. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật lưỡng tính : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465040

1510. Bách khoa toàn thư cho bé: Động vật - Động vật thảo nguyên : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh màu ; 14cm. - 6500đ. - 3000b s465037

1511. Chung tay vì các loài động vật nguy cấp : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Thiên Thanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Thiên nhiên kì thú). - 46000đ. - 3000b s464120

1512. Doherty, Gillian. Các loài chim = Birds : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Gillian Doherty ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 63tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s463713

1513. Động vật chăm con như thế nào nhỉ? : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: Pavla Hanởčkovở; Minh hoạ: Linh Dao ; Thiên Thanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Thiên nhiên kì thú). - 46000đ. - 3000b s464121

1514. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký : Ấn bản đầy đủ nhất / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Souvenirs Entomologiques
T.4. - 2020. - 306tr. : hình vẽ s464815

1515. Hoàng Nghĩa Sơn. Đặc điểm sinh học, di truyền và bảo tồn lợn rừng Tây Nguyên / Hoàng Nghĩa Sơn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 261tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường). - 170000đ. - 220b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 243-261 s463740

1516. Jane Goodall : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Sukia ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 149tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463260

1517. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Các loài voi - hổ - sư tử - gấu / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s463568

1518. Nhận biết động vật : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465055

1519. Quiz! Khoa học kì thú: Côn trùng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Hyun Min ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 195tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 곤충; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: insect s463344

1520. Quiz! Khoa học kì thú: Động vật : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 179tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 동물; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: animal s463337

1521. Sheikh Miller, Jonathan. Cá mập = Sharks : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Jonathan Sheikh Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 63tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s465332

1522. Trác Việt. Động vật xinh đẹp / Trác Việt ch.b. ; Bùi Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 127tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Thiên nhiên - Những bí mật còn ẩn giấu). - 78000đ. - 1000b s464731

1523. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Khám phá thế giới côn trùng : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 148tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我们最好奇的科学常识 - 虫虫大揭秘 s465343

CÔNG NGHỆ

1524. Quiz! Khoa học kì thú: Phát minh, phát kiến : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Trần Thu Cúc dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 193tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 발명, 발견; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: invention and discovery s463339

Y HỌC

1525. 30 giây dinh dưỡng : 50 sự thật dinh dưỡng quan trọng nhất được giải thích chỉ trong nửa phút / Julie A Lovegrove (ch.b.), Margaret Ashwell, Jenna Braddock... ; Minh hoạ: Steve Rawlings ; Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : ảnh ; 23cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30 second nutrition. - Phụ lục: tr. 153-155 s463366

1526. 30 giây y học : 50 cột mốc quan trọng, phương thức điều trị, công nghệ trong lịch sử y tế sẽ được giải thích cặn kẽ trong 30 giây / Gabrielle M. Finn (ch.b.), Phillip Cox, Laura Fitton... ; Minh hoạ: Steve Rawlings ; Thuý Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 23cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30-second medicine. - Thư mục: tr. 153-155 s463365

1527. Clark, Bernie. Yin Yoga - Tâm yên bình, đẹp dáng xinh / Bernie Clark ; Dịch: Rosie Nguyễn... - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 405tr. ; 24cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The complete guide to Yin yoga. - Thư mục: tr. 373-

375 s464743

1528. Delorie, Oliver Luke. Shinrin yoku - Nghệ thuật chữa lành của tắm rừng : Triết lí sống khoẻ của người Nhật / Oliver Luke Delorie ; Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 160tr. : ảnh ; 17cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158 s463416

1529. Doanh Ba. Bố kể con nghe : 10 phút kể chuyện cho em bé trong bụng mẹ nghe trước giờ ngủ / Doanh Ba ch.b. ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 167tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Cẩm nang dành cho mẹ bầu và thai nhi). - 75000đ. - 2000b s463413

1530. Doanh Ba. Mẹ kể con nghe : 10 phút kể chuyện cho em bé trong bụng mẹ nghe trước giờ ngủ / Doanh Ba ch.b. ; Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 167tr. : hình vẽ ; 17x19cm. - (Cẩm nang dành cho mẹ bầu và thai nhi). - 75000đ. - 2000b s463414

1531. Đỗ Hồng Ngọc. Viết cho các bà mẹ sinh con đầu lòng / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 401tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 120000đ. - 2000b s464585

1532. García, Héctor. Ikigai - Đi tìm lý do thức dậy mỗi sáng / Héctor García, Francesc Miralles ; Quốc Đạt dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ikigai s463083

1533. Giáo trình Nhãn khoa : Đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Nguyễn Xuân Hiệp (ch.b.), Phạm Ngọc Đông, Bùi Thị Vân Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 322tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 128000đ. - 200b

Thư mục trong chính văn s464310

1534. Giáo trình Thực hành sinh lý học người và động vật / Lê Thị Tuyết, Mai Văn Hưng (ch.b.), Lê Ngọc Hoàn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 202tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 187-188. - Phụ lục; tr. 189-202 s462605

1535. Goldberg, Bruce. Khám phá tiền kiếp và hậu kiếp : Góc nhìn mới về nhân quả và luân hồi / Bruce Goldberg ; Tường Linh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2020. - 392tr. : hình vẽ ; 21cm. - 172000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Past lives, future lives revealed s462677

1536. Hán Trúc. Hành trình thai giáo 280 ngày : Mỗi ngày đọc 1 trang / Hán Trúc ; Minh Loan dịch. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 187tr. : minh hoạ ; 23cm. - 80000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 孕妈妈280天全程胎教方案. - Phụ lục: tr. 185-187 s464721

1537. Hán Trúc. Hành trình thai giáo 280 ngày : Mỗi ngày đọc 1 trang / Hán Trúc ; Minh Loan dịch. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 187tr. : minh hoạ ; 23cm. - 80000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 孕妈妈280天全程胎教方案. - Phụ lục: tr. 185-187 s464722

1538. Hark, Lisa. Dinh dưỡng - Chìa khoá vàng cho sức khoẻ / Lisa Hark, Darwin Deen ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch ; Lương Lễ Hoàng h.đ.. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 111tr. : ảnh màu ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nutrition for life s464803

1539. Hinohara Shigeaki. 100 điều kì diệu của cuộc sống / Hinohara Shigeaki ; Minh hoạ: Emi Tokuchi ; Higuchi Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 113tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 68000đ. - 3000b s463553

1540. Hỏi - đáp về chủng Virus Corona mới 2019 / Nguyễn Xuân Hưng dịch, tổng hợp. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 23tr. : ảnh, tranh vẽ ; 14cm. - 1000b

ĐTTS ghi: WHO - CDC - ECDC. - Phụ lục: tr. 21-23 s465124

1541. Huỳnh Ngọc Trước. Sống - Đừng bao giờ từ bỏ / Huỳnh Ngọc Trước, Lê Thanh Phong. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 229tr. ; 18cm. - 79000đ. - 1000b s464100

1542. Hữu Ngọc. Y học cổ truyền = Traditional medicine / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - H. : Thế giới, 2020. - 99tr. : ảnh ; 18cm. - 20000đ. - 1000b s462817

1543. Khoo-Kingsley, Betty L. Phòng và chữa bệnh ung thư theo phương thức tự nhiên / Betty L. Khoo-Kingsley ; Đào Dũng Tuấn dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 414tr. ; 24cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Cancer cured & prevented naturally s465405

1544. Kim HaeNam. Tôi từng nghĩ mọi thứ sẽ ổn khi trở thành người lớn / Kim HaeNam, Park Jongseok ; Sun Tzô dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 302tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 어른이되면 괜찮을 줄 알았다 s464368

1545. Kolk, Bessel Van Der. Sang chấn tâm lý - Hiểu để chữa lành = The body keeps the score: Brain, mind, and body in the healing of trauma / Bessel Van Der Kolk ; Lê Phan Như Quỳnh dịch ; Lâm Hiếu Minh h.đ., giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 569tr. : minh hoạ ; 24cm. - 350000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 493-496. - Thư mục: tr. 497-569 s462688

1546. Lương Lễ Hoàng. Spirulina - Dưỡng chất hoàn hảo cho mọi người / Lương Lễ Hoàng. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 166tr. ; 19cm. - 100000đ. - 2000b s464091

1547. Marketing dược - Nguyên lý và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Trần Minh Đạo... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 509tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 499000đ. - 200b s463911

1548. Nguyễn Hoàng Phương. Tin học và học sâu trong y học / Nguyễn Hoàng Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 216tr. : minh hoạ ; 30cm. - 105000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục: tr. 211-216 s464671

1549. Nguyễn Hồng Minh. Hỏi - đáp về phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở người / B.s.: Nguyễn Hồng Minh, Trần Trung Việt, Lê Đình Toàn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 179tr. ; 21cm. - (Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng). - 1820b

Thư mục: tr. 178 s465428

1550. Nguyễn Huy Hoàng. Đột biến một số gen liên quan đến rối loạn sinh tổng hợp steroid hormone / Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 314tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo ứng dụng và Phát triển Công nghệ cao). - 235000đ. - 220b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s463919

1551. Nguyễn Quang Trung. Phân tích thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Trung, Lê Trường Giang. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 487tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 150000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 483-487 s463931

1552. Nguyễn Thị Xuân Sâm. Công nghệ sản xuất vắc xin / Nguyễn Thị Xuân Sâm ch.b. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 144-145 s462723

1553. Nguyễn Văn Triệu. Dự phòng đột quỵ não : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Triệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 154tr. : bảng ; 21cm. - 51000đ. - 93500b

Thư mục: tr. 141-156 s464530

1554. Nicomama. Những thói quen tốt bảo vệ sức khoẻ trẻ em phòng chống Covid - 19 / Nicomama b.s. ; Thanh Long biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 45tr. : hình vẽ ; 19cm. - 40000đ. - 500b s462903

1555. Nishi Katsuzo. Làm sạch mạch & máu / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 247tr. : hình vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 1500b s465390

1556. Quiz! Khoa học kì thú: Bệnh tật, vi khuẩn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Guang Huyn ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 197tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 질병 세균; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: disease, bacteria s463346

1557. Quiz! Khoa học kì thú: Cơ thể con người : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 197tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 인체; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: human body s463342

1558. Satoru Tsubota. Ngủ ít vẫn khoẻ : 5 tiếng là đủ sao phải là 8? / Satoru Tsubota ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 86000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 227 s465388

1559. Sổ tay hướng dẫn một số biện pháp phòng chống dịch Covid - 19 đối với người khuyết tật tại cộng đồng : Ban hành kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-BYT ngày 20/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Lương Ngọc Khuê, Trần Trọng Hải (ch.b.), Phạm Văn Minh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 41tr. : minh hoạ ; 21cm. - 11800b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s463730

1560. Thế Anh. Yoga dành cho bạn gái tập luyện trên Fitball / Thế Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 67tr. : ảnh ; 24cm. - 75000đ. - 2000b s462782

1561. Thướng Vân Tử Nguyễn Tiên. Quan khí biện phương lục / Thướng Vân Tử Nguyễn Tiên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 246tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 200000đ. - 600b

Thư mục trong chính văn s464785

1562. Tôn Nguyên Vĩ. 10 vạn câu hỏi vì sao - Khám phá cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 137tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b s463040

1563. Tra Vĩ. Massage kinh lạc huyệt vị toàn thư / Tra Vĩ ; Nhật Hà dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 375tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 369-375 s462781

1564. Trạch Quế Vinh. Bách khoa thai nghén, sinh nở & chăm sóc bé / Trạch Quế Vinh ; Công Bình dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 414tr. : minh hoạ ; 24cm. - 140000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 怀孕分娩育儿百科 s464757

1565. Trạch Quế Vinh. Mang thai thành công : 280 ngày - Mỗi ngày đọc một trang / Trạch Quế Vinh ; Ngọc Diệp dịch. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 259tr. : ảnh màu, bảng ; 23cm. - 98000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Trung: 完美怀孕一天一页 s464723

1566. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia : 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 255tr. ; 23cm. - 98000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s464719

1567. Trạch Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia : 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trạch Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 255tr. ; 23cm. - 98000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s464720

1568. Trần Thị Hoa. Chăm sóc em bé trước sinh : Hiện đại kết hợp với truyền thống / Trần Thị Hoa. - Xuất bản lần thứ 2. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 23cm. - 156000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 174-197 s463065

1569. Trần Thị Hoa. Giúp trẻ em phát triển tối ưu : Hiện đại kết hợp truyền thống / Trần Thị Hoa. - Xuất bản lần thứ 2. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 23cm. - 156000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 203-226 s463067

1570. Trần Thị Hoa. Phát hiện trẻ bệnh và chăm sóc phù hợp : Hiện đại kết hợp truyền thống / Trần Thị Hoa. - Xuất bản lần thứ 2. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 267tr. : minh hoạ ; 23cm. - 156000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 251-262 s463066

1571. Trần Thị Huyền Thảo. Mẹ bầu hạnh phúc / Trần Thị Huyền Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 148tr. ; 24cm. - 110000đ. - 5000b
Thư mục cuối mỗi bài s463810

1572. Trương Hữu Khanh. Đại dịch! Tim không đập thình thịch : Corona: từ A - Z / Trương Hữu Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 144tr. ; 19cm. - 59000đ. - 20000b s464082

1573. Từ Ninh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái : Em hỏi chị đáp, tuổi dậy thì thật thú vị / Từ Ninh ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 271tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 3000b s464796

1574. Việt Nam - Cuộc chiến sinh tử chống Covid-19 / B.s.: Ngọc Niên (ch.b.), Lưu Trần Luân, Trần Đình Thảo, Bùi Đức Toàn. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 600tr. : ảnh ; 21cm. - 165000đ. - 3000b s465150

1575. Whitfield, Charles L. Chữa lành đứa trẻ bên trong bạn : Quá trình khám phá và phục hồi dành cho những người trưởng thành gặp tổn thương từ gia đình / Charles L. Whitfield ; An Vi dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động, 2020. - 249tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Healing the child within : Discovery and recovery for adult children of dysfunctional families. - Phụ lục: tr. 235-237. - Thư mục: tr. 238-249 s465400

1576. Yoshinori Nagumo. Ăn ít để khoẻ : 1 bữa là đủ sao cần phải 3? / Yoshinori Nagumo ; Minh Yến dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 197tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1500b s465387

1577. Zimmermann, Susan. Viết để hàn gắn tâm hồn / Susan Zimmermann ; Tiêu Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 318tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Writing to heal the soul: transforming grief and loss through writing s464006

KỸ THUẬT

1578. Ảnh radar và ứng dụng trong xây dựng mô hình số bề mặt (DSM) : Sách chuyên khảo / Trần Thanh Hà (ch.b.), Trần Thị Hoà. Trần Thị Ngọc... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục: tr. 60-63 s465321

1579. Các chất ức chế ăn mòn sử dụng cho bê tông cốt thép / Nguyễn Thế Hữu, Nguyễn Tuấn Anh, Võ An Quân, Nguyễn Tri Phương. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s463925

1580. Cung Kim Tiến. Từ điển cơ khí và công trình Anh - Việt = English - Vietnamese mechanical and engineering dictionary : Khoảng 40.000 từ / Cung Kim Tiến. - H. : Thanh niên, 2019. - 1151tr. ; 18cm. - 139000đ. - 1000b s462819

1581. Cung Kim Tiến. Từ điển cơ khí và máy xây dựng Anh - Việt = English - Vietnammese mechanical and construction machine dictionary / Cung Kim Tiến. - H. : Thanh niên, 2019. - 1295tr. ; 18cm. - 139000đ. - 1000b s462818

1582. Đặng Tiến Trung. Hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu - SCADA / Đặng Tiến Trung, Vũ Quang Hồi. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 94-114. - Thư mục: tr. 115 s463121

1583. Đỗ Văn Thái. Giáo trình Thực tập kỹ thuật thi công cơ bản : Dùng cho đào tạo Đại học, Cao đẳng. Ngành Xây dựng công trình / Ch.b.: Đỗ Văn Thái, Lê Hoàng Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 202-203 s464155

1584. Đỗ Xuân Khôi. Phân tích chế độ xác lập đường dây tải điện và lưới điện / Đỗ Xuân Khôi. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 303tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 299. - Phụ lục: tr. 300-303 s462722

1585. EN 1991-1-1: 2002 + AC: 2009. Tác động lên kết cấu : Phần 1-1: Tác động chung - Trọng lượng thể tích, trọng lượng bản thân và hoạt tải đối với công trình = Eurocode 1: Actions on structures - Part 1-1: General actions - Densities, self-weight, imposed loads for buildings. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 51tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 34000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Phụ lục: tr. 32-49 s463128

1586. Giáo trình Vật liệu vô cơ / Nguyễn Văn Hưng (ch.b.), Bùi Thị Minh Nguyệt, Bùi Văn Thắng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 201tr. : minh hoạ ; 29cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s463173

1587. Hoàng Nam. Gió và tác động của gió lên công trình / Hoàng Nam. - H. : Xây dựng, 2020. - 209tr. : minh hoạ ; 25cm. - 122000đ. - 400b

Thư mục cuối mỗi bài - Phụ lục: tr. 173-206 s463119

1588. Hoàng Phương Hoa. Giáo trình Khai thác và Thí nghiệm cầu : Dành cho học viên các trường Đại học và Cao đẳng chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông / Hoàng Phương Hoa. - H. : Xây dựng, 2020. - 302tr. : minh hoạ ; 27cm. - 163000đ. - 300b

Thư mục: tr. 289-292 s463157

1589. Hồ Đắc Lộc. Hướng dẫn thiết kế cung cấp điện / Hồ Đắc Lộc. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 90tr. : minh hoạ ; 27cm. - 53000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 48-87 s463155

1590. Kỹ thuật xây dựng : Kiến thức chuyên ngành cho: Kỹ thuật viên tường gạch... / Ballay Falk, Frey Hansjorg, Hein Stefan ... ; Horst Werner h.đ. ; Công ty dịch thuật Expertrans Global dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Thế giới, 2020. - 648tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Tủ sách Chuyên ngành châu Âu về Kỹ thuật xây dựng). - 105b s462661

1591. Lê Mạnh Việt. Lý thuyết mạch điện : Dùng cho chuyên ngành kỹ thuật thông tin và kỹ thuật viễn thông / Lê Mạnh Việt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 332tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 520b

Thư mục: tr. 324 s464624

1592. Lê Minh Cường. Giáo trình vẽ điện : Nghề: Điện công nghiệp. Trình độ: Cao đẳng/Trung cấp / Lê Minh Cường (ch.b.), Nguyễn Văn Dũng. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 86000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 110 s465307

1593. Lê Trường Giang. Các chất chống cháy xuất hiện, tồn tại ở môi trường khí trong nhà / Lê Trường Giang (ch.b.), Dương Thị Hạnh, Trịnh Thu Hà. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 157tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách Đại học và Sau Đại học). - 140000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 149-157. - Phụ lục cuối chính văn s463920

1594. Lương Văn Hải. Kết cấu nổi siêu lớn : Phân tích và ứng dụng / Lương Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Xuân Vũ. - H. : Xây dựng, 2020. - 138tr. : minh hoạ ; 27cm. - 80000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 112-126. - Thư mục: tr. 127-133 s463163

1595. Lương Văn Hải. Phương pháp phần tử chuyển động = Moving element method / Lương Văn Hải (ch.b.), Trần Minh Thi, Cao Tấn Ngọc Thân. - H. : Xây dựng, 2020. - 180tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 171-179 s463162

1596. Nguyễn Anh Dũng. Bảo trì công trình xây dựng / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Thắng. - H. : Xây dựng, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 27cm. - 99000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp. - Thư mục: tr. 169-171 s463158

1597. Nguyễn Doãn Phước. Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Phước. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 453tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 155000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 451. - Thư mục: tr. 452 s462733

1598. Nguyễn Đức Ca. Quản lý chất lượng đào tạo ngành Hàng hải Việt Nam theo ISO / Nguyễn Đức Ca (ch.b.), Phan Trung Kiên ; H.đ.: Nguyễn Xuân Lạc, Trần Khánh Đức. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 196000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159-167 s465401

1599. Nguyễn Hoàng Mai. Giáo trình Mạch điện tử tương tự và số / Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 336tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 332 s463153

1600. Nguyễn Mạnh Tiến. Bài giảng Trang bị điện : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Mạnh Tiến (ch.b.), Lê Minh Điệp. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 163 s463170

1601. Nguyễn Phương Duy. Thiết kế Metro / Nguyễn Phương Duy (ch.b.), Hồ Xuân Nam, Chu Viết Bình. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 132tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 220b

Thư mục: tr. 128 s464626

1602. Nguyễn Quốc Huy. Giáo trình Vật liệu điện : Nghề: Điện công nghiệp. Trình độ: Cao đẳng/ Trung cấp / Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 147 s465298

1603. Nguyễn Thượng Bằng. Hướng dẫn đồ án môn học Thiết kế nhà máy thuỷ điện / Nguyễn Thượng Bằng, Chu Tiến Đạt, Nguyễn Đức Hạnh. - H. : Xây dựng, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 76000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 50-123. - Thư mục: tr. 124 s463159

1604. Nguyễn Trần Minh Nguyệt. Xử lý ảnh với Arduino và Raspberry / Nguyễn Trần Minh Nguyệt, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 463tr. : minh hoạ ; 24cm. - 172000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s464157

1605. Nguyễn Vũ Quỳnh. Giáo trình Điện tử thực hành : Sách dùng cho sinh viên các trường chuyên ngành kỹ thuật / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 399tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 2 s464162

1606. Nguyễn Vũ Quỳnh. Giáo trình Đo lường cảm biến : Lý thuyết - Thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 440tr. : minh hoạ ; 24cm. - 165000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s464160

1607. Phạm Ngọc Khánh. 20 năm Olympic cơ học toàn quốc 1989 - 2008 - Sức bền vật liệu : Đề thi - Lời giải - Bài tập chọn lọc / Phạm Ngọc Khánh (ch.b.), Hoàng Xuân Lượng, Lê Ngọc Hồng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 355tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Olympic Cơ học). - 136000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Cơ học Việt Nam. - Thư mục: tr. 354 s463124

1608. Phạm Quang Huy. Thiết kế với Solidworks: Lý thuyết - Thực hành : Thiết kế cơ khí và mỹ thuật công nghiệp / Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 384tr. : minh hoạ ; 24cm. - 142000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 379-382 s464159

1609. Phạm Quốc Thái. Giáo trình Hệ thống điện và điện tử trên ô tô / Phạm Quốc Thái. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 241tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 129000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s465422

1610. Quách Thanh Hải. Giáo trình Điện tử công suất - Mạch biến đổi điện áp / Quách Thanh Hải, Lê Nguyễn Hồng Phong, Phạm Quang Huy. - Tái bản, bổ sung lần 1. - H. : Thanh niên, 2020. - 391tr. : minh hoạ ; 24cm. - 148000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 351-390 s464161

1611. Sổ tay cơ khí / Thomas Apprich, Josef Brenner, Michael Dambacher... ; Expertrans Global dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2020. - 487tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Tủ sách chuyên ngành Châu Âu). - 350b s465161

1612. TCCS 01:2017/VJIAT-JFE. Cọc vít ống thép có cánh ở mũi "cọc Tsubasa" : Yêu cầu kỹ thuật cho thiết kế thi công và nghiệm thu : Tiêu chuẩn cơ sở. - H. : Xây dựng, 2020. - 118tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. Viện Công nghệ cao Việt - Nhật s463165

1613. TCVN 12823-1:2020. Giàn di động trên biển = Mobile offshore units. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.1: Phân cấp = Classification. - 2020. - 326tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 314-325. - Thư mục: tr. 326 s464628

1614. TCVN 12823-2:2020. Giàn di động trên biển = Mobile offshore units. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.2: Thân và trang thiết bị = Hull and equipment. - 2020. - 158tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 100-158 s464629

1615. TCVN 12823-3:2020. Giàn di động trên biển = Mobile offshore units. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.3: Máy và hệ thống = Machinery and systems. - 2020. - 185tr. : hình vẽ, bảng s464630

1616. TCVN 12823-4:2020. Giàn di động trên biển = Mobile offshore units. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.4: An toàn và phòng chống cháy = Safety equipment and fire protection. - 2020. - 115tr. : hình vẽ, bảng s464631

1617. TCVN 12823-5:2020. Giàn di động trên biển = Mobile offshore units. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.5: Vật liệu và hàn = Materials and welding. - 2020. - 45tr. : hình vẽ, bảng s464632

1618. TCVN 6170-11:2020. Giàn cố định trên biển = Mixed offshore platform. - Xuất bản lần 2. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.11: Chế tạo = Fabrication/Construction. - 2020. - 78tr. : hình vẽ, bảng s464634

1619. TCVN 6170-12:2020. Giàn cố định trên biển = Mixed offshore platform. - Xuất bản lần 2. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.12: Vận chuyển và dựng lập = Transport and installtion operations. - 2020. - 63tr. : bảng s464635

1620. TCVN 6170-8:2020. Giàn cố định trên biển = Mixed offshore platform. - Xuất bản lần 2. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 160b

Ph.8: Hệ thống chống ăn mòn = Corrosion protection system. - 2020. - 39tr. : hình vẽ, bảng s464633

1621. Thi công cầu / Chu Viết Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh, Nguyễn Văn Nhậm, Nguyễn Đại Việt. - Tái bản có sửa chữa, điều chỉnh, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 80000đ. - 520b

T.1. - 2020. - 632tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chính văn s464623

1622. Thi công cầu / Chu Viết Bình (ch.b.), Nguyễn Văn Nhậm, Nguyễn Mạnh, Nguyễn Đại Việt. - Tái bản có sửa chữa, điều chỉnh, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 50000đ. - 320b

T.2. - 2020. - 352tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chính văn s464627

1623. Trần Bảo Xuân. Cầu vòm ống thép nhồi bê tông / Trần Bảo Xuân ; Dịch: Cù Việt Hưng... - H. : Xây dựng, 2020. - 628tr. : minh hoạ ; 27cm. - 330000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: Concrete filled steel tubular arch bridges. - Thư mục cuối mỗi chương s463166

1624. Trần Đình Toàn. Giáo trình Thiết kế, chế tạo mạch in : Nghề: Điện tử công nghiệp. Trình độ: Cao đẳng/ Trung cấp / Trần Đình Toàn, Phạm Thị Thuý Hoà. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 159 s465297

1625. Trần Văn Phúc. Thiết kế liên kết trong kết cấu thép theo tiêu chuẩn Mỹ AISC/LRFD 360 - 16 / Trần Văn Phúc ch.b., Lê Hoàng Vũ. - H. : Xây dựng, 2020. - 192tr. : minh hoạ ; 27cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 144-186. - Thư mục: tr. 187-188 s463160

1626. Trịnh Xuân Lai. Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải / Trịnh Xuân Lai. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Công ty Tư vấn Cấp thoát nước số 2. - Thư mục: tr. 237 s463149

1627. Trương Văn Tâm. Giáo trình điện tử công suất : Nghề: Điện tử công nghiệp. Trình độ: Cao đẳng/Trung cấp / Trương Văn Tâm, Nguyễn Thị Dương. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 119 s464295

1628. Vật liệu pherit có kích thước nanomet : Công nghệ chế tạo và các hiện tượng từ / Nguyễn Phúc Dương (ch.b.), Đào Thị Thuỷ Nguyệt, Trần Thị Việt Nga... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 315000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s462739

1629. Vẽ kỹ thuật xây dựng / Phạm Thị Lan (ch.b.), Hoàng Công Vũ, Hoàng Công Duy, Nguyễn Ngọc Thắng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 103000đ. - 200b

Thư mục: tr.192 s463140

1630. Vũ Minh Đức. Hoá học nước vi sinh vật học nước / Vũ Minh Đức. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 242tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 238 s463143

1631. Xây dựng nền đường ô tô / Lã Văn Chăm, Nguyễn Quang Chiêu, Nguyễn Quang Tuấn... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung lần thứ 2. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 264tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 257 s464625

NÔNG NGHIỆP

1632. Bảo tồn và quản lý nguồn gen các giống lợn bản địa Việt Nam / B.s.: Ngô Thị Kim Cúc (ch.b.), Nguyễn Thanh Sơn, Hà Minh Tuân... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. - Thư mục: tr. 89-94 s463729

1633. Danh mục chương trình đào tạo thạc sĩ. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 214tr. : bảng ; 29cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam s464642

1634. Giáo trình Ô nhiễm môi trường và Độc tố trong Thuỷ sản / Kim Văn Vạn, Phan Thị Vân (ch.b.), Đoàn Thị Nhinh... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 149tr. : minh hoạ ; 27cm. - 171000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 148-149 s463177

1635. Hồ Việt Thu. Giáo trình Bệnh sản khoa gia súc / Hồ Việt Thu (ch.b.), Nguyễn Đức Hiển, Huỳnh Ngọc Trang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - X, 228tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s462776

1636. Lê Thanh Toàn. Giáo trình Anh văn chuyên ngành - BVTV = Academic English in plant protection / Lê Thanh Toàn (ch.b.), Lê Xuân Mai. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 213tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 196-197 s464133

1637. Nguyễn Đức Doan. Giáo trình Công nghệ chế biến các sản phẩm sữa / Nguyễn Đức Doan (ch.b.), Trần Thị Thu Hằng. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 109tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 108-109 s463176

1638. Phan Thị Vân. Giáo trình Dịch tễ học thuỷ sản / Phan Thị Vân (ch.b.), Trương Đình Hoài, Trương Thị Mỹ Hạnh. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 113tr. : minh hoạ ; 27cm. - 180000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 111-113 s463178

1639. Quản lý dịch hại trong trồng trọt hữu cơ : Sách tham khảo / Thiều Thị Phong, Phạm Tiến Dũng (ch.b.), Trần Thị Thiêm, Nguyễn Đức Tùng. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 133000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi chương s463175

1640. Tài liệu hướng dẫn về quản lý giống thuỷ sản / B.s.: Phan Thị Huệ (ch.b.), Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Văn Hữu, Ngô Tiến Chương. - H. : Lao động, 2020. - 347tr. : minh hoạ ; 21cm. - 420b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng cục Thuỷ sản... - Phụ lục và thư mục trong chính văn s465199

1641. Xây dựng mô hình sản xuất một số giống rau có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương / Nguyễn Văn Quyên (ch.b.), Phạm Thị Hoà, Vũ Thị Thoại... - H. : Lao động, 2020. - 96tr. : bảng ; 24cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 94-95 s465325

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1642. Adam Khoo. Con cái chúng ta đều giỏi : Bí quyết làm trỗi dậy tài năng trong con bạn / Adam Khoo, Gary Lee ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - In lần thứ 12. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty TGM, 2020. - 351tr. : minh hoạ ; 24cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Nurturing the winner & genius in your child : Strategies of highly effective parents s464816

1643. Bi hài nghiệp shopping : Chuyện gì sẽ xảy ra khi mua sắm trở thành bản năng? / Nguyễn Thị Trúc Ly, Tâm Sò, Võ Nguyễn Minh Thơ... - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2020. - 169tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 109000đ. - 3000b s465305

1644. Bubu Huong. Nuôi con không phải là cuộc chiến 1 / Bubu Huong, Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet. - Tái bản lần thứ 27. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 310tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 5000b s465402

1645. Chăm trái tim con ấm : Cho con lớn lên vui vẻ và hạnh phúc / Vũ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Huyền, Tô Thị Hoàng Lan, Phạm Thị Thuý ; Minh hoạ: Cúc Cu. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sài Gòn, 2020. - 182tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kỹ năng làm cha mẹ). - 120000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s464740

1646. Chizu Saeki. Thánh kinh dưỡng da : Cuộc cách mạng chăm sóc da kiểu Nhật để có làn da đẹp nhất ở bất kì độ tuổi nào / Chizu Saeki ; Dịch: Minh Nhật, Thu Nga. - H. : Thế giới, 2020. - 153tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 105000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 139-149 s465338

1647. Chuyện nhỏ như con thỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 3+ / Kitty Trang ; Minh hoạ: Laura Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Con tự lập). - 32000đ. - 2000b s464856

1648. Donnie Luân. Khởi nghiệp từ tiệm nhỏ = How to start up & run a hair salon: A salon owner's guide to wealth =不止关爱秀发/ Donnie Luân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 279tr. ; 20cm. - 85000đ. - 2000b s464787

1649. Dũng sĩ diệt côn trùng : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 3+ / Kitty Trang ; Minh hoạ: Laura Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Con tự lập). - 32000đ. - 2000b s464857

1650. Dương Văn. Mẹ luôn đồng hành cùng con : Từ gia đình thợ may đến giảng đường Cambridge / Dương Văn ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 463tr. ; 24cm. - 129000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 444-456 s464508

1651. Dưỡng trí não con tinh : Giúp con thành người hữu dụng và thành công / Vũ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Huyền, Tô Thị Hoàng Lan, Phạm Thị Thuý ; Minh hoạ: Cúc Cu. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sài Gòn, 2020. - 163tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kỹ năng làm cha mẹ). - 120000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s464741

1652. Fein, Ellen. Sống bản lĩnh theo cách một quý cô = All the rules / Ellen Fein, Sherrie Schneider ; Hiểu Tường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 317tr. ; 19cm. - (Tủ sách Quý cô). - 96000đ. - 2000b s462676

1653. Genett, Donna M. Con sẽ làm được! : Phát triển khả năng, sự tự tin và sức mạnh tinh thần của trẻ / Donna M. Genett ; Dịch: Như Quỳnh, An Bình. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Help your kids get it done right at home and school! s462976

1654. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 99000đ. - 8000b

Bút danh tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.1: Chào con - Em bé sơ sinh. - 2020. - 198tr. : hình vẽ, bảng s465280

1655. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ. - Tái bản lần 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 110000đ. - 8000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.3: Bé thơ tự ngủ - Cha mẹ thư thái. - 2020. - 275tr. : hình vẽ, bảng s465281

1656. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Chuyển động của thiên nhiên : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463410

1657. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Đồ vật thân thiết : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463408

1658. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Loài vật quanh em : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463407

1659. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Những người bạn bé nhỏ : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463411

1660. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Nụ hôn trên má : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463412

1661. Hiếu Minh. Tiếng gì thế nhỉ? - Phương tiện giao thông : 0 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Tô Hồng Thuỷ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 32000đ. - 3000b s463409

1662. Hoa Dương. Nói sao cho trẻ nghe lời / Hoa Dương ; Thanh Loan dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 231tr. : hình vẽ ; 23cm. - 67000đ. - 2000b s464733

1663. Hoàng Anh Tú. 30 ngày cùng con học hiểu về chống xâm hại : Sách tranh trực quan, dễ hiểu dành cho trẻ từ 5 đến 15 tuổi / Hoàng Anh Tú b.s. ; Minh hoạ: Đậu Quyên. - In lần thứ 6. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s465331

1664. Hogg, Tracy. Đọc vị mọi vấn đề của trẻ : Giải mã mọi vấn đề về nuôi con nhỏ: Ăn - Ngủ - Kỷ luật hành vi / Tracy Hogg, Melinda Blau ; Dịch: Hachun Lyonnet... - Tái bản lần 15. - H. : Lao động, 2020. - 509tr. : bảng ; 24cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The baby whisperer solves all your problems s465221

1665. Kayoko Ito. Để con ngủ yên : Phương pháp nen - tore. Giúp bé ngủ sớm, ngủ sâu, ngủ lâu, ngủ đủ. Giải thoát gánh nặng cho các mẹ có con khóc đêm / Kayoko Ito ; Thu Tơ dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Nuôi dạy con kiểu Nhật). - 60000đ. - 1000b s464108

1666. Kenji Minoura. Rèn con kỹ năng sống : Dành cho trẻ từ 4 đến 9 tuổi / Kenji Minoura, Masanobu Takahama ; Phạm Thu Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 237tr. ; 20cm. - 110000đ. - 1500b s465250

1667. Kubota Kayoko. Nền tảng giáo dục trí tuệ và tâm hồn trẻ từ lúc 0 tuổi : Gửi tặng đến mỗi em bé trí tuệ và bản lĩnh sống kiên cường / Kubota Kayoko ; Lưu Minh Tú dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2020. - 185tr. : hình vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s465140

1668. Kubota Kayoko. Những bí kíp giúp trẻ rèn luyện trí thông minh ngay từ khi 1 tuổi / Kubota Kayoko, Kubota Kisou ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Đầu tư và phát triển Tân Việt, 2020. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 119000đ. - 2000b s465135

1669. Kubota Kisou. Dạy con kiểu Nhật : Giai đoạn 1 tuổi / Kubota Kisou ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 天丈脳を伸ばす1歳教育 s465236

1670. Kubota Kisou. Dạy con kiểu Nhật : Giai đoạn 2 tuổi / Kubota Kisou ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 天丈脳を育伸ばす2歳教育 s465237

1671. Kubota Kisou. Dạy con kiểu Nhật : Giai đoạn 2 tuổi / Kubota Kisou ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần 15. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 天丈脳を育伸ばす2歳教育 s465238

1672. Kubota Kisou. Nuôi dưỡng não trẻ : Từ 0 - 2 tuổi : Phương pháp phát triển não có thể áp dụng ở nhà để nuôi dạy những em bé thông minh / Kubota Kisou, Kubota Kayoko ; Bích Nguyệt dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động, 2020. - 125tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Phương pháp Kubota). - 99000đ. - 1000b s465222

1673. Lansbury, Janet. Mẹ ơi! Con cũng muốn được lắng nghe : Hướng dẫn làm cha mẹ tôn trọng / Janet Lansbury ; Lương Huyền Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 254tr. ; 19cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Elevating child care : a guide to respectful parenting s465119

1674. Lương Ngọc Hoàng. Dạy con trưởng thành : Dạy con trưởng thành bằng tư duy người giàu / Lương Ngọc Hoàng. - H. : Thế giới, 2020. - 203tr. : hình vẽ ; 20cm. - 162000đ. - 1000b s464170

1675. Lưu Kỳ Hương. Sổ tay quý cô / Lưu Kỳ Hương. - H. : Lao động, 2020. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 399000đ. - 2500b s465245

1676. Lý Xuân Lợi. Mẹ dành cả thế giới cho con / Lý Xuân Lợi ; Ngân Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 271tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 不别离我把世界都给你 s464804

1677. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 389tr. : minh hoạ ; 24cm. - 219000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 372-388 s465165

1678. Ngô Thị Thuý Hồng. Kỹ năng sống - Những câu chuyện an toàn : 6 - 10 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng b.s. - H. : Thanh niên, 2020. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s462828

1679. Ngô Thị Thuý Hồng. Kỹ năng sống - Những câu chuyện đạo đức : 6 - 10 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Thanh niên, 2020. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s462829

1680. Ngô Thị Thuý Hồng. Kỹ năng sống - Những câu chuyện thói quen tốt : 6 - 10 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng b.s. - H. : Thanh niên, 2020. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s462827

1681. Nguyễn Phương Thảo. Cùng học để giáo dục con trẻ / Nguyễn Phương Thảo, Kim Kông Giáng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 274tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 175-273 s463357

1682. Nguyễn Thị Hoa. 120 thực đơn ăn dặm / Nguyễn Thị Hoa (ch.b.), Tôn Nữ Thu Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 131-148. - Thư mục: tr. 149 s464750

1683. Nguyễn Thị Tâm. Nghiệp vụ lễ tân khách sạn : Nghiệp vụ lễ tân khách sạn 1 / Nguyễn Thị Tâm ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 208tr. ; 21cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng. - Phụ lục: 199-206. - Thư mục: 207-208 s462621

1684. Nguyễn Thị Thu Hậu. Các món cháo ăn dặm / Nguyễn Thị Thu Hậu. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 143tr. : bảng ; 21cm. - 47000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 134-141 s464798

1685. Nhận biết đồ dùng hằng ngày : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : ảnh ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 6500đ. - 3000b s465054

1686. Nuôi con như chuyên gia, tránh xa lời truyền miệng : 1001 kiến thức nuôi dạy con : 0 - 6 tuổi / Viện nghiên cứu Mẹ & Bé Sina ; Văn Lâm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 181tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 育儿佐言粉碎机 s464814

1687. Phạm Minh Hữu Tiến. Khoa học về làn da / Phạm Minh Hữu Tiến b.s. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 311tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 289000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 285-303. - Thư mục: tr. 304-309 s462995

1688. Phong Điệp. Cùng con vượt "bão" tuổi teen : Tâm sự của người mẹ có con tuổi teen đạt điểm tiếng Anh IELTS 8.0 / Phong Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 193tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 48000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 166-193 s463332

1689. Pitre, Urvashi. Nấu ăn dễ dàng với nồi chiên không dầu : 100 công thức bùng nổ hương vị / Urvashi Pitre ; Lộ Huyên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 219tr. : ảnh ; 24cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Every day easy air fryer. - Phụ lục: tr. 217-219 s465365

1690. Randel, Jim. Muốn lười phải khôn : Kỹ năng quản lí thời gian cho người thích chơi / Jim Randel ; Vi Mệnh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 244tr. : hình vẽ ; 20cm. - 81000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Skinny on time management : How to maximize your 24-hour gift s465368

1691. Rapley, Gill. Phương pháp ăn dặm bé chỉ huy = Baby-led weaning / Gill Rapley, Tracey Murkett ; Nguyễn Thị Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 230tr. ; 24cm. - 69000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 223-230 s465398

1692. Sasaki Fumio. Lối sống tối giản của người Nhật / Sasaki Fumio ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần 15. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 288tr., 16tr. ảnh màu ; 21cm. - 95000đ. - 6000b s465376

1693. Shinohara Kikunori. Dạy con kiểu Nhật: 5 thói quen và 8 trò chơi để con thông minh hơn / Shinohara Kikunori ; Mỹ Bình dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 220tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 119000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 頭がいい子を育てる8つのあそびと5つの習慣 s465348

1694. Tây Mông. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái : Một cuốn sách giúp hiểu được sự khôn ngoan trong giáo dục gia đình của người Do Thái / Tây Mông ; Thanh Huệ dịch. - H. : Văn học, 2020. - 387tr. ; 21cm. - 110000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 犹太人育儿经 s464380

1695. Tiền Thi Kim. Cha mẹ làm gì để tạo hứng thú cho con? : Những câu cha mẹ nên nói để khích lệ con : Hành trình trở thành cha mẹ thông thái / Tiền Thi Kim, Tiền Lệ ; Vũ Như Lê dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2020. - 225tr. ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How we become good parents 1. - Tên sách tiếng Trung: 孩子最不爱听的100句话 s465148

1696. Trần Thanh Huyền. Chào juice! : 40 công thức nước ép cho vẻ đẹp tươi mới, khoẻ khoắn từ bên trong / Trần Thanh Huyền. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 221tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 169000đ. - 1000b s463945

1697. Triệu Thị Chơi. Món ăn Việt Nam : Món ăn gia đình và đãi tiệc / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng. - H. : Hồng Đức, 2020. - 255tr., 8tr. ảnh màu ; 24cm. - 96000đ. - 1000b s464028

1698. Tsutsumi Chiharu. Ăn dặm kiểu Nhật / Tsutsumi Chiharu ch.b. ; Nguyễn Thị Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 27. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 149000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 175-176 s465284

1699. Urako Kanamori. 90’ trẻ thông minh nhờ cách trò chuyện đúng đắn của cha mẹ / Urako Kanamori ; Phạm Lê Dạ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 173tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 39000đ. - 5000b s463552

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1700. Alan Phan. 42 năm làm ăn tại Mỹ và Trung Quốc / Alan Phan. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 241tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Góc nhìn Alan). - 129000đ. - 1000b s463814

1701. Arens, William F. Quảng cáo = M: Advertising 2e / William F. Arens, David H. Schaefer, Michael F. Weigold ; Trần Vi Anh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 362tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 232000đ. - 1000b s463167

1702. Aries, Emilie. Sống, làm việc và yêu : Cách cân bằng cảm xúc và năng lượng trong một thế giới không ngừng tiến về phía trước / Emilie Aries ; Kim Ngân dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 334tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bossed up s465528

1703. Bài tập Nguyên lý kế toán / Ch.b.: Hoàng Thị Hồng Lê, Chu Thị Bích Hạnh, Vương Thị Bạch Tuyết... - H. : Tài chính, 2019. - 101tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 500b s464154

1704. Bailey, Chris. Siêu năng suất = The productivity project : Bí quyết tối đa năng suất thông qua quản lý sự tập trung, thời gian và năng lượng / Chris Bailey ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 275tr. : biểu đồ ; 24cm. - 139000đ. - 3000b s463051

1705. Barker, Eric. Chó sủa nhầm cây: Tại sao những gì ta biết về thành công có khi lại sai = Barking up the wrong tree: The surprising science behind why everything you know about success is (mostly) wrong / Eric Barker ; Dịch: Phạm Quốc Khánh, Nguyễn Hạo Nhiên. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - IV, 311tr. ; 24cm. - 150000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 278-305 s463029

1706. Bất Thức Nguyệt. Quản trị theo phong cách cờ vây / Bất Thức Nguyệt. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 270tr. : hình vẽ ; 20cm. - 83000đ. - 2000b s464786

1707. Bock, Laszlo. Quy tắc làm việc của Google = Work rules! : Google tuyển dụng và giữ chân nhân tài như thế nào? / Laszlo Bock ; Cẩm Chi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 428tr. : minh hoạ ; 24cm. - 189000đ. - 3000b s463062

1708. Bosworth, Michael T. Đừng bán sản phẩm, hãy bán giải pháp = Solution selling : Chiến thuật bán hàng dựa trên sự thấu hiểu khách hàng / Michael T. Bosworth ; Dịch: Lâm Đặng, Cam Thảo. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 355tr. : bảng ; 24cm. - 159000đ. - 3000b s465317

1709. Bray, Cory. Quy trình bán hàng chuyên nghiệp : Nghệ thuật chốt sale đỉnh cao khiến khách hàng không thể chối từ / Cory Bray, Hilmon Sorey ; Hà Tiến Hưng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 250tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 119000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The sales enablement playbook s465392

1710. Bright, Patricia. Tin ở nỗ lực - Cược ở trái tim : Xây dựng thương hiệu cá nhân và biến nó thành sự nghiệp / Patricia Bright, ; Lan Phạm dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 286tr. : bảng ; 21cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Heart & hustle s462666

1711. Bunnell, Mo. Hệ thống bán hàng đỉnh cao : Cách thức để có nhiều khách hàng hơn & biến họ trở thành người hâm mộ cuồng nhiệt (fan cuồng) của bạn = The snowball system : How to win more business and turn clients into raving fans / Mo Bunnell ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 397tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Kinh doanh và Marketing). - 328000đ. - 2000b s463796

1712. Bussgang, Jeffrey. Tại sao tôi làm việc cho công ty startup? / Jeffrey Bussgang ; Nguyễn Thị Chúc Linh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 438tr. : hình vẽ ; 21cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Entering Startupland: an essential guide to finding the right job s463076

1713. Cannell, Sean. Youtube secrets - Hướng dẫn căn bản về cách kiếm tiền từ Youtube / Sean Cannell, Benji Travis ; Hứa Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2020. - 354tr. ; 20cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Youtube Secrets: The ultimate guide to growing your following and making money as a video influencer. - Phụ lục: tr. 343-354 s465132

1714. Chiến lược marketing truyền thông xã hội = Social media marketing : A strategic approach : Second edition / Melissa S. Barker, Donald I. Barker, Nicolas F. Bormann... ; Võ Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - VIII, 268tr. : minh hoạ ; 24cm. - 169000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 249-268 s462721

1715. Chúc Anh Tú. Giáo trình Các chuẩn mực kế toán Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo cử nhân trực tuyến / Chúc Anh Tú ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 30cm. - 185000đ. - 200b

Thư mục: tr. 199 s463197

1716. Clark, Dorie. Khởi nghiệp 4.0 : Kinh doanh thông minh trong cách mạng công nghiệp 4.0 / Dorie Clark ; Kim Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 391tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Entrepreneurial you : Monetize your expertise, create multiple income streams, and thrive s465193

1717. Clark, Tim. Mô hình kinh doanh nhóm : Business models for teams : Đổi mới mô hình kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp vận hành hiệu quả / Tim Clark, Bruce Hazen ; Diệp Ngô dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 315tr. : minh hoạ ; 24x29cm. - 299000đ. - 2000b s465192

1718. Clements, James P. Quản trị dự án hiệu quả = Effective project management (5th edition) / James P. Clements, Jack Gido ; Trường Đại học FPT dịch, h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - XXII, 373tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 175000đ. - 1000b s463168

1719. Cotton, David. Rèn luyện kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề / David Cotton ; Mai Tâm dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 453tr. : minh hoạ ; 21cm. - 168000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The smart solution book : 68 tools for brainstorming, problem solving and decision making s465196

1720. Dương Hoàng Ngọc Khuê. Đo lường mức độ công bố thông tin phi tài chính và các nhân tố tác động đến mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Dương Hoàng Ngọc Khuê (ch.b.), Hà Xuân Thạch, Trần Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - XIV, 373tr. ; 24cm. - 149000đ. - 500b

Thư mục: tr. 147-153. - Phụ lục: tr. 154-373 s463028

1721. Dương Thị Phượng Liên. Giáo trình Đánh giá cảm quan và thị hiếu người tiêu dùng / Dương Thị Phượng Liên (ch.b.), Nguyễn Nhật Minh Phương, Đoàn Anh Dũng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 143-147 s463985

1722. Đặng Tấn Tài. Kiếm tiền không còn là bí mật / Đặng Tấn Tài. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 178tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 1000b s465195

1723. Đinh Bá Hùng Anh. Quản trị chuỗi cung ứng / Đinh Bá Hùng Anh (ch.b.), Lê Hữu Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 359tr. : minh hoạ ; 24cm. - 259000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 348-359. - Thư mục cuối chính văn s463025

1724. Etherington, Bob. Nghệ thuật đàm phán của gã khổng lồ / Bob Etherington ; Hà Thanh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty An Phước Books Việt Nam, 2020. - 278tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s464765

1725. Etherington, Bob. Nghệ thuật bán hàng của gã khổng lồ / Bob Etherington ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty An Phước Books Việt Nam, 2020. - 250tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s464763

1726. Etherington, Bob. Nghệ thuật chinh phục khách hàng qua điện thoại của gã khổng lồ / Bob Etherington ; Huyền Sương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty An Phước Books Việt Nam, 2020. - 226tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s464762

1727. Etherington, Bob. Nghệ thuật thuyết trình của gã khổng lồ / Bob Etherington ; Huyền Sương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty An Phước Books Việt Nam, 2020. - 262tr. : hình vẽ ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s464764

1728. Ferriss, Timothy. Tuần làm việc 4 giờ : Làm việc 4 giờ/tuần thay vì 48 giờ/tuần và gia nhập nhóm New Rich / Timothy Ferriss ; Thu Hương dịch ; Phương Thảo h.đ.. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Lao động, 2020. - 342tr. ; 24cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 4-hour work week s465397

1729. Flynn, Pat. Buông để được = Let go / Pat Flynn ; Hà Lê dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 238tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s462783

1730. Frisch, Randy. Content marketing trong kỷ nguyên trải nghiệm khách hàng / Randy Frisch ; Ngân Giang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 20cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Content marketing: Focus on content experience to drive demand, revenue & relationships s465248

1731. Giải quyết vấn đề theo phương thức Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 200tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 69000đ. - 1500b s464748

1732. Giáo trình Kế toán công ty / Nguyễn Ngọc Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ Hằng, Lê Thị Mỹ Kim... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 156tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi chương s464988

1733. Giáo trình Kế toán doanh nghiệp thương mại - dịch vụ / B.s.: Ngô Thế Chi, Trương Thị Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Tuấn... - H. : Tài chính, 2020. - 367tr. : bảng ; 24cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s462999

1734. Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp / B.s.: Trần Thị Hồng Mai, Đặng Thị Hoà (ch.b.), Hoàng Thị Bích Ngọc... - H. : Thống kê, 2020. - 387tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 179000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Phụ lục: tr. 377-384. - Thư mục: tr. 385-387 s463899

1735. Giáo trình Kiểm toán căn bản / B.s.: Nguyễn Trọng Cơ, Thịnh Văn Vinh (ch.b.), Phạm Tiến Hưng... - H. : Tài chính, 2017. - 399tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 395-398 s462997

1736. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm - ứng dụng trong công việc / Daniel Goleman ; Dịch: Phương Thuý... ; Alphabooks h.đ.. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 447tr. ; 21cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Working with emotional intelligence. - Phụ lục: tr. 426-447 s465295

1737. Gương sáng phụ nữ khởi nghiệp thành công / Đinh Đức Hạnh, Hồng Minh, Phương Uyên... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 178tr. : ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 939). - 5250b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s464736

1738. Hayden, C. J. Biến bất kỳ ai thành khách hàng = Get clients now! : Chương trình marketing 28 ngày cho chuyên gia, tư vấn & huấn luyện viên / C. J. Hayden : Hoàng Ngọc Bích dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 139000đ. - 3000b s463060

1739. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Thảo Triều dịch. - Tái bản lần thứ 32. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 398tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 379-398 s465158

1740. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu Napoleon Hill = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Ross Corwell biên tập, chú giải ; Thảo Triều dịch ; Thanh Minh h.đ.. - Tái bản lần thứ 31. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 398tr. ; 24cm. - 110000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 379-398 s465406

1741. Hill, Napoleon. 13 nguyên tắc nghĩ giàu, làm giàu Napoleon Hill = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Ross Corwell biên tập, chú giải ; Thảo Triều dịch ; Thanh Minh h.đ.. - Tái bản lần thứ 29. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 398tr. ; 24cm. - 110000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 379-398 s465408

1742. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 399tr. ; 21cm. - 110000đ. - 5000b s462983

1743. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu & làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 271tr. ; 24cm. - 168000đ. - 4000b s462987

1744. Holden, Reed K. Từ bỏ thói quen giảm giá = Pricing with confidence : 10 nguyên tắc tăng doanh số mà không phải hi sinh lợi nhuận / Reed K. Holden, Mark Burton ; Khánh Trang dịch ; Nguyễn Bá Anh h.đ.. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 274tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 3000b s463054

1745. How business works - Hiểu hết về kinh doanh / Julian Sims, Philippa Anderson, Alexandra Black, Joe Stantley-Smith ; Tân Thành dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 351tr. : minh hoạ ; 23cm. - 380000đ. - 1500b s462689

1746. Hồ Hữu Phương Chi. Bài tập và bài giải Kế toán ngân hàng / Hồ Hữu Phương Chi (ch.b.), Bùi Lê Thái Hạnh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - II, 122tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 500b

Thư mục: tr. 112-113. - Phụ lục: tr. 114-122 s462771

1747. Inamori Kazuo. Cách sống : Từ bình thường trở nên phi thường / Inamori Kazuo ; Phạm Hữu Lợi dịch. - Tái bản lần 16. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 226tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s465389

1748. Isao Kato. Kaizen - Nền tảng cốt lõi tạo nên giá trị Toyota : 6 bước để ko ngừng cải tiến doanh nghiệp / Isao Kato, Art Smalley ; Nguyễn Hải Đăng dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toyota kaizen methods : six steps to improvement. - Phụ lục: tr. 261-294 s463078

1749. Jen VuHuong. Nữ doanh nhân-Câu chuyện khởi nghiệp: Dưới tảng băng của sự thành công / Jen VuHuong. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2019. - 220tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 939). - 5250b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s464735

1750. Kethledge, Raymond M. Trước hết hãy lãnh đạo chính mình = Lead yourself first / Raymond M. Kethledge, Michael S. Erwin ; Lê Thành dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 269tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s464805

1751. Kế toán quản trị / Huỳnh Lợi, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2020. - 391tr. : minh hoạ ; 27cm. - 198000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán quản trị s464640

1752. Kim Woo Choong. Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm / Kim Woo Choong ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 291tr. ; 21cm. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's a big world and there're lots to be done s463959

1753. Kitson, Harry Dexter. Chu du vào tâm trí khách hàng / Harry Dexter Kitson ; Nguyễn Hạo Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The mind of the buyer s463020

1754. Landa, Robin. Thiết kế trải nghiệm thương hiệu - Kiến tạo hệ thống trải nghiệm thương hiệu ấn tượng = Designing Brand Experiences / Robin Landa ; Phạm Vũ Thùy Chi dịch ; Trần Thị Lệ Quyên h.đ.. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XXX, 270tr. : hình vẽ, ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 198000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 255-259 s462715

1755. Lange, Crystal Lim. Deep Human - 5 siêu kỹ năng thiết yếu trong kỷ nguyên công nghệ 4.0 / Crystan Lim Lange, Gregor Lim Lange ; Khánh Trang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 109000đ. - 1500b s464002

1756. Lê Đức Tâm. Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất / Lê Đức Tâm. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 160tr. : minh hoạ ; 31cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng miền Trung. - Thư mục: tr. 156 s463137

1757. Lê Thị Phương Vy. Đa dạng hoá kinh doanh - Từ lý thuyết đến thực tiễn / Lê Thị Phương Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 145tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 127-145 s463021

1758. Lowndes, Leil. Nghệ thuật giao tiếp để thành công nơi công sở : 72 thủ thuật giúp bạn phá tan rào cản giao tiếp trong công việc / Leil Lowndes ; Happy Zheng dịch. - H. : Lao động, 2020. - 285tr. ; 23cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk to anyone at work s465169

1759. Maher, Michael J. 7 cấp độ giao tiếp để thành công : Nghệ thuật xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh bất động sản / Michael J. Maher ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 315tr. : hình vẽ ; 20cm. - 129000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The seven levels of communication s465391

1760. Marketing quốc tế = International marketing / Nguyễn Đông Phong (ch.b.), Đinh Tiên Minh, Hoàng Thị Phương Thảo... - Tái bản lần 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 420tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s463019

1761. Michalowicz, Mike. Dòng tiền gắn liền lợi nhuận = Profit first : Hoá giải nghịch lý kinh doanh có lãi mà không thấy tiền / Mike Michalowicz ; Nhóm dịch Alpha books dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 281tr. : bảng ; 24cm. - 149000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 274-281 s463057

1762. Michalowicz, Mike. Khởi nghiệp từ khốn khó = The toilet paper entrepreneur : Bí kíp vượt qua những tình cảnh ngặt nghèo khi bắt đầu kinh doanh / Mike Michalowicz ; Bùi Thu Hà dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 210tr. : bảng ; 24cm. - 119000đ. - 3000b s463058

1763. Miller, Donald. Xây dựng câu chuyện thương hiệu : Building a storybrand : Làm rõ thông điệp của bạn đến khách hàng / Donald Miller ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 370tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b s465251

1764. Moore, Geoffrey A. Chiến lược marketing cho thị trường công nghệ = Crossing the chasm / Geoffrey A. Moore ; Nguyễn Thu Trang dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 263tr. : hình vẽ ; 24cm. - 159000đ. - 3000b s463059

1765. Morgan, Blake. Trải nghiệm khách hàng : Tiên phong công nghệ, trải nghiệm dịch vụ / Blake Morgan ; Dịch: Huỳnh Hữu Tài, Trương Bến Hà. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 332tr. : hình vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The customer of the future: 10 guiding principles for winning tomorrow's business s463080

1766. 10 loại hình đổi mới sáng tạo = Ten types of innovation : Bí kíp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp / Larry Keeley, Ryan Pikkel, Brian Quinn, Hellen Walters ; Đoàn Đức Thuận dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 260tr. : minh hoạ ; 19x24cm. - 249000đ. - 3000b s463562

1767. Newport, Cal. Kỹ năng đi trước đam mê : Hãy giỏi đến mức không ai dám phớt lờ bạn / Cal Newport ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty TGM Books, 2020. - 216tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 108000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: So good they can't ignore you: Why skill trumps passion in the quest for work you love s464817

1768. Nghệ thuật chuẩn bị và lên kế hoạch theo phương thức Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 70000đ. - 1500b s464749

1769. Nghệ thuật đào tạo cấp quản lý của Toyota = Leaders in Toyota / OJT Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 179tr. ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 94000đ. - 1500b s464745

1770. Nguyễn Đình Đỗ. Kế toán nhà nước trong thời kỳ 4.0 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Đỗ. - H. : Tài chính, 2020. - 277tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 210000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 251-257. - Phụ lục: 259-277 s463008

1771. Nguyễn Trọng Cơ. Giáo trình Lý thuyết phân tích tài chính / Nguyễn Trọng Cơ. - H. : Tài chính, 2020. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 71000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 229-316 s463001

1772. Ohmae, Kenichi. Tư duy của chiến lược gia : Nghệ thuật kinh doanh Nhật Bản / Kenichi Ohmae ; Bích Ngọc dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 279tr. : hình vẽ ; 24cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The mind of the strategist: The art of Japanese business s465318

1773. Osterwalder, Alexander. Tạo lập mô hình kinh doanh : Bổ sung các bài phân tích thực tiễn trên thế giới và Việt Nam / Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Lưu Thị Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 290tr. : minh hoạ ; 19x24cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Business model generation: A handbook for visionaries, game changers, and challengers. - Thư mục: tr. 286 s463561

1774. Pang Li Kin. Hình ảnh chuyên nghiệp nâng cao vị thế = Professional image: Your roadmap to success / Pang Li Kin ; Trần Minh Tuấn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 238tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Kỹ năng thành công). - 130000đ. - 5000b s462663

1775. Pease, Allan. Câu hỏi là câu trả lời = Questions are the answers : Hỏi đúng - Bán được / Allan Pease ; Phương Võ dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 119tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 56000đ. - 4000b s462671

1776. Phạm Băng. Internet phù phép start-up : Thuật quảng bá kì lạ cho doanh nghiệp với chi phí 0 đồng / Phạm Băng ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 511tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 增长黑客：创业公司的用户与收入增长秘籍. - Phụ lục: tr. 507-511 s463087

1777. Phạm Ngọc Bình Phương. Cẩm nang đi làm của Chó Sói / Phạm Ngọc Bình Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 20cm. - 180000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 98tr. s463922

1778. Phạm Vũ Khiêm. Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức = Managing change in organizations / Phạm Vũ Khiêm, Hứa Thùy Trang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 600b

Thư mục: tr. 198-199 s462735

1779. Pugliese, Vincent. Làm việc tự do - Sống đời tự tại = Freelance to freedom / Vincent Pugliese ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Xuất bản và Truyền thông Bestbooks Việt Nam, 2020. - 306tr. ; 24cm. - 145000đ. - 2000b s463063

1780. Pulizzi, Joe. Marketing nội dung huyền thoại : Cách kể một câu chuyện khác biệt, thoát ra khỏi bế tắc, để giành được nhiều khách hàng mà ít phải marketing hơn / Joe Pulizzi ; Nguyễn Thị Lan Hương dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVI, 213tr. : minh hoạ ; 24cm. - 182000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Content marketing s462718

1781. Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) trong ngành bán lẻ : Kinh nghiệm trên thế giới và bài học cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Văn Thoan (ch.b.), Hoàng Anh Duy... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 300tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300000đ. - 100b s465320

1782. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thuỷ Hương, Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s463949

1783. Robinett, Judy. Siêu cò: Cách thức biến quan hệ thành tiền tệ = How to be a power connector / Judy Robinett ; Dịch: Thái Phạm, Đỗ Ngọc Quỳnh Thư. - H. : Thế giới, 2020. - 344tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Kinh doanh: Con người - ý tưởng - Tiền bạc). - 249000đ. - 3000b s465156

1784. Rohn, Jim. 7 chiến lược thịnh vượng và hạnh phúc / Jim Rohn ; Trần Quân dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 214tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Seven strategies for wealth and happiness s462679

1785. Shozo Hibino. Tư duy đột phá = The art of creating living solutions / Shozo Hibino ; Dịch: Lâm Nguyễn Lan Chi, Nguyễn Thảo Nguyên ; Lưu Nhật Huy h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 406tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 3000b s462992

1786. Siciliano, Gene. Tài chính dành cho nhà quản lý / Gene Siciliano ; Hương Giang dịch ; Duy Hiếu h.đ.. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 341tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Finance for the non-financial manager s465302

1787. Sinek, Simon. Trò chơi vô cực = The infinite game : Chiến lược dẫn đầu trong thời đại khách hàng thông minh / Simon Sinek ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 370tr. : hình vẽ ; 21cm. - 158000đ. - 2000b s463077

1788. Sirolli, Ernesto. Làm thế nào để khởi nghiệp và toả sáng : Ba nguyên tắc thiết yếu bạn cần biết để biến giấc mơ khởi nghiệp của bạn thành sự thật / Ernesto Sirolli ; Phạm Thị Ngọc dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2020. - 190tr. : hình vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 181-188 s465139

1789. Smith, Daniel. Tư duy như Steve Jobs / Daniel Smith ; Bùi Quý Đức dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 211tr. ; 20cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Steve Jobs s463336

1790. Smith, Tim J. Định giá dựa trên giá trị = Pricing done right : Khung định giá của những doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận lớn nhất thế giới / Tim J. Smith ; Khánh Trang dịch ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ.. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 249tr. : hình vẽ ; 24cm. - 199000đ. - 3000b s463053

1791. Stanley, Thomas J. Bẻ khoá bí mật triệu phú : Khám phá tư duy làm giàu / Thomas J. Stanley, William D. Danko ; Hồng Vân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 206tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The millionaire next door - The surprising secrets of America's wealthy s462981

1792. Stratten, Scott. UnBranding - Xây dựng thương hiệu bền vững từ trải nghiệm khách hàng = UnBranding: 100 branding lessons for the age of disruption / Scott Stratten, Alison Stratten ; Hến Nguyễn dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 561tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 169000đ. - 2000b s463088

1793. Takashi Torihara. Kỹ năng ra quyết định hiệu quả theo phong cách người Nhật / Takashi Torihara ; Phú Châm dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 247tr. ; 19cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật Bản: 仕事の基本エッセンシャルノート s465118

1794. Templar, Richard. Những quy tắc trong công việc / Richard Templar ; Dịch: Trung Kiên, Thanh Huyền ; Hồng Duyên h.đ.. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 346tr. ; 24cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The rules of work: A definitive code for personal success s465395

1795. Thompson, Simon. Khi bạn tắc đường thì tôi đang chơi golf : Bí quyết thành công trong kinh doanh theo mạng / Simon Thompson ; Gia Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 96000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: While you're in a traffic jam, I'm playing golf! s464989

1796. Tracy, Brian. Kết thúc bán hàng - Đòn quyết định / Brian Tracy ; Dịch: Thanh Huyền, Thư Trang. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 251tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Art of closing the sale : The key to making more money faster in the world of professional selling s465312

1797. Tracy, Brian. Nghệ thuật quản lý thời gian : 10 chiến lược tối ưu hoá thời gian trong công việc và cuộc sống / Brian Tracy ; Phan Thị Hồng Hạnh dịch. - H. : Lao động, 2020. - 234tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Master your time, master your life: The breakthrough system to get more results, faster, in every area of your life s465131

1798. Tracy, Brian. Những đòn tâm lý trong bán hàng / Brian Tracy ; Huyền Trang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 332tr. ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Psychology of selling s465380

1799. Trần Tiến Công. Hành trình trở thành Coach chuyên nghiệp = journey to become a professional Coach / Trần Tiến Công. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 251tr. : ảnh ; 21cm. - 300000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 223-251. - Thư mục cuối chính văn s465371

1800. Trần Vinh Vũ. Nghiệp vụ đấu thầu - 300 câu hỏi đáp xử lý tình huống trong đấu thầu truyền thống và đấu thầu qua mạng / Trần Vinh Vũ. - H. : Xây dựng, 2020. - 302tr. : bảng ; 21cm. - 113000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Xây dựng và Quản trị Kinh doanh s463118

1801. Trump, Donald J. Nghĩ lớn để thành công = Think big and kick ass in business and life / Donald J. Trump, Bill Zanker ; Dịch: Hồng Vân...Donald J. Trump, Bill Zanker ; Dịch: Hồng Vân... - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 351tr. ; 21cm. - 128000đ. - 5000b s462986

1802. Vai trò của nhà quản lý đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp : Sách chuyên khảo / B.s.: Kim Hương Trang (ch.b.), Nguyễn Đức Quang, Dương Thị Hoài Nhung... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 265tr. : bảng ; 21cm. - 298000đ. - 500b

Thư mục: tr. 207-243. - Phụ lục: tr. 244-265 s464987

1803. Viki, Tendayi. Công ty vĩ đại nhờ tinh thần khởi nghiệp = The corporate startup : Ứng dụng đổi mới sáng tạo như startup / Tendayi Viki, Dan Toma, Esther Gons ; Bùi Minh Đức dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 240000đ. - 5000b s465359

1804. Wang Sun. Lấy cát dát thành vàng : Khởi nghiệp với 5 triệu = Excellent starup / Wang Sun. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 222tr. : hình vẽ ; 20cm. - 67000đ. - 2000b s464784

1805. Wickman, Gino. Người có tầm nhìn, kẻ biết hành động : Yếu tố "nhiên liệu tên lửa" giúp các doanh nghiệp lao vọt đến thành công / Gino Wickman, Mark C. Winters ; Hoàng Minh Nguyệt dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rocket fuel s462702

1806. Yoshiki Nakazuka. Lập kế hoạch công việc theo chu trình PDCA : Bí quyết phát triển thần kỳ của các doanh nghiệp Nhật Bản= 小さな会社の売上を倍増させる最速PDCA日報/ Yoshiki Nakazuka ; Mai Đỗ dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 300tr. : minh hoạ ; 19cm. - 129000đ. - 2000b s463563

1807. Zyman, Sergio. Marketing giỏi phải kiếm được tiền / Sergio Zyman ; Phạm Lê Thái biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 411tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Marketing). - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The end of marketing as we know it s463798

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1808. Nguyễn Thị Ngọc Lan. Sinh học hiện đại - Một số vấn đề về nguyên lý và ứng dụng / Nguyễn Thị Ngọc Lan, Từ Quang Tân, Chu Hoàng Mậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 332tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 323-332 s462607

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1809. Lê Hồng Kỳ. Giáo trình Máy cắt kim loại / Lê Hồng Kỳ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 234tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 63000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long. - Thư mục cuối chính văn s463930

1810. Lưu Thị Lan. Giáo trình Thiết kế chuyền - điều chuyền may công nghiệp / Lưu Thị Lan (ch.b.), Ninh Thị Vân. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 102tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex Tp. HCM. - Thư mục cuối chính văn s465300

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1811. Đồng Thị Phương Lan. Giáo trình Chuẩn bị sản xuất ngành may / Đồng Thị Phương Lan ch.b. ; Ngô Văn Cố h.đ.. - H. : Giao thông Vận tải. - 24cm. - 18000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật VINATEX Tp. HCM

Ph.2. - 2020. - 98tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s465328

1812. Vàng Thung Chúng. Nghề thủ công truyền thống của người Nùng Dín ở Lào Cai / Vàng Thung Chúng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 339tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 251-328. - Thư mục: tr. 329-330 s463722

1813. Vũ Từ Trang. Nghề cổ nước Việt - Từ truyền thống đến hiện đại : Nghiên cứu văn hoá / Vũ Từ Trang ; Tranh: Henri Oger. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 700tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 265000đ. - 500b s464714

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1814. Hướng dẫn thiết kế đồ án môn học cấp thoát nước trong nhà và công trình / Nguyễn Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Văn Tín, Phạm Duy Đông, Ngô Hoàng Giang. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 48000đ. - 300b

Thư mục: tr. 54. - Phụ lục: tr. 55-73 s463146

1815. Nguyễn Nhu Quý. Lý thuyết bê tông / Nguyễn Nhu Quý (ch.b.), Mai Quế Anh. - H. : Xây dựng, 2020. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. - Thư mục: tr. 203 s463120

1816. Phạm Minh Hà. Thiết kế khung thép nhà công nghiệp một tầng, một nhịp / Phạm Minh Hà (ch.b.), Đoàn Tuyết Ngọc. - H. : Xây dựng, 2020. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Bộ môn Kết cấu thép - gỗ). - 50000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 77-100. - Thư mục: tr. 101 s463138

1817. Phan Tấn Hài. Nguyên lý thiết kế cấu tạo các công trình kiến trúc / Phan Tấn Hài, Võ Đình Diệp, Cao Xuân Lương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 123000đ. - 200b s463154

1818. TCVN 9386:2012. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 1: Quy định chung, tác động động đất và quy định đối với kết cấu nhà. Phần 2: Nền móng, tường chắn và các vấn đề địa kỹ thuật. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 274tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 180000đ. - 200b

Phụ lục cuối mỗi phần s463141

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1819. 300 miếng bóc dán thông minh - Các bộ phận cơ thể : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465541

1820. 300 miếng bóc dán thông minh - Khả năng sáng tạo : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465546

1821. 300 miếng bóc dán thông minh - Nhận biết hình dạng : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465544

1822. 300 miếng bóc dán thông minh - Phát triển tư duy : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465543

1823. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện ngôn ngữ : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465545

1824. 300 miếng bóc dán thông minh - Rèn luyện thói quen tốt : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Ưu Ưu Thử ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 18tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动手动脑贴纸书 ：3 - 6岁生活习惯 s465542

1825. Bé tập tô màu - Siêu nhân / Nguyễn Xuân Phong, Nguyễn Kim Hoa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s462740

1826. Bé tô màu 9999 : Song ngữ Anh - Việt : 2 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 159tr. : tranh vẽ ; 19x21cm. - (Tô màu sáng tạo). - 99000đ. - 5000b s465007

1827. Bé tô màu Công chúa / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.3. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464964

1828. Bé tô màu Công chúa / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.4. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464965

1829. Bé tô màu khủng long / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s463214

1830. Bé tô màu khủng long / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s463215

1831. Bé tô màu siêu nhân / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464967

1832. Bé tô màu siêu nhân / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464968

1833. Bé tô màu siêu nhân / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.3. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464969

1834. Bé tô màu siêu nhân / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.4. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464970

1835. Bé tô màu siêu nhân / Nguyễn Thị Duyên b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.5. - 2020. - 16tr. : tranh màu s464971

1836. Bé tô màu - Thế giới các loài chim / Thiện Nhân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 9000đ. - 5000b s462741

1837. Beauty - Tô màu công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Hách Ngôn Ngôn ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 12500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: Beauty俏女孩涂色

T.3. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s463190

1838. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 174tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s463734

1839. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Đi thăm nông trại : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Victoria Kurcheva ; Lời: Evgeniya Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On the farm (Clever sticker and activity) s463185

1840. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Động vật mà em thích : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Victoria Kurcheva ; Lời: Evgeniya

Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 10cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My favorite animals (Clever sticker and activity) s463186

1841. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Hôm nay mình đi đâu thế? : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Margarita Kukhtina ; Lời: Evgeniya Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Where we go today (Clever sticker and activity) s463184

1842. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Mái ấm thân yêu : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Margarita Kukhtina ; Lời: Evgeniya Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Home sweet home (After school fiction) s463182

1843. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Victoria Kurcheva ; Lời: Evgeniya Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My favorite vehicles (Clever sticker and activity) s463183

1844. Bóc dán thông minh - Luyện tay thật khéo, luyện mắt thật tinh: Thế giới quanh em : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Minh hoạ: Margarita Kukhtina ; Lời: Evgeniya Popova ; Yến Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The world around us (Clever sticker and activity) s463181

1845. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 21000đ. - 3000b s463134

1846. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 21000đ. - 5000b s463135

1847. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 22000đ. - 4000b s463136

1848. Cảm hứng 4 mùa : Màu sắc & phối màu trong nhiếp ảnh quảng cáo : Sách gợi ý hơn 300 ý tưởng phối màu cho học viên Chimkudo Academy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 145tr. : ảnh màu ; 21cm. - 500b s462717

1849. Ching, Francis D. K. Thiết kế nội thất / Francis D. K. Ching ; Dịch: Thái Hoàng... ; Nguyễn Kim Chi h.đ.. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 297tr. : hình vẽ ; 31cm. - 139000đ. - 200b s463131

1850. Đặng Thái Hoàng. Sáng tác kiến trúc / Đặng Thái Hoàng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 154tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 74000đ. - 200b

Thư mục: tr. 152 s463144

1851. Đường vào Cải lương / Lục Tỉnh Cầm Ca. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 57tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s463833

1852. Đường vào Diễn xướng dân gian Nam Bộ / Lục Tỉnh Cầm Ca. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 59tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s463830

1853. Hoạ sĩ nhí - Bé làm siêu nhân / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462768

1854. Huỳnh Tấn Phát - Tiểu sử / B.s.: Đặng Văn Thái (ch.b.), Lý Việt Quang, Trần Thị Hợi, Ngô Xuân Dương. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 286tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam. - Thư mục: tr. 268-283 s464191

1855. Isaacson, Walter. Leonardo Da Vinci / Walter Isaacson ; Nguyễn Thị Lan Phương dịch ; Phạm Diệu Hương h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 734tr. : tranh màu ; 24cm. - 789000đ. - 2000b s465349

1856. John Lennon : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Heejung ; Tranh: Team-kids ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463262

1857. Kang Daniel - A winner never stops trying / PichiUchi - Kang Daniel VietNam Fans. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 180tr. : ảnh màu ; 24cm. - 198000đ. - 1000b s464229

1858. Karbo, Karen. Thánh kinh theo Coco Chanel : Những bài học cuộc sống từ người phụ nữ thanh lịch nhất mọi thời đại / Karen Karbo ; Nguyễn Bùi Quốc Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2020. - 349tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 129000đ. - 1000b s462816

1859. Kỹ thuật trang trí gốm / Phan Thanh Sơn (ch.b.), Lê Thị Hà Lan, Hoàng Hải Yến... - H. : Thế giới, 2020. - 138tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 137-138 s462664

1860. Lê Vinh Hưng. Giáo trình Chuyển soạn cho hợp xướng : Dành cho bậc Đại học Sư phạm Âm nhạc / Lê Vinh Hưng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 267tr. ; 24cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. - Phụ lục: tr. 142- 263. - Thư mục: tr. 265-267 s463715

1861. Lê Vinh Hưng. Hợp xướng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Vinh Hưng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 447tr. : minh hoạ ; 24cm. - 285000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 265-439. - Thư mục: tr. 440-444 s463714

1862. Lim, William S. W. Quy hoạch đô thị theo đạo lí Châu Á : Viễn cảnh hậu - hiện đại cấp tiến / William S. W. Lim ; Dịch: Lê Phục Quốc, Trần Khang. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 307tr. : hình vẽ ; 24cm. - 123000đ. - 300b s463125

1863. Lục Phạm Quỳnh Như. Đường vào Đờn ca tài tử / Lục Tỉnh Cầm Ca, Lục Phạm Quỳnh Như. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 58-59 s463832

1864. 123 Nào ta tô màu! : Hoa quả : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Tô màu phát triển trí tuệ). - 15000đ. - 2000b s463189

1865. Ngô Bá Công. Giáo trình Mĩ thuật cơ bản / Ngô Bá Công. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 239tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 207. - Phụ lục: tr. 238-239 s464527

1866. Nguyễn Bách. Để thành công trong nghệ thuật ca hát : Phương pháp luyện thanh và xướng âm hiệu quả / Nguyễn Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 167tr. : minh hoạ ; 27cm. - 139000đ. - 500b s464128

1867. Nguyễn Đình Huấn. Vật lý kiến trúc / Nguyễn Đình Huấn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 97000đ. - 200b
Thư mục: tr. 174-175 s463147

1868. Nguyễn Đức Thiềm. Cấu tạo kiến trúc và chọn hình kết cấu / Nguyễn Đức Thiềm. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 411tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Nguyên lý thiết kế kiến trúc dân dụng). - 151000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 390-401. - Thư mục: tr. 402 s463142

1869. Nguyễn Đức Thiềm. Kiến trúc : Giáo trình dùng cho sinh viên Ngành Xây dựng cơ bản và Cao đẳng Kiến trúc / Nguyễn Đức Thiềm. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 276tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 109000đ. - 200b
Thư mục: tr. 272 s463139

1870. Nguyễn Thị Ngọc Ánh. Bài giảng Xử lý ảnh cơ bản : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Thị Ngọc Ánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 147tr. : hình ảnh ; 27cm. - 48000đ. - 500b
Thư mục: tr. 147 s463169

1871. Nguyễn Thị Tân Nhàn. Đào tạo giọng Colorature Soprano Việt Nam chất lượng cao / Nguyễn Thị Tân Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 238tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 121-127. - Phụ lục: tr. 128-238 s465444

1872. Nguyễn Thị Xuân Mai. Giáo trình Thiết kế thời trang 3D / Nguyễn Thị Xuân Mai (ch.b.), Phạm Thị Mai Xuân, Lữ Thị Thoa. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 86tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex Tp. HCM. - Thư mục cuối chính văn s465296

1873. Nguyễn Tố Lăng. Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển / Nguyễn Tố Lăng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 188-198. - Thư mục: tr. 199-201 s463123

1874. Nhật Xuất Tiểu Thái Dương. Quân tử hoa - Nghệ thuật vẽ màu nước cổ trang / Nhật Xuất Tiểu Thái Dương ; Thiện Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 185tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 179000đ. - 1500b s463348

1875. Phạm Đức Nguyên. Kiến trúc sinh khí hậu - Thiết kế sinh khí hậu trong kiến trúc Việt Nam / Phạm Đức Nguyên. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 264tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 225-257. - Thư mục: tr. 258-259 s463127

1876. Smith, Jerro. Xử lý hậu kỳ với Adobe Premiere Pro = Adobe Premiere Pro CS6 Digital Classroom / Jerro Smith, Nhóm đào tạo AGI ; Trường Đại học FPT dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XIII, 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - 195000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 285-311 s462713

1877. Sổ tay đồ án nội thất / Nguyễn Việt Khoa (ch.b.), Lê Anh Đức, Phạm Tú Ngọc... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 21cm. - 83000đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Bộ môn Nội thất. - Thư mục cuối chính văn s463116

1878. Tạ Hoàng Mai Anh. Hoà âm cơ bản / Tạ Hoàng Mai Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 167tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 167 s464341

1879. Tạo hình từ sáp nặn - Đôi tay kỳ diệu : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.1. - 2020. - 24tr. : hình vẽ, ảnh s463096

1880. Tạo hình từ sáp nặn - Đôi tay kỳ diệu : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.2. - 2020. - 24tr. : hình vẽ, ảnh s463097

1881. Tạo hình từ sáp nặn - Sắc màu của bé : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s463098

1882. Tạo hình từ sáp nặn - Sắc màu của bé : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s463099

1883. Tạo hình từ sáp nặn - Thế giới tuổi thơ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s463094

1884. Tạo hình từ sáp nặn - Thế giới tuổi thơ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Linh Vy, Nữ Hoàng Đất Sét. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Màu sắc thông minh). - 18000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s463095

1885. Tập làm hoạ sĩ - Đồ dùng của bé : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464925

1886. Tập làm hoạ sĩ - Động vật dưới nước : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464924

1887. Tập làm hoạ sĩ - Động vật trên cạn : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464922

1888. Tập làm hoạ sĩ - Nghề nghiệp : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464921

1889. Tập làm hoạ sĩ - Những đoá hoa rực rỡ : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464926

1890. Tập làm hoạ sĩ - Trái cây vườn nhà : Sách tập tô : 3+ / Sao Bùi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s464923

1891. Tập tô màu: Thế giới thời trang / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s463962

1892. TCVN 12870 : 2020. TCVN 12871 : 2020. TCVN 12872 : 2020. TCVN 12873 : 2020. Biệt thự nghỉ dưỡng - Yêu cầu chung về thiết kế. Văn phòng kết hợp lưu trú - Yêu cầu chung về thiết kế. Nhà thương mại liền kề - Yêu cầu chung về thiết kế. Căn hộ lưu trú - Yêu cầu chung về thiết kế : Resort villa - General requirements for design. Officetel - General requirements for design. Shophouse - General requirements for design. Condotel - General requirements for design. - H. : Xây dựng, 2020. - 48tr. : bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 48000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi phần s463156

1893. Thực hành học Mĩ thuật 9 : Theo định hướng phát triển năng lực / Lương Quốc Hiệp, Trần Việt Long. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 36tr. : ảnh, tranh màu ; 19x27cm. - 17000đ. - 1500b s463575

1894. Tô màu búp bê bé yêu / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s463212

1895. Tô màu búp bê bé yêu / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s463213

1896. Tô màu khám phá phong cảnh Việt Nam : Vi vu khám phá đột phá đam mê / Anh Trang b.s. ; Minh hoạ: An Tô. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 25tr. : tranh vẽ ; 23x25cm. - 65000đ. - 1500b s464978

1897. Tổ chức không gian nhóm nhà ở chung cư theo hướng kiến trúc xanh / Nguyễn Tiến Đức (ch.b.), Nguyễn Xuân Thành, Ngô Thị Thu Huyền... - H. : Xây dựng, 2020. - 120tr. : minh hoạ ; 27cm. - 72000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 92-111. - Thư mục: tr. 112-115 s463164

1898. Trần Bảo Lân. Những yếu tố cổ truyền dân tộc trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới : Sách chuyên khảo / Trần Bảo Lân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 148tr. : ảnh ; 24cm. - 68000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 107-138. - Thư mục: tr. 139-147 s462773

1899. Trần Đình Hiếu. Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở / Trần Đình Hiếu. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s463145

1900. Trần Minh Tùng. Kiến trúc nhà ở - Hiểu biết & thiết kế qua minh hoạ : Giáo trình giảng dạy trong chương trình Đào tạo kiến trúc sư chuyên khảo cho các ngành kỹ thuật liên quan... / Trần Minh Tùng. - H. : Xây dựng, 2020. - 328tr. ; 21cm. - 219000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. Khoa Kiến trúc & Quy hoạch. Bộ môn Kiến trúc Dân dụng. - Tên sách ngoài bìa ghi: Giáo trình Kiến trúc nhà ở - Hiểu biết & thiết kế qua minh hoạ s463130

1901. Trần Thị Kim Anh. Ca trù Thăng Long - Hà Nội : Khảo cứu và công bố tư liệu Hán Nôm / Trần Thị Kim Anh, Đinh Văn Minh. - H. : Văn học, 2020. - 368tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học s464410

1902. Uông Chính Chương. Mỹ học kiến trúc / Uông Chính Chương ; Nguyễn Văn Nam dịch ; Trần Kim Bảo h.đ.. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 295tr. : hình vẽ ; 21cm. - 82000đ. - 200b s463117

1903. Vẽ cơ bản từ A - Z - Các nhân vật thú vị : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Candice Whatmore ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 96tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Step-by-step drawing s464050

1904. Vẽ cơ bản từ A - Z - Thế giới muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Candice Whatmore ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 96tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Step-by-step drawing s464051

1905. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece = Booster pack - Tập đoàn bí mật Baroque works : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 25000đ. - 5000b s463534

1906. Vivre card - Thẻ dữ liệu nhân vật One piece = Booster pack - Thiên đường đáy biển - Những cư dân của đảo Người Cá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 25000đ. - 5000b s463535

1907. Võ Văn Thắng. Dấu ấn văn hoá Pháp trong các công trình kiến trúc ở An Giang cuối thế kỷ XIX - Nửa đầu thế kỷ XX : Sách tham khảo / Võ Văn Thắng, Nguyễn Thị Ngọc Thơ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - 105000đ. - 500b

Thư mục: tr. 137-140. - Phụ lục: tr. 141-149 s464206

1908. Warren, Bruce. Nhiếp ảnh kỹ thuật số / Bruce Warren ; Vũ Thị Quế Anh dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - V, 257tr. : minh hoạ ; 24cm. - 230000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Digital photography s462720

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1909. Ash, Henry. Chương trình luyện tập thi đấu 3 môn phối hợp cho cự ly 70.3 = Triathlon: Ironman 70.3 - Challenge Vietnam 70.3 Swim/Bike/Run / Henry Ash, Marlies Penker ; Phạm Minh Quang h.đ. ; Hạnh Dung dịch. - H. : Thể thao và Du lịch ; Công ty Sách Panda, 2020. - 244tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s464562

1910. Balague, Guillem. CR7 - Hành trình lên đỉnh thế giới / Guillem Balague ; Trần Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách TH, 2020. - 475tr. ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s464231

1911. Bùi Quang Hải. Tuyển chọn thể thao / Ch.b.: Bùi Quang Hải, Nguyễn Duy Quyết. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 231 s465414

1912. Cầu lông - Những điều cần biết : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên không chuyên các trường Đại học / Bùi Duy Hiếu (ch.b.), Trương Tấn Phát, Bùi Thị Quỳnh Nga... - H. : Thế giới, 2020. - 72tr. ; 19cm. - 20000đ. - 300b

Thư mục: tr. 69 s462811

1913. Chân Quả Quả. Rèn luyện não phải : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 82tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phát triển đại não thiên tài)(Sách tương tác). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学习力 2 s464828

1914. Chân Quả Quả. Rèn luyện não trái : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 80tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phát triển đại não thiên tài)(Sách tương tác). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 学习力 2 s464827

1915. 97 thử thách cùng con số : 8+ / Simon Tudhope, Sarah Khan. - H. : Lao động ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 97tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s465269

1916. Chơi cờ vua cùng bé = My first chess book : Trò chơi phát triển toàn diện / Katie Daynes ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ.. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác tuổi 3+). - 58000đ. - 1000b s464826

1917. Chơi cờ vua cùng bé - Ván cờ hoàn chỉnh = Chess book : Ván cờ hoàn chỉnh / Lucy Bowman ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Candice Whatmore. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác tuổi 3+). - 78000đ. - 1000b s464825

1918. Cross, John. Arsene Wenger và câu chuyện Arsenal 1996 - 2018 / John Cross ; Di Linh, Việt Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 545tr. ; 23cm. - 279000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Arsene Wenger: The inside story of Arsenal under Wenger s463792

1919. Dalby, Elizabeth. Cờ vua - Những bước đi đầu tiên của kiện tướng = Complete book of chess / Elizabeth Dalby ; Ngân Hạnh dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Verinder Bhachu... - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 96tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 92000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 92-95 s464824

1920. Đào Tiến Dân. Lý thuyết môn Bóng chuyền : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Đào Tiến Dân (ch.b.), Nguyễn Long Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 19tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s462729

1921. Đoàn Phú Tấn. Có gì trong Luật Bóng đá? / Đoàn Phú Tấn. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 202 s464167

1922. Giáo trình lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học : Dùng cho sinh viên Đại học/Cao đẳng chuyên ngành TDTT / Nguyễn Duy Quyết (ch.b.), Trần Thị Nhu, Lê Thị Thu Thuý, Lê Thị Vân Liêm. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 436tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Phụ lục: tr. 418-422 s465412

1923. Giáo trình Thể dục thể hình : Giáo trình dùng trong Đại học Quốc gia Hà Nội / B.s.: Ngô Quang Huy, Đặng Viết Giỏi (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 210tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr.211-212 s462608

1924. Khan, Sarah. 99 thử thách toán học : 8+ / Sarah Khan ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 99tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s465270

1925. Khiêu vũ thể thao / B.s.: Nguyễn Duy Quyết (ch.b.), Phạm Anh Tuấn, Phạm Mai Vương... - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 430tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Phụ lục: tr. 406-423. - Thư mục: tr. 424-426 s465413

1926. Kiều Quang Thuyết. Lý thuyết môn Cầu lông : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Kiều Quang Thuyết (ch.b.), Phạm Ba Đình. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 19tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s462731

1927. Lê Duy Long. Lý thuyết môn Bóng đá : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Lê Duy Long (ch.b.), Nguyễn Trường Giang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 27tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 1100b

Thư mục: tr. 27 s462730

1928. Lưu Hiểu Mai. Cờ tướng nghệ thuật khai cuộc / Lưu Hiểu Mai. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 255tr. : hình vẽ ; 19cm. - 55000đ. - 1000b s465034

1929. Lưu Hiểu Mai. Tự học chơi cờ tướng / Lưu Hiểu Mai. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 176tr. : hình vẽ ; 19cm. - 39000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 171-172 s465035

1930. Mông ai đây? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Yusuke Yonezu. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 72000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Bottoms Up! s465002

1931. Nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên / Thành Thị Thị Phương Bắc, Hoàng Thị Huyền, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Văn Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 106tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 100b

Thư mục: 89-95. - Phụ lục: 96-103 s462618

1932. Nguyễn Ngọc Sơn. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao / Nguyễn Ngọc Sơn (ch.b.), Trương Hồng Long, Nguyễn Trọng Thuỷ. - H. : Lao động, 2020. - 193tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 108000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s465171

1933. Nguyễn Tiến Đạt. Lý thuyết môn Bóng rổ : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Tiến Đạt (ch.b.), Huỳnh Tấn Phát. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 15 s462727

1934. Nguyễn Trọng Tài. Lý thuyết môn Bóng bàn : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Trọng Tài (ch.b.), Nguyễn Viết Trung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 23 s462728

1935. Nguyễn Văn Hoà. Giáo trình Taekwondo / Nguyễn Văn Hoà, Đào Vũ Nguyên. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 201tr. ; 24cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 200-201 s463983

1936. Oprah Winfrey : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn, Hyeongmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 189tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s463259

1937. Phạm Tuyết Hường. Cùng con toả sáng / Phạm Tuyết Hường. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 22cm. - 120000đ. - 400b

T.2. - 2020. - 97tr. : ảnh màu, tranh màu s463835

1938. Phan Việt Thái. Giáo trình Lịch sử thể dục thể thao / Phan Việt Thái, Nguyễn Hữu Tri. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 176tr. : ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 175-176 s463984

1939. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Bài tập thực hành : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - H. : Thế giới. - 24cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 179tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 178 s465363

1940. Phùng Đức Tường. Từng bước chinh phục thế giới cờ vua : Tổng quan : Dành cho trẻ em độ tuổi 6+ / Phùng Đức Tường. - H. : Thế giới. - 24cm. - 68000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 179tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 178 s465364

1941. Quả táo nhỏ : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Yusuke Yonezu. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 17cm. - 56000đ. - 2000b s465005

1942. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 1

T.1. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464972

1943. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 2

T.2. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464973

1944. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 3

T.3. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464974

1945. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 4

T.4. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464975

1946. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 5

T.5. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464976

1947. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 6

T.6. - 2020. - 45tr. : tranh màu s464977

1948. Steven Spielberg : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee, Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2020. - 177tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s463256

1949. Suvak, Janine. Lập trình game với Unity = Learn Unity3D programming with UnityScript : Unity's JavaScript for beginners / Janine Suvak ; Nguyễn Duy Tuyển dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVII, 389tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 119000đ. - 1000b s462725

1950. 81 thử thách IQ : 8+ / Sarah Khan ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 81tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s465268

1951. Tudhope, Simon. 100 thử thách tư duy logic : 8+ / Simon Tudhope ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 100tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s465271

1952. Ú oà : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 14tr. : tranh màu ; 17cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Peekaboo s465006

1953. Vở tập viết Toán học 123 qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s464820

1954. Vở tập viết Toán học 123 qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s464819

1955. Vở tập viết Toán học 123 qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b

T.3. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s464821

1956. Vở tập viết Toán học 123 qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b

T.4. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s464822

1957. Vở tập viết Toán học 123 qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b

T.5. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s464823

1958. Abahn Leth. Thi ca Việt Nam đương đại : Thơ song ngữ = Vietnamese contemporary poetry : Bilingual poetry / Abahn Leth, Hong Ngoc Chau. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 302tr. : ảnh màu ; 20cm. - 200000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Hiệp hội thế giới các nhà thơ (W.U.P). - Tên thật tác giả: Lê Thành Bá, tên khác Lê Anh; tác giả Hong Ngoc Chau tên thật là Hồng Ngọc Châu s463815

1959. Abiko Takemaru. Dã thú đô thành / Abiko Takemaru ; Phan Thuỷ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 90000đ. - 3000b s464221

1960. Ahmadi, Arvin. Ô chữ thanh xuân / Arvin Ahmadi ; Thanh Đình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 315tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Down and across s463781

1961. Ai cứu con tôi với! = Please help my baby! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tharinee Luengareeporn ; Tranh: Sombat Kiwhok : Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh qua câu chuyện nhỏ). - 20000đ. - 2000b s464879

1962. Ai ở sau lưng bạn thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464830

1963. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn bên bờ hồ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464832

1964. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn dưới biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464833

1965. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn ở hòn đảo phía Nam Nhật Bản : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464829

1966. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên cánh đồng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464831

1967. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên hoang mạc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464834

1968. Ai tri âm đó 15 : Chân dung thơ / Trần Ngọc Bảo, Liêu Đình Bá, Phan Bình... : Tuyển chọn, giới thiệu: Như Anh. - H. : Thanh niên, 2020. - 304tr. : ảnh ; 19cm. - 100000đ. - 300b s465033

1969. Alger, Horatio. Tom giẻ rách / Horatio Alger ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2020. - 213tr. ; 21cm. - 112000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Tattered Tom s465126

1970. An Dĩ Mạch. Vương phi thần trộm / An Dĩ Mạch ; Lulutaby dịch. - H. : Văn học, 2014. - 558tr. ; 24cm. - 140000đ. - 3000b s463965

1971. Anh Tiến. Hạt phù sa quê tôi : Thơ / Anh Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 135tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Hồng Ánh s463943

1972. Anh Tiến. Ở biển chiều nay : Thơ / Anh Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 123tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Phạm Hồng Ánh s463944

1973. Asami Ishimochi. Cánh cửa đóng kín : Tiểu thuyết trinh thám / Asami Ishimochi ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 290tr. ; 21cm. - (Văn học trinh thám). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 扉は閉ざれだまま s465532

1974. Astérix - Chuyến đi vòng quanh xứ Gaule của Astérix : Truyện tranh / Truyện: René Goscinny ; Tranh: Albert Uderzo ; Vũ Văn Đại dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 29cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Le tour de Gaule D'Astérix. - Phụ lục cuối chính văn s464125

1975. Azumi Kei. Nguyệt đạo dị giới / Azumi Kei ; Minh hoạ: Matsumoto Mitsuaki ; Kai dịch. - H. : Phụ nữ. - 18cm. - 109000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 333tr. : tranh vẽ s465114

1976. Ăn lung tung, dễ ngộ độc! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462871

1977. Ăn rau vào cho khoẻ hơn nào = Eating vegetables is good for health : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464910

1978. Âm dương sư / Yumemakura Baku ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 89000đ. - 4000b

T.1: Seimei và Hiromasa. - 2020. - 304tr. s464997

1979. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 117500đ. - 3000b

T.8A. - 2020. - 419tr. s465254

1980. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 117500đ. - 3000b

T.8B. - 2020. - 360tr. s465255

1981. Ba chú lợn con : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465064

1982. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 83tr. : tranh màu s464391

1983. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 83tr. : tranh màu s464392

1984. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 83tr. : tranh màu s464393

1985. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b
T.4. - 2020. - 83tr. : tranh màu s464394

1986. Bá tước Môntê Crítxtô : ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Alếchxanđra Đuyma ; Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463301

1987. Bác gấu đen và hai chú thỏ : Truyện tranh : Chủ đề thế giới động vật / Nguyễn Thị Hoà b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s463764

1988. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 128tr. : tranh màu s463543

1989. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 58000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 128tr. : tranh màu s463544

1990. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 58000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 128tr. : tranh màu s463545

1991. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 58000đ. - 2000b
T.4. - 2020. - 128tr. : tranh màu s463546

1992. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 58000đ. - 2000b
T.5. - 2020. - 128tr. : tranh màu s463547

1993. Bác thợ đóng giày và những chú yêu tinh : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465074

1994. Bách Bốn. Tình biển : Thơ / Bách Bốn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 130tr. ; 20cm. - 90000đ. - 500b s463678

1995. Bạch Lạc Mai. Bởi vì thấu hiểu cho nên từ bi : Tản văn / Bạch Lạc Mai ; Lục Bích dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 365tr. ; 19cm. - 118000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung Quốc: 因为懂得所以慈悲 s462907

1996. Bạn Kangaroo sạch sẽ, gọn gàng = A clean and tidy Kangaroo : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ;

Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464913

1997. Bảo bối của voi em : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Cao Phượng Diễm ; Minh hoạ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nuôi dưỡng tâm hồn). - 39000đ. - 5000b s464896

1998. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - 90000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Six of crows
T.1: Sáu kẻ bất hảo. - 2020. - 291tr. : tranh vẽ s463372

1999. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - 80000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Six of crows
T.2: Phi vụ bất khả. - 2020. - 237tr. : tranh vẽ s463373

2000. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - 90000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: Crooked kingdom: A sequel to six of crows
T.3: Mưu ma chước quỷ. - 2020. - 295tr. : tranh vẽ s463374

2001. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - 95000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: Crooked kingdom: A sequel to six crows
T.4: Giang hồ hiểm ác. - 2020. - 313tr. : tranh vẽ s463375

2002. Baum, L. Frank. Bánh nhân thịt tròn lăn : Chùm truyện ngắn thiếu nhi / L. Frank Baum, Beatrix Potter, Louisa May Alcott ; Dịch: Hà Fli... ; Minh hoạ: Phạm Thuỳ Như. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s463760

2003. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
T.40: Vũ khí cuối cùng của trái đất. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463531

2004. Bằng Việt. Thơ Bằng Việt 1986 - 2016. - H. : Văn học, 2020. - 270tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Việt Bằng s464485

2005. Bất ngờ hú hồn của Harry : Câu chuyện về lời cảm ơn và không sợ bóng tối! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Lời: N.G.K ; Minh hoạ: Janelle Dimmett ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Harry - Chú chuột hạnh phúc). - 42000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Harry's spooky surprise! s464852

2006. Bé biết bình tĩnh, tự giải quyết khó khăn = Calming and problem solving : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s464055

2007. Bé biết chia sẻ và luôn tôn trọng = Sharing and respecting : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s464057

2008. Bé biết quan tâm và bao dung = Caring and generosity : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s464054

2009. Bé học hiểu về tính kiên trì = Learning to be patient : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s464056

2010. Bé học tính chăm chỉ, biết sắp xếp thời gian = Hard working and time management : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Phòng chế tác Ấu Phúc ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Nuôi dưỡng tâm hồn). - 26000đ. - 2000b s464053

2011. Bé thông minh, bé tự mặc áo quần = Smart babies can get dressed themselves : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464918

2012. Bé trứng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Kanzawa Toshiko ; Tranh: Yagyu Genichiro ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464901

2013. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi = The book virtues : A treasury of great moral stories / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 48000đ. - 1000b
T.3. - 2020. - 127tr. s464591

2014. Berry, Julie. Hội nữ sinh tai tiếng - Những quý cô phá án : Tiểu thuyết / Julie Berry ; Phùng Nga dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 364tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The scandalous sisterhood of Prickwillow Place s464384

2015. Bí ẩn của Đảo Lớn : Truyện tranh / Duy Nguyễn ; Tranh: Quốc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Du bút, 2020. - 36tr. : tranh màu ; 26cm. - 1600b s463837

2016. Biển cả dõi theo = The sea saw : Truyện tranh song ngữ Anh - Việt / Tom Percival ; Nguyễn Lê Minh Phụng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 25x28cm. - 63000đ. - 2000b
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Anh - Việt s464979

2017. Big book cho các chàng trai 3+ / Miles Kelly ; Bi Bi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 98tr. : tranh màu ; 25cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Big book of fairy tales s465283

2018. Bỉnh Khôi. Những chuyến tàu mùa hè / Bỉnh Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 193tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 89000đ. - 500b s463785

2019. Black Clover : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yūki Tabata ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.1: Lời thề của chàng thiếu niên. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463503

2020. Black Clover : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yūki Tabata ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.2: Người cần bảo vệ. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s463504

2021. Black Clover : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Yūki Tabata ; Liên Vũ dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.3: Tập kết tại kinh thành. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s463505

2022. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 6000b
T.24: Immanent god blues. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s463492

2023. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 6000b
T.25: No sharking throne. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463493

2024. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 6000b
T.26: The mascaron drive. - 2020. - 201tr. : tranh vẽ s463494

2025. Bleach : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tite Kubo ; Trịnh Thành dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 6000b
T.27: Goodbye, halcyon days. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463495

2026. Bộ quần áo mới của Hoàng đế : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465080

2027. Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và ôn thi vào lớp 10 THPT Chuyên môn Ngữ văn / Hồ Thị Giang (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Dương, Thế Thị Thuỳ Dương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 299tr. : minh hoạ ; 27cm. - 140000đ. - 2000b s463201

2028. Bông hoa bảy màu : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465072

2029. Brontë, Emily. Đồi gió hú / Emily Brontë ; Dương Tường dịch. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 489tr. ; 21cm. - 108000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Wuthering height s464512

2030. Bùi Minh Vũ. Biển và quê hương : Thơ / Bùi Minh Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 168tr. ; 19cm. - 99000đ. - 500b s463620

2031. Bùi Quang Lâm. Đất "K" / Bùi Quang Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 323tr. : ảnh ; 21cm. - 160000đ. - 1000b s463697

2032. Bùi Thị Biên Linh. Bầu trời có nhiều vì sao : Ký sự văn chương / Bùi Thị Biên Linh. - H. : Văn học, 2020. - 260tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 215-257 s464417

2033. Bùi Thị Biên Linh. Sâu lắng mùa thu : Thơ - Ký sự văn chương - Chân dung tác giả / Bùi Thị Biên Linh. - H. : Văn học, 2020. - 307tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b s464418

2034. Bùi Thị Hội. Lời yêu của bà : Để nhớ mãi kỷ niệm về những ngày thơ ấu của các cháu / Bùi Thị Hội. - H. : Lao động, 2020. - 128tr. ; 21cm. - 50000đ. - 200b s465136

2035. Bùi Thị Sơn. Khăn Piêu : Thơ / Bùi Thị Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 165tr. ; 21cm. - 2450b s463628

2036. Bùi Thu Hằng. Phăng đỏ : Truyện vừa / Bùi Thu Hằng. - H. : Văn học, 2020. - 150tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b s464366

2037. Bùi Thu Hiền. Cánh cửa cuộc đời / Bùi Thu Hiền s.t., tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 175tr. ; 19cm. - 48000đ. - 755b s462875

2038. Bùi Xuân Hoa. Tuyển tập văn - thơ / Bùi Xuân Hoa, Trần Thị Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 231tr., 24tr. ảnh màu ; 21cm. - 100b s463933

2039. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chim Nhại / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 106tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Mr. Mocker s465266

2040. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chồn Possum / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 104tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Unc's Billy Possum s465263

2041. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Chũi Johnny / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 125tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 105000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Johnny Chuck s465265

2042. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Sóc Lạch Tạch / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 103tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Chatterer Red Squirrel s465267

2043. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Cáo Đỏ / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 123tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 105000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Reddy For s465257

2044. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Đồng Danny / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 107tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Danny Meadow Mouse s465259

2045. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Chuột Xạ Jerry / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Jerry Muskrat s465256

2046. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Già ếch / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 112tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Grandfather Frog s465258

2047. Burgess, Thornton W. Chuyện phiêu lưu của Thỏ Peter / Thornton W. Burgess ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 121tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 105000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The adventures of Peter Cottontail s465262

2048. Burgess, Thornton W. Mẹ Gió Tây / Thornton W. Burgess ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ, 2020. - 110tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Old Mother Westwind s465264

2049. Burgess, Thornton W. Những đứa trẻ của Mẹ Gió Tây / Thornton W. Burgess ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ. - 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 86000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Old Mother West Wind's children
T.1. - 2020. - 89tr. : tranh màu s465260

2050. Burgess, Thornton W. Những đứa trẻ của Mẹ Gió Tây / Thornton W. Burgess ; Đặng Việt Vân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp Hạt Dẻ. - 21cm. - (Hơi thở đồng xanh). - 86000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Old Mother West Wind's children
T.2. - 2020. - 80tr. : tranh màu s465261

2051. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Minh hoạ: Graham Rust ; Nguyễn Tuấn Khanh dịch. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 321tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 96000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The secret garden s464468

2052. Burns, Anna. Người giao sữa / Anna Burns ; Thiên Nga dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 462tr. ; 21cm. - 165000đ. - 2000b s463706

2053. Burroughs, Edgar Rice. Tarzan / Edgar Rice Burroughs ; Nguyễn Thành Long dịch. - H. : Văn học, 2020. - 427tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1000b s464493

2054. Bữa cơm hạnh phúc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Gido Amagakure ; Fuushimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 3000b
T.10. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s463526

2055. Cá Sấu muốn rẽ phải = Crocodile wants to turn right : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Sirilug Puthakote ; Minh hoạ: Aurapin Chiraseepanya ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s465230

2056. Cá vàng trốn ở đâu rồi nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Taro Gomi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464902

2057. Các bức thư giải nhất thế giới (1972 - 2016) / Sergio Roberto Fuchs da Silva, Dagourou Bogro Auguste, Sandra Theuma... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 349tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s463114

2058. Các cháu là con ai? = Whose babies are you? : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tharinee Luengareeporn ; Tranh: Sombat Kiwhok : Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh qua câu chuyện nhỏ). - 20000đ. - 2000b s464881

2059. Các con tôi đâu rồi? = I've lost my babies! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tharinee Luengareeporn ; Tranh: Sombat Kiwhok : Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh qua câu chuyện nhỏ). - 20000đ. - 2000b s464880

2060. Các loài động vật nuôi : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Thơ: Phùng Nga ; Minh hoạ: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 11tr. : tranh vẽ ; 16x21cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 126000đ. - 2000b s465534

2061. Cái cạnh bàn đáng ghét! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462865

2062. Cái dây rốn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 4 - 8 / Lời: Kazuhisa Kusaba ; Tranh: Motonao Heianza ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Ehon - Kĩ năng sống & nuôi dưỡng tâm hồn bé)(Quà tặng cuộc sống). - 69000đ. - 5000b s464842

2063. Cái gì quan trọng nhất? = What is the most important thing? : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Antonella Abbatiello ; Dịch: Phạm Phương Lan, Vũ Hà Tường ; Claire Selby h.đ.. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 43tr. : tranh màu ; 20cm. - (Picture book song ngữ). - 49000đ. - 3000b s464903

2064. Cái này... không ăn được đâu! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462864

2065. Cain, Chelsea. Trái tim đau khổ : Tiểu thuyết trinh thám / Chelsea Cain ; Xuân Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2020. - 431tr. ; 21cm. - 148000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: Heartsick s464377

2066. Cain, Chelsea. Trái tim độc ác : Tiểu thuyết trinh thám / Chelsea Cain ; Đinh Quỳnh Anh dịch. - H. : Văn học, 2020. - 335tr. ; 21cm. - 118000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: Evil at heart s464419

2067. Cain, Chelsea. Trái tim ngọt ngào : Tiểu thuyết trinh thám / Chelsea Cain ; Orkid dịch. - H. : Văn học, 2020. - 355tr. ; 21cm. - 128000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: Sweetheart s464385

2068. Caine, Rachel. Stillhouse - Ác mộng ven hồ : Tiểu thuyết trinh thám / Rachel Caine ; Nguỵ Thanh Tuyên dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 399tr. ; 24cm. - (Văn học trinh thám). - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Stillhouse lake s463041

2069. Caine, Rachel. Stillhouse - Con lạch chết chóc : Tiểu thuyết trinh thám / Rachel Caine ; Nguỵ Thanh Tuyên dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 463tr. ; 24cm. - (Văn học trinh thám). - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Killman Creek s463033

2070. Cảm ơn xe cấp cứu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463252

2071. Cang giả kim thuật sư = Fullmetal alchemist : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Hiromu Arakawa ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 69000đ. - 6000b
T.4. - 2020. - 252tr. : tranh vẽ s463528

2072. Cáo mượn oai hổ : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465084

2073. Cáo, thỏ và gà trống : Truyện tranh : Chủ đề thế giới động vật / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s463763

2074. Cáo và dê : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465083

2075. Cáo và quạ : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465057

2076. Carbeeq. Nhiệt độ xã giao : Tiểu thuyết / Carbeeq ; Mèo Béo dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 279tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 社交温度 Tên thật tác giả: Tạp Bỉ Khâu s464017

2077. Carroll, Lewis. Alice lạc vào xứ diệu kỳ & đi qua tấm gương / Lewis Carroll ; Minh hoạ: John Tenniel ; Dịch: Đặng Kim Trâm, Đinh Việt Hiệp. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 295tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 82000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Alice's adventures in wonderland and through the looking glass s464438

2078. Cẩn thận kẻo cháy! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462867

2079. Cậu bé chăn cừu và con sói = The shepherd boy and wolf : Phỏng theo ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Megan Sussman ; Minh hoạ: Jukang Kim ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh cùng truyện ngụ ngôn Aesop). - 40000đ. - 2000b s463043

2080. Cậu bé ngoan ngoãn : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465070

2081. Cậu bé nói dối : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465079

2082. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 10000đ. - 7000b

T.227: Quỷ nhập hoàng cung. - 2020. - 100tr. : tranh vẽ s463536

2083. Cậu bé rồng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kim Khánh. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 10000đ. - 7000b

T.228: Tiểu tiên mắc cạn. - 2020. - 100tr. : tranh vẽ s463537

2084. Chào mặt trăng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464900

2085. Chart Korbjitti. Bản tuyên án / Chart Korbjitti ; Mai Chiêm dịch. - H. : Văn học, 2020. - 410tr. ; 19cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Thái: คำ พิพากษา s464991

2086. Chiếc đồng hồ đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s463607

2087. Chirolu. Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu ; Minh hoạ: Kei ; Dịch: Cường Neko, HanaBi. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam. - 18cm. - 119000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 406tr. : tranh vẽ s465108

2088. Chó sói và bảy chú cừu con : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465056

2089. Chó sói và cừu : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465062

2090. Chồng của em tôi : Truyện tranh dành cho lứa tuổi trưởng thành / Gengoroh Tagame ; Nước Lọc Đá dịch. - H. : Văn học. - 18cm. - 39000đ. - 3000b
T.3. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s464993

2091. Chồng của em tôi : Truyện tranh dành cho lứa tuổi trưởng thành / Gengoroh Tagame ; Nước Lọc Đá dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 18cm. - 39000đ. - 3000b
T.4. - 2020. - 173tr. : tranh vẽ s464994

2092. Chờ chồng : Truyện ngắn / Ngô Hạ Chi, Lữ Diệp, Lưu Đức Phi... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 124tr. ; 21cm. - 60000đ. - 500b s465432

2093. Chú chó và cái bóng = The dog anh the shadow : Phỏng theo ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Megan Sussman ; Minh hoạ: Hasuk Hwang ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh cùng truyện ngụ ngôn Aesop). - 40000đ. - 2000b s463045

2094. Chú già nuôi mèo ú : Truyện tranh / Umi Sakurai ; Danna dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 5000b
T.4. - 2020. - 161tr. : tranh vẽ s463295

2095. Chú quạ thông minh : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465059

2096. Chú rùa thông minh : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465063

2097. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 11000đ. - 5000b s464617

2098. Chúc ngủ ngon : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 22tr. : tranh màu ; 17cm. - 66000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Night, Night, Sleep Tight! s465004

2099. Chúng mình xin lỗi bạn nhé! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 27tr. :

tranh vẽ ; 20cm. - (Chúng mình là những người lịch sự)(Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: わたしたち、ごめんね！ s465292

2100. Chuột nông thôn và chuột thành phố : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465068

2101. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 84tr. : tranh màu s464388

2102. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2020. - 84tr. : tranh màu s464389

2103. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2020. - 84tr. : tranh màu s464390

2104. Chuyện Lynn Kể. Khóc đủ rồi đứng dậy bước tiếp thôi / Chuyện Lynn Kể. - H. : Văn học, 2020. - 195tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 86000đ. - 2000b s464376

2105. Chử Trung Ngạn. Tứ bất tử diễn ca : Diễn ca / Chử Trung Ngạn. - H. : Tôn giáo, 2020. - 71tr. : tranh màu ; 20cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 68-70 s464604

2106. Chương Đặng. Khi em chạm phải một nỗi buồn / Chương Đặng ; Minh hoạ: Bùi Công Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 272tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 92000đ. - 3000b s463687

2107. Có ai nhận nuôi mèo không ạ? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi tiểu học / Lời: Mako Taruishi ; Tranh: Wakako Nariyuki ; Anh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 76tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện hay Nhật Bản cho tuổi tiểu học). - 45000đ. - 3000b s463331

2108. Coetzee, J. M. Những cảnh đời tỉnh lẻ / J. M. Coetzee ; Hương Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam. - 21cm. - 110000đ. - 1500b

Ph.1: Tuổi thơ. - 2020. - 235tr. s464702

2109. Coetzee, J. M. Những cảnh đời tỉnh lẻ / J. M. Coetzee ; Hương Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam. - 21cm. - 110000đ. - 1500b

Ph.2: Tuổi trẻ. - 2020. - 235tr. s464703

2110. Coetzee, J. M. Những cảnh đời tỉnh lẻ / J. M. Coetzee ; Hương Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam. - 21cm. - 145000đ. - 1500b

Ph.3: Mùa Hè. - 2020. - 316tr. s464704

2111. Con dao sắc ghê! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462866

2112. Con gà đẻ trứng vàng : Truyện tranh : 5+ / Thích Nhất Hạnh ; Minh hoạ: Trăng Tuyết Hoa. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Phan Lệ & Friends, 2020. - 49tr. : tranh màu ; 26cm. - 159000đ. - 1000b s463836

2113. Con nhà giàu = Boys over flowers : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Yoko Kamio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.19. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463479

2114. Con nhà giàu = Boys over flowers : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Yoko Kamio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.20. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463480

2115. Con nhà giàu = Boys over flowers : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Yoko Kamio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.21. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s463481

2116. Con nhà giàu = Boys over flowers : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Yoko Kamio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.22. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463482

2117. Con yêu mẹ vì mẹ là tất cả / Lời: Yên Bình, Điển Dũng ; Minh hoạ: AM, Rab. - H. : Văn học, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21x23cm. - (Tình yêu của con). - 30000đ. - 1200b s464386

2118. Cô bé chim gõ kiến : Truyện tranh : Dành cho cha mẹ và con / Lời: Lưu Thanh Ngạn, Khương Nghĩa Thôn ; Tranh: Heidi Doll ; Tâm Giao dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Chờ đợi thiên sứ). - 38000đ. - 2020b
Tên sách tiếng Anh: I am woodpecker girl s463350

2119. Cô bé Mác-tin bảo vệ thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye, Jean-Louis Marlier ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine protège la nature s463279

2120. Cô bé Mác-tin chăm sóc bạn chim sẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine et son ami le moineau s463274

2121. Cô bé Mác-tin du ngoạn bằng khinh khí cầu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine en montolfière s463280

2122. Cô bé Mác-tin đi biển : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine à la mer s463276

2123. Cô bé Mác-tin đi thăm vườn thú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine au zoo s463275

2124. Cô bé Mác-tin ở nhà ngoan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Martine à la maison s463282

2125. Cô bé Mác-tin ở rạp xiếc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Martine au cirque s463278

2126. Cô bé Mác-tin ở trường học : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Martine à l'école s463277

2127. Cô bé Mác-tin và chiếc váy dạ hội : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Martine se déguise s463281

2128. Cô bé Mác-tin về nông trại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Gilbert Delahaye ; Tranh: Marcel Marlier ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Martine à la ferme s463283

2129. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465081

2130. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 190tr. : tranh vẽ s462936

2131. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 194tr. : tranh vẽ s462937

2132. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.3. - 2020. - 206tr. s462938

2133. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.4. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s464995

2134. Cố Mạn. Yêu em từ cái nhìn đầu tiên / Cố Mạn ; Dịch: Nguyễn Trang, Thuý Thuý ; Nguyễn Thành Phước h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 508tr. : hình vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 微微一笑很倾城 s464445

2135. Cố Quỳnh Dao. Đầu gấu nữ nhân / Cố Quỳnh Dao ; Minh hoạ: Hoàng Bảo Quyên. - H. : Kim Đồng, 2020. - 93tr. : tranh màu ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 54000đ. - 2000b s463327

2136. Cố Quỳnh Dao. Ông hoàng cá biệt / Cố Quỳnh Dao ; Minh hoạ: Bưởi. - H. : Kim Đồng, 2020. - 91tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 54000đ. - 2000b s463325

2137. Cốc Hựu Tử. Nắm nhầm một bàn tay, tìm được người như ý : Tiểu thuyết / Cốc Hựu Tử. - H. : Văn học, 2020. - 327tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 牵错手，嫁对人 s464372

2138. Cùng chơi trốn tìm nào! : Truyện tranh / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s465225

2139. Cùng Harry giải cứu Giáng sinh : Câu chuyện về làm việc theo nhóm và giúp đỡ người khác : Truyện tranh / Lời: N.G.K ; Minh hoạ: Janelle Dimmett ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Harry - Chú chuột hạnh phúc). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry the Christmas mouse s464851

2140. Cùng lau cho sạch nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464899

2141. Cùng xây nhà nào! : Truyện tranh / Lời: Fumiko Takeshita ; Tranh: Mamoru Suzuki ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 20x25cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1500b s465232

2142. Củng cố và ôn luyện Ngữ văn 12 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thế Hưng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 299tr. ; 24cm. - 75000đ. - 2000b s464329

2143. Cuốn sách bị thất lạc : Truyện tranh / Margarita Surnaite ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The lost book s464612

2144. Cửu Nguyệt Hi. Anh biết gió từ đâu tới : Tiểu thuyết / Cửu Nguyệt Hi ; Losedow dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 他知道风从哪个方向来

T.1. - 2020. - 493tr. s463709

2145. Cửu Nguyệt Hi. Anh biết gió từ đâu tới : Tiểu thuyết / Cửu Nguyệt Hi ; Losedow dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 他知道风从哪个方向来

T.2. - 2020. - 933tr. s463710

2146. Dạy trẻ biết lễ phép, lịch sự : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Hái quả. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464397

2147. Dạy trẻ biết lễ phép, lịch sự : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Gõ cửa. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464398

2148. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Mễ Cát Ca, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ;

Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Thỏ con nhõng nhẽo. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464395

2149. Dạy trẻ không cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Tào Lộ Yến, Lưu Hương Anh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Bóng bay gấu. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464396

2150. Dạy trẻ không ngang ngược : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Lưu Hương Anh, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Nhường đường. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464401

2151. Dạy trẻ không ngang ngược : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Tào Lộ Yến ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Ba chú dê con. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464402

2152. Dạy trẻ thói quen tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Mễ Cát Ca, Lưu Hương Anh, Cung Phòng Phương ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.1: Thỏ trắng thích đánh răng. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464399

2153. Dạy trẻ thói quen tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tào Lộ Yến, Lưu Hương Anh, Mễ Cát Ca ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ bồi dưỡng tính cách tốt cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养孩子好性情的第一本书

T.2: Rau củ thật là ngon. - 2020. - 48tr. : tranh màu s464400

2154. Deaver, Mason. Điều đẹp nhất cho em = I wish you all the best : Tiểu thuyết / Mason Deaver ; Diệu Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 387tr. ; 23cm. - 139000đ. - 1500b s465366

2155. Dickens, Charles. Oliver Twist : Tiểu thuyết / Charles Dickens ; Phan Ngọc dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 575tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Oliver Twist s464463

2156. Dicker, Joël. Sự thật vụ mất tích nữ nhà báo Stephanie Mailer : Tiểu thuyết trinh thám / Joël Dicker ; Nguyễn Thị Tươi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 809tr. ; 24cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La disparition de Stephanie Mailer s464711

2157. Diệp Lạc Vô Tâm. Chờ em lớn nhé, được không? : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 351tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 堕落无罪 s464448

2158. Diệp Lạc Vô Tâm. Gió ngừng thổi, tình còn vương : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Hồng Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 风莫动情 s464446

2159. Diệp Lạc Vô Tâm. Hồ ly biết yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 475tr. ; 21cm. - 126000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 水中暮云散 s464450

2160. Diệp Lạc Vô Tâm. Nụ hôn của sói : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thị Hà dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 393tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共吻 s464769

2161. Diệp Lạc Vô Tâm. Sự cám dỗ cuối cùng : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 623tr. ; 21cm. - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 上位 s464449

2162. Diêu Dao. Họ của anh, tên của em : Tiểu thuyết / Diêu Dao ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的名字, 我的姓氏

T.1. - 2020. - 494tr. s464715

2163. Diêu Dao. Họ của anh, tên của em : Tiểu thuyết / Diêu Dao ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的名字, 我的姓氏

T.2. - 2020. - 422tr. s464716

2164. Dojyomaru. Công cuộc tái thiết Vương quốc của Anh hùng chủ nghĩa hiện thực / Dojyomaru ; Minh hoạ: Fuyuyuki ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam. - 18cm. - 119000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Nhật: 現実儀勇者の王国再建記

T.1. - 2020. - 396tr. : tranh vẽ s465109

2165. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463305

2166. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463306

2167. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b

T.3: Nobita thám hiểm vùng đất mới. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463418

2168. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b
T.3. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463307

2169. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.4: Nobita và lâu đài dưới đáy biển. - 2020. - 209tr. : tranh vẽ s463419

2170. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b
T.4. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463308

2171. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.5. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s463420

2172. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b
T.5. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463309

2173. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.6: Nobita và cuộc chiến vũ trụ. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463421

2174. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu kĩ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio, Shintaro Mugiwara. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 25000đ. - 5000b
T.6. - 2020. - 63tr. : tranh màu s463310

2175. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.8: Nobita và hiệp sĩ rồng. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463422

2176. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.9: Nobita và nước Nhật thời nguyên thuỷ. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463423

2177. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.10: Nobita và hành tinh muông thú. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463424

2178. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.12: Nobita và vương quốc trên mây. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463425

2179. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.16: Nobita và chuyến tàu tốc hành ngân hà. - 2020. - 182tr. : tranh vẽ s463426

2180. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.17: Nobita và cuộc phiêu lưu ở thành phố dây cót. - 2020. - 176tr. : tranh vẽ s463427

2181. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.21: Nobita và những dũng sĩ có cánh. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s463428

2182. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b

T.22: Nobita và vương quốc Robot. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463429

2183. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 10000b
T.24: Nobita ở vương quốc chó mèo. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463430

2184. Dostoevsky, Fyodor. Bút ký mùa đông về những ấn tượng mùa hạ / Fyodor Dostoevsky ; Nguyễn Văn Chiến dịch. - H. : Văn học, 2020. - 179tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s464413

2185. Dostoievsky, Fyodor. Tội ác và hình phạt / Fyodor Dostoevsky ; Cao Xuân Hạo dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2020. - 725tr. ; 24cm. - 349000đ. - 1000b s464474

2186. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập : Trọn bộ tiểu thuyết và truyện ngắn / Arthur Conan Doyle ; Đặng Thị Huệ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 122000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Sherlock Holmes: The complete novels and stories
T.1. - 2020. - 575tr. s464477

2187. Dragon ball full color : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 77000đ. - 3000b
T.1: Thời niên thiếu của Son Goku. - 2020. - 248tr. : tranh màu s463530

2188. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.51: Kẻ chiến bại. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462908

2189. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.52: Thung lũng tử thần. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462909

2190. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.53: Bác học điên. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462910

2191. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.54: Cảnh sát không gian. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462911

2192. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.55: Ốc đảo vũ trụ. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462912

2193. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.56: Thấu kính kỳ diệu. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462913

2194. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.57: Tử thần muôn mặt. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462914

2195. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.58: Mặt trời đen. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462915

2196. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.59: Rôbôt tái sinh. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462916

2197. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.60: Chiếc áo giáp cứu nạn. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462917

2198. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.61: Tia sáng giết người. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462918

2199. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.62: Vùng đất bí hiểm. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462919

2200. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.63: Bóng đêm kinh hoàng. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462920

2201. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.64: Âm mưu nham hiểm. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462921

2202. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.65: Thiên sứ chết. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462922

2203. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxdb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.66: Chuyến bay bão táp. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462923

2204. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.67: Sức mạnh vô hình. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462924

2205. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.68: Lưỡi gươm thần bí. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462925

2206. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.69: Đọ sức với tử thần. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462926

2207. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.70: Lãnh chúa Ôman. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462927

2208. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.71: Bàn tay thép. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462928

2209. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.72: Quyền lực bóng tối. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462929

2210. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.73: Bão lửa trên thiên hà. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462930

2211. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.74: Kẻ thù giấu mặt. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462931

2212. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Nxb. Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.75: Hiệp sĩ vũ trụ. - 2020. - 70tr. : hình vẽ s462932

2213. Dương Mạnh Nghĩa. Tình hai bến nước : Truyện thơ / Dương Mạnh Nghĩa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 175tr. ; 20cm. - 80000đ. - 200b s465188

2214. Dy Khoa. Đi qua hai mùa dịch / Dy Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 101tr. ; 18cm. - 78000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Hoàng Anh Khoa s464094

2215. Đản Đản. Mảnh vá trái tim / Đản Đản ; Hương Nhiên dịch. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông và Xuất bản Amak, 2013. - 639tr. ; 24cm. - 145000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 织心 s463963

2216. Đang toả sáng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 4 - 8 / Lời: Kazuhisa Kusaba ; Tranh: Motonao Heianza ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Ehon - Kĩ năng sống & nuôi dưỡng tâm hồn bé)(Quà tặng cuộc sống). - 69000đ. - 5000b s464841

2217. Đào An Duyên. Ngày đã qua : Tập thơ / Đào An Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 175tr. ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463627

2218. Đào Ngọc Chung. Từ non tản : Thơ / Đào Ngọc Chung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 104tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s463663

2219. Đào Thiên An. Cuộc sống bao điều hay : Những câu chuyện lay động trái tim dành cho thiếu nhi : Dành cho lứa tuổi từ 8 - 15 / Đào Thiên An. - H. : Văn học. - 18cm. - 89000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 152tr. s464992

2220. Đằng Chinh Huy. Nhân sinh hà tất phải cưỡng cầu / Đằng Chinh Huy ; Nguyễn Minh Đức dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 244tr. ; 19cm. - 79000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 段子：人生何求 s464067

2221. Đặng Huỳnh Mai Anh. Chuyện thực tập / Đặng Huỳnh Mai Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Phục Hưng, 2020. - 252tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 90000đ. - 3000b s465339

2222. Đặng Huỳnh Mai Anh. Mùa hè năm ấy : Nhật ký hành trình / Đặng Huỳnh Mai Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Phục Hưng, 2020. - 177tr. : hình vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 3000b s465341

2223. Đặng Tấn. Nhớ biển / Đặng Tấn. - H. : Hồng Đức, 2020. - 215tr. ; 20cm. - 150000đ. - 500b s464012

2224. Đặng Thanh Bình. Mùa gió heo may : Thơ / Đặng Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 112tr. : ảnh màu ; 20cm. - 189000đ. - 1000b s463831

2225. Đặng Tố Nga. Cám dỗ : Tự truyện / Đặng Tố Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 197tr. ; 24cm. - 118000đ. - 1000b s463679

2226. Đất nở hoa : Tập truyện và thơ / Nguyễn Thanh Bình, Châu Giang, Hoàng Văn Cờ... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 190tr. ; 21cm. - 700b s463676

2227. Đề kiểm tra Ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình hiện hành Bộ Giáo dục và Đào tạo : 15 phút, 1 tiết, học kì / Phạm Ngọc Thắm, Phạm Thị Hồng Hoa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 227tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s462748

2228. Đề phòng thú cưng cắn : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462869

2229. Để chúng mình giúp bạn nhé! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Chúng mình là những người lịch sự)(Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: わしたちはあなたをたつけましょう。s465291

2230. Để gội đầu mà không cay mắt = For washing hair without tears : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464919

2231. Để tớ khóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Viêm Cửu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Truyền thông và Xuất bản Amak. - 21cm. - 95000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 248tr. : tranh vẽ s464225

2232. Để trở nên cao lớn = To become tall : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464914

2233. Đi dã ngoại ngày mưa : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s465227

2234. Đi dã ngoại ngày mưa : Truyện tranh / Lời, tranh: Naokata Mase ; Lê Giang dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s465228

2235. Đi tìm gia đình hoàn hảo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Lời: Yann Walcker ; Minh hoạ: Mylène Rigaudie; Lê Mai Punky dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười bài học ngọt ngào như kẹo). - 30000đ. - 3020b

Tên sách tiếng Pháp: Camille veut une nouvelle famille s463359

2236. Đi tìm lẽ sống / Nguyễn Ngọc Tư, Trương Thị Thanh Hiền, Trần Văn Thiên... ; Nguyễn Đức Phú Thọ tuyển chọn. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2020. - 215tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b s462707

2237. Đinh Nho Khoa. Anh chàng thị phi / Đinh Nho Khoa ; Minh hoạ: Nikru. - H. : Kim Đồng, 2020. - 100tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 58000đ. - 2000b s463329

2238. Đinh Quảng. Chuyện quê nhà / Đinh Quảng. - In lần thứ 2. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 123tr. ; 21cm. - 85000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quang Đỉnh s465174

2239. Đoàn Giỏi. Cá bống mú / Đoàn Giỏi. - H. : Văn học, 2020. - 174tr. ; 21cm. - (Tinh hoa Văn chương Việt). - 49000đ. - 1000b s464370

2240. Đoàn Hữu Nam. Hẽm ma có thần giữ của : Tập truyện ngắn / Đoàn Hữu Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 339tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463639

2241. Đoàn Hữu Nam. Tưng bừng Roóng Poọc em ơi : Tản văn / Đoàn Hữu Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 211tr. ; 19cm. - 57000đ. - 835b s465014

2242. Đỗ Bộn. Bến quê : Thơ / Đỗ Bộn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 119tr. ; 19cm. - 500b s464099

2243. Đỗ Dũng. Đa tình thả một dòng mơ : Tập thơ / Đỗ Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 293tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463623

2244. Đỗ Dũng. Lính 312 khúc bi tráng thời đại : Tiểu thuyết / Đỗ Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 655tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463644

2245. Đỗ Hồng Ngọc. Để làm gì : Tạp bút / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 410tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 160000đ. - 1500b s463580

2246. Đỗ Thuý Nga. Thức cùng trăng : Thơ / Đỗ Thuý Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 128tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s463669

2247. Đỗ Văn Luyến. Lời quê : Thơ lục bát / Đỗ Văn Luyến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 103tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Đỗ Hương Thanh, Đỗ Hồng Minh Ngọc s463613

2248. Đỗ Văn Luyến. Tình quê trên những nẻo đời : Thơ / Đỗ Văn Luyến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 115tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Đỗ Hương Thanh, Đỗ Hồng Minh Ngọc s463614

2249. Đồi gió hú : ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Êmily Brônti ; Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2020. - 219tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463298

2250. Đồng hồ yêu quái = Yokai watch : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Noriyuki Konishi. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b

T.8. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463483

2251. Đồng hồ yêu quái = Yokai watch : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Noriyuki Konishi. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b

T.9. - 2020. - 179tr. : tranh vẽ s463484

2252. Đồng hồ yêu quái = Yokai watch : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Noriyuki Konishi. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b

T.10. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s463485

2253. Đồng Phi Phi. Huyên thảo chưa tàn : Tiểu thuyết / Đồng Phi Phi ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2010. - 275tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s463967

2254. Đới Xuân Việt. Anh chỉ có mình em : Truyện dài / Đới Xuân Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 141tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s463660

2255. Đừng lo lắng, rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi! = Don't worry. It's alright : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Chorcher ; Minh hoạ: Thanaporn Jampa ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1000b s465233

2256. Đừng tuỳ tiện mở cửa! : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462870

2257. Đường về nhà : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Phạm Quang Phúc, Trang Hoàng. - H. : Kim Đồng, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 24cm. - 56000đ. - 3500b s463347

2258. Em biết quan tâm, chia sẻ : Truyện tranh / Lời: Viện Nghiên cứu Giáo dục và Phát triển trí tuệ trẻ em WILL ; Tranh: Nanami Sumimoto ; Quỳnh Quỳnh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 47tr. : tranh màu ; 23cm. - 90000đ. - 2000b s465226

2259. Enright, Elizabeth. Mùa hè cái đê / Elizabeth Enright ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 177tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 115000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Thimble Summer s465145

2260. Ếch chuyển nhà : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465076

2261. Foxfoxbee. Kẻ vô danh - Mê cung bảy lối : Tiểu thuyết / Foxfoxbee ; Valyria dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 463tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 没有名字的人:七路迷宫. - Tên thật tác giả: Văn Tịnh s465529

2262. Fujiko F Fujio đại tuyển tập - Doraemon truyện ngắn : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi). - 145000đ. - 2000b
T.14. - 2020. - 588tr. : tranh vẽ s463394

2263. Fujiko F Fujio đại tuyển tập - Doraemon truyện ngắn : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi). - 145000đ. - 2000b
T.15. - 2020. - 757tr. : tranh vẽ s463395

2264. Fujiko F Fujio đại tuyển tập - Doraemon truyện ngắn : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F Fujio. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 145000đ. - 4000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.19. - 2020. - 589tr. : tranh vẽ s463396

2265. Gash - Cậu bé vàng!! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Raiku ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 36000đ. - 3000b
T.8. - 2020. - 368tr. : tranh vẽ s463559

2266. Gash - Cậu bé vàng!! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Raiku ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 36000đ. - 3000b
T.9. - 2020. - 384tr. : tranh vẽ s463560

2267. Gấu con đãi khách : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465073

2268. Gấu con nhổ răng : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465065

2269. Gấu Xám ơi, chúng mình cùng chơi nhé! = Brown bear, let's play together : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Sirilug Puthakote ; Minh hoạ: Aurapin Chiraseepanya ; Nguyễn Mai dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 49000đ. - 1500b s465229

2270. Gemeinhart, Dan. 5 ngày đi bụi hay cuộc phiêu lưu kỳ lạ của một cậu nhóc ung thư / Dan Gemeinhart ; Khôi Nam dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 277tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The hornest truth s464701

2271. George, Jean Craighead. Chuyện cô gái Julie : Dành cho lứa tuổi 12+ / Jean Craighead George ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 226tr. ; 19cm. - 5000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Julie s463548

2272. George, Nina. Hiệu sách nhỏ ở Paris / Nina George ; Chi Ân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 451tr. ; 21cm. - 149000đ. - 2500b s464234

2273. Ghi nhớ bằng tranh: Cách cư xử với bạn bè : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Aikawa Atsushi b.s. ; Tranh: Toge Toge ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - (Để lớn lên không gặp khó khăn!). - 55000đ. - 3000b s463392

2274. Ghi nhớ bằng tranh: Kiểm soát bản thân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Sugawara Youhei b.s. ; Tranh: Ohno Naoto ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - (Để lớn lên không gặp khó khăn!). - 55000đ. - 3000b s463391

2275. Ghi nhớ bằng tranh: Lễ nghi và cách xử sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Tatsumi Nagisa b.s. ; Tranh: Ikeda Keigo ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - (Để lớn lên không gặp khó khăn!). - 55000đ. - 3000b s463393

2276. Ghi nhớ bằng tranh: Quy tắc ứng xử trên internet : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Endo Miki b.s. ; Tranh: Ohno Naoto ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 141tr. : tranh màu ; 21cm. - (Để lớn lên không gặp khó khăn!). - 55000đ. - 3000b s463390

2277. Ghi nhớ bằng tranh: Sắp xếp - Sàng lọc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Tatsumi Nagisa b.s. ; Tranh: Ohno Naoto ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - (Để lớn lên không gặp khó khăn!). - 55000đ. - 3000b s463389

2278. Giày nhỏ đi thôi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464898

2279. Gilbert, Elizabeth. Thành phố của những cô gái / Elizabeth Gilbert ; Đinh Thanh Vân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 658tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: City of girls s464712

2280. Gintama : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+ / Hideaki Sorachi ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b

T.49: Một bát mì. - 2020. - 179tr. : tranh vẽ s463475

2281. Gintama : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+ / Hideaki Sorachi ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b
T.50: 9+1= Yagyu Jyube. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s463476

2282. Gintama : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+ / Hideaki Sorachi ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b
T.51: Khí phách của một idol. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463477

2283. Gintama : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+ / Hideaki Sorachi ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b
T.52: Thần chết ngày và đêm. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463478

2284. Giúp em chinh phục kì thi vào lớp 10 Ngữ văn : Biên soạn theo cấu trúc đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thành Huân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 381tr. : bảng ; 24cm. - 168000đ. - 1000b s464324

2285. Gulivơ du ký : ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: J. Xuýp ; Lời: Kim Nam Kin ; Tranh: Han Kiên ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463299

2286. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 89000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 139tr. : tranh vẽ s464839

2287. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 89000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 139tr. : tranh vẽ s464840

2288. Hải Tiến biển gọi : Thơ / Huy Trụ, Lê Đăng Trám, Lê Ngọc Hân... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 256tr., 24 tr. ảnh màu ; 21cm. - 2020b
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Hải Tiến. Câu lạc bộ Thơ Đất Việt - Chi nhánh 3 Thanh Hoá s463010

2289. Hall of Dreamers. Thương người năm ấy rời xa năm này / Hall of Dreamers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 209tr. ; 20cm. - 86000đ. - 2000b s464789

2290. Hall, Trish. Dùng chữ sao cho đúng, viết gì cũng thấy hay / Trish Hall ; Hoa Nguyễn Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 310tr. ; 21cm. - 129000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Writing to persuade s464770

2291. Hanfu. Đã qua chẳng vãn hồi chỉ cần bước tiếp thôi / Hanfu. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 208tr. ; 20cm. - 86000đ. - 3000b s464797

2292. Harper, Jane. Mùa hạn kinh hoàng = The dry : Tiểu thuyết trinh thám / Jane Harper ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Định Tị, 2020. - 461tr. ; 21cm. - (Văn học trinh thám). - 119000đ. - 2000b s462708

2293. Harry - Chú chuột hạnh phúc : Câu chuyện tuyệt vời về lòng tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Lời: N.G.K ; Minh hoạ: Janelle Dimmett ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Harry - Chú chuột hạnh phúc). - 42000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Harry the happy mouse s464855

2294. Harry giải cứu đại dương! : Câu chuyện về rác thải nhựa và bảo vệ đại dương : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Lời: N.G.K, Sylva Fae ; Minh hoạ: Janelle Dimmett ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Harry - Chú chuột hạnh phúc). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry saves the ocean s464853

2295. Hát lên nào bé Vẹt ngọt ngào! = Sing, sing, sweet Parrot! : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464915

2296. Hãy đến vườn nhà mình chơi nhé : Truyện thiếu nhi 6+ / Moon Youngmi ; Minh hoạ: Cho Mija ; Huỳnh Thị Thu Thảo dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 76000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Come to play in my garden s464613

2297. Hãy đi ngủ sớm! = Let' s go to bed early : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464920

2298. Hămlét : ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: W. Sếchxpia ; Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463296

2299. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả & Hạnh phúc ngắn ngủi của Francis Macomber / Ernest Hemingway ; Dịch: Lê Huy Bắc, Hoàng Hữu Phê. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 167tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 1500b s464426

2300. Hiên. Anh ấy đã không nắm tay tôi / Hiên. - H. : Văn học, 2020. - 181tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 83000đ. - 2000b s464373

2301. Hiên. Cứ mộng mơ đời sẽ nên thơ / Hiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 165tr. ; 17cm. - 68000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đỗ Thảo Ly s465122

2302. Hiên. Mình đừng quên nhau / Hiên. - H. : Văn học, 2020. - 187tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 86000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đỗ Thảo Ly s464369

2303."Hiệp sĩ" nước sạch : Hành trình mang nước sạch đến châu Phi của một bạn nhỏ người Mĩ : Truyện tranh : Dành cho mọi lứa tuổi / Tranh, lời: Sawyer Anderson ; Phạm H. Đăng dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 25tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22cm. - 35000đ. - 2000b s463361

2304. Higashino Keigo. Hoa mộng ảo / Higashino Keigo ; H.M dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 398tr. ; 21cm. - 109000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 夢幻花 s464297

2305. Hirokazu Koreeda. Cứ bước đi : Tháng năm dài, vẫn mơ trở lại : Tiểu thuyết / Hirokazu Koreeda ; Xanh Lá dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 262tr. ; 18cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật : 歩 いても 歩いても s462812

2306. Hoa Thanh Thần. Mối lương duyên trời đánh / Hoa Thanh Thần ; Phan Lưu Ly dịch. - H. : Văn học, 2012. - 592tr. ; 21cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 这该死的缘 s463976

2307. Hoạ sư ma mèo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Maru Nagao ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 214tr. : tranh vẽ s463532

2308. Hoạ sư ma mèo : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Maru Nagao ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 235tr. : tranh vẽ s463533

2309. Hoài Khánh. Đi cùng thương nhớ : Thơ / Hoài Khánh. - H. : Văn học, 2020. - 111tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s464421

2310. Hoàn Mộc. Uy Uy, tình yêu của tôi : Tiểu thuyết / Hoàn Mộc ; Thuỷ Ngân dịch. - H. : Văn học, 2011. - 315tr. ; 21cm. - 60000đ. - 3000b s463977

2311. Hoàng Bội Giai. Trôi đến một cẩu nhi / Hoàng Bội Giai ; Quan Ngọc dịch. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi, 2020. - 307tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b
Tên sách tiếng Trung: 漂来的狗儿 s464488

2312. Hoàng Tháp. Cuộc đời của Hải : Tiểu thuyết / Hoàng Tháp. - H. : Văn học, 2020. - 683tr. ; 21cm. - 195000đ. - 400b s464480

2313. Hoàng Thuỵ Anh. Thơ Hồ Thế Hà & giấc mơ cỏ hát : Chuyên luận / Hoàng Thuỵ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 289tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 263-278. - Thư mục: tr. 279-285 s462952

2314. Hoàng tử ếch : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465078

2315. Học tốt Ngữ văn 6 / Phạm Tuấn Anh, Thái Giang, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 36000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 144tr. : bảng s462598

2316. Học tốt Ngữ văn 7 / Phạm Tuấn Anh, Thái Giang, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 31000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 121tr. : bảng s462599

2317. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.1: Midoriya Izuku: Khởi đầu. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463451

2318. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.2: Tức giận đi, tên mọt sách vô dụng. - 2020. - 208tr. : tranh vẽ s463452

2319. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.3: All might. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463453

2320. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.4: Cậu bé sinh ra với tất cả. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463454

2321. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b

T.5: Todoroki Shoto: Khởi đầu. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s463455

2322. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.6: Đánh vật. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463456

2323. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.7: Sakugo Katsuki: Khởi đầu. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463457

2324. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.8: Yaoyorozu: Trỗi dậy. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s463458

2325. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.9: Người hùng của tôi. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463459

2326. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.10: All for one. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s463460

2327. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.11: Kết thúc của khởi đầu, khởi đầu của kết thúc. - 2020. - 204tr. : tranh vẽ s463461

2328. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.12: Kì thi. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463462

2329. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.13: Cái thứ Kosei ấy. - 2020. - 179tr. : tranh vẽ s463463

2330. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.14: Overhaul. - 2020. - 198tr. : tranh vẽ s463464

2331. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.15: Chống lại vận mệnh. - 2020. - 181tr. : tranh vẽ s463465

2332. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.16: Red riot. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s463466

2333. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.17: Lemillion. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463467

2334. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.18: Tương lai tươi sáng. - 2020. - 181tr. : tranh vẽ s463468

2335. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.19: Trước thềm lễ hội văn hoá. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s463469

2336. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 3000b
T.20: Lễ hội văn hoá khai mạc. - 2020. - 200tr. : tranh vẽ s463470

2337. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 8000b
T.22: Thứ được truyền lại. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463471

2338. Horácek, Petr. Ngỗng Suzy ngốc nghếch mà không ngờ nghệch : Truyện tranh : Hài hước tự tin dành cho trẻ 3 tuổi + / Sáng tác, minh hoạ: Petr Horácek ; Quỳnh Lê biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Silly Suzy goose s464242

2339. Hồ Bá Thược. Hoa xuyến chi : Tập truyện ngắn / Hồ Bá Thược. - H. : Thanh niên, 2020. - 250tr. ; 19cm. - 74000đ. - 630b s463578

2340. Hồ Biểu Chánh. Con nhà giàu / Hồ Biểu Chánh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 254tr. ; 19cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464077

2341. Hồ Biểu Chánh. Con nhà nghèo / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 263tr. ; 19cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464078

2342. Hồ Biểu Chánh. Đại nghĩa diệt thân / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 282tr. ; 19cm. - 100000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464098

2343. Hồ Biểu Chánh. Khóc thầm, cha con nghĩa nặng / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 343tr. ; 19cm. - 110000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464092

2344. Hồ Biểu Chánh. Thiệt giả giả thiệt. Đoá hoa rừng. Một đời tài sắc / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 299tr. ; 19cm. - 105000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464090

2345. Hồ Biểu Chánh. Vì nghĩa vì tình / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 289tr. ; 19cm. - 100000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Hồ Văn Trung s464095

2346. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù : Bản dịch trọn vẹn của Viện Văn học / Hồ Chí Minh ; Dịch: Nam Trân... - H. : Kim Đồng, 2020. - 278tr. ; 19cm. - 65000đ. - 2000b
Kỉ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thư mục đầu chính văn s463551

2347. Hồ Chí Minh. Văn Chủ tịch Hồ Chí Minh : Tác phẩm chọn lọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 299tr. ; 20cm. - 2500b s463774

2348. Hồ Ngọc Thi. Về quê : Thơ / Hồ Ngọc Thi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 87tr. ; 21cm. - 70000đ. - 200b s463935

2349. Hồ Thế Hà. Đường biên thơ : Bình thơ hiện đại Việt Nam / Hồ Thế Hà. - H. : Văn học, 2020. - 237tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b s464423

2350. Hồ Tử Thành. Lịch sử văn học đương đại Trung Quốc : Bản chỉnh lý, bổ sung / Hồ Tử Thành ; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 736tr. ; 24cm. - 409000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 中国当代文学史 s462623

2351. Hồ Xuân Đà. Bồ công anh nhỏ : Truyện dài dành cho tuổi mới lớn / Hồ Xuân Đà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 137tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 1000b s464084

2352. Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 100tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 28000đ. - 2000b s463540

2353. Hồi kí Vanitas : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 36000đ. - 10000b
T.7. - 2020. - 252tr. : tranh vẽ s463527

2354. Hồng Diệu. Thư con gửi Trường Sa : Thơ / Hồng Diệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 100tr. ; 19cm. - 27000đ. - 1340b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hồng Diệu s465013

2355. Hồng Quang. Mảnh vườn tuổi thơ : Hồi ký / Hồng Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 118tr. ; 18cm. - 100000đ. - 100b s462881

2356. Hồng Thạo. Hoài niệm : Thơ / Hồng Thạo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 151tr. ; 19cm. - 89000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Hồng Thạo s464066

2357. Humes, James C. 21 bí mật của những nhà diễn thuyết tài ba nhất lịch sử / James C. Humes ; Tuấn Nguyễn dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 335tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Speak like Churchill, stand like Lincoln : 21 powerful secrets of history's greatest speakers s465379

2358. Huyền Sắc. Tiệm đồ cổ Á Xá : Tiểu thuyết / Huyền Sắc ; Hân Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 哑舍
T.1. - 2020. - 448tr. s464802

2359. Hứa Trọng Lâm. Phong thần diễn nghĩa = 封神演义/ Hứa Trọng Lâm ; Mộng Bình Sơn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Minh Tân. - 24cm. - 275000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 671tr. s464479

2360. Hương Maartje. Thế đã là yêu? / Hương Maartje. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 136tr. ; 21cm. - 49000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Hương s464707

2361. Hương nắng : Thơ - Văn : Kỷ niệm 75 năm thành lập lực lượng Công an nhân dân 19/8/1945 - 19/8/2020 / Trang Nam Anh, Trần Kim Anh, Lê Thị Ngọc Bích... - H. : Văn học. - 21cm. - 150000đ. - 1000b
T.5. - 2020. - 254tr. s464495

2362. Hương sắc Nam Từ Liêm : Thơ / Kim Ngọc Bảo, Hoàng Thị Cúc, Thu Cúc... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 63000đ. - 1000b
T.3. - 2020. - 173tr. s463698

2363. Hương Thảo. Dị nhãn phòng đông : Anh chủ nhà có cặp mắt kỳ lạ : Dành cho lứa tuổi 13+ / Hương Thảo ; Ái Linh dịch : Hoạ sĩ: Thuỷ Lê. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Truyền thông và Xuất bản Amak. - 18cm. - 85000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 異眼房東的日常生活01室友駕到
T.1: Bạn cùng phòng giá đáo. - 2020. - 272tr. : tranh vẽ s465113

2364. Hướng dẫn học Ngữ văn 11 theo chuẩn kiến thức - kĩ năng / Lê Anh Xuân, Vũ Thị Dung, Đỗ Lê Hoàn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 182tr. : bảng ; 24cm. - 43000đ. - 500b s462593

2365. Hướng dẫn ôn luyện các dạng đề so sánh văn học : Dùng cho ôn thi THPT Quốc gia và thi học sinh giỏi / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Lê Xuân Soạn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 212tr. ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s462589

2366. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Trịnh Nam (ch.b.), Vũ Công Hiệp, Lê Anh Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 120tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 30000b s462592

2367. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021 môn Ngữ văn / Trần Thị Giang ch.b. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 259tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 10000b s462699

2368. Hướng dẫn viết dàn ý các đoạn văn nghị luận xã hội Ngữ văn 7 : Khoảng 200 chữ / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 99tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s462575

2369. Hướng dẫn viết và dàn ý các đoạn văn nghị luận xã hội Ngữ văn 8 : Khoảng 200 chữ / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 128tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s464330

2370. Hướng dẫn viết và dàn ý các đoạn văn nghị luận xã hội Ngữ văn 9 : Khoảng 200 chữ / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s464331

2371. Hữu Phương. Trái tim huyền thoại : Tiểu thuyết / Hữu Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 104000đ. - 735b s464531

2372. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b

T.25: Tiềm năng được "Khai quật"!!. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463500

2373. Itto - Sóng gió cầu trường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b

T.26. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s463501

2374. Könnecke, Ole. Bert oách xà lách! : Truyện tranh : Tự tin tích cực dành cho trẻ 1 tuổi + / Sáng tác, minh hoạ: Könnecke, Ole; Quỳnh Lê biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Đức: Du schaffst das s464246

2375. Katie và bức tranh hoa hướng dương : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / James Mayhew ; Dịch: Minh Trang, Mầm Nhỏ. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Katie). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Katie and the sunflowers s463048

2376. Katie và các bức vẽ từ những chấm li ti : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / James Mayhew ; Dịch: Minh Trang, Mầm Nhỏ. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Katie). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Katie and the bathers s463047

2377. Katie và Lễ Giáng sinh ở London : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / James Mayhew ; Dịch: Minh Trang, Mầm Nhỏ. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Katie). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Katie's London christmas s463049

2378. Katie và nàng công chúa Tây Ban Nha : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / James Mayhew ; Dịch: Minh Trang, Mầm Nhỏ. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Katie). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Katie and the spanish princess s463050

2379. Katie và nàng Mona Lisa : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / James Mayhew ; Dịch: Minh Trang, Mầm Nhỏ. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Những cuộc phiêu lưu kỳ thú của Katie). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Katie and the Mona Lisa s463046

2380. Kazuki Sakuraba. Gosick : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kazuki Sakuraba ; Dương Bảo Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 80000đ. - 3000b

T.3: Dưới đoá hồng xanh. - 2020. - 324tr. s463542

2381. Khỉ con và cá sấu : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465085

2382. Khỉ con xuống núi : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465067

2383. Không thể nào quên : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huỳnh Hiếu, Trọng Quý, Minh Hoàng... ; Trung Dũng tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2020. - 259tr. ; 19cm. - 76000đ. - 550b s463577

2384. Khuất Quang Thuỵ. Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thuỵ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 577tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463645

2385. Khuất Quang Thuỵ. Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thuỵ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 577tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463947

2386. Khúc Hồng Thiện. Trẩy hội non sông : Ký sự / Khúc Hồng Thiện. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2020. - 227tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b s462704

2387. Kiến và ve sầu : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465069

2388. Kiệt Tấn. Đi trong thành phố có nắng / Kiệt Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 238tr. ; 20cm. - 89000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Tấn Kiệt s463786

2389. Kim Kyung-Uk. Vương quốc nghìn năm / Kim Kyung-Uk ; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 399tr. ; 21cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 전년의 왕국 s463752

2390. Kim, Gene. Dự án Phượng hoàng = The phoenix project : Câu chuyện về Devops và chìa khoá thành công cho mọi doanh nghiệp công nghệ / Gene Kim, Kevin Behr, George Spafford ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Lao động, 2020. - 541tr. ; 24cm. - 229000đ. - 3000b s465154

2391. Kimini Todoke - Nguyện ước yêu thương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Karuho Shiina ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 1500b
T.25. - 2016. - 160tr. : tranh vẽ s463496

2392. Kimini Todoke - Nguyện ước yêu thương : Truyện tranh / Karuho Shiina ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 1500b
T.26. - 2016. - 172tr. : tranh vẽ s463497

2393. Kimini Todoke - Nguyện ước yêu thương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Karuho Shiina ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 1500b
T.27. - 2016. - 176tr. : tranh vẽ s463498

2394. Kimini Todoke - Nguyện ước yêu thương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Karuho Shiina ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 1500b
T.28. - 2020. - 172tr. : tranh vẽ s463499

2395. Kingsbury, Karen. Bước chân thiên thần / Karen Kingsbury ; Nguyễn Thế Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 475tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Angels walking s463816

2396. Kinney, Jeff. Nhật ký cậu bé siêu thân thiện Rowley Jefferson / Jeff Kinney ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Văn học ; Ha Giang Books, 2020. - 223tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Diary of an awesome friendly kid s464422

2397. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát / Jeff Kinney ; Hoàng Dương dịch. - H. : Văn học. - 22cm. - 55000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Anh: Diary of a wimpy kid
T.12: Chuyến đi bão táp. - 2020. - 221tr. : tranh vẽ s464440

2398. Kinney, Jeff. Nhật ký chú bé nhút nhát - Chuyến đi bão táp / Jeff Kinney ; Hoàng Dương dịch. - H. : Văn học, 2020. - 221tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 4000b s464498

2399. Kipling, Rudyard. Câu chuyện rừng xanh / Rudyard Kipling ; Phương Anh dịch. - H. : Văn học, 2020. - 242tr. ; 21cm. - 56000đ. - 1000b s464491

2400. Ko Jung Wook. Đầu gấu hoàn lương / Ko Jung Wook ; Hà Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 240tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s464208

2401. Ko Jung Wook. Tái xuất giang hồ / Ko Jung Wook ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 241tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s464207

2402. Kota Nozomi. Cuộc chiến siêu nhiên giữa đời thường : Tiểu thuyết / Kota Nozomi ; Minh hoạ: 029 Oniku... ; Như Nữ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 18cm. - (Tủ sách Sakurabooks). - 109000đ. - 2000b
T.12. - 2020. - 370tr. : tranh vẽ s465110

2403. Kulzsc. Phải lòng với cô đơn / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 255tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 86000đ. - 1000b s465121

2404. Kỷ Giang Hồng. 1001 câu chuyện rèn luyện thói quen tốt cho trẻ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Hà Giang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 167tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 58000đ. - 2000b s463037

2405. Lâm Ngân Hỷ. Tôi là tất cả của anh ấy : Tiểu thuyết / Lâm Ngân Hỷ ; Mai Quyên dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Bách Việt, 2011. - 489tr. ; 21cm. - 92000đ. - 2000b s463981

2406. Lâm Thanh Huyền. Trước khi muốn từ bỏ hãy nghĩ tới ngày mai / Lâm Thanh Huyền ; Đặng Ngọc Ánh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 309tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 人生最美是清欢 s464215

2407. Lâm Trung Châu. Chuyện xứ Dran xưa : Tản văn / Lâm Trung Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2020. - 166tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1500b s463818

2408. Lâu Vũ Tình. Thất tịch không mưa : Tiểu thuyết / Lâu Vũ Tình ; Cẩm Ninh dịch. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 86000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 七月七日晴 s464799

2409. Lahlum, Hans Olav. Người vệ tinh : Tiểu thuyết trinh thám / Hans Olav Lahlum ; Đinh Thanh Vân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 334tr. ; 24cm. - 128000đ. - 1500b
Nguyên bản tiếng Na Uy: Satellittmenneskene ; Dịch từ bản tiếng Anh: The satellite people s464746

2410. Lãng khách Kenshin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nobuhiro Watsuki ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.14: Lời hứa. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463486

2411. Lãng khách Kenshin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nobuhiro Watsuki ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.15: Người khổng lồ vs. siêu nhân. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463487

2412. Lãng khách Kenshin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nobuhiro Watsuki ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.16: Mệnh trời. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463488

2413. Lãng khách Kenshin : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nobuhiro Watsuki ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.17: Trận quyết chiến - Người được thời đại lựa chọn. - 2020. - 197tr. : tranh vẽ s463489

2414. Lãng Vân. Hành trình : Tiểu thuyết / Lãng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 89tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Thanh s464088

2415. Lãng Vân. Mùi rơm : Tiểu thuyết / Lãng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 83tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Thanh s464087

2416. Lee, Stacey. Cô gái dưới tầng hầm = The downstairs girl / Stacey Lee ; Thanh Yên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 465tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1500b s464761

2417. Lê Anh Vinh. Cuộc phiêu lưu của Jenny ở Vương quốc Ham Chơi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Anh Vinh, Lê Thắm ; Minh hoạ: Đốm Đốm. - H. : Kim Đồng, 2020. - 159tr. : tranh màu ; 25cm. - 135000đ. - 3000b s463273

2418. Lê Đức Mẫn. Nhắc quả chuông : Thơ / Lê Đức Mẫn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 186tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s463661

2419. Lê Hữu Giang. 50 bài thơ triết lý : Thơ / Lê Hữu Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 71tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 200b s463670

2420. Lê Lân. Miền ký ức : Tập văn xuôi / Lê Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 232tr. ; 21cm. - 95000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Đức Lân s463702

2421. Lê Minh Thắng. Khúc biến tấu giao mùa : Thơ / Lê Minh Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 142tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s463657

2422. Lê Quang. Chuyện vặt dọc đường / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 73tr. ; 19cm. - 100000đ. - 500b s464080

2423. Lê Quang Vui. Chiêm bao tím : Thơ lục bát / Lê Quang Vui. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 199tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 140000đ. - 500b s463768

2424. Lê Thảo Tường Vy. Trưởng hội bà tám / Lê Thảo Tường Vy ; Minh hoạ: Miah. - H. : Kim Đồng, 2020. - 93tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 54000đ. - 2000b s463330

2425. Lê Thị Kim Sơn. Hoa nắng Tây Nguyên : Tản văn / Lê Thị Kim Sơn. - H. : Hồng Đức, 2020. - 166tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s464013

2426. Lê Văn Lộc. Đồng vọng ban mai xanh : Thơ / Lê Văn Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 111tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s463659

2427. Lê Văn Vân. Có một dòng sông vẫn chảy : Thơ / Lê Văn Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 218tr. ; 19cm. - 90000đ. - 500b s464085

2428. Lê Xuân Cừ. Mãi xanh màu lá : Thơ / Lê Xuân Cừ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 140tr. ; 20cm. - 100000đ. - 300b s463825

2429. Lê Xuân Đạm. Lời trái tim : Thơ / Lê Xuân Đạm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 84tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s463680

2430. Lê Xuân Đức. Thơ chúc Tết - Mừng Xuân của Bác Hồ và lời bình / Lê Xuân Đức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 235tr. ; 19cm. - 57000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 204-233 s462877

2431. Lindgren, Astrid. Pippi tất dài / Astrid Lindgren ; Vũ Hương Giang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 379tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 94000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thuỵ Điển: Boken om Pippi langstrump s464424

2432. Linh Phan. Con đường trở thành Freelance writer : Tôi đã kiếm 800.000.000 một năm từ viết lách như thế nào? / Linh Phan. - H. : Lao động, 2020. - 255tr. : minh hoạ ; 20cm. - 220000đ. - 3000b s465149

2433. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Bảo Hưng dịch. - H. : Văn học, 2020. - 299tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s464492

2434. London, Jack. Nanh trắng : Tiểu thuyết / Jack London ; Trần Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 339tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: White fang s464428

2435. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã / Jack London ; Dịch: Mạnh Chương... - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 258tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển thế giới - Đông A Classics). - 90000đ. - 1000b s464431

2436. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã : Tiểu thuyết / Jack London ; Trần Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 203tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The call of the wild s464427

2437. Lowry, Lois. Người truyền ký ức / Lois Lowry ; Nguyễn Quỳnh Trang dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 246tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The Giver s463711

2438. Lô Trân Trân. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 66000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Wish you a happy birthday; Tên sách tiếng Trung: 祝你生日快樂

T.1. - 2020. - 159tr. : tranh vẽ s463378

2439. Lô Trân Trân. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 66000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Fear not, take flight; Tên sách tiếng Trung: 陪你展翅高飛

T.2: Lòng dũng cảm dẫn tới thành công. - 2020. - 167tr. : tranh vẽ s463379

2440. Lô Trân Trân. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 66000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's be brave and march forward; Tên sách tiếng Trung: 起勇敢向前走T.3: Nuôi dưỡng ước mơ. - 2020. - 155tr. : tranh vẽ s463380

2441. Lô Trân Trân. Trưởng thành mỗi ngày : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lô Trân Trân ; Tranh: Cổ Y Bình ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 66000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Become your better self; Tên sách tiếng Trung: 邁向更好的你

T.4: Cùng đi tới ngày mai tươi sáng. - 2020. - 155tr. : tranh vẽ s463381

2442. Lời cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s463608

2443. Lời chào buổi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s463606

2444. Lời chào buổi tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s463610

2445. Lu. Ngắm tuổi trẻ quay cuồng trong tĩnh lặng / Lu. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 233tr. : hình vẽ ; 20cm. - 86000đ. - 2000b s464709

2446. Luna yêu ngày tới thư viện : Truyện tranh / Joseph Coelho, Fiona Lumbers ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Luna loves library day s464614

2447. Lư Tư Hạo. Đừng cúi đầu mà khóc, hãy ngẩng đầu mà đi / Lư Tư Hạo ; Tú Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 308tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 你也走了很远的路吧 s464779

2448. Lương Văn Tự. Thơ hoa / Lương Văn Tự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19cm. - 68000đ. - 1000b

T.9. - 2020. - 100tr. : ảnh, tranh vẽ s463612

2449. Lường Văn Khoa. Dọc đường chiến trận : Hồi ức / Lường Văn Khoa. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 1040b s464539

2450. Lưu Đồng. Đừng làm con chim lạc đàn : Tản văn / Lưu Đồng ; Lương Ngân dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 336tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别做那只迷途的候鸟 s464383

2451. Lưu Thị Lương. Một chuyện tình nhỏ xíu / Lưu Thị Lương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 253tr. ; 20cm. - 79000đ. - 1000b s463823

2452. Lý Ái Linh. Bạn mới là chủ nhân của cuộc đời mình / Lý Ái Linh ; Tố Hinh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 358tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s464699

2453. Lý Ái Linh. Càng mạnh mẽ, càng dịu dàng / Lý Ái Linh ; Mai Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 351tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 越女王，越少女 s464700

2454. Lý Miên Tinh. Nàng dâu 8X, mẹ chồng 6X : Tiểu thuyết / Lý Miên Tinh ; Ngân Anh dịch. - H. : Văn học, 2011. - 371tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s463979

2455. Mai Ngọc Tuyền. Gõ cửa : Thơ / Mai Ngọc Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 151tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s463691

2456. Mai Nguyễn Ngọc Trầm. Con nhà người ta / Mai Nguyễn Ngọc Trầm : Minh hoạ: Nguyễn Thanh Nhiên. - H. : Kim Đồng, 2020. - 97tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 56000đ. - 2000b s463328

2457. Malot, Hector. Không gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - H. : Văn học, 2020. - 659tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1000b s464444

2458. Malot, Hector. Không gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - H. : Văn học, 2020. - 683tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s464459

2459. Mandino, Og. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the world : Những kiến thức vô giá từ mười cuộn giấy da cổ được lưu truyền từ ngàn năm trước / Og Mandino ; Đoàn Phạm Gia Phú dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 58000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 127tr. : tranh vẽ s462985

2460. Mạnh Hoài Nam. Thôn "9 hóc" : Tập truyện dài / Mạnh Hoài Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 119tr. ; 19cm. - 90000đ. - 500b
Bút danh tác giả: La Hai, Trâm Trân s464081

2461. Martel, Yann. Cuộc đời của Pi : Tiểu thuyết / Yann Martel ; Trịnh Lữ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 447tr. : hình vẽ ; 21cm. - 110000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Life of Pi. - Phụ lục cuối chính văn s464452

2462. McFall, Claire. Người dẫn hồn : Tiểu thuyết / Claire McFall ; Phùng Nga dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 383tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Ferryman s465198

2463. Mẹ đâu rồi? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 17cm. - 66000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Mummy, Mummy, Where are you? s465003

2464. Mẹ ơi, xin đừng đi! = Mommy, don't leave us! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Tharinee Luengareeporn ; Tranh: Sombat Kiwhok : Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh qua câu chuyện nhỏ). - 20000đ. - 2000b s464882

2465. Mèo con câu cá : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465066

2466. Mèo Lười Ngủ Ngày. Hủ nữ Gaga : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 555tr. ; 21cm. - 150000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **腐女** s464482

2467. Mèo Lười Ngủ Ngày. Nhật ký thăng chức của Thổ thần : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 519tr. ; 21cm. - 145000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **土地神升**职记 s464486

2468. Mèo Lười Ngủ Ngày. Trúc mã là sói : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 507tr. ; 21cm. - 128000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **竹**马是只狼 s464713

2469. Metcalf, Paula. Vị khách tuyệt vời nhất trần đời : Truyện tranh : Hài hước bất ngờ dành cho trẻ 5 tuổi + / Sáng tác, minh hoạ: Paula Metcalf ; Quỳnh Lê biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The perfect guest s464244

2470. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh hoạ: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 7000b
T.8: Trò chơi bị cấm. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s462933

2471. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh hoạ: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.9: Khai chiến. - 2020. - 190tr. s462934

2472. Miền đất hứa = The promised neverland : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Kaiu Shirai ; Minh hoạ: Posuka Demizu ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 40000đ. - 7000b

T.10: Tái đấu. - 2020. - 190tr. : tranh màu s465001

2473. Mii Hirose. Vào đêm trăng xanh, tôi lại yêu em thêm lần nữa / Mii Hirose ; Heki Gyoku dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 375tr. ; 18cm. - 109000đ. - 3000b s462906

2474. Miller, Madeline. Trường ca Achilles / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 443tr. ; 23cm. - 156000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The song of Achilles s463367

2475. Minh Khai Dạ Hợp. Yêu thầm mười năm chưa dám nói : Tiểu thuyết / Minh Khai Dạ Hợp ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 525tr. ; 21cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 于尘埃处 s463034

2476. Minh Mẫn. Người đi bán nắng / Minh Mẫn. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 227tr., 7tr. ảnh ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên thật tác giả Minh Mẫn bao gồm: Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Huyền Trang s464436

2477. Miranda, Megan. Những cô gái mất tích / Megan Miranda ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 503tr. ; 20cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: All the missing girls s464163

2478. Miranda, Megan. Vị khách cuối cùng / Megan Miranda ; Spencer dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 443tr. ; 20cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The last house guest s463035

2479. Modiano, Patrick. Những đại lộ vành đai / Patrick Modiano ; Trương Xuân Huy dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 166tr. ; 21cm. - 105000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les boulevards de ceinture s465415

2480. Momo đi đâu vội thế? : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1000b s464409

2481. Một ngày của xe cứu hộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463249

2482. Một thoáng quê hương : Thơ / Lê Thị Liên, Đăng Xiêng, Lê Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 180000đ. - 300b

T.3. - 2019. - 408tr. s464103

2483. Một thời làm báo : Hồi ký của các nhà báo cao tuổi Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Xuân Lương, Hoàng Hà, Nguyễn Công Ái... ; B.s.: Trần Danh Lân... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khối các Nhà báo cao tuổi

T.17. - 2020. - 302tr. : ảnh s463789

2484. 10-1 chú ếch - Đi tới núi mõ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464863

2485. 162 đề và bài làm văn chọn lọc 7 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 215tr. ; 24cm. - 62000đ. - 700b s465523

2486. 162 đề và bài văn hay 11 : Nghị luận văn học. Nghị luận xã hội / Nguyễn Đức Hùng (ch.b.), Vũ Mai Nam, Nguyễn Song Mai Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 295tr. ; 24cm. - 85000đ. - 700b s465518

2487. Mùa hè của Kenta - Kenta học bơi : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - 水泳 s465285

2488. Mùa hè của Kenta - Kenta leo núi : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - 登山 s465287

2489. Mùa hè của Kenta - Kenta tập bóng chày : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - 野球の類習 s465288

2490. Mùa hè của Kenta - Kenta tập xe đạp : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ : Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - サイクリング s465290

2491. Mùa hè của Kenta - Kenta thi chạy : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - 徒競走 s465289

2492. Mùa hè của Kenta - Kenta trượt băng : Tập thể thao cùng Kenta : Truyện tranh : Độ tuổi 3+ / Misaki Kirimaru ; Minh hoạ: Suchan ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: けんたくんの夏 - スケート s465286

2493. Múp Míp mê mẩn múa may : Truyện tranh : Tự tin tích cực dành cho trẻ 3 tuổi + / James Howe ; Minh hoạ: Randy Cecil ; Hoài An biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 2000b s464241

2494. 10 chú ếch + 1... - Người bạn mới : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464862

2495. 10 chú ếch : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464861

2496. 10 chú ếch - Cùng nhau đón Tết : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464866

2497. 10 chú ếch - Cùng nhau ngắm trăng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464877

2498. 10 chú ếch - Cùng tới biển chơi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464872

2499. 10 chú ếch - Cuộc thi hát hay : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464867

2500. 10 chú ếch - Đi picnic : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464874

2501. 10 chú ếch - Lần đầu đi cắm trại : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464876

2502. 10 chú ếch - Lễ hội mùa hè : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464864

2503. 10 chú ếch - Lễ hội mùa thu : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464878

2504. 10 chú ếch - Lễ hội sao vui vẻ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. :

Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464870

2505. 10 chú ếch - Món quà đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464873

2506. 10 chú ếch - Mở cửa bể bơi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464875

2507. 10 chú ếch - Mùa xuân đến rồi! : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464868

2508. 10 chú ếch - Ngày hội thể thao : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464869

2509. 10 chú ếch - Tới núi rào rào : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464871

2510. 10 chú ếch - Trú đông : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Hisako Madokoro ; Tranh: Michiko Nakagawa ; Phạm Quỳnh Nga dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 33tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b s464865

2511. Nabokov, Vladimir Vladimirovich. Những thứ trong suốt / Vladimir Nabokov ; Thiên Lương dịch. - H. : Văn học ; Công ty An Di, 2020. - 156tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Transparent things s464412

2512. Nam Thanh. Tình sen : Thơ / Nam Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 98tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Bùi Văn Thanh s463689

2513. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 10000b
Q.31: Tâm niệm gửi gắm. - 2020. - 182tr. : tranh vẽ s463519

2514. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 10000b
Q.32: Hướng tới Sasuke. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s463520

2515. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 10000b
Q.33: Nhiệm vụ tuyệt mật... - 2020. - 182tr. : tranh vẽ s463521

2516. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 10000b
Q.34: Khoảnh khắc gặp lại... - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463522

2517. Nesbit, Edith. Lũ trẻ đường ray / Edith Nesbit ; Đăng Thư dịch ; Minh hoạ: C. E. Brock. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 270tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển thế giới - Đông A Classics). - 90000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The railway children s464430

2518. Ngải Khả Lạc. Cô nàng hotboy : Tiểu thuyết / Ngải Khả Lạc ; Thu Trần dịch. - H. : Văn học, 2010. - 279tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b s463975

2519. Ngày xuân đáng yêu của Harry : Câu chuyện về việc giúp đỡ những người xung quanh : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Lời: N.G.K ; Minh hoạ: Janelle Dimmett ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Harry - Chú chuột hạnh phúc). - 42000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harry's lovely spring day s464854

2520. Nghe bảo tôi là con gái của vua : Truyện tranh dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Bi Chu ; Minh hoạ: Legna Kim ; Ryen Ng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Comicola. - 21cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 왕의딸로 태어났다고 합니다

T.4. - 2019. - 146tr. : tranh màu s463790

2521. Nghiêm Thuý Hiền. Cánh én : Thơ / Nghiêm Thuý Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 87tr. ; 20cm. - 48000đ. - 500b s463673

2522. Nghiên cứu và giảng dạy tác phẩm văn học theo thể loại : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia / Đỗ Việt Hùng, Hà Văn Minh, Phương Lựu... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 695tr. : bảng ; 24cm. - 500b

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Ngữ văn. - Thư mục cuối mỗi bài s463997

2523. Ngọc Thị Kẹo. Gió đồng làng Am : Tiểu thuyết / Ngọc Thị Kẹo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 415tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463641

2524. Ngô Minh Bắc. Lối hoang sơ : Tập thơ / Ngô Minh Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463630

2525. Ngô Minh Phú. Quê hương : Thơ / Ngô Minh Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 111tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s463688

2526. Ngô Tất Tố. Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 171tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s464433

2527. Ngô Thừa Ân. Tây du ký : Tiểu thuyết chương hồi / Ngô Thừa Ân ; Thuỵ Đình dịch ; Chu Thiên h.đ.. - H. : Văn học. - Trọn bộ bốn tập.- 24cm. - 131000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 442tr. s464502

2528. Ngô Thừa Ân. Tây du ký : Tiểu thuyết chương hồi : Trọn bộ bốn tập / Ngô Thừa Ân ; Thuỵ Đình dịch ; Chu Thiên h.đ.. - H. : Văn học. - Trọn bộ bốn tập.- 24cm. - 131000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 470tr. s464503

2529. Ngô Thừa Ân. Tây du ký : Tiểu thuyết chương hồi : Trọn bộ bốn tập / Ngô Thừa Ân ; Thuỵ Đình dịch ; Chu Thiên h.đ.. - H. : Văn học. - Trọn bộ bốn tập.- 24cm. - 131000đ. - 1000b

T.3. - 2020. - 438tr. s464504

2530. Ngô Thừa Ân. Tây du ký : Tiểu thuyết chương hồi : Trọn bộ bốn tập / Ngô Thừa Ân ; Thuỵ Đình dịch ; Chu Thiên h.đ.. - H. : Văn học. - Trọn bộ bốn tập.- 24cm. - 131000đ. - 1000b

T.4. - 2020. - 430tr. s464505

2531. Ngô Văn Cư. Những khúc ru tôi : Thơ / Ngô Văn Cư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 123tr. ; 21cm. - 90000đ. - 300b s463776

2532. Ngôi nhà yêu thương - Cháu yêu bà : Dành cho lứa tuổi 0-6 / Nguyễn Hữu Thông, Hồng Hà, Lê Huy Hoà, Lê Thanh Nga ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2020. - 14tr. : tranh màu ; 20cm. - 48000đ. - 3000b s463255

2533. Ngôi nhà yêu thương - Cháu yêu ông : Dành cho lứa tuổi 0-6 / Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Chí Thuật, Hồng Hà, Phạm Đình Ân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - H. : Kim Đồng, 2020. - 14tr. : tranh màu ; 20cm. - 48000đ. - 3000b s463254

2534. Nguyên Hà. Lửa tình yêu : Thơ / Nguyên Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 79tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hà Nguyên Cát s463654

2535. Nguyên Hồng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi / Nguyên Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 178tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s463294

2536. Nguyễn Anh Phương. Nỗi niềm xa xứ : Thơ / Nguyễn Anh Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 101tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s463655

2537. Nguyễn Bắc Sơn. Đoàn Thiếu nhi Nghệ thuật do Bác Hồ đặt tên : Ký sự / Nguyễn Bắc Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 203tr. : ảnh ; 19cm. - 55000đ. - 770b s462876

2538. Nguyễn Bá Nha. Gương sáng đời thường : Phóng sự - Ký sự / Nguyễn Bá Nha. - H. : Nxb. Lao động. - 21cm. - 150000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 303tr. 4tr. ảnh s465274

2539. Nguyễn Bảo Trung. Nhà / Nguyễn Bảo Trung. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 202tr. : ảnh màu ; 21cm. - 109000đ. - 2000b s463826

2540. Nguyễn Bính. Thơ Nguyễn Bính / Nguyễn Bính. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 179tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 42000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 170-179 s463538

2541. Nguyễn Bính. Thơ Nguyễn Bính. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 159tr. : ảnh ; 16cm. - 28000đ. - 1000b s465123

2542. Nguyễn Cao Lâm. Giọt nắng chiều : Thơ / Nguyễn Cao Lâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 100000đ. - 250b s464063

2543. Nguyễn Công Hoan. Lá ngọc cành vàng / Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2020. - 195tr. ; 21cm. - (Danh tác Việt Nam). - 48000đ. - 1000b s464497

2544. Nguyễn Công Hoan. Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2020. - 327tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 90000đ. - 1000b s464435

2545. Nguyễn Công Lôi. Gần và xa : Thơ / Nguyễn Công Lôi. - H. : Văn học, 2020. - 70tr. ; 21cm. - 60000đ. - 500b s464379

2546. Nguyễn Du. Truyện Kiều : Tiếng Việt - Tiếng Pháp - Tiếng Anh... / Nguyễn Du ; Dịch: Nguyễn Khắc Viện, Michael Counsell. - H. : Thế giới, 2020. - 666tr. ; 24cm. - 382000đ. - 500b s462660

2547. Nguyễn Duy. Kính thưa liền thị : Thơ / Nguyễn Duy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 170tr. : ảnh ; 18cm. - 79000đ. - 1000b s465117

2548. Nguyễn Duy. Vợ ơi : Thơ / Nguyễn Duy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 103tr. : ảnh ; 18cm. - 118000đ. - 1200b s465092

2549. Nguyễn Duy Truy. Nắng xuân : Thơ / Nguyễn Duy Truy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 128tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 300b s463615

2550. Nguyễn Đình Cường. 6 mảnh giấy diệu kỳ : Sir Rolls - Royce và 3 người bạn trẻ / Nguyễn Đình Cường. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks, 2020. - 166tr. : hình vẽ ; 20cm. - 88000đ. - 2000b s465374

2551. Nguyễn Đình Tư. Loạn 12 sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 125000đ. - 1000b

T.1 + T.2: Mộng bá tranh hùng. Vọng nguyệt đài. - 2020. - 422tr. : tranh màu s463803

2552. Nguyễn Đình Tư. Loạn 12 sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 135000đ. - 1000b

T.3 + T.4: Hoa Lư anh hùng tụ nghĩa. Khói lửa kinh kỳ. - 2020. - 482tr. : tranh màu s463804

2553. Nguyễn Đình Tư. Loạn 12 sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 145000đ. - 1000b

T.5 + T.6: Mưu chước thiền sư. Vạn Thắng vương. - 2020. - 525tr. : tranh màu s463805

2554. Nguyễn Đình Vân. Ngày trở về : Thơ / Nguyễn Đình Vân. - H. : Văn học, 2020. - 107tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b s464490

2555. Nguyễn Đức Sơn. Chút lời mênh mông : Thơ / Nguyễn Đức Sơn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 149tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 80000đ. - 2000b s462882

2556. Nguyễn Hải Yến. Quán Thuỷ Thần : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hải Yến. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 197tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s463771

2557. Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Sài Gòn 7.000 đêm & thương... rồi nhớ : Tạp văn / Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, Hoài Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 142tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1000b s464097

2558. Nguyễn Hồng Chiến. Chuyện nhặt trên thảo nguyên : Tập truyện thiếu nhi / Nguyễn Hồng Chiến. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 527tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463719

2559. Nguyễn Huy Súc. Phu nhân quan Bố chính sứ : Tập truyện & ký / Nguyễn Huy Súc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 270tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

Bút kí tác giả: Nguyễn Huy Cúc s463693

2560. Nguyễn Huy Thiệp. Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp : Với minh hoạ của các hoạ sĩ. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2020. - 556tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450000đ. - 2000b s464620

2561. Nguyễn Huy Tưởng. Kịch và văn / Nguyễn Huy Tưởng. - H. : Kim Đồng, 2020. - 226tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 50000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 209-226 s463605

2562. Nguyễn Hữu Huấn. Nước cờ hoà / Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Huy Du. - H. : Kim Đồng, 2020. - 166tr. : hình vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 12020b
Thư mục cuối chính văn s463302

2563. Nguyễn Hữu Phi. Tiếng vọng thời gian : Thơ / Nguyễn Hữu Phi, Phan Thị Thoán. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 158tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b s463686

2564. Nguyễn Khang Thịnh. Nhật ký của nhóc Alvin siêu quậy / Nguyễn Khang Thịnh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 255tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s464210

2565. Nguyễn Mạnh Tuấn. Cù lao Tràm : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 703tr. ; 21cm. - 208000đ. - 1000b s463707

2566. Nguyễn Mạnh Tuấn. Ngoại tình : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 310tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s463665

2567. Nguyễn Mạnh Tuấn. Ngoại tình : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 310tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s463712

2568. Nguyễn Mạnh Tuấn. Những khoảng cách còn lại : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 447tr. : ảnh ; 21cm. - 133000đ. - 1000b s463664

2569. Nguyễn Mạnh Tuấn. Yêu như là sống : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 711tr. ; 21cm. - 210000đ. - 1000b s463708

2570. Nguyễn Minh Hải. Cùng con lớn lên từng ngày : Tạp văn / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 283tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1500b s464574

2571. Nguyễn Minh Hằng. Tuyển tập Truyện ngắn - Thơ - Trường ca / Nguyễn Minh Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463958

2572. Nguyễn Minh Khoa. Sóng đời : Thơ / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 98tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s463684

2573. Nguyễn Ngọc Dư. Thơ và xuân : Thơ / Nguyễn Ngọc Dư. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 198tr. ; 21cm. - 60000đ. - 200b
Bút danh tác giả: Thái Dương s463939

2574. Nguyễn Ngọc Quế. Những người thơ tôi yêu : Chân dung và tiểu luận văn học / Nguyễn Ngọc Quế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 448tr. : ảnh ; 21cm. - 165000đ. - 400b s463701

2575. Nguyễn Ngọc Thành. Mẹ và người lính : Tập thơ / Nguyễn Ngọc Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang, 2020. - 91tr. ; 20cm. - 60000đ. - 300b s463777

2576. Nguyễn Ngọc Tờ. 95 mùa xuân : Thơ / Nguyễn Ngọc Tờ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 195tr. : ảnh ; 20cm. - 300b s463817

2577. Nguyễn Ngọc Tung. Hồn quê : Bút ký và tạp văn / Nguyễn Ngọc Tung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 263tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s463677

2578. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 1500b
T.1. - 2020. - 646tr. s463554

2579. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 1500b
T.2. - 2020. - 659tr. s463555

2580. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 69000đ. - 1500b
T.3: Bí mật kẻ trộm. Bắt đền hoa sứ. Con mả con ma. - 2020. - 346tr. s463368

2581. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 1500b
T.4. - 2020. - 622tr. s463556

2582. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 69000đ. - 1500b
T.4: Cô giáo Trinh. Theo dấu chim ưng. Tiền chuộc. - 2020. - 338tr. s463369

2583. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 110000đ. - 1500b
T.9. - 2020. - 606tr. s463557

2584. Nguyễn Phi Vân. Tôi đi tìm tôi / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 246tr. : ảnh ; 21cm. - 160000đ. - 5000b s463775

2585. Nguyễn Quang Thân. Con ngựa Mãn Châu / Nguyễn Quang Thân. - H. : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 515tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b s464484

2586. Nguyễn Quang Thân. Hội thề : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Quang Thân. - H. : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 310tr. ; 21cm. - 105000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 291-310 s464489

2587. Nguyễn Quốc Giản. 101 liên khúc thơ Đường / Nguyễn Quốc Giản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 136tr. ; 19cm. - 60000đ. - 300b s464086

2588. Nguyễn Thị Bích Dung. Tiếp cận và giảng dạy tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc : Chuyên luận / Nguyễn Thị Bích Dung, Nguyễn Thị Kiều Anh. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 144tr. : bảng ; 21cm. - 69000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 118-127. - Thư mục: tr. 137-141 s463916

2589. Nguyễn Thị Kim Hoa. Dấu chân trên cát bỏng : Truyện ký / Nguyễn Thị Kim Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 368tr. ; 21cm. - 1000b s463694

2590. Nguyễn Thị Mây. Lược trăng : Tập truyện ngắn thiếu nhi / Nguyễn Thị Mây. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Trà Vinh : Hội Văn học Nghệ thuật Trà Vinh, 2020. - 215tr. : hình vẽ ; 20cm. - 69000đ. - 1000b s464780

2591. Nguyễn Thị Phương Anh. Khao khát một cánh buồm : Thơ ngắn / Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Văn học, 2020. - 83tr. ; 15x16cm. - 70000đ. - 500b s465125

2592. Nguyễn Thị Thanh Bình. Chú chó bảo mẫu : Truyện dài thiếu nhi độ tuổi 6 - 15 / Nguyễn Thị Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 139tr. ; 21cm. - 3000b s464589

2593. Nguyễn Thị Thanh Ngọc. Mẹ Việt Nam ơi! : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Thanh Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 323tr. ; 20cm. - 120000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Bích s463754

2594. Nguyễn Thị Vân Ngà. Về miền yêu thương : Thơ / Nguyễn Thị Vân Ngà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 99tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s463671

2595. Nguyễn Thị Việt Hà. Khi chúng ta già : Thơ / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 171tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 64000đ. - 1000b s465115

2596. Nguyễn Thượng Hiền. Vớt : Thơ / Nguyễn Thượng Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 95tr. ; 21cm. - 86000đ. - 500b s463652

2597. Nguyễn Trường Thọ. Phía bên này của mùa thu : Thơ : 99 khúc Lục bát / Nguyễn Trường Thọ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 107tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b s463934

2598. Nguyễn Tường Văn. Cố hương : Thơ / Nguyễn Tường Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 125tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 300b s463824

2599. Nguyễn Tường Vĩnh. Nhà thơ cấp phường / Nguyễn Tường Vĩnh. - H. : Lao động, 2020. - 182tr. ; 21cm. - 50000đ. - 200b s465190

2600. Nguyễn Văn Dân. Văn hoá - văn học dưới góc nhìn liên không gian : Tiểu luận - Phê bình / Nguyễn Văn Dân. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks, 2020. - 274tr. ; 21cm. - 138000đ. - 2000b s465372

2601. Nguyễn Văn Hiên. Màu cỏ cháy : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 287tr. ; 21cm. - 126000đ. - 1000b s463699

2602. Nguyễn Văn Hoà. Tình thơ bạn thơ - 36 khúc đò đưa : Tiểu luận, phê bình / Nguyễn Văn Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 282tr. ; 20x20cm. - 180000đ. - 1000b

Tủ sách Thơ bạn thơ s463696

2603. Nguyễn Văn Học. Bếp lửa ngày cuối năm : Tản văn / Nguyễn Văn Học. - H. : Văn học, 2020. - 171tr. ; 21cm. - 46000đ. - 1000b s464362

2604. Nguyễn Văn Học. Bụi cay mắt người : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - H. : Văn học, 2020. - 170tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b s464365

2605. Nguyễn Văn Học. Hoa xuân nở thắm biên cương : Ký sự / Nguyễn Văn Học. - H. : Văn học, 2020. - 199tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s464359

2606. Nguyễn Văn Hùng. Người rao mặt nạ : Thơ chọn, 1975 - 2020 / Nguyễn Văn Hùng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 271tr. ; 21cm. - 120000đ. - 300b s463941

2607. Nguyễn Văn Ngọc. Cuộc sống quanh ta : Thơ / Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Thế giới, 2020. - 283tr. ; 21cm. - 65000đ. - 500b s462662

2608. Nguyễn Văn Thắng. Cụng đầu chào lá cỏ tươi : Thơ cho thiếu nhi / Nguyễn Văn Thắng ; Minh hoạ: Hải Nam. - H. : Văn học, 2020. - 135tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 100000đ. - 1000b s463622

2609. Nguyễn Văn Thắng. Lục bát tuổi thơ mình : Thơ cho thiếu nhi và tuổi mới lớn / Nguyễn Văn Thắng ; Minh hoạ: Hải Nam. - H. : Văn học, 2020. - 119tr. : bảng, tranh vẽ ; 17x19cm. - 85000đ. - 1000b s464990

2610. Nguyễn Văn Thắng. Thấy mây còn trẻ con : Thơ cho thiếu nhi / Nguyễn Văn Thắng ; Minh hoạ: Hải Nam. - H. : Văn học, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 17x19cm. - 85000đ. - 1000b s463621

2611. Nguyễn Văn Tông. Bến sông mây : Truyện ngắn / Nguyễn Văn Tông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 216tr. : bảng ; 19cm. - 79000đ. - 1000b s463611

2612. Nguyễn Văn Tuấn. Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 551tr. : bảng ; 23cm. - 190000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 501-516. - Thư mục: tr. 517-522 s462991

2613. Nguyễn Xuân Dương. Miếng cơm quê : Thơ - văn / Nguyễn Xuân Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 214tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s464706

2614. Nguyễn Xuân Mẫn. Bức tranh vùng cao mới : Bút ký / Nguyễn Xuân Mẫn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 499tr. ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463640

2615. Nguyệt Hạ Điệp Ảnh. Đừng trông mặt mà bắt hình dong : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Điệp Ảnh ; Losedow dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 256000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung:
T.1. - 2020. - 446tr. s464806

2616. Nguyệt Hạ Điệp Ảnh. Đừng trông mặt mà bắt hình dong : Tiểu thuyết / Nguyệt Hạ Điệp Ảnh ; Losedow dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 256000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung:
T.2. - 2020. - 470tr. s464807

2617. Ngữ văn địa phương Quảng Ninh / Trương Quốc Trung, Trần Thuý Hạnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21500đ. - 7000b
T.1: Dành cho học sinh lớp 6 - 7. - 2020. - 71tr. : ảnh, bảng s465469

2618. Ngữ văn địa phương Quảng Ninh / Trương Quốc Trung, Trần Thuý Hạnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21500đ. - 5000b
T.2: Dành cho học sinh lớp 8 - 9. - 2020. - 72tr. : ảnh, bảng s465470

2619. Ngựa con qua sông : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465058

2620. Người thổi đường / Lý Kính Trạch, Tương Nhất Đàm, Khổng Á Lôi... ; Trần Minh Ánh dịch ; Tuyển chọn, biên tập: Lý Kính Trạch, Thi Chiến Quân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 367tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The sugar blower s464768

2621. Nhật Hồng. Con số chẵn lẻ : Thơ / Nhật Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 155tr. ; 19cm. - 99000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Lộc s464089

2622. Như Thị Phi Nghênh. Kinh niên lưu ảnh : Tiểu thuyết / Như Thị Phi Nghênh ; Nguyệt Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 421tr. ; 24cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 经年留影 s464744

2623. Những bài làm văn tiêu biểu 10 : Tự sự. Thuyết minh. Nghị luận / Nguyễn Xuân Lạc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 139tr. ; 24cm. - 42000đ. - 700b s462548

2624. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 8 : Thuyết minh - Tự sự - Nghị luận / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Trần Thị Hải... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 700b s465511

2625. Những bài văn miêu tả 6 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s462538

2626. Những bài văn theo chuẩn kiến thức kĩ năng Ngữ văn 10 : Có nhiều câu hỏi mở và giảm tải nội dung / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 272tr. ; 24cm. - 75000đ. - 700b s465510

2627. Những bài văn tự sự 6 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s462541

2628. Những câu chuyện nuôi dưỡng tâm hồn và trí tuệ / Trung tâm Văn hoá Giáo dục Trạng nguyên b.s. - H. : Lao động, 2020. - 192tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s465138

2629. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Tử Yên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam. - 18cm. - 39000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 173tr. : tranh vẽ s462935

2630. Ni Xảo Nhi. Cô nàng hợp đồng : Tiểu thuyết / Ni Xảo Nhi ; Phạm Minh Thuận dịch. - H. : Văn học, 2011. - 436tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 租来的囧女友 s463973

2631. Ninh Công Khoát. Những người con Xô Viết trong khói lửa ở Việt Nam : Tập hồi ức và ký sự / Ninh Công Khoát. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 250tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 700b s463727

2632. Nông Thị Ngọc Hoà. Có ngày rồi sẽ vậy thôi : Thơ, trường ca / Nông Thị Ngọc Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 371tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463637

2633. Nước nóng bỏng họng : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462868

2634. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b

T.2: Versus Binh đoàn hải tặc Buggy. - 2020. - 197tr. : tranh vẽ s463431

2635. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b

T.3: Thứ không thể nói dối. - 2020. - 196tr. : tranh vẽ s463432

2636. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b

T.18: Ace xuất hiện. - 2020. - 221tr. : tranh vẽ s463433

2637. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b

T.34: Thủ đô nước - Water Seven. - 2020. - 227tr. : tranh vẽ s463434

2638. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.53: Khí chất vương giả. - 2020. - 213tr. : tranh vẽ s463435

2639. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.54: Không thể ngăn cản. - 2020. - 213tr. : tranh vẽ s463436

2640. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.55: Okama nơi địa ngục. - 2020. - 197tr. : tranh vẽ s463437

2641. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.65: Trở về con số 0. - 2020. - 210tr. : tranh vẽ s463438

2642. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.68: Liên minh hải tặc. - 2020. - 221tr. : tranh vẽ s463439

2643. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.69: Sad. - 2020. - 245tr. : tranh vẽ s463440

2644. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.72: Thứ bị quên lãng ở Dressrosa. - 2020. - 207tr. : tranh vẽ s463441

2645. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.75: Trả ơn. - 2020. - 203tr. : tranh vẽ s463442

2646. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.82: Thế giới xao động. - 2020. - 214tr. : tranh vẽ s463443

2647. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.85: Dối trá. - 2020. - 195tr. : tranh vẽ s463444

2648. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 4000b
T.86: Kế hoạch ám sát tứ hoàng. - 2020. - 211tr. : tranh vẽ s463445

2649. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 17000đ. - 8000b
T.92: Oiran Komurasaki giả lâm. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s463446

2650. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 179tr. : tranh vẽ s463447

2651. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s463448

2652. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463449

2653. One piece party : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ei Andoh ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 5000b
T.4. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463450

2654. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ.. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 777tr. : ảnh ; 21cm. - 110000đ. - 3000b s464455

2655. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ.. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 777tr. ; 21cm. - 135000đ. - 3000b s464456

2656. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Tiểu thuyết / Nikolai A. Ostrovsky ; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 514tr. ; 24cm. - 129000đ. - 1000b s464472

2657. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy! = Как закалялась сталь! / Nikolai A. Ostrovsky ; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 554tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 145000đ. - 1000b s464454

2658. Ổ cắm điện "cắn" người : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462863

2659. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465077

2660. Ở trường thật là vui! = School is fun! : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464916

2661. Ơn trời : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 4 - 8 / Lời: Kazuhisa Kusaba ; Tranh: Motonao Heianza ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Ehon - Kĩ năng sống & nuôi dưỡng tâm hồn bé)(Quà tặng cuộc sống). - 69000đ. - 5000b s464843

2662. Park Joon. Thế giới sẽ chẳng có gì thay đổi kể cả khi bạn khóc : Tản văn / Park Joon ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 180tr. ; 20cm. - 78000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: Though nothing will be changed even you cry; Tên sách tiếng Hàn: 운다 고 달라지는 일은 아무 것도 없겠지만 s464298

2663. Park WanSuh. Kẻ cắp xe đạp / Park WanSuh ; Trần Hải Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 171tr. : tranh màu ; 23cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The bicycle thief s464739

2664. Phá Phá. Sinh viên "tồi" trường Bắc Đại / Phá Phá ; Xanh Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 389tr. ; 24cm. - 116000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 北大 "差" 生 s464758

2665. Phạm Đạo. Tuyển văn / Phạm Đạo. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 490tr. ; 21cm. - 500b s463732

2666. Phạm Đình Ân. Thềm trăng trải chiếu : Thơ - Văn: Bốn mươi lăm năm viết cho trẻ em / Phạm Đình Ân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 367tr. ; 21cm. - 250000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 303-358 s463703

2667. Phạm Hữu Thiên Ân. Cuốn sách đầu tiên của Ku Hay = Hay's first book / Phạm Hữu Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2020. - 137tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21cm. - 100000đ. - 1020b s463829

2668. Phạm Ngọc Thái. Cha khóc con : Thơ / Phạm Ngọc Thái. - H. : Hồng Đức, 2020. - 130tr. ; 18x20cm. - 116000đ. - 1000b s464107

2669. Phạm Nhật Minh. Từ đâu : Thơ / Phạm Nhật Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 143tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b
Bút danh tác giả: Minh Đức s463672

2670. Phạm Quốc Toàn. Trần Lê Đông, từ làng quê Trung Lễ đến mỏ dầu Bạch Hổ : Ký sự / Phạm Quốc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 187tr. : ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 1000b s463784

2671. Phạm Sỹ Long. Không chỉ là giấc mơ : Truyện dài / Phạm Sỹ Long. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 107tr. ; 21cm. - 90000đ. - 400b
Bút danh tác giả: Rồng Rơi Lệ s463942

2672. Phạm Tú Anh. Bùa trời : Tập thơ / Phạm Tú Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 123tr. ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463635

2673. Phạm Tường Hạnh. Tuyển tập Phạm Tường Hạnh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn học, 2020. - 1127tr., 32tr. ảnh ; 24cm. - 400000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 1077-1122 s464475

2674. Phạm Việt Cường. Về nguồn : Hồi ký / Phạm Việt Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 202tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s463662

2675. Phạm Xuân. Hồn quê : Thơ / Phạm Xuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 162tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1000b s463683

2676. Phạm Xuân Trường. Giữa mùa hoa Pơ Lang : Truyện ngắn và bút ký / Phạm Xuân Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 177tr. : minh hoạ ; 20cm. - 58000đ. - 940b s464538

2677. Phan Ngọc Lan. Nặng tình : Thơ / Phan Ngọc Lan. - H. : Văn học, 2020. - 130tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 500b s464420

2678. Phan Thị Hồ Điệp. Con sinh ra từ trái tim mẹ = You were born from my heart : Những câu chuyện yêu thương dành cho bé 0 - 6 tuổi / Phan Thị Hồ Điệp ; Chuyển ngữ: Đỗ Nhật Nam. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 1500b s465223

2679. Phan Thuý Hà. Gia đình / Phan Thuý Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 274tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s464783

2680. Phan Xuân Định. Duyên bút ngàn hoa : Thơ / Phan Xuân Định. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 222tr. ; 19cm. - 48000đ. - 200b
Bút danh tác giả: Hồng Lam s463618

2681. Phi Yên. Tuyệt sắc khuynh thành / Phi Yên, Cẩm Ninh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2012. - 539tr. ; 24cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 绝色倾城 s463964

2682. Phỉ Ngã Tư Tồn. Không kịp nói yêu em : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Huyền Trang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 437tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 来不及说我爱你 s464453

2683. Phỉ Ngã Tư Tồn. Tịch mịch : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Nghiêm Thanh Ngọc dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 415tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 寂寞空庭春欲晚 s464411

2684. Phục sinh : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Lép Tônxtôi ; Lời: Hơ Sun Bông ; Tranh: Sin Ưng Sớp ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463300

2685. Phùng Duy Đắc. Đôi bờ thương nhớ : Thơ / Phùng Duy Đắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 87tr. ; 21cm. - 86000đ. - 500b s463674

2686. Phùng Văn Khai. Triệu vương phục quốc : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học, 2020. - 444tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1000b s464483

2687. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 5000b

T.12. - 2020. - 200tr. : tranh vẽ s463523

2688. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 5000b

T.13. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463524

2689. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 22000đ. - 5000b

T.14. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s463525

2690. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2020. - 642tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s464511

2691. Quân Tử Dĩ Trạch. Nguyệt Thượng Trùng Hoả : Tiểu thuyết / Quân Tử Dĩ Trạch ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 124500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 月上重火

T.1. - 2020. - 405tr. s465416

2692. Quân Tử Dĩ Trạch. Nguyệt Thượng Trùng Hoả : Tiểu thuyết / Quân Tử Dĩ Trạch ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 124500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 月上重火

T.2. - 2020. - 423tr. s465417

2693. Quả bầu tiên = The magical boottle gourd : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b s464275

2694. Quạ và công = The crow and the peacock : Truyện tranh / Nguyễn Chí Phúc b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 15000đ. - 5000b s464274

2695. Quách Duy Thịnh. Sắc hương bên thềm cũ : Tản văn / Quách Duy Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 135tr. : ảnh ; 19cm. - 77000đ. - 1000b s464093

2696. Quách Tiểu Mạt. Người đàn bà bị bán : Tiểu thuyết / Quách Tiểu Mạt ; Tử Đằng dịch. - H. : Văn học, 2011. - 555tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 被卖的女人 s463971

2697. Quản Văn Tại. Chớ ngã tay chèo : Tự truyện / Quản Văn Tại. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 238tr. ; 19cm. - 90000đ. - 500b s463619

2698. Quang Khải. Sứ thần Bùi Viện vượt trùng dương... : Tiểu thuyết ký sự / Quang Khải. - H. : Lao động, 2020. - 264tr., 4tr. ảnh : ảnh ; 21cm. - 135000đ. - 500b
Thư mục: tr. 262 s465239

2699. Ramée, Marie Louise de la. Nello bán sữa hay câu chuyện về con chó vùng Flanders / Marie Louise de la Ramée ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động, 2020. - 123tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The dog of flanders. - Bút danh tác giả: Ouida s465147

2700. Raskin, Alexander. Khi bố còn thơ : Xét cho cùng thì ông bố nào cũng từng là một cậu bé! / Alexander Raskin ; Dịch: Y Khương, Đỗ Tư Nghĩa ; Minh hoạ: Hồng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 190tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 259000đ. - 1000b
Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: When daddy was a little boy s463762

2701. Reki Kawahara. Sword art online : Alicization invading / Reki Kawahara ; Mỹ Trinh dịch ; Minh hoạ: Abec. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18cm. - 125000đ. - 5000b
T.16. - 2020. - 423tr. : tranh vẽ s465000

2702. Riêng một góc trời / Lâm Văn Minh, Huỳnh Trà My, Nguyễn Thảo My... ; Thích Chân Tính ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 211tr. ; 18cm. - (Tủ sách Hoằng Pháp bạn trẻ). - 45000đ. - 3000b s464101

2703. Rômêô và Juliét : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: W. Sếchxpia ; Lời: Hơ Sun Bông ; Tranh: Sin Ưng Sớp ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2020. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b s463297

2704. Sage, Angie. Septimus heap / Angie Sage ; Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 73000đ. - 2000b
T.1: Pháp thuật = Magyk. - 2008. - 651tr. : hình vẽ s463968

2705. Sage, Angie. Septimus heap / Angie Sage ; Hương Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 72000đ. - 3000b
T.2: Khinh công = Flyte. - 2008. - 562tr. s463969

2706. Sage, Angie. Septimus heap / Angie Sage ; Hương Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 90000đ. - 3000b
T.3: Y thuật = Physik. - 2008. - 542tr. : hình vẽ s463970

2707. Sandford, John. Con mồi xảo quyệt / John Sandford ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 401tr. ; 24cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Twisted prey s462709

2708. Sáu Nghệ. Điếc mũi : Tiểu thuyết / Sáu Nghệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 349tr. ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Phạm Duy Tương s463681

2709. Selden, George. Chuyến bay Lulu / George Selden ; Minh hoạ: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dế Chester và các bạn). - 88000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Chester cricket's pigeon ride s465129

2710. Selden, George. Con dế ở Quảng trường Thời đại / George Selden ; Minh hoạ: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 168tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dế Chester và các bạn). - 125000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The cricket in Times Square s465127

2711. Selden, George. Đồng cỏ Tucker / George Selden ; Minh hoạ: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dế Chester và các bạn). - 125000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Tucker's countryside s465128

2712. Selden, George. Happy Huppy / George Selden ; Minh họa: Garth Williams ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 169tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dế Chester và các bạn). - 125000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Harry cat's pet puppy s465252

2713. Selden, George. Harry và Tucker / George Selden ; Minh hoạ: Garth William ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 92tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dế Chester và các bạn). - 97000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Harry kitten and Tucker mouse s465130

2714. Seolleda. Mở mắt thấy buồn, nhắm mắt lại chỉ toàn đau thương = 내 마음 다치지 않게 / Seolleda ; Hà Phương dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 303tr. : hình vẽ ; 21cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Don't get my heart hurt s464009

2715. Sharma, Robin. 3 người thầy vĩ đại : Câu chuyện đặc biệt về cách sống theo những gì mình mong muốn / Robin Sharma ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần 13. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 330tr. ; 21cm. - 95000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: The saint, the surfer, and the CEO s465385

2716. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 264tr. : hình vẽ ; 21cm. - 84000đ. - 4000b s464583

2717. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463311

2718. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b

T.5. - 2020. - 104tr. : tranh vẽ s463312

2719. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, UY Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b

T.6. - 2020. - 102tr. : tranh vẽ s463313

2720. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b

T.16. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463314

2721. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.19. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463315

2722. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.21. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463316

2723. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.25. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463317

2724. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện tranh dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.27. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463318

2725. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.28. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463319

2726. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.29. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463320

2727. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.38. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s463321

2728. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện tranh dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.47. - 2020. - 110tr. : tranh vẽ s463322

2729. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.48. - 2020. - 111tr. : tranh vẽ s463323

2730. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 19000đ. - 10000b
T.49. - 2020. - 111tr. : tranh vẽ s463324

2731. Shouji Gato. Cop Craft - Cảnh sát đến từ hai thế giới / Shouji Gato ; Minh hoạ: Range Murata ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 118000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Cop Craft dragnet mirage reloaded. Vol.1
T.1. - 2020. - 388tr. : tranh vẽ s462813

2732. Sienkiewicz, Henryk. Trên sa mạc và trong rừng thẳm / Henryk Sienkiewicz ; Lê Ngọc Song Thu dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 504tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1500b s464043

2733. Sienkiewicz, Henryk. Trên sa mạc và trong rừng thẳm / Henryk Sienkiewicz ; Nguyễn Hữu Dũng dịch ; Minh hoạ: Đức Lâm. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 501tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển thế giới - Đông Á Classics). - 120000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Ba Lan: W pustyni i w puszczy s464442

2734. Sienkiewicz, Henryk. Trên sa mạc và trong rừng thẳm : Tiểu thuyết / Henryk Sienkiewicz ; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 511tr. ; 21cm. - 115000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Ba Lan: WPUSTYNIIWPUSZCZY s464460

2735. Sket dance - Quái kiệt học đường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Kenta Shinohara ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 4000b

T.31: Inherit the twin stars. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s463490

2736. Sket dance - Quái kiệt học đường : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Kenta Shinohara ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 4000b

T.32: Last dance. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s463491

2737. Sọ Dừa : Truyện tranh / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s464615

2738. Song Hà. Những chuyện bựa thời sinh viên / Song Hà. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Books, 2020. - 399tr. ; 20cm. - 150000đ. - 2000b s465143

2739. Song Hà. Ranh con tên Ly / Song Hà. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 331tr. ; 20cm. - 150000đ. - 2000b s465186

2740. Song Hào. Tân Trào (ký sự) : Tập ký / Song Hào. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 117tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463629

2741. Sow. Chủ tiệm bánh chiến binh và cô phục vụ người máy / Sow ; Minh hoạ: Zaza ; Mai dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 18cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếngNhật: うバン屋と機械じかけの看板娘〈オートマタンウェイトレフ〉3

T.3. - 2020. - 375tr. : tranh vẽ s462814

2742. Sơn Tùng. Búp sen xanh / Sơn Tùng ; Minh họa: Văn Cao. - Tái bản lần thứ 30. - H. : Kim Đồng, 2020. - 362tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 72000đ. - 3000b s463334

2743. Sơn Tùng. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh : Truyện dài / Sơn Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s463550

2744. Spyri, Johanna. Heidi / Johanna Spyri ; Thanh Vân dịch ; Minh hoạ: Elena Selivanova. - H. : Văn học, 2020. - 303tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Văn học cổ điển)(Đông A Classics). - 240000đ. - 2000b s464478

2745. Stabler, David. Thời thơ ấu của các đại văn hào : Chuyện thật chưa kể : Dành cho lứa tuổi 7+ / David Stabler ; Minh hoạ: Doogie Horner ; Nguyên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kid authors: True tales of chidhood from famous writers s463303

2746. Stevenson, Robert Louis. Đảo giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Minh hoạ: Louis Rhead ; Acc Le dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 329tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Treasure island s463666

2747. Stevenson, Robert Louis. Đảo giấu vàng / Robert Louis Stevenson ; Đăng Khánh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 333tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển thế giới - Đông A Classics). - 100000đ. - 1000b s464432

2748. Suh Song Nan. Chuyện đời Sương - Nàng dâu Việt ở xứ Hàn : Tiểu thuyết / Suh Song Nan ; Dịch: Dương Thanh Hoài, Ngô Thị Quỳnh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 322tr. : hình vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn Quốc: 쓰엉 s464767

2749. Suskind, Patrick. Mùi hương : Chuyện một kẻ giết người / Patrick Suskind ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 345tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Das Parfum - Die geschichte eines Mörders s464425

2750. Sư tử và chuột nhắt : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học cuộc sống). - 6500đ. - 3000b s465071

2751. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s464616

2752. Tân Quảng. Rơm vàng rối bước ngõ quê : Thơ / Tân Quảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 120tr. ; 19cm. - 95000đ. - 1000b s463617

2753. Tắm sạch tắm thơm, bạn thương bạn mến = Keeping your body clean and friends are always near you : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464909

2754. Tá Hương Thơm. Canh sôi nước chín : Chính luận thơ lồng ngữ / Tá Hương Thơm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 135tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 107-134 s463656

2755. Tá Hương Thơm. Đốt đông chín : Thơ lồng ngữ / Tá Hương Thơm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 150000đ. - 1000b s463675

2756. Tạ Ngọc Tấn. Ám ảnh những miền đất : Tập bút ký / Tạ Ngọc Tấn. - H. : Văn học, 2020. - 207tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s464487

2757. Tableau gate : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Rika Suzuki ; Rei dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty X.Y.Z. - 18cm. - 35000đ. - 3000b

T.5. - 2020. - 190tr. : tranh vẽ s464996

2758. Tác phẩm văn học nghệ thuật viết về đề tài Tiền Giang xây dựng nông thôn mới / Thảo Bích, Phương Nam, Nguyễn Thị An Khương... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr. ; 21cm. - 400b s463822

2759. Takeshi Matsuyama. Amaryllis ở xứ sở băng giá : Dành cho lứa tuổi 16+ / Takeshi Matsuyama ; Minh hoạ: Paseri ; Suigyo dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 431tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 95000đ. - 3000b s463558

2760. Tay xinh đâu nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 10000b s464897

2761. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s463360

2762. Tần Minh. Người gác đêm 2 : Tiểu thuyết trinh thám / Tần Minh ; Trang Dương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Cổ Nguyệt, 2020. - 551tr. ; 21cm. - (Series Pháp y Tần Minh). - 165000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 守夜者2 s464481

2763. Tập làm sumo : Truyện tranh / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s465224

2764. Tập thể dục buổi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - H. : Kim Đồng, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 15cm. - (Chuyển kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s463609

2765. Tập thể dục quan trọng lắm nhé = Exercise is important : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464912

2766. Terhune, Albert Payson. Bobby đi hoang / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Kẹp hạt dẻ, 2020. - 264tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lochinvar Luck s465137

2767. Thả diều trên đê : Thơ cho thiếu nhi : Kèm tranh minh hoạ / Hữu Tưởng, Hoàng Minh Chính, Bế Kiến Quốc... - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 87tr. : tranh màu ; 27cm. - 118000đ. - 1000b s464618

2768. Thạch Lam. Tuyển tập Thạch Lam. - H. : Văn học, 2020. - 487tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 100000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Vinh s464462

2769. Thái Dương trong lòng bạn bè : Tập thơ văn / Vũ Xuân Thao, Hoàng Cẩm Nga, Đỗ Chiến Thắng... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 99tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Thái Dương s463692

2770. Thái Vi. Lựa chọn nào cũng cần dũng khí / Thái Vi ; Hà Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 269tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别在该动脑子的时候动感情 s464698

2771. Thái Vĩnh Linh. Tứ tuyệt thơ / Thái Vĩnh Linh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 79tr. ; 19cm. - 50000đ. - 200b s464064

2772. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b

T.4. - 2020. - 174tr. : tranh vẽ s463508

2773. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b

T.7. - 2020. - 174tr. : tranh vẽ s463509

2774. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b

T.11. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463510

2775. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.20. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s463511

2776. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.77. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463512

2777. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.78. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463513

2778. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.81. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463514

2779. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.82. - 2020. - 178tr. : tranh vẽ s463515

2780. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.83. - 2020. - 179tr. : tranh vẽ s463516

2781. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.84. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s463517

2782. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.89. - 2020. - 177tr. : tranh vẽ s463518

2783. Thám tử lừng danh Conan - Bài thơ tình thẫm đỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama; Kịch bản: Takahiro Okura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 50000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 204tr. : tranh màu s463506

2784. Thám tử lừng danh Conan - Bài thơ tình thẫm đỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama; Kịch bản: Takahiro Okura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 50000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 204tr. : tranh màu s463507

2785. Tháng ngày đẹp nhất / Trương Quốc Toàn, Bạch Diệp, Trần Duy Bảo Khang... ; Nguyễn Đức Phú Thọ tuyển chọn. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2020. - 215tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b s462705

2786. Thanh Cương. Định mệnh : Thơ / Thanh Cương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 136tr. ; 21cm. - 99000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Lê Thanh Cương s465015

2787. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 10000b

T.6: Phán xét của các Trụ cột. - 2020. - 195tr. : tranh vẽ s463472

2788. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 10000b
T.7: Giao chiến nơi chật hẹp. - 2020. - 203tr. : tranh vẽ s463473

2789. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 10000b
T.8: Sức mạnh của Thượng huyền - Sức mạnh của Trụ cột. - 2020. - 192tr. : tranh vẽ s463474

2790. Thanh Khâu. Vòng bảy người : Tiểu thuyết : Dành cho lứa tuổi 18+ / Thanh Khâu ; Phiêu Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 248000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 七人坏
T.1. - 2020. - 509tr. s464236

2791. Thanh Khâu. Vòng bảy người : Tiểu thuyết : Dành cho lứa tuổi 18+ / Thanh Khâu ; Dịch: Phiêu Dương, Mộc Lam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 248000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 七人坏
T.2. - 2020. - 493tr. s464237

2792. Thanh Tùng. Miền quê thơ ấu / Thanh Tùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 194tr. : ảnh ; 19cm. - 65000đ. - 300b s463564

2793. Thỏ con ngoan ngoãn : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465060

2794. Thỏ con thích ăn kẹo ngọt = Bunny loves candies : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Kannawan Pannawan ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464911

2795. Thỏ và rùa = The rabbit and the turtle : Phỏng theo ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Megan Sussman ; Minh hoạ: Jaekyung Jeong ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con trưởng thành)(Học tiếng Anh cùng truyện ngụ ngôn Aesop). - 40000đ. - 2000b s463044

2796. Thỏ và Rùa : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465082

2797. Thơ bạn thơ / Âu Thị Phục An, Phạm Ánh, Lâm Bằng... ; Ch.b.: Lý Phương Liên, Nguyễn Nguyễn Bảy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 20x20cm. - (Tủ sách TBT/VTV). - 200000đ. - 1000b
T.10. - 2020. - 300tr. s463695

2798. Thơ cho bé tập nói / Ngô Thị Bích Hiền, Nguyễn Thị Quyến, Thu Hà... ; Hải Minh b.s. ; Minh hoạ: T-Book. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Nhà sách Đại Mai, 2020. - 36tr. : tranh màu ; 24cm. - 98000đ. - 2000b s464759

2799. Thuỷ Tiên Mặc. Búp bê khiêu vũ với ai? : Tiểu thuyết tình cảm / Thuỷ Tiên Mặc ; Thu Trần dịch. - H. : Văn học, 2011. - 323tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s463978

2800. Thư Nghi. Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 463tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 曾有一个入爱我如生命 s464447

2801. Thức dậy nào! Thức dậy nào! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 27tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Chúng mình là những người lịch sự)(Ehon Nhật Bản. Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: おきて！おきて！ s465293

2802. Tích Vy. Lời ru của mẹ : Thơ / Tích Vy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 158tr. : ảnh màu ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Vy Thị Tích s463682

2803. Tiên Chanh. Chỉ vì phút giây được gặp anh / Tiên Chanh ; Hồng Ánh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2014. - 334tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s463980

2804. Tiếng tũm : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về kỹ năng). - 6500đ. - 3000b s465061

2805. Tiêu Dao Hồng Trần. Oan gia tương phùng : Tiểu thuyết / Tiêu Dao Hồng Trần ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 522tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 冕家衣解布一截 s464451

2806. Tiêu Dao Thán. Cho anh hôn em một cái nào! : Tiểu thuyết / Tiêu Dao Thán ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2011. - 275tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s463974

2807. Tina Yuan. Lỡ hẹn Paris : Truyện dài / Tina Yuan. - H. : Thanh niên, 2020. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thương s465533

2808. Tinh văn / Giao Hưởng, Trần Thị Ngọc Lan, Đỗ Kim Trường... - Huế : Đại học Huế. - 24cm. - 60000đ. - 500b

T.12: Những bí ẩn ở Cố đô Huế. - 2020. - 116tr. : ảnh s464983

2809. Tình thơ quê hương / Lê Gia Ánh, Nguyễn Thị Nguyệt Anh, Lâm Thanh Bình... ; B.s.: Lâm Thanh Bình (ch.b.)... - H. : Lao động ; Công ty Sách và Truyền thông Văn Chương. - 21cm. - 125000đ. - 500b

Q.1. - 2020. - 382tr. s465272

2810. Tình yêu không tuổi : Thơ tình / Hoàng Ngọc Chế, Nguyễn Thị Chính, Đỗ Thị Bích Hạnh... - H. : Lao động, 2020. - 116tr. : ảnh ; 20cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ nhạc Vĩnh Hoà s465242

2811. Tĩnh Thuỷ Biên. Niên hoa / Tĩnh Thuỷ Biên ; Bạch Ngọc Sugar dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Truyền thông và Xuất bản Amak, 2020. - 332tr. ; 18cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung Quốc: 年花 s462905

2812. Toà nhà 100 tầng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 30cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s464980

2813. Toà nhà 100 tầng dưới lòng biển : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 30cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s464982

2814. Toà nhà 100 tầng dưới lòng đất : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 30cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s464981

2815. Tolkien, J. R. R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Yến, Đặng Trần Việt ; An Lý dịch thơ. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 160000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fellowship of the ring

T.1: Đoàn hộ nhẫn. - 2020. - 530tr., 5tr bản đồ s464469

2816. Townsend, Jessica. Xứ Nevermoor diệu kỳ - Morrigan & lời triệu hồi của Wundersmith : Tiểu thuyết / Jessica Townsend ; Minh Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 527tr. ; 21cm. - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wundersmith - The Calling of Morrigan Crow s465527

2817. Townsend, Jessica. Xứ Nevermoor diệu kỳ - Morrigan & những thử thách gay cấn : Tiểu thuyết / Jessica Townsend ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 495tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nevermoor - The Trials of Morigan Crow s464461

2818. Tô Hoài. Truyện Tây Bắc / Tô Hoài. - H. : Kim Đồng, 2020. - 226tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 50000đ. - 2000b s463541

2819. Tổng ôn tập môn Ngữ văn : Ôn thi THPT Quốc gia / Trịnh Thị Minh Hương, Lê Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 409tr. ; 24cm. - 125000đ. - 700b s465525

2820. Tống Ngọc Hân. Vợ đẹp : Truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 131tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463626

2821. Tớ chưa biết bơi đâu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 3+ / Kitty Trang ; Minh hoạ: Laura Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Con tự lập. Nếu con muốn, con sẽ tự làm). - 32000đ. - 2000b s464859

2822. Tớ thích đi xe ô tô : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 3+ / Kitty Trang ; Minh hoạ: Laura Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Con tự lập. Nếu con muốn, con sẽ tự làm). - 32000đ. - 2000b s464860

2823. Trái cây đại chiến Zombie : Truyện tranh : 3+ / Truyện: Cát Băng ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - Trọn bộ 22 tập. - 32000đ. - 1500b

T.5: Sức mạnh đoàn kết. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464904

2824. Trái cây đại chiến Zombie : Truyện tranh : 3+ / Truyện: Cát Băng ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - Trọn bộ 22 tập. - 32000đ. - 1500b

T.17: Bờ biển Caribe. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464905

2825. Trái cây đại chiến Zombie : Truyện tranh : 3+ / Truyện: Cát Băng ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 32000đ. - 1500b

T.18: Trở lại Ai Cập. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464906

2826. Trái cây đại chiến Zombie : Truyện tranh : 3+ / Truyện: Cát Băng ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - Trọn bộ 22 tập. - 32000đ. - 1500b

T.20: Miền Tây hoang dã. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464907

2827. Trái cây đại chiến Zombie : Truyện tranh : 3+ / Truyện: Cát Băng ; Tranh: Tâm Truyền Kỳ ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 32000đ. - 1500b

T.22: Trên đảo hoang. - 2020. - 35tr. : tranh màu s464908

2828. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.1: Truyền thuyết anh hùng. - 2020. - 155tr. : tranh màu s464725

2829. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.2: Mê cung robot. - 2020. - 153tr. : tranh màu s464726

2830. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.3: Trận chiến siêu cấp. - 2020. - 153tr. : tranh màu s464727

2831. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.4: Chiến tranh giữa các vì sao. - 2020. - 155tr. : tranh màu s464728

2832. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.5: Giấc mơ ngôi sao. - 2020. - 155tr. : tranh màu s464729

2833. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới Robot : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.6: Thám hiểm đảo thần bếp. - 2020. - 155tr. : tranh màu s464730

2834. Trang Minh. Ván cờ : Tiểu thuyết / Trang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 212tr. ; 20cm. - 90000đ. - 1000b s463820

2835. Trăm tuổi và ngàn năm : Tập thơ người cao tuổi / Nguyên Anh, Dương Ái Dân, Lê Huỳnh Diệu... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang, 2019. - 76tr. ; 20cm. - 60000đ. - 300b s463779

2836. Trần Cao Đàm. Âm vang ngòi vần : Truyện ký / Trần Cao Đàm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 259tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 255-256 s463624

2837. Trần Chính. Lặng im ngắm gió : Thơ / Trần Chính. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 119tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1000b s463616

2838. Trần Khoái. Miền xa : Thơ / Trần Khoái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463636

2839. Trần Ngọc Lai. Thơ cùng bạn bè Facebook / Trần Ngọc Lai. - H. : Lao động. - 21cm. - 70000đ. - 1000b

T.3. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s462786

2840. Trần Nguyễn Anh. Gió thổi từ miền ký ức : Bút ký / Trần Nguyễn Anh. - H. : Văn học, 2020. - 191tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s464363

2841. Trần Nguyễn Anh. Hơi ấm linh cảm : Tập truyện ngắn / Trần Nguyễn Anh. - H. : Văn học, 2020. - 174tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s464494

2842. Trần Nhương. Thơ lục bát / Trần Nhương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463631

2843. Trần Quang Quý. Chảy trên dòng thời gian : Thơ / Trần Quang Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 102tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s463658

2844. Trần Quang Quý. Ướp nhớ : Thơ Namkau / Trần Quang Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 106tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s463685

2845. Trần Quốc Toàn. Lãng du từ góc bếp Việt / Trần Quốc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 142tr. ; 20cm. - 79000đ. - 1000b s463778

2846. Trần Tâm. Người bên bóng núi : Tiểu thuyết / Trần Tâm. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 52000đ. - 785b

Q.1: Vùng đồi Ba cổ thụ. - 2020. - 160tr. s464540

2847. Trần Thế Tuyển. Dòng sông cuộn chảy : Tập truyện ngắn / Trần Thế Tuyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 231tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s464570

2848. Trần Thế Tuyển. Gió thổi miền ký ức : Trường ca / Trần Thế Tuyển. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 138tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 530b s464532

2849. Trèo cao ngã đấy : Truyện tranh : Sách dành cho cha mẹ và các bé 1 - 4 tuổi / Lời, tranh: Thỏ Oai Oai ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - (Lật lật, mở mở, bé học an toàn). - 30000đ. - 3000b s462862

2850. Trí. Mình buồn đủ rồi, mình hạnh phúc thôi / Trí. - H. : Văn học, 2020. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 89000đ. - 5000b s464374

2851. Triệu Bôn. Cơn co giật của đất : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - H. : Văn học, 2020. - 281tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Lê Văn Sửu s464439

2852. Triệu Cách Vũ. Bị độc thân / Triệu Cách Vũ ; Phan Lưu Ly dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Việt, 2012. - 463tr. ; 21cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 被单身 s463982

2853. Triệu Xuân - Nghĩa tình bạn hữu / Triệu Xuân, Ngọc Trai, Hoài Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 360tr. ; 21cm. - 200000đ. - 1000b s463651

2854. Trình Quang Vỹ. 60 năm văn học đương đại Trung Quốc / Trình Quang Vỹ (ch.b.), Mạnh Phồn Hoa, Trần Hiểu Minh ; Đỗ Văn Hiểu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 343tr. ; 24cm. - (Tủ sách Nghiên cứu văn học). - 4. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 中国当代文学六十年 s464738

2855. Trịnh Nam Trân. Năm thương, tháng nhớ, không ngày gửi đi / Trịnh Nam Trân, Kỳ Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 151tr., 14tr. ảnh màu ; 19cm. - 83000đ. - 3000b s465120

2856. Trò chơi cút bắt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Io Sakisaka ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 20000đ. - 5000b
T.11. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s463529

2857. Trọng tâm kiến thức và phát triển năng lực môn Ngữ văn / Lê Thị Kim Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 285tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 135000đ. - 1500b s463202

2858. Trở về : Tập truyện ngắn / Nguyễn Kim, Lê Ái Siêm, Thanh Nguyên... ; Trung Dũng tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2020. - 271tr. ; 19cm. - 76000đ. - 650b s463579

2859. Trúc Phương. Người anh hùng chân đất : Truyện ký / Trúc Phương. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 528tr. : ảnh ; 24cm. - 100000đ. - 1500b s463795

2860. Trung Sỹ. Đội trinh sát và con chó Sara / Trung Sỹ. - H. : Lao động, 2020. - 341tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 159000đ. - 3000b s465167

2861. Truyện kể chúc bé ngủ ngon - Can đảm : Truyện tranh / Thanh Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s464838

2862. Truyện kể chúc bé ngủ ngon - Đoàn kết : Truyện tranh / Thanh Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s464835

2863. Truyện kể chúc bé ngủ ngon - Tốt bụng : Truyện tranh / Thanh Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s464837

2864. Truyện kể chúc bé ngủ ngon - Vui vẻ : Truyện tranh / Thanh Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s464836

2865. Truyện ngắn hay 2020 / Tống Ngọc Hân, Võ Thị Xuân Hà, Thiên Sơn... - H. : Văn học, 2020. - 254tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s464381

2866. Truyện tranh tư duy cho bé : Phát triển ngôn ngữ... : 3+ / Hải Minh b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 142tr. : tranh màu ; 24cm. - 98000đ. - 2000b s464751

2867. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về yêu thương, chia sẻ : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T - Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Nhà sách Đại Mai, 2020. - 135tr. : tranh màu ; 24cm. - 98000đ. - 3000b s464752

2868. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về lòng hiếu thảo, sự trung thực, khiêm tốn : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T - Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Nhà sách Đại Mai, 2020. - 139tr. : tranh màu ; 24cm. - 98000đ. - 3000b s464753

2869. Truyện tư duy hình ảnh cho bé : Những câu chuyện về sự kiên trì, chăm chỉ, cẩn thận : 3+ / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T - Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Nhà sách Đại Mai, 2020. - 135tr. : tranh màu ; 24cm. - 98000đ. - 3000b s464754

2870. Trương Đăng Dung. Em là nơi anh tị nạn : Thơ / Trương Đăng Dung. - H. : Văn học, 2020. - 102tr. ; 21cm. - 76000đ. - 1000b s464378

2871. Trương Sỹ Hùng. Cảm thức thi ca Việt Nam / Trương Sỹ Hùng. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 125000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 215tr. - Thư mục: tr. 202-214 s464000

2872. Trương Thị Tân Lập. Miền thương nhớ : Thơ / Trương Thị Tân Lập. - H. : Văn học, 2020. - 100tr. ; 21cm. - 46000đ. - 500b s464371

2873. Trương Tuyết Mai. Gập ghềnh khúc đau : Thơ / Trương Tuyết Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 106tr. ; 22cm. - 79000đ. - 1000b s463667

2874. Tuệ Nghi. Can trường bước tiếp / Tuệ Nghi. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 193tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phan Thanh Bảo Ngọc s463753

2875. Turgenev, Ivan. Bút ký người đi săn / Ivan Turgenev ; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 448tr. ; 24cm. - 159000đ. - 2000b s464233

2876. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ Văn 7 : Theo cấu trúc mới: Bồi dưỡng học sinh giỏi / Kiều Bắc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 214tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s462602

2877. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ văn 8 : Theo cấu trúc mới : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Kiều Bắc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 275tr. : bảng ; 24cm. - 88000đ. - 1000b s464328

2878. Tuyển tập đề kiểm tra môn Ngữ văn 9 : Theo cấu trúc mới. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Kiều Bắc s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 247tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s462603

2879. Tý quậy : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 10000b
T.4. - 2020. - 171tr. s463371

2880. Tý quậy - Những truyện siêu buồn cười : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 343tr. : tranh màu ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s463370

2881. Uông Triều. Hà Nội dấu xưa, phố cũ / Uông Triều. - H. : Văn học, 2020. - 238tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Hà Nội). - 119000đ. - 2000b s464501

2882. Valentine Vũ. 8 giờ 8 phút 8 giây : Tiểu thuyết phóng tác từ sự thật của những con tim phi giới tính / Valentine Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 230tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s464571

2883. Varlamov, Aleksei. Ngôi nhà ở làng quê : Tập truyện ngắn / Aleksei Varlamov ; Phan Xuân Loan dịch, giới thiệu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 250tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nga: ДОМ В ДЕРЕВНЕ s464708

2884. Văn chương Sài Gòn 1881 - 1924 / Mai Nham, PHTG, Nguyễn Văn Trị... ; Trần Nhật Vy s.t., chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 180000đ. - 1000b
T.5: Đèn điển khí : Văn vần. - 2020. - 487tr. s463800

2885. Văn Lê. Cống nhân : Tiểu thuyết / Văn Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 335tr. ; 24cm. - 129000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Chí Thuỵ s463808

2886. Văn Tú. Nguyện làm người bù đắp cho em / Văn Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 189tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Thị Trúc Mai s463828

2887. Vầng trăng Ba Đình : Thơ / Hà Xuân An, Hoàng Đình Anh, Tứ Ân... - H. : Lao động. - 21cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc quận Ba Đình. Ban đại diện Hội NCT quận - Ban Thơ

T.10. - 2020. - 274tr. : ảnh chân dung s465275

2888. Vẽ đúng nơi, tô đúng chỗ = Drawing in the right places, coloring in the right spaces : Truyện tranh song ngữ Việt - Anh cho bé : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sirilak Rattanasuwaj ; Tranh: Piyama Orncharoen ; Linh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 15000đ. - 2000b s464917

2889. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 387tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s464441

2890. Vi Nhất Đồng. Kẻ trừng phạt : Tiểu thuyết trinh thám / Vi Nhất Đồng ; Lương Ngân dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2020. - 387tr. ; 21cm. - 125000đ. - 600b

Tên sách tiếng Trung: 惩罚者 s464434

2891. Vì sao lại thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi / Truyện: Hồng Khuê ; Tranh: Xuân Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 20000đ. - 2000b

T.1: Chuột chít mài răng. - 2020. - 16tr. : tranh màu s463107

2892. Vì sao lại thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi / Truyện: Hồng Khuê ; Tranh: Xuân Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 20000đ. - 2000b

T.2: Cái đuôi biết nói. - 2020. - 16tr. : tranh màu s463108

2893. Vì sao lại thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi / Truyện: Hồng Khuê ; Tranh: Xuân Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 20000đ. - 2000b

T.3: Chiếc vòi biến hoá. - 2020. - 16tr. : tranh màu s463109

2894. Vì sao lại thế? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi / Truyện: Hồng Khuê ; Tranh: Xuân Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 20000đ. - 2000b

T.4: Mèo con rửa mặt. - 2020. - 16tr. : tranh màu s463110

2895. Viễn Sơn. Hang dơi : Tập truyện ngắn / Viễn Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 323tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463638

2896. Việt An. Tình bạn tuyệt vời của Bella và hai chú chó Monkey - Rabbit : Truyện ngắn đặc sắc dành cho thiếu nhi / Việt An. - H. : Văn học, 2020. - 59tr. : tranh màu ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s464415

2897. Vinh quang Nam Sơn : Thơ / Nguyễn Văn Kết, Hoàng Văn Chung, Trăng Ngàn... ; B.s.: Hoàng Văn Chung, Nguyễn Ích Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn học - Nghệ thuật Nam Sơn

T.2. - 2020. - 131tr. : ảnh s464224

2898. Vịt con xấu xí : Truyện tranh : 4 - 8 tuổi / Ngô Thị Thuý Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé. Bài học về tính cách). - 6500đ. - 3000b s465075

2899. Võ Diệu Thanh. Muôn dặm sầu giăng : Biên khảo / Võ Diệu Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 294tr. ; 21cm. - (Tao đàn). - 120000đ. - 1000b s463700

2900. Võ Giáp. Hậu duyên thơ / Võ Giáp. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 21cm. - 60000đ. - 200b

T.3: Nụ hôn thơ. - 2020. - 155tr. s463751

2901. Võ Hồng Thu. Gáy mảnh hững hờ : Tập truyện ngắn / Võ Hồng Thu. - H. : Văn học, 2020. - 314tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 145000đ. - 3000b s464500

2902. Võ Quảng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi / Võ Quảng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2020. - 108tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 3000b s463293

2903. Võ Thu Hương. Về nghe sóng biển : Truyện dài / Võ Thu Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 151tr. ; 19cm. - 41000đ. - 755b s462874

2904. Võ Thục Phương. Nữ hoàng thảo mai / Võ Thục Phương ; Minh hoạ: Ngọc Châu. - H. : Kim Đồng, 2020. - 113tr. : tranh màu ; 21cm. - (Lớp học 1-0-2). - 64000đ. - 2000b s463326

2905. Vũ Băng. Mảnh ghép hôn nhân = 拼婚 : Tiểu thuyết / Vũ Băng ; Tử Đằng dịch. - H. : Văn học, 2011. - 499tr. ; 21cm. - 92000đ. - 3000b s463966

2906. Vũ Công Chiến. Chúng tôi thời hậu chiến / Vũ Công Chiến. - H. : Lao động, 2020. - 241tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 139000đ. - 2000b s465178

2907. Vũ Thị Thanh Hoà. Nắng non trên vòm lá : Tập truyện thiếu nhi / Vũ Thị Thanh Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 198tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s463668

2908. Vương Hoài Uyên. Điệu valse mùa cũ : Truyện ngắn / Vương Hoài Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 80000đ. - 500b s464102

2909. Vương Hoài Uyên. Khi loài gấu ngủ đông : Thơ / Vương Hoài Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 75tr. ; 21cm. - 60000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Trần Thị Minh s463787

2910. Vương Tâm. Khắc khoải tiếng mõ bên sông : Ký sự / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2020. - 194tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s464361

2911. Vương Tâm. Lời Bác dạy một đời ghi nhớ : Ký chân dung / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2020. - 191tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s464367

2912. Vương Tâm. Người độc thân vui tính : Truyện ngắn / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2020. - 186tr. ; 21cm. - 54000đ. - 1000b s464358

2913. Vương Tâm. Về miền khói thơm : Ký sự / Vương Tâm. - H. : Văn học, 2020. - 179tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s464364

2914. Walker, Rysa. Khe nứt thời gian / Rysa Walker ; Vương Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 573tr. ; 24cm. - 209000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Cheryl Walniuk s464232

2915. Wang Meng. Phong cảnh bên này : Tiểu thuyết / Wang Meng ; Trương Gia Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 115000đ. - 500b

T.1. - 2020. - 479tr. s463793

2916. Wang Meng. Phong cảnh bên này : Tiểu thuyết / Wang Meng ; Trương Gia Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 108000đ. - 500b

T.2. - 2020. - 462tr. s463794

2917. Wataru Watari. Chuyện tình thanh xuân bi hài của tôi quả nhiên là sai lầm / Wataru Watari ; Minh hoạ: Ponkan8 ; Nguyên Phạm h.đ. ; Chán dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 19cm. - 159000đ. - 4000b

T.10. - 2020. - 427tr. : tranh vẽ s462940

2918. Xác ướp Ai Cập : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 3+ / Kitty Trang ; Minh hoạ: Laura Nguyen. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Con tự lập. Nếu con muốn, con sẽ tự làm). - 32000đ. - 2000b s464858

2919. Xe buýt píng poong đi biển : Truyện tranh / Lời: Fumiko Takeshita ; Tranh: Mamoru Suzuki ; Đồng Khắc Thái dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 20cm. - 49000đ. - 1500b s465282

2920. Xe cảnh sát bắt trộm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463250

2921. Xe chở xăng sợ lửa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463248

2922. Xe cứu hoả vất vả : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463251

2923. Xe dỡ hàng nhỏ bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463247

2924. Xe đầu kéo được việc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 21tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463246

2925. Xin chào xe Lu! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2-6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 4000b s463253

2926. Xuân Ngợi. Giọt sương : Thơ / Xuân Ngợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 111tr. ; 20cm. - 72000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Xuân Ngợi s463653

2927. Xuân Quỳnh. Bầu trời trong quả trứng : Thơ / Xuân Quỳnh ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 69tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh s463358

2928. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 144tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 2000b s463539

2929. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - H. : Văn học, 2020. - 199tr. ; 21cm. - (Tinh hoa Văn chương Việt). - 79000đ. - 1000b s464414

2930. Y Phương. Sóng tiếng Tày : Tản văn - Chân dung. Phê bình tiểu luận / Y Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 927tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463643

2931. Y Phương. Sóng tiếng Tày : Tản văn - Chân dung - Phê bình tiểu luận / Y Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 927tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463951

2932. Y Phương. Tình yêu nâng cánh bay : Thơ / Y Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s463632

2933. Yoichi Ito. Thuyết trình hiệu quả trong một phút : Kỹ thuật truyền đạt ngắn gọn giúp đối phương thấu hiểu / Yoichi Ito ; Kim Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 222tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 81000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分で話 せ: 世界のトシプが糸色 賛 した大事なことだけツンプルに伝える技術 s462810

2934. Zafón, Carlos Ruiz. Bóng hình của gió / Carlos Ruiz Zafón ; Dịch: Nghiêm Xuân Hoàng, Võ Hồng Long. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 521tr. ; 24cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La sombra del viento; Dịch từ bản tiếng Anh: The shadow of the wind s464473

2935. Zafón, Carlos Ruiz. Trò chơi của thiên thần / Carlos Ruiz ; Ngô Hoàng Việt dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 590tr. ; 24cm. - 215000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: El juego del ángel s464499

LỊCH SỬ

2936. Bách khoa thiếu nhi - Ai Cập cổ đại = Pocket eyewitness - Ancient Egypt / Lê Hải dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 17cm. - (Tri thức trong lòng bàn tay). - 100000đ. - 2000b s465112

2937. Bộ đề kiểm tra trắc nghiệm & tự luận Lịch sử 10 / Trương Ngọc Thơi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 62000đ. - 700b s464554

2938. Bộ đề kiểm tra trắc nghiệm và tự luận Lịch sử 6 / Tạ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 700b s462537

2939. Bộ đề ôn luyện thi vào lớp 10 chuyên môn Lịch sử / Như Nguyễn tuyển chọn, b.s. - H. : Thanh niên, 2020. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 144-164 s464042

2940. Bùi Thị Xuân : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463271

2941. Các chuyên đề Lịch sử Việt Nam (1858 - 2000) ôn thi THPT Quốc gia (qua hình thức Thơ - Câu hỏi trắc nghiệm - Từ khoá) / Nguyễn Thị Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 189tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 188-189 s463200

2942. Chu Văn An : Kỉ niệm 650 năm ngày mất danh nhân Chu Văn An : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 26cm. - 45000đ. - 3000b s463352

2943. Di sản văn hoá đất Tổ / Nguyễn Đắc Thuỷ, Lê Thị Thoa, Dương Nhị Hà... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 76tr. ; 29cm

ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hoá Phú Thọ s463174

2944. Dịch Trung Thiên. Luận anh hùng / Dịch Trung Thiên ; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 546tr. ; 21cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 品人录 s464458

2945. Dương Thị Thương. Hướng dẫn dạy học liên môn trong dạy học Lịch sử ở trường Trung học cơ sở : Sách chuyên khảo / Dương Thị Thương, Thân Thu Hương. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 119tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

Thư mục: 115-116 s462626

2946. Đào Duy Anh. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX / Đào Duy Anh. - Tái bản theo bản in năm 1958. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam. - 24cm. - 176000đ. - 500b

Q.Thượng. - 2020. - 350tr. - Phụ lục: tr. 84-89, 336-342 s464226

2947. Đào Duy Anh. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIX / Đào Duy Anh. - Tái bản theo bản in năm 1958. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam. - 24cm. - 136000đ. - 500b

Q.Hạ. - 2020. - 271tr. s464227

2948. Đất và người Thanh Miện / B.s.: Mai Đức Thành, Nguyễn Tĩnh Khảm, Vũ Đức Thành... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 430tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Phụ lục: tr. 315-424. - Thư mục: tr. 425-427 s464176

2949. Đề kiểm tra Lịch sử 6 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Tạ Thị Thuý Anh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 700b s462531

2950. Đề kiểm tra Lịch sử 10 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Trương Ngọc Thơi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s462751

2951. Đề kiểm tra Lịch sử 11 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Trương Ngọc Thơi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 172tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s462767

2952. Địa chí huyện Con Cuông / B.s.: Trần Văn Thức (ch.b.), Đào Khang, Nguyễn Thị Trang Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 691tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. - Thư mục: tr. 686-687 s464172

2953. Địa chí huyện Kỳ Sơn / B.s.: Trần Vũ Tài (ch.b.), Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Thị Duyên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 576tr., 18tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 547-557. - Thư mục: tr. 558-572 s464171

2954. Đinh Bộ Lĩnh : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nam Việt, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463270

2955. Đoàn Khắc Tình. Lịch sử đô thị Việt Nam từ nhà nước Văn Lang đến ngày nay / Đoàn Khắc Tình. - H. : Xây dựng, 2020. - 396tr. : minh hoạ ; 27cm. - 208000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 371-382. - Thư mục: tr. 383-389 s463161

2956. Đoàn Trọng Huy. Hồ Chí Minh - Hồn cách mạng, hồn thơ / Đoàn Trọng Huy. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 245tr. : ảnh ; 24cm. - 119000đ. - 500b s463770

2957. Đỗ Văn Ninh. Thành cổ Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - Tái bản lần thứ 1 theo bản in năm 1983. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Quốc tế Mai Hà, 2020. - 230tr. : minh hoạ ; 20cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 228-230 s465381

2958. Failler, Philippe Le. Ký ức Đông Dương: Việt Nam - Campuchia - Lào = Mémoires D'indochine : Vietnam - Cambodge - Laos = Memories of Indochina : Vietnam - Cambodia - Laos / Philippe Le Failler, Eric Bourdonneau, Michel Lorrillard ; Oliver Tessier b.s. ; Dịch: Nguyễn Thị Hiệp, David Smith ; Zac Herman h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 297tr. : ảnh ; 21x25cm. - 550000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp s463856

2959. Franklin, Benjamin. Tự truyện Benjamin Franklin (Từ 1706 đến 1757) / Nguyễn Thuỵ Khánh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2020. - 237tr. ; 24cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The autobiography of Benjamin Franklin s465396

2960. Giới thiệu di tích lịch sử văn hoá quốc gia đền Du Yến / B.s.: Vũ Quang Thịnh, Đỗ Đăng Việt, Nguyễn Tiến Vinh, Nguyễn Thị An. - H. : Lao động, 2020. - 48tr. : ảnh, hình vẽ ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân xã Chí Tiên. Ban quản lý Di tích LSVH đền Du Yến. - Phụ lục: tr. 44-45 s465243

2961. Hoàng Hùng. Hoàng Thái hậu Phạm Thị Ngọc Trần / B.s.: Hoàng Hùng, Lê Xuân Kỳ, Nguyễn Hải Chúc ; S.t.: Phạm Mai An... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 212tr., 6 tr. ảnh màu ; 21cm. - 1220b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND - UB MTTQ huyện Thọ Xuân s463994

2962. Hoàng Thăng Ngói. Linh tích Sầm Sơn / Hoàng Thăng Ngói. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 125000đ. - 1020b

Bút danh tác giả: Hải Minh

T.1. - 2020. - 248tr., 8tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 201-242. - Thư mục: tr. 243-244 s462778

2963. Hoàng Thị Nga. Đa quan điểm trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông qua phim điện ảnh / Hoàng Thị Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 98tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 45000đ. - 50b

Thư mục: tr. 84-91. - Phụ lục: tr. 92-98 s465507

2964. Hocquard. Một chiến dịch ở Bắc Kỳ : Gồm 232 hình khắc và phụ bản ảnh do chính tác giả chụp / Hocquard ; Đinh Khắc Phách dịch, chú giải. - Tái bản. - H. : Văn học, 2020. - 653tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 320000đ. - 2000b

Dịch và trình bày theo bản tiếng Pháp: Une campagne au Tonkin. - Thư mục: tr. 633-634 s464476

2965. Hocquard. Một chiến dịch ở Bắc Kỳ : Gồm 232 hình khắc và phụ bản ảnh do chính tác giả chụp / Hocquard ; Đinh Khắc Phách dịch, chú giải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2020. - 588tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 600000đ. - 2000b

Dịch và trình bày theo bản tiếng Pháp: Une campagne au Tonkin. - Thư mục: tr. 571-572 s464619

2966. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 27tr. ; 15cm. - 10000đ. - 10032b s463502

2967. Hồng Khanh. Chuyện thường ngày của Bác Hồ / Hồng Khanh. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 183tr. ; 19cm. - 52000đ. - 53200b s462793

2968. Kiều Mai Sơn. Suốt đời học Bác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ghi chép: Kiều Mai Sơn. - H. : Kim Đồng, 2020. - 150tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Kỉ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020) s463604

2969. Kỷ yếu Nhóm Văn nghệ Vừng Hồng & Đội Vũ trang tuyên truyền Binh vận G.4 / Trần Công Tâm, Phan Công Trực, Lê Văn Thành... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 119tr. : ảnh ; 24cm. - 200b s463767

2970. Lam Dũ : Việt sử kiêu hùng / Ngân Trần, Trương Thiện Phúc, Huyết Vy... ; Minh hoạ: Hồ Thanh Duy Đức... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 207tr. : ảnh ; 18x26cm. - 1000b
Thư mục: tr. 206 s464104

2971. Lê Thành Phúc. Địa chí văn hoá làng Phú Khê / Lê Thành Phúc. - H. : Thế giới, 2020. - 143tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 200b s464299

2972. Lê Thị Thuý An. Hướng dẫn học môn lịch sử Việt Nam đại cương (Phần hiện đại) / Lê Thị Thuý An, Trần Tấn Hải, Trịnh Văn Vinh. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 144tr. ; 24cm. - 33000đ. - 50b
Thư mục: tr. 142-143 s465319

2973. Lịch sử địa phương Nghệ An : Tài liệu sử dụng trong trường trung học cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hoa, Trần Xuân Kỳ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 40tr. : ảnh ; 24cm. - 12000đ. - 5000b
ĐTTS: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An s462569

2974. Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh : Sách dùng trong trường trung học cơ sở / Hoàng Minh Thanh (ch.b.), Trương Quốc Tám. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 24cm. - 17500đ. - 7000b
Thư mục: tr. 32-34 s465468

2975. Lịch sử Việt Nam qua chính sử Trung Hoa : Tống sử, Nguyên sử, Minh sử, Thanh sử cảo / Cao Tự Thanh dịch, giới thiệu. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 390tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s463809

2976. Linh miếu Bà Thuyền / B.s.: Lê Công Chiêm, Lê Anh Dũng, Nguyễn Văn Giai, Lê Công Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. : ảnh ; 19cm. - 250000đ. - 200b
Tên sách ngoài bìa: Linh miếu Bà Thuyền và 500 bộ đèn dầu cổ của Lê Công Anh Đức s464079

2977. Mạc Đĩnh Chi : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463269

2978. Mai Thúc Loan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463267

2979. Một số tư liệu mới về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên báo Cứu Quốc / Vũ Văn Sạch s.t., chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 222tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 203-213 s463806

2980. Nghiên cứu lịch sử dòng họ : Chuyên đề: Biện pháp giáo dục truyền thống gia đình dòng họ Việt Nam / Huỳnh Quốc Thắng, Võ Ngọc An, Hoàng Văn Lễ... ; Võ Thuý Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 131tr. : ảnh ; 27cm. - 80000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Lịch sử Dòng họ. - Thư mục cuối mỗi bài s463242

2981. Ngô Quyền : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463268

2982. Ngô Sĩ Liên : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s463272

2983. Nguyễn Anh Dũng. Chính sách ngụ binh ư nông các thời Lý - Trần - Lê Sơ (Thế kỷ XI - thế kỷ XV) / Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Quốc tế Mai Hà, 2020. - 210tr. ; 20cm. - 119000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 194-210 s465410

2984. Nguyễn Hữu Hiệp. Phú Tân ta đó! : Tập nghiên cứu dân gian / Nguyễn Hữu Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 145tr. ; 20cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 145 s463783

2985. Nguyễn Hữu Hiếu. Một người cha : Chân dung, nhân vật / Nguyễn Hữu Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 278tr. : minh hoạ ; 20cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 217-278 s463761

2986. Nguyễn Khê. Kỷ yếu làng Phương Lang : Kỷ niệm 550 năm ngày thành lập làng (1470 - 2020) / B.s.: Nguyễn Khê, Khổng Trung, Võ Viết Thịnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 103tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b s463070

2987. Nguyễn Mậu Hùng. Một số nhận xét về vai trò của Vương quốc Phổ trong quá trình thống nhất nước Đức 1848 - 1871 / Nguyễn Mậu Hùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 340tr. : bản đồ ; 21cm. - 199000đ. - 300b

Thư mục: tr. 324-330 s463072

2988. Nguyễn Ninh. Chuyện xưa và những điều còn ít biết / Nguyễn Ninh b.s. - H. : Hồng Đức, 2020. - 300tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 295-296 s464542

2989. Nguyễn Thanh Tịnh. Quận Tây Hồ - 25 năm xây dựng và phát triển (1995 - 2020) / Nguyễn Thanh Tịnh, Vũ Tiến Tuynh, Trần Trung Sơn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 312tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận Tây Hồ. - Phụ lục: tr. 285-306. - Thư mục: tr. 307-308 s464184

2990. Nguyễn Thị Bích. Quá trình Tái thiết nước Mỹ (1863 - 1877) / Nguyễn Thị Bích. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 190tr. ; 24cm. - 90000đ. - 50b
Thư mục: tr. 169-183. - Thư mục: tr. 184-190 s462611

2991. Nguyễn Thị Ngọc Hải. Trần Quốc Hương - Người chỉ huy tình báo / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 250tr. : ảnh ; 20cm. - 2500b s463782

2992. Phạm Minh Đức. Đất và người Thái Bình / Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b
Q.1. - 2019. - 639tr. s463647

2993. Phạm Minh Hoàng. Văn Giang - Vùng phù sa văn hoá / Phạm Minh Hoàng, Hoàng Thị Thanh Mai. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 299tr. : ảnh ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Giang. - Thư mục: tr. 297-298 s463716

2994. Phạm Ngọc Hường. Văn bia Hán Nôm Thành phố Hồ Chí Minh: Khảo cứu và giới thiệu / Phạm Ngọc Hường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 359tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 2000b
Thư mục: tr. 233-252. - Phụ lục: tr. 253-359 s462948

2995. Phạm Như Thơm. Hồi ký Trần Huy Liệu / Phạm Như Thơm s.t., tuyển chọn, chỉnh lý. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 578tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 299000đ. - 700b
Phụ lục: tr. 411-578 s462624

2996. Phạm Văn Đồng. Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 654tr., 20tr. ảnh ; 22cm. - 230000đ. - 532b s464178

2997. Quảng Văn Sơn. Ilimo Campa từ khảo cổ học / Quảng Văn Sơn, Ngô Minh Hùng. - H. : Thế giới, 2020. - 327tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. Viện Nghiên cứu Di sản văn hoá và phát triển. - Thư mục: tr. 312-327 s465356

2998. Smith, Daniel. Tư duy như Churchill / Daniel Smith ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2020. - 247tr. ; 20cm. - 62000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: How to think like Churchill. - Thư mục: tr. 246-247 s463376

2999. Stabler, David. Thời thơ ấu của các tổng thống Mỹ : Chuyện thật chưa kể : Dành cho lứa tuổi 7+ / David Stabler ; Minh hoạ: Doogie Horner ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 211tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Kid presidents : True tales of childhood from America's presidents s463304

3000. Steele, Philip. Bách khoa thư lịch sử : Từ tiền sử đến thời hiện đại = Encyclopedia of history : from the origins of humans to the modern day / Philip Steele ; Lê Thị Thu Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 384tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22cm. - 195000đ. - 1000b s464718

3001. Thanh Hương. Họ đã thành công như thế / Thanh Hương b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 184tr. ; 21cm. - 60000đ. - 735b
Thư mục: tr. 181 s464529

3002. Trần Quân Ngọc. Kể tiếp chuyện Bác Hồ / Trần Quân Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 247tr. ; 19cm. - 75000đ. - 1000b s464065

3003. Tuyên Hoá - Quê hương, con người : Chào mừng các ngày lễ lớn năm 2020 và Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 / Lam Phương, Hữu Danh, Hải Yến... ; Duy Thiện s.t., b.s., giới thiệu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hoá Việt Nam huyện Tuyên Hoá

T.7. - 2020. - 280tr. : ảnh. - Phụ lục cuối chính văn s463074

3004. Từ làng Sen : Kỉ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020) : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Sơn Tùng ; Tranh: Lê Lam. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 26cm. - 26000đ. - 1000b s463351

3005. Uvarov, Valery. Kim tự tháp - Di sản của các vị thần / Valery Uvarov ; Trung tâm Đào tạo và CSSK Cộng đồng VMC Việt Nam biên dịch. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 110000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 229tr. : ảnh s464024

3006. Văn Tiến Dũng. Đại thắng mùa Xuân / Văn Tiến Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 303tr. : ảnh ; 20cm. - 2500b s463759

3007. Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII - XIX (qua các nguồn tư liệu phương Tây) / Nguyễn Thừa Hỷ tuyển dịch, giới thiệu, bổ chú. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Quốc tế Mai Hà, 2020. - 497tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 280000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 483-488. - Phụ lục: tr. 489-497 s465437

3008. Winston Churchill : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang, Minhui ; Tranh: Kurepasu ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2020. - 181tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s463258

3009. Xứ Thanh - Miền di sản và khát vọng thịnh vượng : Tác phẩm chọn lọc từ cuộc thi "mãi mãi một tình yêu Thanh Hoá" / Nguyễn Văn Phát, Hoàng Minh Tường, Nguyễn Đức Nhuệ... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 280tr. : ảnh màu ; 24cm. - 230000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hoá - Báo Lao động; Ban Tổ chức cuộc thi " Mãi mãi một tình yêu Thanh Hoá" s463011

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

3010. Ai Cập : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463596

3011. Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463597

3012. Ấn Độ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463595

3013. Brazil : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463601

3014. Cẩm nang du lịch Hàn Quốc. - H. : Thế giới ; Tổng cục Du lịch Hàn Quốc, 2020. - 217tr. : minh hoạ ; 21cm. - 10000b s465367

3015. Địa chí Bỉm Sơn / Lại Quốc Khánh (ch.b.), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Hiệu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 1104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thị uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn. - Thư mục: tr. 1054-1057. - Phụ lục: tr. 1059-1104 s465443

3016. Địa lí địa phương tỉnh Quảng Ninh : Sách dùng trong trường THCS và THPT / Nguyễn Minh Tân (ch.b.), Ngô Văn Quyền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19000đ. - 7000b s465467

3017. Đức : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463594

3018. Hà Lan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463603

3019. Hàn Quốc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463598

3020. Huyền Chip. Xách ba lô lên và đi / Huyền Chip. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 2000b

T.1: Châu Á là nhà. Đừng khóc!. - 2020. - 485tr., 10tr. ảnh s464774

3021. Huyền Chip. Xách ba lô lên và đi / Huyền Chip. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 2000b

T.2: Đừng chết ở Châu Phi. - 2020. - 349tr., 16tr. ảnh màu : Ảnh s464775

3022. Hướng dẫn khai thác và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Địa lí Trung học cơ sở : Dùng cho học sinh lớp 6, 7, 8, 9 / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Vũ Kim Đức, Lê Huy Huấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49500đ. - 500b s462600

3023. Nguyễn Phương Thảo. Cẩm nang cuộc sống / Nguyễn Phương Thảo b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 68tr. : ảnh màu ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s464810

3024. Những trải nghiệm tuyệt vời tại Busan Jung - Gu & TongYeong. - H. : Thế giới, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 19cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Du lịch Hàn Quốc s462809

3025. Nigeria : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 3. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463600

3026. Tây Ban Nha : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 2. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463602

3027. Trần Trọng Phương. Giáo trình Bản đồ địa chính / Trần Trọng Phương, Nguyễn Thành Trà (ch.b.), Nguyễn Đình Trung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - VIII, 221tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 163-164. - Phụ lục: tr. 165-221 s464644

3028. Ý : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 4. - H. : Kim Đồng, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s463599